

Số: **4993**/BKHDĐT-QLĐT

V/v đề nghị thẩm định hồ sơ
Dự án Luật đấu thầu (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ Dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi). Dự án Luật đã được tiến hành lấy ý kiến rộng rãi các Bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp, chuyên gia bằng văn bản cũng như tại một số hội thảo; được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh hồ sơ Dự án Luật theo quy định tại Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:

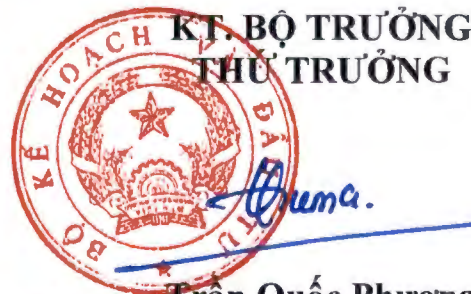
1. Tờ trình Chính phủ về dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi);
2. Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi);
3. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
4. Bản đánh giá thủ tục hành chính;
5. Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới;
6. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, kèm theo bản chụp ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, doanh nghiệp;
7. Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 28/02/2022 của Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2022.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính gửi đề Quý Bộ thẩm định hồ sơ Dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để kịp thời tổng hợp, hoàn thiện Dự án Luật theo đúng yêu cầu về thời hạn của Chính phủ và Quốc hội (trình Chính phủ trước ngày 10/8/2022 và trình Quốc hội Khóa XV cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp thứ 4 – tháng 10/2022).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (HC₁₂).



Trần Quốc Phương

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7299 /BGTVT-CQLXD

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được các Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022, số 4246/BKHĐT-QLĐT ngày 27/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, về cơ bản Bộ GTVT thống nhất với nội dung dự thảo Luật; để hoàn thiện các quy định, phù hợp thực tiễn quản lý, Bộ GTVT đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, xem xét một số nội dung sau:

Đối với nội dung giao thành viên Ban soạn thảo có ý kiến nêu tại Văn bản số 4246/BKHĐT-QLĐT và nội dung quan trọng được đề nghị cho ý kiến tại phụ lục Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT, Bộ GTVT tham gia góp ý tại Phụ lục 1 đính kèm văn bản này.

Đối với những nội dung góp ý chi tiết khác, Bộ GTVT tham gia góp ý tại Phụ lục 2 đính kèm văn bản này.

Trên đây là một số ý kiến tham gia của Bộ GTVT, đề nghị Bộ KH&ĐT nghiên cứu, xem xét để đảm bảo thuận lợi, phù hợp thực tiễn quản lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CQLXD.

Nguyễn Duy Lâm

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Lâm

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Văn bản số /BGTVT-CQLXD ngày /7/2022 của Bộ GTVT tham gia ý kiến dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi)

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
I	Quy định về phạm vi điều chỉnh	
1	<p>- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>- Điểm b khoản 1 Điều 1:</p> <p>+ Phương án 1: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>+ Phương án 2: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</p> <p>- Theo điểm c khoản 1 Điều 1, phạm vi điều chỉnh của Luật liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà thầu bao gồm: Dự án đầu tư phát triển không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này có sử dụng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án.</p>	<p>- Điều 1: Theo dự thảo Luật, phạm vi điều chỉnh có liên quan đến việc sử dụng vốn nhà nước. Tuy nhiên, khái niệm “vốn nhà nước” đang có sự sai khác so với Luật Đầu tư công năm 2019 (sử dụng khái niệm “vốn đầu tư công”) và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 (sử dụng khái niệm “vốn đầu tư công”, “vốn nhà nước ngoài đầu tư công”, “vốn khác”). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo chủ trì, lấy ý kiến Bộ ngành liên quan để thống nhất về khái niệm nguồn vốn làm cơ sở bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 4 của dự thảo.</p> <p>- Điểm b khoản 1 Điều 1: Bộ GTVT đề nghị xem xét chọn Phương án 2 (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) về việc xác định loại hình doanh nghiệp nhà nước chịu sự điều chỉnh của Luật nhằm tạo sự linh hoạt, chủ động, tăng tính cạnh tranh, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>- Điểm c khoản 1 Điều 1: Đề phát huy hiệu quả đồng thời việc đầu tư dự án và sử dụng vốn nhà nước, đề nghị nghiên cứu phạm vi điều chỉnh của Luật chỉ áp dụng cho: “Các chi phí sử dụng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của Dự án đầu tư phát triển không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này”.</p>
II	Quy định về giải thích từ ngữ (Điều 4)	
1	<p>Khoản 8 – Dịch vụ phi tư vấn:</p> <p>- Phương án 1: Dịch vụ phi tư vấn là hoạt động liên quan chủ yếu tới các yếu tố vật lý hoặc hoạt động có tính chất lặp đi lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định. Dịch vụ phi tư vấn bao gồm logistics, bảo hiểm, quảng cáo, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ, và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này.</p>	<p>Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu xem xét chọn Phương án 2 do có mức độ phản ánh bao quát tính chất của dịch vụ phi tư vấn và để tránh cách hiểu khác nhau về các khái niệm nêu tại Phương án 1 như “yếu tố vật lý, hoạt động có tính chất lặp đi lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định”.</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>- Phương án 2: Dịch vụ phi tư vấn là một hoặc một số hoạt động bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt không thuộc quy định tại khoản 50 Điều này, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ, chụp ảnh vệ tinh và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này.</p>	
2	<p>Khoản 9 – Dịch vụ tư vấn:</p> <p>- Phương án 1: Dịch vụ tư vấn là hoạt động đòi hỏi kiến thức, kinh nghiệm của chuyên gia để thực hiện các dịch vụ có tính chất tư vấn, hành nghề hoặc hoạt động cần sự tham gia của cả chuyên gia cũng như máy móc, thiết bị cần thiết.</p> <p>- Phương án 2: Dịch vụ tư vấn là hoạt động có tính chất tư vấn, tính chuyên môn cao được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân tư vấn. Dịch vụ tư vấn bao gồm tư vấn chính sách, tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn quản lý dự án, tư vấn tài chính kế toán, tư vấn đào tạo, các dịch vụ tư vấn khác.</p>	<p>- Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu xem xét chọn Phương án 2 do có mức độ phản ánh bao quát tính chất của dịch vụ tư vấn.</p> <p>- Ngoài ra, các thuật ngữ sau được sử dụng nhiều lần trong dự thảo Luật với cùng ý nghĩa: Gói thầu tư vấn – 13 lần, Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn – 11 lần, Gói thầu dịch vụ tư vấn – 4 lần. Do đó, đề nghị thống nhất chung về cách gọi là “Gói thầu dịch vụ tư vấn”; tương tự đối với “Gói thầu dịch vụ phi tư vấn”.</p>
3	<p>Khoản 11 – Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi chung là dự án) bao gồm:</p> <p>- Phương án 1: Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi là dự án) bao gồm: chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng; dự án mua sắm tài sản, kê cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt; dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề án quy hoạch; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, điều tra cơ bản; các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển khác.</p> <p>- Phương án 2: Dự án đầu tư phát triển là các hoạt động tạo tài sản cố định phục vụ mục đích đầu tư phát triển.</p> <p>- Phương án 3: Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi là dự án) bao gồm: chương trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản và các chương trình, dự án đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu xem xét chọn Phương án 1 do có mức độ phản ánh bao quát tính chất của dự án đầu tư phát triển.</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
III	Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư	
1	<p>Điểm e khoản 1 Điều 5 (Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư): Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án 1: bị cấm được coi là cấm tham dự các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình. - Phương án 2: bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước. 	<p>Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu xem xét chọn Phương án 2: “bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước” nhằm tăng cường mức độ phòng ngừa, răn đe, xử lý nhà thầu có ý định hoặc đã vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu.</p>
2	<p>Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu (Điều 6 dự thảo Luật):</p> <p>Phương án 1:</p> <p>1. Nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chủ đầu tư, bên mời thầu; b) Các nhà thầu tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển; lập, thẩm định nhiệm vụ khảo sát, thiết kế; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển; thẩm định kết quả mời quan tâm, kết quả sơ tuyển gói thầu đó. <p>2. Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chủ đầu tư, bên mời thầu; b) Các nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; lập, thẩm định nhiệm vụ khảo sát, thiết kế; lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu đó; c) Các nhà thầu khác cùng tham dự thầu trong một gói thầu đối với đấu thầu hạn chế. <p>3. Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu thực hiện hợp đồng, nhà thầu tư vấn kiểm định gói thầu đó.</p> <p>4. Nhà đầu tư tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở tổng kết, đánh giá việc thực thi quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu thời gian qua, Bộ GTVT kiến nghị về cơ bản nên giữ và kết hợp các quy định tại Điều 6 Luật Đấu thầu và Điều 2 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP kèm theo các chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn. Ngoài ra đề nghị xem xét, bãi bỏ quy định “Nhà thầu và chủ đầu tư, bên mời thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý, hoặc trực tiếp quản lý đối với đơn vị sự nghiệp” với lý do sau: <ul style="list-style-type: none"> + Quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu chủ yếu hướng tới các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi và không có nhiều ý nghĩa đối với hình thức chỉ định thầu (như quy định tại khoản 10 của Phương án 2). Hiện nay, tỷ lệ đấu thầu rộng rãi qua mạng đang ngày càng phổ biến, chiếm tỷ trọng lớn trong các hình thức lựa chọn nhà thầu; chủ đầu tư, bên mời thầu chỉ biết được số lượng nhà thầu tham gia đấu thầu khi mở thầu nên đã hạn chế nhiều sự tiêu cực, những nhiễu trong đấu thầu. Do đó, việc quy định trên là không cần thiết do tính độc lập giữa các chủ thể tham gia trong quá trình lựa chọn nhà thầu vẫn cơ bản được đảm bảo (các nhà thầu được tiếp cận HSYC/HSMT như nhau; tổ chuyên gia đấu thầu, bên mời thầu, đơn vị thẩm định, chủ đầu tư thực hiện theo thẩm quyền, trách nhiệm độc lập). + Bãi bỏ quy định trên sẽ tạo điều kiện cho các nhà thầu đã có năng lực, kinh nghiệm làm việc với các chủ đầu tư khác và đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành có thể tham gia đấu thầu tại gói thầu mà nhà thầu và chủ đầu tư, bên mời thầu cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý, hoặc trực tiếp quản lý đối với đơn vị sự nghiệp. Tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu về cơ bản vẫn được đảm bảo.

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>a) Nhà thầu tư vấn lập danh mục dự án đầu tư; yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm; hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu đối với dự án đầu tư cho đến ngày ký kết hợp đồng dự án;</p> <p>b) Nhà thầu tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với dự án đầu tư cho đến ngày ký kết hợp đồng dự án;</p> <p>c) Cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu.</p> <p>5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p> <p>Phương án 2:</p> <p>1. Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn không đảm bảo cạnh tranh khi thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Nhà thầu, công ty con hay chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế FEED, dự toán; lập, thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, kiểm định hàng hóa, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, giám sát thực hiện hợp đồng, tư vấn kiểm định gói thầu và các dịch vụ tư vấn tương tự ảnh hưởng trực tiếp đến việc lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn, hỗn hợp;</p> <p>b) Các dịch vụ tư vấn nêu tại điểm a khoản này được thực hiện bởi bất kỳ bên nào trực tiếp hoặc gián tiếp quản lý nhà thầu, chịu sự quản lý của nhà thầu, hoặc cùng nhà thầu chịu sự quản lý của một bên thứ ba.</p> <p>2. Nhà thầu tham dự thầu gói thầu tư vấn không đảm bảo cạnh tranh khi thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Nhà thầu, công ty con hay chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, nhiệm vụ tư vấn; đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, giám sát thực hiện hợp đồng tư vấn và tham gia các dịch vụ tư vấn tương tự ảnh hưởng trực tiếp đến việc lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn;</p> <p>b) Các dịch vụ tư vấn nêu tại điểm a khoản này được thực hiện bởi bất kỳ bên nào trực tiếp hoặc gián tiếp quản lý nhà thầu, chịu sự quản lý của nhà thầu, hoặc cùng nhà thầu chịu sự quản lý của một bên thứ ba.</p>	<p>+ Đối với các trường hợp cụ thể khác, đề nghị trong dự thảo Luật bổ sung nội dung giao Chính phủ hướng dẫn thêm.</p> <p>- Phương án 2 có thể xuất hiện những khó khăn, vướng mắc trong cách hiểu, áp dụng khi thực thi Luật. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thêm một số nội dung đối với Phương án 2 như sau:</p> <p>+ Xem xét sự cần thiết trong việc tổng kết, đánh giá kết quả thực thi quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu thời gian qua; đánh giá tác động chính sách của Phương án 2 làm cơ sở lựa chọn phương án tối ưu về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.</p> <p>+ Khoản 8 của Phương án 2 có thể gây khó khăn trong cách hiểu, cách xác định “quyền có ý kiến với hoạt động của nhà thầu” là như thế nào và kể cả khi có “vốn góp, cổ phần từ 30% trở lên” thì cũng không có đủ cơ sở khẳng định doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh cá thể có quyền có ý kiến với hoạt động của nhà thầu.</p> <p>+ Theo khoản 9 của Phương án 2 quy định: <i>Trường hợp gói thầu đặc thù mà áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 2 hoặc khoản 7 Điều này dẫn đến không chọn được nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì chủ đầu tư trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định không phải đáp ứng các quy định này đối với gói thầu đó. Trong văn bản trình phải nêu rõ lý do.</i></p> <p>“Văn bản trình” như trong dự thảo chưa rõ là văn bản trình trong giai đoạn nào. Ngoài ra, đối với gói thầu đặc thù thì chủ đầu tư có thể xác định được ngay việc “không chọn được nhà thầu đáp ứng yêu cầu” trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu. Do đó, đề nghị xem xét cho phép chủ đầu tư có thể trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định không phải đáp ứng các quy định này đối với gói thầu trong nội dung Tờ trình phê duyệt hoặc điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu.</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>3. Nhà thầu tham dự thầu gói thầu hỗn hợp không đảm bảo cạnh tranh khi thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Nhà thầu, công ty con hay chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cho gói thầu đó, trừ trường hợp các nội dung công việc này là một phần của gói thầu hỗn hợp;</p> <p>b) Các dịch vụ tư vấn nêu tại điểm a khoản này được thực hiện bởi bất kỳ bên nào trực tiếp hoặc gián tiếp quản lý nhà thầu, chịu sự quản lý của nhà thầu, hoặc cùng nhà thầu chịu sự quản lý của một bên thứ ba.</p> <p>5. Đại diện theo pháp luật, người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật về doanh nghiệp của nhà thầu có cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột là:</p> <p>a) Cán bộ của chủ đầu tư, bên mời thầu mà cán bộ đó tham gia xây dựng hồ sơ mời thầu hay thông số kỹ thuật của hợp đồng hoặc đánh giá hồ sơ dự thầu hoặc sẽ giám sát hợp đồng;</p> <p>b) Người đứng đầu chủ đầu tư, bên mời thầu.</p> <p>6. Nhà thầu không có cổ phần hoặc vốn góp của nhau khi cùng tham dự thầu trong một gói thầu đối với đấu thầu hạn chế.</p> <p>7. Nhà thầu và chủ đầu tư, bên mời thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý.</p> <p>8. Quản lý quy định tại khoản 1, 2, 3 và 7 Điều này là việc có quyền có ý kiến với hoạt động của nhà thầu thông qua vốn góp, cổ phần từ 30% trở lên (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể) hoặc chỉ đạo, mệnh lệnh hành chính của cấp trên trực tiếp (đối với đơn vị sự nghiệp).</p> <p>9. Trường hợp gói thầu đặc thù mà áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 2 hoặc khoản 7 Điều này dẫn đến không chọn được nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì chủ đầu tư trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định không phải đáp ứng các quy định này đối với gói thầu đó. Trong văn bản trình phải nêu rõ lý do.</p>	

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	10. Quy định tại Điều này không áp dụng đối với trường hợp chỉ định thầu, tham gia thực hiện của cộng đồng, tự thực hiện, đàm phán giá.	
3	<p>Về thời gian trong đấu thầu (Điều 10, 39 dự thảo Luật)</p> <p>- Điểm đ khoản 1 Điều 10:</p> <p>(i) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu đến ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được xác định trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.</p> <p>(ii) Thời gian cơ quan quản lý về đấu thầu có ý kiến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về hồ sơ mời thầu là không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư.</p> <p>- Điểm b khoản 5 Điều 39: Trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải nêu rõ thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Ghi rõ số ngày thẩm định HSMT (nếu có), đánh giá HSDT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</p>	<p>Điều 10 của dự thảo Luật đã bỏ các nội dung quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013 về thời gian đánh giá của bên mời thầu, thời gian thẩm định, thời gian phê duyệt của chủ đầu tư. Đấu thầu là một công tác chứa đựng nhiều yếu tố không lường trước, có thể phải xử lý tình huống, làm rõ HSDT, xin ý kiến các Nhà tài trợ... làm kéo dài thời gian xét thầu. Việc ấn định cụ thể thời gian đánh giá HSDT, thẩm định, phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu sẽ tạo áp lực lên cơ quan, đơn vị tổ chức thực thi. Bộ GTVT nhận thấy vẫn cần có khung pháp lý về các khoảng thời gian nêu trên làm cơ sở tổ chức thực hiện, do đó đề nghị nghiên cứu:</p> <p>+ Giữ nội dung quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013 về thời gian đánh giá của bên mời thầu, thời gian thẩm định, thời gian phê duyệt của chủ đầu tư (có thể xem xét rút ngắn thời gian cho phù hợp); trong đó cần quy định rõ hơn về thời gian đánh giá của bên mời thầu tính từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt các bước đánh giá hoặc thời gian lấy ý kiến các cơ quan liên quan).</p> <p>+ Xóa khổ (i) tại điểm đ khoản 1 Điều 10 và điểm b khoản 5 Điều 39.</p> <p>+ Với kiến nghị nêu tại mục 4 dưới đây (đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên rà soát cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung HSMT do chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc gửi qua đường công văn), đề nghị sửa nội dung của khổ (ii) tại điểm đ khoản 1 Điều 10 như sau: “Thời gian cơ quan quản lý về đấu thầu có ý kiến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc bằng văn bản về hồ sơ mời thầu là không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư”.</p>
4	<p>Nội dung HSMT và xem xét nội dung của HSMT trước khi phát hành (Điều 17 dự thảo Luật):</p> <p>7. Trước khi phát hành HSMT, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung HSMT như sau:</p> <p>a) Đối với các gói thầu do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là người có thẩm quyền, đơn vị được giao nhiệm</p>	<p>Theo điểm a khoản 7 và khoản 8 Điều 17, đối với các gói thầu do Bộ trưởng là người có thẩm quyền, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu thuộc Bộ chịu trách nhiệm rà soát cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung HSMT do chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phát hành HSMT; ngoài ra, HSMT trên khi được đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến thì chủ đầu tư, bên mời thầu không cần tổ chức thẩm định. Theo khoản</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>vụ quản lý về hoạt động đấu thầu thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm rà soát;</p> <p>b) Đối với các gói thầu do Chủ tịch UBND tỉnh là người có thẩm quyền, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm rà soát;</p> <p>c) Đối với các gói thầu do Chủ tịch UBND huyện là người có thẩm quyền, bộ phận có chức năng về kế hoạch, tài chính cấp huyện chịu trách nhiệm rà soát;</p> <p>d) Đối với các gói thầu do Chủ tịch Hội đồng quản trị của doanh nghiệp là người có thẩm quyền, đơn vị có chuyên môn về đấu thầu chịu trách nhiệm rà soát.</p> <p>8. Đối với HSMT được đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến, chủ đầu tư, bên mời thầu không cần tổ chức thẩm định HSMT.</p>	<p>36 Điều 4, người có thẩm quyền là người quyết định phê duyệt dự án hoặc người quyết định mua sắm theo quy định của pháp luật.</p> <p>Với quy định trên, toàn bộ các gói thầu (không xác định quy mô, giá trị) thuộc dự án hoặc dự toán mua sắm do Bộ trưởng là người có thẩm quyền phải được đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu thuộc Bộ rà soát cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung HSMT. Quy định này sẽ khiến đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu thuộc Bộ quá tải về khối lượng công việc và không đủ nguồn lực, thời gian thực hiện nhiệm vụ trên và các nhiệm vụ khác được giao. Ngoài ra, trường hợp có đưa quy định việc đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung HSMT (trương tự cơ chế xét duyệt trước trong các dự án sử dụng vốn ODA) thì ý kiến rà soát đó không thể thay thế cho việc thẩm định HSMT của chủ đầu tư, bên mời thầu.</p> <p>Tuy nhiên, Bộ GTVT thống nhất với quan điểm của Bộ KH&ĐT về việc cần nâng cao chất lượng của HSMT, tránh tình trạng “cài cắm” trong HSMT; do đó đề nghị nghiên cứu sửa khoản 7 Điều 17 theo nguyên tắc sau:</p> <p>Tùy theo tính chất, quy mô của gói thầu/dự án/dự toán mua sắm, năng lực của chủ đầu tư và bên mời thầu, người có thẩm quyền xác định gói thầu cụ thể cần được đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên rà soát cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung HSMT thông qua yêu cầu thể hiện tại Quyết định phê duyệt, điều chỉnh bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc Văn bản chỉ đạo. Chủ đầu tư, bên mời thầu có trách nhiệm thông báo kịp thời tới đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên được biết về thời điểm gửi HSMT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc gửi qua đường công văn trước khi phê duyệt HSMT. Ý kiến rà soát của đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên không thay thế và không làm giảm trách nhiệm về kết quả thẩm định, phê duyệt HSMT do chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện.</p>
5	<p>Điểm e khoản 2 Điều 20 (Chỉ định thầu):</p> <p>- Phương án 1: Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng được chỉ định cho đơn vị này; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình;</p>	<p>- Phương án 1 giữ nguyên theo Luật Đấu thầu năm 2013 và đã được Bộ GTVT phân tích một số tồn tại, bất cập, đề xuất sửa đổi tại Văn bản số 3089/BGTVT-CQLXD ngày 08/4/2021 gửi Bộ KH&ĐT về việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Đấu thầu. Phương án 2 đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa đối với gói thầu di dời công trình hạ tầng kỹ thuật. Tuy nhiên, nếu quy định như Phương án 2 vẫn có thể tạo ra cách hiểu khác nhau hoặc không</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>- Phương án 2: Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình.</p>	<p>giải quyết đầy đủ mục tiêu của việc chỉ định thầu đối với các công tác này, với các lý do như sau:</p> <p>+ Có thể dẫn đến cách hiểu chỉ các gói thầu mà nhà thầu <i>trực tiếp thi công</i> di dời công trình hạ tầng kỹ thuật, <i>trực tiếp rà phá</i> bom mìn, vật nổ mới được áp dụng chỉ định thầu (như ý kiến kết luận của một số cơ quan thanh tra, kiểm toán). Trong khi đó, để có nhà thầu trực tiếp thi công trên, phải hình thành và tổ chức các gói thầu liên quan trước đó như: Tư vấn thiết kế/thi công xây dựng khu tái định cư; Tư vấn khảo sát, lập phương án, dự toán, giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ...</p> <p>+ Việc chỉ định thầu các gói thầu phục vụ công tác di dời công trình hạ tầng kỹ thuật và rà phá bom mìn, vật nổ nói riêng và các gói thầu liên quan đến công tác GPMB nói chung là cần thiết nhằm tháo gỡ nút thắt về tiến độ trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng, mang lại hiệu quả đầu tư tổng thể lớn hơn như (đẩy nhanh công tác giải ngân, phát huy hiệu quả nguồn lực tài chính, tạo ổn định an sinh xã hội, đưa công trình vào khai thác sử dụng sớm giúp phát triển kinh tế - xã hội...).</p> <p>Từ những nội dung trên, đề nghị nghiên cứu sửa Phương án 2 theo hướng như sau: <i>“Các gói thầu phục vụ công tác: Đền bù, giải phóng mặt bằng, di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật, rà phá bom mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình”</i>.</p> <p>- Việc áp dụng hình thức chỉ định thầu, giao thầu theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan: Khoản 8 Điều 15, khoản 3 Điều 58 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng có nội dung quy định được áp dụng hình thức chỉ định thầu, giao thầu để lựa chọn tổ chức, cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng, thực hiện các công việc khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng và các công việc cần thiết khác phục vụ xây dựng công trình khẩn cấp. Do vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung Điều 20 dự thảo Luật Đấu thầu để quy định rõ các trường hợp này cũng được áp dụng hình thức chỉ định thầu để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.</p> <p>- Một trong các điều kiện để chỉ định thầu theo điểm a khoản 3 Điều 20 là “Có quyết định đầu tư được phê duyệt, trừ gói thầu tư vấn chuẩn bị dự án”. Việc loại trừ “gói thầu tư vấn chuẩn bị dự án” có thể dẫn đến cách hiểu chỉ gói thầu “tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi” mới được áp dụng chỉ định thầu, trong khi ở giai đoạn này còn có các gói thầu khác như: Tư vấn thẩm tra báo cáo</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
		<p> nghiên cứu khả thi, Tư vấn lập ĐTM, khung chính sách GPMB. Do đó, đề nghị nghiên cứu sửa điểm a khoản 3 Điều 20 như sau: “Có quyết định đầu tư được phê duyệt, trừ các gói thầu tư vấn phục vụ công tác chuẩn bị dự án”.</p>
6	<p>Mua sắm trực tiếp (Điều 22 dự thảo Luật): Phương án 1: Bỏ điều này. Phương án 2: 1. Mua sắm trực tiếp là việc chủ đầu tư ký hợp đồng thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu trước đó khi hợp đồng cho gói thầu trước đó đã được thanh lý. 2. Mua sắm trực tiếp áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn. 3. Mua sắm trực tiếp được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Gói thầu trong dự án trước đó có tùy chọn mua thêm và được tổ chức đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế; b) Gói thầu có quy mô nhỏ hơn hoặc bằng giá trị của tùy chọn mua thêm của gói thầu trong dự án đã ký hợp đồng và được thanh lý trước đó; c) Đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu đã ký hợp đồng trước đó; d) Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng; đ) Gói thầu trước đó chưa sử dụng tùy chọn mua thêm hoặc chưa mua đủ số lượng thuộc tùy chọn mua thêm; e) Gói thầu thuộc cùng chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên với gói thầu trước đó. 4. Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì được áp dụng mua sắm trực tiếp đối với nhà thầu khác nếu đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và giá theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó.</p>	<p>- Bộ GTVT đề nghị xem xét chọn Phương án 2 nhằm tiết kiệm thời gian, tăng hiệu quả kinh tế trong đấu thầu và để phù hợp với các Nghị định hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm theo quy định tại các Hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA, UKVFTA).</p> <p>- Theo khoản 8 Điều 39: Tùy chọn mua thêm (nếu có): Trường hợp gói thầu áp dụng tùy chọn mua thêm, trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi rõ giá trị của phần tùy chọn mua thêm. Tùy chọn mua thêm chỉ được áp dụng khi bố trí được nguồn vốn cho phần công việc này.</p> <p>Quy định tại khoản 8 Điều 39 được hiểu khi duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp phải đưa nội dung về tùy chọn mua thêm (nếu có) làm cơ sở sau này cho phép chủ đầu tư ký hợp đồng bổ sung với nhà thầu thực hiện gói thầu trên để cung cấp tùy chọn mua thêm. Do đó sẽ không còn khái niệm về “gói thầu” như nêu tại điểm b khoản 3 Điều 22 (Phương án 2). Vì vậy đề nghị nghiên cứu sửa lại điểm b theo hướng sau: “Số lượng, khối lượng mua thêm có quy mô nhỏ hơn hoặc bằng giá trị của tùy chọn mua thêm của gói thầu trong dự án đã ký hợp đồng và được thanh lý trước đó”.</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>Phương án 3:</p> <p>1. Mua sắm trực tiếp được áp dụng đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ nhà thầu đã trúng thầu hoặc các đại lý được ủy quyền của nhà thầu đó mà hàng hóa, dịch vụ không nằm trong phạm vi của gói thầu ban đầu và việc thay đổi nhà thầu khác không khả thi vì làm phát sinh đáng kể chi phí cho cơ quan mua sắm, bao gồm các trường hợp sau:</p> <p>a) Yêu cầu về tính đồng bộ, tương thích với các thiết bị, phần mềm, dịch vụ sẵn có;</p> <p>b) Yêu cầu về dịch vụ lắp đặt đã mua trong gói thầu trước;</p> <p>c) Do các điều kiện bảo hành của nhà thầu ban đầu.</p> <p>2. Mua sắm trực tiếp được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Nhà thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế, và đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó. Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng;</p> <p>b) Gói thầu có nội dung, tính chất tương tự và quy mô nhỏ hơn 130% quy mô của hàng hóa, dịch vụ cùng loại thuộc gói thầu đã ký hợp đồng trước đó;</p> <p>c) Đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó;</p> <p>d) Tại thời điểm phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp, nhà thầu vẫn đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó;</p> <p>đ) Gói thầu đáp ứng các điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này;</p> <p>3. Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì được áp dụng mua sắm trực tiếp đối với nhà thầu khác nếu đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và giá theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó.</p>	

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	4. Hợp đồng tương tự trước đó nêu tại điểm a khoản 2 Điều này có thể cùng chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên hoặc khác chủ đầu tư, bên mời thầu.	
7	<p>Phương thức 01 giai đoạn 02 túi hồ sơ (Điều 29 dự thảo Luật):</p> <p>Phương án 1: Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.</p> <p>Phương án 2:</p> <p>1. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn;</p> <p>b) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có kỹ thuật cao hoặc đặc thù mà mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho gói thầu so với việc áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.</p>	<p>- Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu xem xét chọn Phương án 2, tuy nhiên đề nghị cho phép áp dụng thêm phương thức 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ đối với gói thầu tư vấn thông dụng hoặc có giá gói thầu dưới 05 tỷ đồng nhằm rút ngắn thủ tục, thời gian lựa chọn nhà thầu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, với các lý do như sau: Hiện có nhiều gói thầu tư vấn thông dụng, đơn giản được mời thầu với nhiệm vụ, đề cương, phạm vi công việc, tiến độ yêu cầu rõ ràng; không đòi hỏi mức độ yêu cầu cao về giải pháp kỹ thuật; khoản 1 Điều 32 cho phép gói thầu tư vấn được áp dụng phương pháp đánh giá theo giá thấp nhất tương tự như gói thầu xây lắp, phi tư vấn.</p> <p>- Ngoài ra đối với điểm b khoản 1 của Phương án 2, những khái niệm “kỹ thuật cao hoặc đặc thù, kinh tế cao” mang nhiều tính chất định tính, gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện; ngoài ra, tại khoản 3 Điều 31 cho phép các gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp được áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá nên vẫn cần giữ lại phương thức 01 giai đoạn 02 túi hồ sơ cho các gói thầu này.</p> <p>Do đó, Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu sửa đổi nội dung này như sau: “<i>Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp do người có thẩm quyền xem xét, quyết định nếu hồ sơ dự thầu được đánh giá theo theo phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá</i>”.</p>
8	<p>Về tham vấn thị trường (Điều 35, 36 dự thảo Luật)</p> <p>- Khoản 1 Điều 35: Trường hợp lựa chọn lập chiến lược đấu thầu theo quy định tại Điều 36 của Luật này, chủ đầu tư hoặc nhà thầu tư vấn chuẩn bị dự án tiến hành tham vấn thị trường trong quá trình lập chiến lược đấu thầu. Trường hợp không lập chiến lược đấu thầu, chủ đầu tư <i>tiến hành tham vấn thị trường</i> để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.</p> <p>- Khoản 3 Điều 36. Trường hợp không lập chiến lược đấu thầu, chủ đầu tư <i>có thể tiến hành tham vấn thị trường</i> theo quy định tại Điều 35 của Luật này và lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại các</p>	<p>- Đối với trường hợp không lập chiến lược đấu thầu, khoản 1 Điều 35 được hiểu chủ đầu tư <i>phải</i> tiến hành tham vấn thị trường, tuy nhiên khoản 3 Điều 36 được hiểu chủ đầu tư <i>có thể làm hoặc không làm</i> việc tham vấn thị trường. Căn cứ quy mô, tính chất phức tạp của công tác đấu thầu của dự án và để đảm bảo sự thống nhất trong cách hiểu, tổ chức thực hiện, đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 36 theo hướng: “Trường hợp không lập chiến lược đấu thầu, chủ đầu tư có thể tiến hành hoặc không tiến hành việc tham vấn thị trường”.</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>Điều 38, 39 và 40 của Luật này trình người có thẩm quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt.</p> <p>- Điểm a khoản 2 Điều 36: Chủ đầu tư <i>có thể</i> tiến hành tham vấn thị trường để lập chiến lược đấu thầu theo quy định tại Điều 35 của Luật này.</p>	<p>- Tương tự nội dung góp ý trên, đề nghị thống nhất trong cách quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 36 để cho phép “chủ đầu tư có thể tiến hành hoặc không tiến hành việc tham vấn thị trường để lập chiến lược đấu thầu”.</p>
9	<p>Về chiến lược đấu thầu (Điều 36 dự thảo Luật):</p> <p>- Khoản 1 Điều 36: Căn cứ quy mô, tính chất phức tạp của công tác đấu thầu của dự án, người có thẩm quyền quyết định tổ chức lập, phê duyệt chiến lược đấu thầu cho dự án hoặc tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án mà không lập chiến lược đấu thầu. Trường hợp lập chiến lược đấu thầu thì <i>lập đồng thời</i> với quyết định phê duyệt dự án, hoặc tích hợp chiến lược đấu thầu vào báo cáo nghiên cứu khả thi làm cơ sở để chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu.</p> <p>- Theo điểm c khoản 1 Điều 38, một trong các căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án là “Quyết định phê duyệt chiến lược đấu thầu trong trường hợp không tích hợp vào báo cáo nghiên cứu khả thi (nếu có)”.</p> <p>- Điểm c khoản 2 Điều 36: Trường hợp lập chiến lược đấu thầu của dự án, Chủ đầu tư tổ chức lập và <i>phê duyệt</i> kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại các Điều 38, 39 và 40 của Luật này.</p>	<p>Theo Điều 36, 37, nội dung chiến lược đấu thầu do người có thẩm quyền phê duyệt và được thể hiện trong quyết định phê duyệt dự án hoặc trong báo cáo nghiên cứu khả thi, hoặc trong quyết định riêng biệt; chủ đầu tư lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với chiến lược đấu thầu được duyệt. Với quy định trên, trong quá trình chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu có sự thay đổi so với chiến lược đấu thầu đã duyệt thì được hiểu người có thẩm quyền phải phê duyệt điều chỉnh chiến lược đấu thầu trước. Như vậy, việc giao “chủ đầu tư lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với chiến lược đấu thầu được duyệt” sẽ làm phát sinh thủ tục và không cần thiết. Do đó, đề nghị nghiên cứu <i>chỉ giao</i> người có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh chiến lược đấu thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu để đảm bảo một đầu mối kiểm soát tổng thể (gói thầu được duyệt cần phù hợp về phạm vi, giá trị, cơ cấu tổng mức đầu tư, thời gian hoàn thành dự án...). Trên cơ sở sửa đổi theo đề xuất trên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, đánh giá thêm về sự cần thiết của việc quy định nội dung “chiến lược đấu thầu” do việc trình, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thời gian qua không gặp nhiều vướng mắc bởi các quy định pháp luật về đấu thầu đã khá rõ ràng, có tính ổn định và dễ áp dụng triển khai. Trên cơ sở đó, đề nghị sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 36 thành: “Chủ đầu tư tổ chức lập và trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại các Điều 38, 39 và 40 của Luật này”.</p>
10	<p>- Khoản 7 Điều 39 của dự thảo Luật:</p> <p><i>Thời gian thực hiện gói thầu</i> là thời gian giao hàng (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa), thời gian nghiệm thu hoàn thành công trình, dịch vụ phi tư vấn (đối với gói thầu xây lắp, dịch vụ phi tư vấn), thời gian nghiệm thu hoàn thành các công việc theo Điều khoản tham chiếu (đối với gói thầu dịch vụ tư vấn).</p> <p>Thời gian thực hiện gói thầu tính theo số ngày, số tuần, số tháng và không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành (nếu có).</p>	<p>Khái niệm “thời gian thực hiện hợp đồng” quy định tại khoản 7 Điều 35 Luật Đấu thầu năm 2013 đã được điều chỉnh thành “thời gian thực hiện gói thầu” tại dự thảo Luật. Việc điều chỉnh khái niệm này sẽ dẫn đến sự chông chéo, bất cập với quy định tại khoản 5 Điều 67, khoản 4 Điều 66 của dự thảo Luật và Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:</p> <p>Theo Điều 14 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, thời gian thực hiện hợp đồng có thể kéo dài đến giai đoạn bảo hành, quyết toán, thanh lý hợp đồng vì khi đó</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>- Khoản 5 Điều 67 của dự thảo Luật: Việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được thực hiện trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực và được áp dụng với mọi loại hợp đồng.</p> <p>- Khoản 2 Điều 67 của dự thảo Luật: Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>- Khoản 4 Điều 66: Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, phải yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Theo Nghị định số 37/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng:</p> <p>+ Khoản 1 Điều 36: Việc điều chỉnh hợp đồng xây dựng chỉ được áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng.</p> <p>+ Điều 14: Thời gian thực hiện hợp đồng được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng xây dựng đã ký.</p>	<p>nhà thầu mới hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Theo khoản 5 Điều 67 của dự thảo Luật, chưa có quy định rõ về “thời gian hợp đồng còn hiệu lực”</p> <p>Để đảm bảo thống nhất với các quy định pháp luật khác có liên quan và xác định rõ khoảng thời gian cho phép điều chỉnh hợp đồng, Bộ GTVT đề nghị Bộ KH&ĐT nghiên cứu, bổ sung quy định theo hướng sau (như nội dung đã góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng đang được soạn thảo):</p> <p>- Giữ nguyên khái niệm “thời gian thực hiện hợp đồng”.</p> <p>- Thời gian thực hiện hợp đồng được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành việc nghiệm thu, bàn giao, đưa công trình, sản phẩm vào sử dụng (không bao gồm thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành, quyết toán, thanh lý hợp đồng).</p> <p>- Thời gian có hiệu lực của hợp đồng được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký (bao gồm thời gian thực hiện hợp đồng, bảo hành, quyết toán, thanh lý hợp đồng).</p> <p>- Việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng.</p> <p>- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng đảm bảo không vượt thời gian thực hiện dự án; trường hợp việc điều chỉnh trên làm vượt thời gian thực hiện dự án thì Chủ đầu tư phải báo cáo Người có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>
11	<p>Về đấu thầu trước (Điều 42 dự thảo Luật):</p> <p>Trường hợp cần thiết để rút ngắn thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, người có thẩm quyền được tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao chuẩn bị dự án thực hiện một hoặc một số công việc tổ chức lựa chọn nhà thầu trước khi có quyết định đầu tư phê duyệt dự án, dự toán mua sắm như sau:</p> <p>1. Đối với gói thầu tư vấn:</p> <p>a) Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm (nếu có);</p> <p>b) Lấy ý kiến của đơn vị quản lý cấp trên về hồ sơ mời thầu (đối với gói thầu cần lấy ý kiến);</p> <p>c) Xác định danh sách ngắn (nếu có);</p>	<p>- Điều 42 cho phép thực hiện các thủ tục trước khi phê duyệt dự án đầu tư, dự toán mua sắm gồm các bước như: Xác định danh sách ngắn; lập, thẩm định, phê duyệt HSMT/HSYC (phi tư vấn, tư vấn, xây lắp, hàng hóa, hỗn hợp); đánh giá HSDT, xét duyệt trúng thầu đối với gói thầu tư vấn. Theo khoản 1 Điều 17, HSMT bao gồm các nội dung như: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT, phạm vi cung cấp, yêu cầu về kỹ thuật... Tuy nhiên, khi dự án đầu tư, dự toán mua sắm chưa được phê duyệt thì chưa có đủ cơ sở lập, phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán, thiết kế gói thầu... nên không thể xác định chính xác phạm vi cung cấp, khối lượng mời thầu trong HSMT/HSYC. Do đó, việc tổ chức đấu thầu trước chỉ nên dừng lại ở bước xác định danh sách ngắn. Ngoài ra, chủ đầu tư, bên mời thầu hoàn toàn có thể chủ động chuẩn bị trước các tài liệu, hồ sơ để tổ chức thực hiện ngay theo các trình tự, thủ tục gói thầu sau khi dự án</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>d) Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đ) Đánh giá hồ sơ dự thầu; e) Xét duyệt trúng thầu. 2. Đối với gói thầu xây lắp, hàng hóa, phi tư vấn, hỗn hợp: a) Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm (nếu có); b) Lấy ý kiến của đơn vị quản lý cấp trên về hồ sơ mời thầu (đối với gói thầu cần lấy ý kiến); c) Xác định danh sách ngắn (nếu có); d) Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.</p>	<p>đầu tư, dự toán mua sắm được phê duyệt mà không nhất thiết phải áp dụng đấu thầu trước (phụ thuộc chính vào năng lực tổ chức, quản lý của chủ đầu tư).</p> <p>- Điều 42 cho phép lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước khi có quyết định dự toán mua sắm; tuy nhiên, điều này mâu thuẫn với điểm b khoản 2 Điều 38 quy định về căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với mua sắm thường xuyên: “Quyết định mua sắm được phê duyệt. Trường hợp cần rút ngắn thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu có thể phê duyệt đồng thời với quyết định mua sắm”.</p>
IV	Quy định về hợp đồng	
1	<p>Về hình thức và nội dung hợp đồng áp dụng trong lựa chọn nhà thầu (Điều 62 đến Điều 69 dự thảo Luật)</p>	<p>Các nội dung quy định về hợp đồng trong dự thảo Luật đã khắc phục được nhiều bất cập trong Luật Đấu thầu năm 2013 (như bãi bỏ quy định về hợp đồng trọn gói là loại hợp đồng cơ bản; các gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa quy mô nhỏ phải áp dụng loại hợp đồng trọn gói). Tuy nhiên, dự thảo Luật đã đưa thêm nhiều nội dung mới (như loại hợp đồng theo chi phí cộng phí, điều chỉnh hợp đồng, trượt giá hợp đồng...) có sự khác biệt với các quy định pháp luật khác về hợp đồng xây dựng. Để đảm bảo sự thống nhất, tránh chồng chéo giữa các quy định, đề nghị Bộ KH&ĐT lấy ý kiến Bộ Xây dựng về hình thức và nội dung hợp đồng áp dụng trong lựa chọn nhà thầu.</p>
2	<p>- Điểm c khoản 2 (Hợp đồng theo đơn giá cố định) của Điều 62: Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, trường hợp số lượng, khối lượng thực tế thực hiện vượt quá số lượng, khối lượng công việc của hợp đồng thì được ký phụ lục bổ sung hợp đồng đối với phần khối lượng tăng thêm nhưng không được vượt quá khối lượng của tùy chọn mua thêm.</p> <p>- Điểm d khoản 3 (Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh) của Điều 62: Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, trường hợp số lượng, khối lượng thực tế thực hiện vượt quá số lượng, khối lượng công việc của hợp đồng thì được ký phụ lục bổ sung hợp đồng đối với phần khối lượng tăng thêm nhưng không được vượt quá khối lượng của tùy chọn mua thêm.</p>	<p>Theo khoản 5 Điều 15, khoản 6 Điều 19 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP: Giá hợp đồng của hợp đồng theo đơn giá cố định/điều chỉnh được các bên dự tính trước chi phí dự phòng cho các yếu tố trượt giá và khối lượng; thanh toán trên cơ sở khối lượng thực tế hoàn thành (kể cả khối lượng tăng hoặc giảm, nếu có) được nghiệm thu của từng lần thanh toán và đơn giá trong hợp đồng hoặc đơn giá đã điều chỉnh. Trong khi đó, thông qua việc ký hợp đồng mới, tùy chọn mua thêm được áp dụng trong việc mua sắm trực tiếp sau khi hợp đồng cho gói thầu trước đó đã được thanh lý.</p> <p>Để đảm bảo sự thống nhất và phù hợp với quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP nêu trên, đề nghị nghiên cứu xem xét lại điểm c khoản 2, điểm d khoản 3 Điều 62 đối với hợp đồng theo đơn giá cố định/điều chỉnh như sau:</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>- Khoản 1 Điều 22 (Phương án 2): Mua sắm trực tiếp là việc chủ đầu tư ký hợp đồng thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu trước đó khi hợp đồng cho gói thầu trước đó đã được thanh lý.</p>	<p>- Việc nghiệm thu, thanh toán khối lượng tăng thêm của hợp đồng hiện tại không liên quan đến tùy chọn mua thêm và không cần thiết phải ký phụ lục bổ sung hợp đồng.</p> <p>- Tùy chọn mua thêm được thể hiện trong hợp đồng hiện tại mang ý nghĩa, tính chất dự phòng số lượng, khối lượng công việc mua sắm sẽ được thực hiện tại 01 hợp đồng khác trong tương lai, không phải thông qua việc đấu thầu.</p> <p>Từ những phân tích trên, đề nghị xem xét xóa nội dung “nhưng không được vượt quá khối lượng của tùy chọn mua thêm”.</p>
3	Khoản 5 Điều 62 về Hợp đồng theo chi phí cộng phí	<p>Điểm a khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP quy định về hợp đồng theo chi phí cộng phí có nội dung khác biệt so với quy định tại khoản 5 Điều 62 của dự thảo Luật. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến Bộ Xây dựng về loại hợp đồng này để đảm bảo sự thống nhất.</p>
4	<p>- Khoản 1 Điều 66: Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng đối với nhà thầu được lựa chọn, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện và tham gia thực hiện của cộng đồng.</p> <p>- Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP: Riêng hợp đồng tư vấn xây dựng, hợp đồng giao khoán nội bộ, hợp đồng xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu do các hộ dân thực hiện và những hợp đồng xây dựng theo hình thức tự thực hiện không bắt buộc bảo đảm thực hiện hợp đồng xây dựng.</p>	<p>Tương tự nội dung góp ý tại mục 1 Phụ lục 2 và để thống nhất với khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, đề nghị nghiên cứu sửa khoản 1 Điều 66 của dự thảo Luật như sau:</p> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng đối với nhà thầu được lựa chọn; riêng nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện và tham gia thực hiện của cộng đồng không bắt buộc bảo đảm thực hiện hợp đồng xây dựng.</p>
5	<p>Điều 67. Điều chỉnh hợp đồng:</p> <p>- Khoản 1. Điều chỉnh hợp đồng đối với gói thầu xây lắp:</p> <p>Bổ sung hạng mục công việc phát sinh ngoài khối lượng công việc phải thực hiện theo thiết kế nhưng nằm trong mục tiêu của hồ sơ mời thầu, do các tình huống không lường trước được, cần thiết phải được thực hiện để hoàn thành gói thầu xây lắp theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và tổng giá trị phần khối lượng xây lắp phát sinh không vượt quá 50% giá trị hợp đồng ban đầu. Trường hợp các bên không thỏa thuận được việc bổ sung khối lượng công việc này thì hình thành gói thầu mới và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.</p>	<p>- Khoản 1 Điều 67: Đề nghị nghiên cứu xem xét lại nội dung “tổng giá trị phần khối lượng xây lắp phát sinh không vượt quá 50% giá trị hợp đồng ban đầu” để đảm bảo phù hợp, thống nhất với khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Điều 37 của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP. Theo các quy định về hợp đồng xây dựng nêu trên, việc điều chỉnh hợp đồng xây lắp không có sự ràng buộc về phần trăm (%) giá trị phát sinh tăng thêm, chỉ quy định trường hợp điều chỉnh hợp đồng làm vượt giá/dự toán gói thầu thì phải được người quyết định đầu tư xem xét, quyết định và phải đảm bảo đủ vốn để thanh toán. Đề nghị Bộ KH&ĐT lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng về nội dung này.</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>- Khoản 2. Điều chỉnh hợp đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa:</p> <p>b) Bổ sung khối lượng, số lượng công việc thuộc tùy chọn mua thêm ngoài khối lượng, số lượng hàng hóa nêu trong hợp đồng.</p> <p>- Khoản 3. Điều chỉnh hợp đồng đối với gói thầu phi tư vấn:</p> <p>a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng và thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu.</p> <p>- Khoản 4. Điều chỉnh hợp đồng đối với gói thầu dịch vụ tư vấn:</p> <p>a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu và thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu.</p>	<p>- Khoản 2 Điều 67: Trên cơ sở góp ý tại mục IV.2 ở trên, đề nghị xóa nội dung “thuộc tùy chọn mua thêm”.</p> <p>- Khoản 3, 4 Điều 67: Với quy định này được hiểu những hạng mục công việc thuộc tùy chọn mua thêm mới được phép điều chỉnh hợp đồng; trong khi các gói thầu phi tư vấn, tư vấn có thể không bao gồm tùy chọn mua thêm. Trên cơ sở góp ý tại mục IV.2 ở trên, đề nghị nghiên cứu xóa nội dung “và thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu”.</p>
6	<p>Điều 73. Thời hạn hợp đồng dự án với nhà đầu tư</p> <p>- Phương án 1: Thời hạn hợp đồng do các bên thỏa thuận căn cứ vào quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, quyết định phê duyệt danh mục dự án và kết quả lựa chọn nhà đầu tư.</p> <p>- Phương án 2:</p> <p>Thời hạn hợp đồng dự án như sau:</p> <p>+ Thời hạn hợp đồng của các dự án khu đô thị, nhà ở, công trình thương mại dịch vụ: Cho đến khi nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án hoàn thành nghĩa vụ đầu tư, xây dựng công trình.</p> <p>+ Thời hạn hợp đồng các dự án chuyên ngành: Theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p>	<p>Phương án 1 sẽ giúp các bên tham gia hợp đồng chủ động trong việc rà soát các quy định hiện hành để xác định và ký kết thời hạn hợp đồng dự án với nhà đầu tư, Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu sửa Phương án 1 như sau:</p> <p>Thời hạn hợp đồng do các bên thỏa thuận căn cứ vào quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, quyết định phê duyệt danh mục dự án, quy định của pháp luật chuyên ngành và kết quả lựa chọn nhà đầu tư.</p>
V	Quy định về trách nhiệm của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu	
1	<p>Điều 75. Trách nhiệm của người có thẩm quyền:</p> <p>- Khoản 4: Hủy thầu theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 15 của Luật này.</p> <p>(Khoản 3 Điều 15: Người có thẩm quyền chịu trách nhiệm hủy thầu đối với các trường hợp quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều này. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm hủy thầu đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này).</p>	<p>- Đề nghị nghiên cứu sửa lại khoản 4 Điều 75 để thống nhất, phù hợp với khoản 3 Điều 15 như sau: Hủy thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật này.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc đình chỉ, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, tuyên bố vô hiệu được quy định tại Điều 16.</p>
2	<p>Điều 76. Trách nhiệm của chủ đầu tư</p> <p>- Khoản 1:</p>	<p>- Khoản 1:</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>+ Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong trường hợp gói thầu được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án, <i>gói thầu có chiến lược đấu thầu đã được phê duyệt</i>.</p> <p>+ Phê duyệt HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC, danh sách ngắn, danh sách xếp hạng nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.</p> <p>- Khoản 10: Hủy thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật này.</p>	<p>+ Trên cơ sở góp ý tại mục III.9 ở trên (chỉ giao người có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh chiến lược đấu thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu để đảm bảo một đầu mối kiểm soát tổng thể), đề nghị xóa nội dung “gói thầu có chiến lược đấu thầu đã được phê duyệt”.</p> <p>+ Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định cho phép chủ đầu tư được ủy quyền cho Bên mời thầu hoặc đơn vị trực thuộc chủ đầu tư phê duyệt một số nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu (như HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC, danh sách ngắn, danh sách xếp hạng nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu) để rút ngắn, trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu quy mô nhỏ, tính chất đơn giản, gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu sửa lại khoản 10 Điều 76 để thống nhất, phù hợp với khoản 3 Điều 15 như sau: Hủy thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật này.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu bổ sung các trách nhiệm:</p> <p>+ Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.</p> <p>+ Chấp thuận nhà thầu đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu.</p>
3	Điều 77. Trách nhiệm của bên mời thầu	Đề nghị nghiên cứu bổ sung trách nhiệm của bên mời thầu trong việc: Đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, trình chủ đầu tư chấp thuận đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu.
VI	Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu	
1	<p>Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu (Điều 93 dự thảo Luật):</p> <p>1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu, nhà đầu tư có quyền:</p> <p>Phương án 1:</p> <p>a) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, người có thẩm quyền về nội dung hồ sơ mời thầu và các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này;</p>	<p>1. Góp ý chung</p> <p>Qua thực tế triển khai, nhiều nội dung đơn thư kiến nghị của nhà thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu không liên quan trực tiếp đến kết quả đánh giá HSDT của chính nhà thầu đó; hoặc đơn kiến nghị không đủ điều kiện để xem xét, giải quyết theo Điều 118 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP (không phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu). Tuy rằng đơn kiến nghị không đủ điều kiện để xem xét, giải quyết nhưng chủ đầu tư, bên mời thầu không thể bỏ qua việc xác minh, làm rõ thêm các thông tin được nêu ra; điều này làm ảnh hưởng kéo dài thời gian lựa chọn nhà thầu. Ngoài ra, nhiều đơn</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>b) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, Hội đồng giải quyết kiến nghị về kết quả sơ tuyển, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật đối với gói thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ, kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều 96 của Luật này.</p> <p>Phương án 2:</p> <p>a) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, người có thẩm quyền về nội dung hồ sơ mời thầu và các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này;</p> <p>b) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, Hội đồng giải quyết kiến nghị về kết quả sơ tuyển, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật đối với gói thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ, kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều 96 của Luật này;</p> <p>c) Khởi kiện ra Tòa án vào bất kỳ thời gian nào, kể cả đang trong quá trình giải quyết kiến nghị hoặc sau khi đã có kết quả giải quyết kiến nghị.</p>	<p>thư kiến nghị của nhà thầu gây khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết theo quy trình, thủ tục của khiếu nại hoặc tố cáo hoặc kiến nghị trong đấu thầu. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu một số đề xuất sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần phân biệt, làm rõ thêm về những trường hợp phải giải quyết đơn thư của nhà thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu theo quy trình khiếu nại, tố cáo hay kiến nghị. - Bổ sung thêm quy định các trường hợp đơn thư của nhà thầu không được xem xét, giải quyết; trong đó có việc đơn kiến nghị không liên quan trực tiếp đến kết quả đánh giá HSDT của nhà thầu đó (nếu có thì đã xảy ra lộ thông tin trong đấu thầu). <p>2. Đối với Điều 93 dự thảo Luật</p> <p>Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu xem xét chọn Phương án 2 vì được quy định đầy đủ, chặt chẽ hơn Phương án 1 và là cơ sở để tiếp tục lựa chọn Phương án 2 của Điều 94 (Hội đồng giải quyết kiến nghị).</p>
2	<p>Hội đồng giải quyết kiến nghị (Điều 94 dự thảo Luật):</p> <p>Phương án 1:</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp Trung ương là đại diện có thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp Trung ương có trách nhiệm giải quyết kiến nghị về việc giải quyết kiến nghị trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ yêu cầu;</p> <p>b) Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây gọi là Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp Bộ) là đại diện có thẩm quyền của đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu thuộc các cơ quan này. Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp Bộ có trách nhiệm tư vấn về việc giải quyết kiến nghị đối với tất cả các gói thầu thuộc dự án do</p>	<p>Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu xem xét chọn Phương án 2: Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị do Bộ trưởng Bộ KH&ĐT bổ nhiệm; chủ trì điều phối chỉ định Chủ tịch và thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị; Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị ra quyết định thành lập Hội đồng.</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>Bộ trưởng; Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương quyết định đầu tư hoặc quản lý theo ngành, trừ gói thầu quy định tại điểm a khoản này;</p> <p>c) Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp tỉnh là đại diện có thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp tỉnh có trách nhiệm tư vấn về việc giải quyết kiến nghị đối với tất cả các gói thầu thuộc dự án trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm các gói thầu của doanh nghiệp đăng ký thành lập, hoạt động trên địa bàn, trừ gói thầu quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>Phương án 2:</p> <p>1. Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị:</p> <p>a) Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm theo nhiệm kỳ ba năm, không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.</p> <p>b) Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị được chỉ định Chủ tịch và thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị. Chủ trì điều phối không tham gia Hội đồng giải quyết kiến nghị.</p> <p>Phương án 3:</p> <p>1. Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị:</p> <p>a) Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ bổ nhiệm theo nhiệm kỳ ba năm, không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.</p> <p>b) Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị được chỉ định Chủ tịch và thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị. Chủ trì điều phối không tham gia Hội đồng giải quyết kiến nghị.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị:</p> <p>Phương án 1: Tùy theo tính chất của từng gói thầu, Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị chỉ định thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị.</p> <p>Phương án 2: Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị chỉ định Chủ tịch và thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị. Số lượng thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị là số lẻ. Thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị là chuyên gia trong lĩnh vực liên quan tới nội dung kiến</p>	

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>ngiht, bao gồm đấu thầu, pháp lý, kỹ thuật, tài chính, xây dựng, công nghệ và các lĩnh vực khác. Thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị không được là thân nhân (cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột) của người ký đơn kiến nghị, của các cá nhân trực tiếp tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, các cá nhân trực tiếp thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, người phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</p> <p>3. Hoạt động của Hội đồng giải quyết kiến nghị:</p> <p>a) Phương án 1: Chủ tịch. Phương án 2: Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị ra quyết định thành lập Hội đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu. Hội đồng giải quyết kiến nghị hoạt động theo từng vụ việc;</p> <p>b) Hội đồng giải quyết kiến nghị làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số để hình thành Báo cáo giải quyết kiến nghị; từng thành viên được quyền bảo lưu ý kiến và chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến của mình.</p>	
3	<p>- Điều kiện để xem xét, giải quyết kiến nghị (Điều 95 dự thảo Luật):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn kiến nghị là của nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu. Trường hợp kiến nghị về hồ sơ mời thầu, kiến nghị phải là của nhà thầu có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; + Đơn kiến nghị phải có chữ ký của người ký đơn dự thầu hoặc đại diện hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư được đóng dấu (nếu có) hoặc phải gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. + Người có trách nhiệm giải quyết kiến nghị nhận được đơn kiến nghị theo quy định tại Điều 93 của Luật Đấu thầu. + Nội dung kiến nghị đó chưa được nhà thầu khởi kiện ra Tòa án. <p>- Khoản 5 Điều 96 (Quy trình giải quyết kiến nghị): Trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị trực tiếp đến người có thẩm quyền mà không tuân thủ theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại Điều này thì văn bản kiến nghị không được xem xét, giải quyết.</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu chuyển khoản 5 Điều 96 vào Điều 95, đồng thời sửa đổi như dưới đây để đảm bảo thuận tiện theo dõi và thống nhất trong việc quy định về điều kiện để xem xét, giải quyết kiến nghị: “Trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị trực tiếp đến người có thẩm quyền hoặc các cơ quan ban, ngành cấp trên mà không tuân thủ theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại Điều này thì văn bản kiến nghị không được xem xét, giải quyết”.</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
VII	Một số nội dung khác	
1	<p>Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu (Điều 14 dự thảo Luật):</p> <p>Phương án 1:</p> <p>1. Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu bao gồm cá nhân thuộc chủ đầu tư, bên mời thầu, tổ chuyên gia, tổ chức thẩm định, nhà thầu tư vấn trừ cá nhân thuộc nhà thầu tham gia gói thầu phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, cá nhân thuộc nhà đầu tư.</p> <p>2. Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu phải có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu cơ bản và có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của gói thầu, dự án.</p> <p>3. Cá nhân tham gia trực tiếp vào việc lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc đơn vị mua sắm tập trung, nhà thầu tư vấn đấu thầu, ban quản lý dự án chuyên nghiệp phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.</p> <p>Phương án 2: Bỏ Điều này.</p>	<p>Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu chọn Phương án 2 với những lý do sau: Ý kiến nêu tại điểm c mục 6 của Phụ lục lấy ý kiến kèm theo Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 là có cơ sở để xem xét; các quy định pháp luật về đấu thầu đã tương đối đầy đủ, có sự ổn định trong thời gian qua cùng với các biểu mẫu đã được xây dựng chi tiết, có tính chuyên môn hóa cao; các cá nhân có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu (từ khi Luật Đấu thầu năm 2013 hiệu lực đến nay) đều đã có sự tích lũy, kế thừa kinh nghiệm trong hoạt động đấu thầu, hiện đã và đang tiếp tục đảm đương vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, đào tạo những cá nhân mới khi tham gia đấu thầu.</p>
2		<p>- Để hướng tới mục tiêu công khai, minh bạch trong đấu thầu, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung yêu cầu trong thời gian tới (theo lộ trình, khả năng đáp ứng về kỹ thuật) nhà thầu tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải cung cấp các thông tin liên quan để hình thành cơ sở dữ liệu thông tin tin cậy phục vụ việc tra cứu, đánh giá thầu, kiểm tra giám sát; cụ thể như: Thông tin doanh nghiệp; thông tin về tài chính (doanh thu, lợi nhuận, thuế...); các hợp đồng đã/đang thực hiện; các gói thầu đã trúng thầu hoặc đã mở thầu đang trong quá trình đánh giá; uy tín của nhà thầu trong việc thực hiện hợp đồng; các hình thức xử lý vi phạm (nếu có)... Trên cơ sở dữ liệu thu thập, hoàn thiện có thể cho phép tiến hành đấu thầu và quản lý đấu thầu hoàn toàn trên môi trường mạng.</p> <p>- Dự thảo Luật chưa có nội dung hướng dẫn về thi hành chuyên tiếp, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung.</p>

PHỤ LỤC 2

Những nội dung góp ý chi tiết khác

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	<p>Điểm a khoản 1 Điều 9 (Bảo đảm dự thầu): Bảo đảm dự thầu áp dụng trong các trường hợp sau đây: a) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp và gói thầu hỗn hợp.</p>	<p>Qua thực tiễn cho thấy, đã có một số trường hợp nhà thầu tư vấn được mời vào thương thảo hợp đồng đã cố tình không thương thảo, hoặc đặt điều kiện dẫn đến thương thảo không thành công làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu, dự án. Tuy nhiên, bên mời thầu không có chế tài xử lý do quy định của Luật không yêu cầu bảo đảm dự thầu áp dụng đối với gói thầu tư vấn. Ngoài ra, thời gian qua đã có những gói thầu tư vấn trong ngành GTVT có giá trị tương đối lớn (có giá trị từ vài tỷ đồng đến hàng chục tỷ đồng) nhưng lại không được áp dụng bảo đảm dự thầu; trong khi có những gói thầu phi tư vấn giá trị không lớn (từ vài chục triệu đến vài trăm triệu đồng) lại yêu cầu nhà thầu phải nộp bảo đảm dự thầu. Từ những nội dung trên, để nâng cao trách nhiệm của nhà thầu tư vấn và để đảm bảo mục tiêu công bằng trong đấu thầu như các loại gói thầu khác, đề nghị nghiên cứu sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 9 theo hướng sau: “Bảo đảm dự thầu áp dụng trong các trường hợp sau đây: a) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp và gói thầu hỗn hợp. Tùy theo tính chất, mức độ quan trọng của gói thầu, trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 30 triệu đồng thì không bắt buộc áp dụng hình thức bảo đảm dự thầu”.</p>
2	<p>Khoản 1 Điều 11 – Chi phí trong lựa chọn nhà thầu bao gồm: Phương án 2: a) Chi phí tham dự thầu, bao gồm chi phí liên quan đến việc chuẩn bị HSQT, HSDST, HSDT, HSDX thuộc trách nhiệm của nhà thầu; b) HSMQT, HSMST được phát hành miễn phí cho nhà thầu; c) Đối với đấu thầu trong nước, HSMT, HSYC được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho nhà thầu; d) Đối với đấu thầu quốc tế, HSMT, HSYC được phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; nhà thầu nộp tiền mua bản điện tử HSMT, HSYC khi nộp HSDT, HSDX;</p>	<p>Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu xem xét chọn Phương án 2 do quy định tại điểm d) có ưu điểm hơn Phương án 1 trong việc hỗ trợ Bên mời thầu về chi phí cho công tác chuẩn bị HSMT, HSYC (như dịch tài liệu, hồ sơ nhiều và phức tạp hơn khi áp dụng đấu thầu quốc tế).</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>đ) Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thuộc trách nhiệm của nhà thầu và chủ đầu tư, bên mời thầu;</p> <p>e) Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và các chi phí liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà thầu thuộc trách nhiệm của bên mời thầu;</p> <p>g) Chi phí liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu được xác định trong tổng mức đầu tư hoặc dự toán mua sắm.</p>	
3	<p>- Điều 15. Hủy thầu và trách nhiệm hủy thầu:</p> <p>Khoản 3: Người có thẩm quyền chịu trách nhiệm hủy thầu đối với các trường hợp quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều này. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm hủy thầu đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.</p> <p>- Điều 77. Trách nhiệm của bên mời thầu:</p> <p>Điểm e khoản 2: Hủy thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật này đối với lựa chọn nhà thầu trong mua sắm thường xuyên.</p>	<p>- Để phù hợp với trách nhiệm của bên mời thầu trong việc hủy thầu đối với lựa chọn nhà thầu trong mua sắm thường xuyên, đề nghị nghiên cứu sửa khoản 3 Điều 15 như sau: Người có thẩm quyền chịu trách nhiệm hủy thầu đối với các trường hợp quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều này. Chủ đầu tư đối với dự án đầu tư và Bên mời thầu đối với dự toán mua sắm chịu trách nhiệm hủy thầu đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.</p> <p>- Trên cơ sở sửa đổi nêu trên, đề nghị sửa điểm e khoản 2 Điều 77 như sau: Hủy thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật này.</p>
4	<p>Khoản 4 Điều 17: Đối với gói thầu mua sắm hàng hoá được tổ chức đấu thầu trong nước mà có ít nhất ba hãng sản xuất cho ba mặt hàng xuất xứ trong nước đáp ứng về kỹ thuật, chất lượng, giá thì người có thẩm quyền quyết định việc yêu cầu nhà thầu chào hàng hoá xuất xứ trong nước.</p>	<p>Theo nội dung dự thảo Luật có thể xảy ra bất cập đối với trường hợp trong danh mục nhiều hàng hóa cần mua sắm thì hàng hóa chính yếu không có xuất xứ trong nước nhưng lại có “ít nhất ba hãng sản xuất cho ba mặt hàng xuất xứ trong nước” đáp ứng về kỹ thuật, chất lượng, giá”. Do đó, đề nghị nghiên cứu giải thích, làm rõ thêm “việc yêu cầu nhà thầu chào hàng hoá xuất xứ trong nước” là chào hàng đối với các mặt hàng có xuất xứ trong nước nêu trên hay là yêu cầu chào hàng đối với cả gói thầu.</p>
5	<p>- Khoản 1 Điều 18: Đấu thầu rộng rãi là hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong đó không hạn chế số lượng nhà thầu, nhà đầu tư tham dự.</p> <p>- Khoản 7 Điều 4: Danh sách ngắn là danh sách nhà thầu trúng sơ tuyển đối với đấu thầu rộng rãi có sơ tuyển; danh sách nhà thầu được mời tham dự thầu đối với đấu thầu hạn chế; danh sách nhà thầu có hồ sơ quan tâm đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm.</p>	<p>Để có cơ sở thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu có áp dụng lựa chọn danh sách ngắn, đề nghị nghiên cứu sửa đổi, làm rõ thêm khoản 1 Điều 18 như sau:</p> <p>Đấu thầu rộng rãi (bao gồm lựa chọn danh sách ngắn nếu cần thiết) là hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong đó không hạn chế số lượng nhà thầu, nhà đầu tư tham dự.</p>
6	<p>Điều 19. Đấu thầu hạn chế</p> <p>- Phương án 1: Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu.</p>	<p>Bộ GTVT đề nghị nghiên cứu xem xét chọn Phương án 2 do việc đấu thầu hạn chế ít được áp dụng trong thực tế, ngoài ra nếu gói thầu loại này (có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù) áp dụng đấu thầu rộng rãi thì cũng chỉ thu hút được một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu tham dự thầu.</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	- Phương án 2: Bỏ đấu thầu hạn chế.	
7	<p>Điều 23 (Tự thực hiện):</p> <p>- Điểm d khoản 2: Đơn vị được giao thực hiện gói thầu không được chuyển nhượng khối lượng công việc có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (không bao gồm giá trị nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư để thực hiện gói thầu) tính trên giá hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giao việc.</p> <p>- Nội dung tại Điều 23 chưa đủ cơ sở để tổ chức thực hiện.</p>	<p>- Khái niệm “chuyển nhượng” có thể dẫn đến cách hiểu là giao nhà thầu khác thực hiện công việc không qua việc ký kết hợp đồng thầu phụ. Đề nghị nghiên cứu bổ sung, làm rõ thêm khái niệm này như góp ý tại mục 14 của Phụ lục 2.</p> <p>- Để có cơ sở tổ chức thực hiện Điều 23, đề nghị nghiên cứu xem xét, quy định theo phương án sau:</p> <p>+ Phương án 1 (kiến nghị chọn): Đưa vào dự thảo Luật nội dung quy định tại Điều 62 (Quy trình tự thực hiện) của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP kèm theo các sửa đổi, bổ sung phù hợp thực tiễn để tổ chức thực hiện; trong đó đề nghị lưu ý nội dung sau:</p> <p>Gói thầu tự thực hiện là do chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao trực tiếp quản lý dự án thực hiện. Do vậy, tại Điều 62 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP quy định về việc “thương thảo, hoàn thiện hợp đồng” là không phù hợp (chủ đầu tư ký hợp đồng với chính mình). Trường hợp này nên quy định theo hướng chi phí thực hiện gói thầu được thanh toán cho chủ đầu tư, đơn vị thực hiện theo dự toán được duyệt.</p> <p>+ Phương án 2: Bổ sung khoản 3 giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết Điều này.</p>
8	<p>Điều 27. Các hình thức lựa chọn nhà thầu khác</p> <p>1. Các hình thức lựa chọn nhà thầu khác được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bao gồm đấu giá ngược, e-catalog.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>Để đảm bảo sự điều tiết linh hoạt, kịp thời của Chính phủ đối với các hình thức lựa chọn nhà thầu khác có thể phát sinh, đề nghị nghiên cứu sửa khoản 1 như sau: “Các hình thức lựa chọn nhà thầu khác được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia”.</p>
9	<p>Khoản 2 Điều 39: Giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng (chi phí dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh, chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá), phí, lệ phí và thuế... Đối với gói thầu xây lắp có thời gian thực hiện hợp đồng dưới 12 tháng, không phát sinh rủi ro, trượt giá thì chi phí dự phòng được tính bằng không.</p>	<p>Chi phí dự phòng (cho phần khối lượng, trượt giá) của gói thầu xây lắp được xác định trong dự toán, do đó không nên quy định gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng dưới 12 tháng không được tính chi phí dự phòng bởi yếu tố rủi ro hoặc phát sinh khối lượng đều có thể xảy ra.</p>
10	<p>Điều 40 – Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án:</p> <p>- Khoản 1: Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Đối với gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án, trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư thì người đứng</p>	<p>- Đề nghị nghiên cứu rà soát trong việc trình bày văn bản:</p> <p>+ Trường hợp “Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.” thì không phù hợp với quy định về trách nhiệm của người có thẩm quyền (phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo khoản 1 Điều 75);</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định (nếu cần thiết) và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.</p> <p>- Khoản 2: Trường hợp cần thiết phải thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định tiến hành kiểm tra, đánh giá các nội dung theo quy định tại Điều 39 của Luật này và lập báo cáo thẩm định trình chủ đầu tư.</p>	<p>+ Trường hợp “Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu cần thực hiện trước...” thì phù hợp với quy định về trách nhiệm của chủ đầu tư (điểm a khoản 1 Điều 76) và nội dung tại khoản 2 Điều 40.</p> <p>- Khoản 2 Điều 40 quy định về “Trường hợp cần thiết phải thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu” sẽ dẫn đến cách hiểu trong phần lớn các trường hợp khác thì không phải thẩm định nội dung này. Tuy nhiên, với các nội dung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu được quy định khá chặt chẽ tại khoản 3 Điều 36 và các Điều 37, 38, 39, đề nghị phải thực hiện thủ tục thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước khi phê duyệt.</p>
11	<p>Điều 41 – Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu dự toán mua sắm thường xuyên:</p> <p>- Khoản 2: Trường hợp cần thiết phải thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định tiến hành kiểm tra, đánh giá các nội dung theo quy định tại Điều 39 của Luật này và lập báo cáo thẩm định trình người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.</p>	<p>- Nội dung góp ý cho khoản 2 Điều 41 tương tự như khoản 2 Điều 40 ở trên.</p>
12	<p>Điều 43 – Quy trình lựa chọn nhà thầu:</p> <p>- Khoản 2: Quy trình lựa chọn nhà thầu đối với chỉ định thầu theo quy trình thông thường và theo quy trình rút gọn.</p> <p>- Khoản 3: Quy trình lựa chọn nhà thầu đối với chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường, chưa có quy định cho quy trình rút gọn.</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung hướng dẫn về quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 Luật Đấu thầu năm 2013 làm cơ sở tổ chức thực hiện phù hợp với tính chất của gói thầu đơn giản, giá trị thấp.</p>
13	<p>Điều 79. Trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư</p> <p>5. Bảo đảm trung thực, chính xác trong quá trình tham dự thầu, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu sửa đổi khoản 5 như sau:</p> <p>Bảo đảm trung thực, chính xác trong việc kê khai, cung cấp thông tin khi tham dự thầu, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.</p>
14	<p>Điều 89 – Các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu:</p> <p>Khoản 8. Chuyển nhượng thầu, bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng;</p> <p>b) Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc nêu tại điểm a khoản này.</p>	<p>Với quy định tại điểm a khoản 8 có thể xảy ra việc bỏ sót vi phạm trong trường hợp nhà thầu chuyển nhượng phần công việc cho nhà thầu khác chưa vượt giá trị tối đa dành cho thầu phụ nhưng không báo cáo Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận. Do đó, đề nghị nghiên cứu sửa đổi điểm a, b khoản 8 theo hướng như sau:</p> <p>a) Chuyển nhượng thầu là việc nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ tự ý giao một phần hoặc toàn bộ công việc thuộc trách nhiệm của mình cho nhà thầu khác thực hiện mà không báo cáo Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận.</p>

TT	Theo dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
15	Điều 83. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Điểm c khoản 2: Giám sát quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chính, quan trọng thuộc các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A	b) Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chính giao nhà thầu phụ thực hiện phần công việc vượt quá giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng (nếu có). Đề nghị nghiên cứu chỉ quy định đối với dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

Phạm

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Y bởi: Bộ Công Thương
Quan: Bộ Công Thương
Thời gian ký: 18/07.2022 10:0


Số: 4132 /BCT-KH

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2022

V/v cho ý kiến đối với Dự thảo
Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4246/BKHĐT-QLĐT ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban soạn thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và đề nghị Thành viên Ban soạn thảo tập trung nghiên cứu, góp ý những nội dung quan trọng trong Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) theo nhiệm vụ được phân công, sau khi rà soát, nghiên cứu, Bộ Công Thương có một số ý kiến đối với Dự thảo Luật Đấu thầu tại Phụ lục kèm theo Văn bản này.

Kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. 

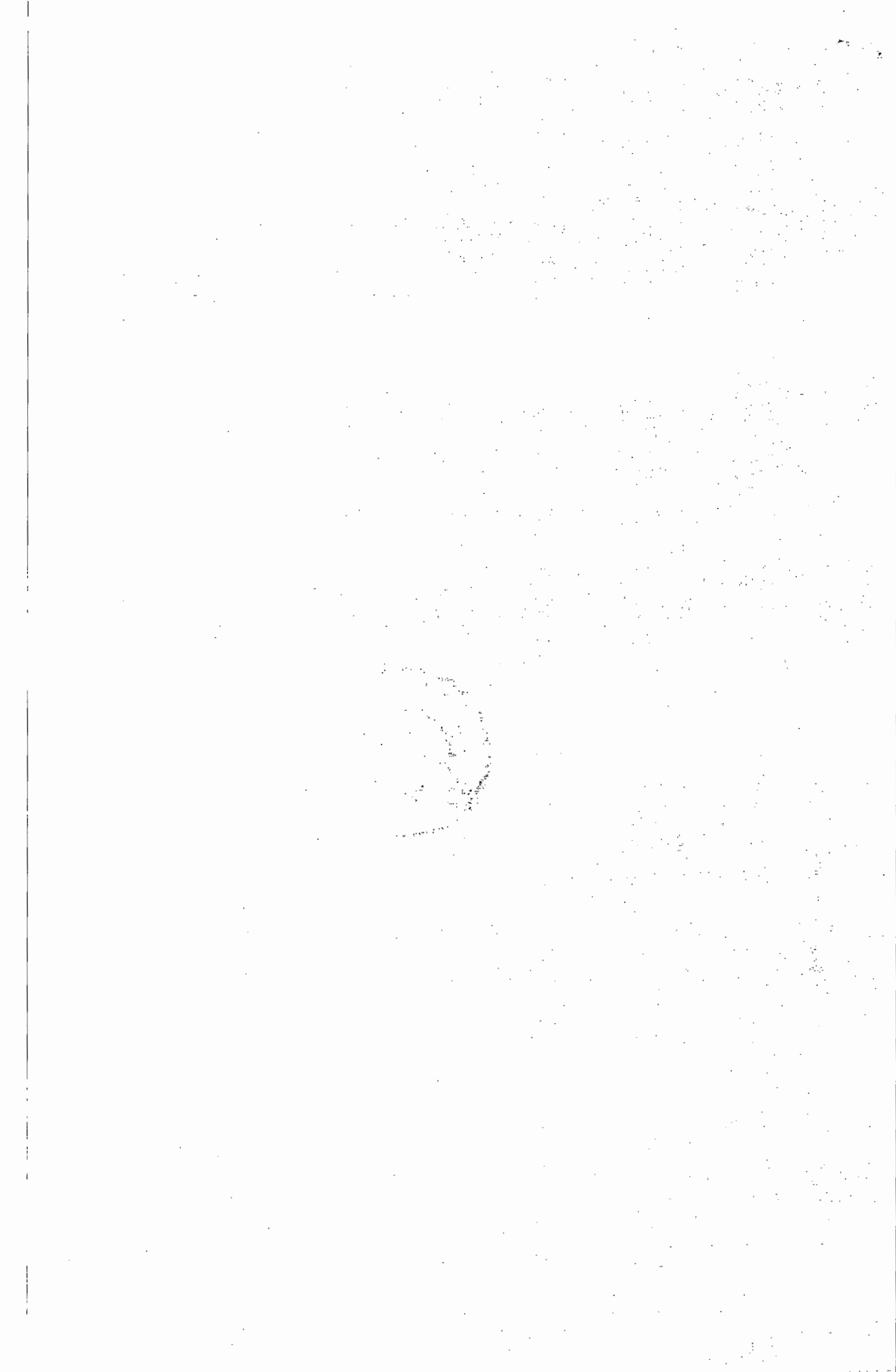
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KH (Hailth).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân



PHỤ LỤC

GÓP Ý NHỮNG NỘI DUNG QUAN TRỌNG TRONG DỰ THẢO LUẬT ĐẦU THẦU (SỬA ĐỔI)

(Kèm theo Công văn số: 4132/BCT-KH ngày 18 tháng 7 năm 2022 của
Bộ Công Thương)

I. CÔNG TÁC RÀ SOÁT CÁC LĨNH VỰC PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH QUY ĐỊNH PHẢI ĐẦU THẦU

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 07/6/2022 Bộ Công Thương đã ban hành Văn bản số 3152/BCT-KH báo cáo kết quả rà soát các lĩnh vực của pháp luật chuyên ngành quy định phải tổ chức đấu thầu thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (có Văn bản kèm theo).

II. MỘT SỐ NỘI DUNG TRAO ĐỔI TẠI CUỘC HỌP VỀ DỰ THẢO LUẬT ĐẦU THẦU (SỬA ĐỔI)

1. **Ý kiến chung:** Bộ Công Thương thống nhất về tổng thể các nội dung cơ bản định hướng hoàn thiện dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi) của Trường Ban soạn thảo tại cuộc họp ngày 17/6/2022 (có Văn bản số 4246/BKHĐT-QLĐT kèm theo).

2. **Ý kiến cụ thể** (Đối với các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Văn bản số 4246/BKHĐT-QLĐT ngày 27/6/2022):

a) Về Phạm vi điều chỉnh:

- Đối với điểm b, khoản 1, Điều 1: Làm rõ cơ chế tổ chức lựa chọn nhà thầu của doanh nghiệp nhà nước:

+ Đề nghị xây dựng dự thảo theo phương án 2 để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

+ Tại Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định: "Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 88 của Luật này".

Đề đảm bảo tính nhất quán, nghiên cứu, xem xét xác định phạm vi điều chỉnh Dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi) phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và các luật khác liên quan.

- Đối với điểm b, khoản 2, Điều 1: Đề nghị xây dựng quy định chi tiết các loại hình thuộc công trình thương mại dịch vụ, cụ thể:

+ Nghị quyết 973/2020/UBTVQH ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 có quy định các loại hình hạ tầng thương mại được đầu tư công bao gồm: "chợ dân sinh; chợ đầu mối; trung tâm logistic; trung tâm hội trợ triển lãm; kết cấu hạ tầng xuất khẩu, nhập khẩu".

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, quy định: “Công trình thương mại, dịch vụ bao gồm: trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng, nhà hàng, cửa hàng ăn uống, giải khát và các công trình thương mại khác”.

Do vậy, đề nghị dự thảo xây dựng quy định: “*Công trình thương mại dịch vụ gồm: chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm logistic, trung tâm hội chợ triển lãm, cửa hàng, nhà hàng, cửa hàng ăn uống, giải khát và các công trình thương mại khác*”.

b) Về nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu, các Luật liên quan, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế:

- Về Áp dụng Luật đấu thầu, điều ước quốc tế, thỏa thuận giữa Việt Nam và nhà tài trợ, khoản 3, Điều 3 quy định “*Trường hợp gói thầu gồm cả phần mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu và phần mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc ký kết thì việc lựa chọn nhà thầu của gói thầu thực hiện theo quy định của Điều ước quốc tế đó.*”

Đề nghị bỏ cụm từ “**hoặc ký kết**” để đảm bảo sự chính xác và thống nhất cách trình bày ở toàn bộ Dự thảo Luật.

- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, quy định về “**Chủ chương trình, dự án**”, đề nghị bổ sung quy định đối với “**chủ chương trình, dự án**” tại Dự thảo Luật Đấu thầu.

c) Về đấu thầu quốc tế, đấu thầu nội khối:

- Về giải thích từ ngữ: Khoản 41, Điều 4 quy định “*Nhà thầu nội khối là tổ chức được thành lập theo pháp luật của Nước thành viên hoặc là cá nhân mang quốc tịch Nước thành viên thuộc Hiệp định mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia hoặc ký kết tham dự thầu.*”

Để đảm bảo sự chính xác và thống nhất cách trình bày ở toàn bộ Dự thảo Luật, Đề nghị điều chỉnh lại như sau: “*Nhà thầu nội khối là tổ chức tham dự thầu được thành lập theo pháp luật của Nước thành viên hoặc là cá nhân tham dự thầu mang quốc tịch Nước thành viên thuộc Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.*”

d) Về ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ:

Thống nhất với Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

đ) Về ưu đãi cho sản phẩm đổi mới sáng tạo; sản phẩm sản xuất tại Việt Nam thay thế hàng nhập khẩu:

Về nội dung ưu tiên, ưu đãi trong đấu thầu (Điều 12 Dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi), các quy định hiện hành chưa có quy định về tiêu chí xác định “hàng xuất xứ trong nước” nên thiếu cơ sở để xác định thế nào là “hàng xuất xứ trong nước”. Do vậy, đề nghị xây dựng quy định về “hàng xuất xứ trong nước” trong Dự thảo Luật sửa đổi.

3. Ý kiến cụ thể khác (Ngoài các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Văn bản số 4246/BKHĐT-QLĐT ngày 27/6/2022):

a) Về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 quy định tại các Điều từ 20 đến 27 về hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, không quy định hình thức lựa chọn nhà thầu “**Tư vấn cá nhân**”. Tuy nhiên tại khoản 6, Điều 38 quy định Quy trình lựa chọn nhà thầu đối với lựa chọn nhà thầu tư vấn cá nhân.

Để thống nhất trong áp dụng, đề nghị cơ quan chủ trì dự thảo Luật sửa đổi bổ sung hình thức lựa chọn nhà thầu “**Tư vấn cá nhân**”.

b) Trong lĩnh vực dầu khí:

- Về Phạm vi điều chỉnh (Điều 1 Dự thảo luật): Nhằm đảm bảo thống nhất với nội dung Luật Dầu khí (sửa đổi) đang được Chính phủ trình Quốc hội, đề nghị sửa đổi điểm e khoản 3 Điều 1 như sau:

“e) Lựa chọn nhà thầu (nhà đầu tư) để ký kết hợp đồng dầu khí thực hiện theo quy định của pháp luật về dầu khí.”

- Về việc thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch đấu thầu của nhà đầu tư trong hợp đồng dự án đầu tư: Đề nghị cần nhắc bổ sung nội dung quy định về thẩm quyền phê duyệt của Cơ quan có thẩm quyền mà đã ký kết hợp đồng dự án với nhà đầu tư (Đại diện nước chủ nhà trong các hợp đồng dầu khí theo Luật Dầu khí) đối với chiến lược, kế hoạch đấu thầu (bao gồm hồ sơ thầu, tiêu chí đánh giá thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức đấu thầu, thời gian lựa chọn nhà thầu, hình thức hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng...) để triển khai dự án, nhằm kiểm soát chi phí, tạo cơ sở pháp lý trong công tác hạch toán, quyết toán của dự án trong các giai đoạn sau này.

- Về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu (Điều 6 Dự thảo luật): Quy định tại Điều 6 dự thảo Luật sẽ gây khó khăn cho các công ty dịch vụ dầu khí hoặc các công ty thành viên có vốn của PVN; các công ty than hoặc các công ty thành viên của TKV trong việc tham gia đấu thầu những dự án mà PVN và TKV là chủ đầu tư.

Do đó, đề nghị xem xét bổ sung quy định để tránh tình trạng tự hạn chế các công ty dịch vụ dầu khí/than của Việt Nam tham gia vào đấu thầu dịch vụ kỹ thuật phục vụ các hoạt động dầu khí/than ở Việt Nam.

c) Về các nội dung khác:

- Đề nghị xem xét đưa các nội dung mang tính khái niệm về đấu thầu rộng rãi (khoản 1 Điều 18), đấu thầu hạn chế (Điều 19) và chỉ định thầu (khoản 1 Điều 20) về Điều 4. Giải thích từ ngữ, để đảm bảo thống nhất cấu trúc của luật.

- Đề nghị xem xét bổ sung tiêu chí cụ thể (giá trị, quy mô gói thầu...) đối với các gói thầu được phép tự thực hiện ở Điều 23.

- Đề nghị quy định rõ “*điều kiện đặc thù, riêng biệt*” ở Khoản 1 Điều 24 là gì.

- Đề nghị rà soát, nghiên cứu, sửa đổi Dự thảo Luật Đấu thầu đảm bảo phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật hiện hành

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **654**/KTNN-TH

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2022

V/v tham gia ý kiến về Dự thảo
Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến về toàn văn Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), sau khi nghiên cứu Kiểm toán nhà nước gửi tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư một số ý kiến về nội dung Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), cụ thể tại Phụ lục số 01 kèm theo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Kiểm toán nhà nước;
- Phó Tổng KTNN Vũ Văn Họa;
- Vụ Tổng hợp;
- Văn phòng KTNN (TK-TH);
- Lưu: Văn thư.

KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Vũ Văn Họa

Phụ lục số 01: Chi tiết tham gia góp ý về Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

(Kèm theo Công văn số: 654/KTNN-CNIB ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Kiểm toán nhà nước)

1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Tại khoản 1:

+ Điểm b) nên chọn Phương án 2 “Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ...” vì đã quy định rõ không cần phải giải thích thêm khi áp dụng.

+ Điểm “c) Dự án đầu tư phát triển không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này có sử dụng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án”: Đề nghị xem xét điều chỉnh vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 35% trở lên cho phù hợp với Điều 148 của Luật Doanh nghiệp 2020 (trên 35% mới đủ quyền phủ quyết, trong trường hợp Đại hội cổ đông không thông qua phương án đấu thầu).

- Tại khoản 3: Cân nhắc với quy định không điều chỉnh đối với nội dung tại điểm “b) Các hoạt động chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, mua hoặc thuê nhà, trụ sở, bất động sản hoặc các quyền liên quan đến các hoạt động này”: Do các hoạt động chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, mua hoặc thuê nhà, trụ sở, bất động sản hoặc các quyền liên quan đến các hoạt động này là lĩnh vực tạo ra nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước. Thực tiễn trong những năm gần đây đã xảy ra rất nhiều vụ án hình sự liên quan đến chuyển nhượng, mua đất, trụ sở... không qua đấu thầu mà giao đất trực tiếp cho cá nhân, tổ chức, sau đó các tổ chức, cá nhân thực hiện bán lại thu lợi gấp nhiều lần... gây thất thoát ngân sách nhà nước hàng nghìn tỷ đồng.

2. Điều 3. Áp dụng Luật Đấu thầu, điều ước quốc tế, thỏa thuận giữa Việt Nam và nhà tài trợ:

- Tại khoản 4 “Trường hợp lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp nhà nước thì doanh nghiệp phải ban hành quy định về lựa chọn nhà thầu để áp dụng thống nhất trong doanh nghiệp trên cơ sở bảo đảm mục tiêu công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.”: Cần quy định “khi doanh nghiệp nhà nước ban hành quy định về lựa chọn nhà thầu thì nội dung quy định không được trái với Luật này” nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất khi thực hiện.

- Tại khoản 5 Dự thảo quy định: Trường hợp pháp luật khác có quy định về đấu thầu, việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư phải tuân thủ theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật này.

Đề nghị cân nhắc về quy định này sẽ mâu thuẫn với quy định tại điểm a, g khoản 3 Điều 1 của Dự thảo quy định về Luật Đấu thầu không điều chỉnh đối với các trường hợp:

a) Dự án đối tác công tư (PPP);

g) Hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án.

Do 02 trường hợp này được điều chỉnh tại Luật số 64/2020/QH14 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020 trong đó đã có quy định cụ thể về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

3. Điều 4. Giải thích từ ngữ:

- Tại khoản 8: Cân nhắc lựa chọn Phương án 2 “*Dịch vụ phi tư vấn là một hoặc một số hoạt động bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt không thuộc quy định tại khoản 50 Điều này, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ, chụp ảnh vệ tinh và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này*”: Do định nghĩa cân cụ thể, rõ ràng, không định nghĩa chung “*Dịch vụ phi tư vấn là hoạt động liên quan chủ yếu tới các yếu tố vật lý hoặc hoạt động có tính chất lặp đi lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định*” dẫn đến khi áp dụng có thể hiểu sai.

- Tại khoản 9: Cân nhắc theo Phương án 2 vì quy định khá chi tiết. Đồng thời bỏ nội dung “*Dịch vụ tư vấn là hoạt động có tính chất tư vấn*” vì không rõ nghĩa, thay thế nội dung “*Dịch vụ tư vấn là hoạt động có tính chất chỉ dẫn về chuyên môn từ các chuyên gia có kiến thức, kinh nghiệm có đăng ký hành nghề theo quy định*”.

- Tại khoản 11: Cân nhắc lựa chọn Phương án 3 vì quy định bao quát và đầy đủ.

- Tại khoản 12:

+ Nội dung trong Dự thảo còn khó hiểu, nên biên tập rõ như sau: “*Đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và giải pháp khả thi để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp vì mục đích công; lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư, trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế, trách nhiệm giải trình, tính liêm chính, không phân biệt đối xử*”.

+ Nội dung “*...và không nhằm mục đích bán hay bán lại mang tính thương mại hoặc sử dụng trong việc sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ vì mục đích bán hay bán lại mang tính thương mại*” cần quy định ở Điều 89. Các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu của Dự thảo.

- Điều chỉnh vị trí khoản 14 và khoản 15 do Đấu thầu quốc tế có phạm vi rộng hơn Đấu thầu nội khối.

4. Điều 5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư: Tại điểm e khoản 1 cân nhắc lựa chọn Phương án 1 "*bị cấm được coi là cấm tham dự các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình*" do thẩm quyền người ra quyết định chỉ có hiệu lực trong phạm vi quyết định. (Tuy nhiên nên bổ sung quy định riêng cho một số trường hợp đặc biệt vì phạm vi ảnh hưởng nghiêm trọng hoặc mang tính hệ thống tại Nghị định hướng dẫn cần thông báo đến đơn vị có thẩm quyền để cấm trên phạm vi cả nước).

5. Điều 6. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu: Cân nhắc lựa chọn Phương án 2 vì quy định rõ hơn.

6. Điều 9. Bảo đảm dự thầu: Tại khoản 8 cần bổ sung quy định về tịch thu tiền bảo đảm dự thầu khi nhà thầu vi phạm, cụ thể sửa đổi khoản 8 thành "*Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả và bị tịch thu trước khi hết hiệu lực trong các trường hợp sau đây*" vì có tịch thu tiền bảo đảm dự thầu thì quy định mới có tính răn đe nhà thầu không vi phạm, nếu chỉ quy định "*không được hoàn trả*" nhưng khi hết hiệu lực của bảo đảm dự thầu thì giá trị tiền bảo đảm dự thầu mặc nhiên được giải tỏa.

7. Điều 11. Chi phí trong đấu thầu: Tại khoản 1 cân nhắc lựa chọn Phương án 2.

8. Điều 14. Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu: Cân nhắc lựa chọn Phương án 1.

9. Điều 16. Đình chỉ, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu: Tại khoản 3 "*Đình chỉ cuộc thầu là việc dừng cuộc thầu, được áp dụng để khắc phục ngay vi phạm đã xảy ra và được thực hiện đến trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu là việc hủy bỏ kết quả lựa chọn nhà thầu, được thực hiện từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đến trước khi ký kết hợp đồng; trong trường hợp cần thiết có thể áp dụng sau khi ký kết hợp đồng. Trong văn bản đình chỉ, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu phải nêu rõ lý do, nội dung, biện pháp và thời gian để khắc phục vi phạm về đấu thầu*"; Đề nghị chuyển nội dung tại khoản 3 Điều 16 lên Điều 4. Giải thích từ ngữ để đảm bảo hợp lý theo kết cấu của Dự thảo.

10. Điều 19. Đấu thầu hạn chế: Cân nhắc lựa chọn Phương án 2 "*Bỏ đấu thầu hạn chế*" vì theo Phương án 1 của Dự thảo "*Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu*" hình thức đấu thầu rộng rãi có thể đảm bảo được yêu cầu của đấu thầu hạn chế.

11. Điều 20. Chỉ định thầu: Khoản 2 điểm e, cân nhắc lựa chọn Phương án 1 "*Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng được chỉ định cho đơn vị này; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình*".

12. Tại các Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 22, Điều 23 bổ sung thêm điều kiện: “*được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu*” để phù hợp đầy đủ điều kiện và Điều 20 đã quy định đối với trường hợp chỉ định thầu.

13. Điều 22. **Mua sắm trực tiếp:** Cần nhắc lựa chọn Phương án 3 vì quy định phù hợp với thực tiễn và thường được áp dụng hơn Phương án 1 và 2.

14. Điều 29. **Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ:** Chọn Phương án 2 vì áp dụng phương án này sẽ thêm lựa chọn tốt cho chủ đầu tư, đặc biệt đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có kỹ thuật cao hoặc đặc thù có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho gói thầu so với việc áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

15. Điều 65. **Hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn:** Nên bổ sung quy định “*các gói thầu trong cùng một dự án thì mẫu hợp đồng được quy định và thực hiện thống nhất*”, nhằm mục đích quản lý thống nhất và công bằng đối với các gói thầu trong cùng dự án.

16. Điều 66. **Bảo đảm thực hiện hợp đồng:** Cần bổ sung quy định về tịch thu tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng khi nhà thầu vi phạm. Vì có tịch thu tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng thì quy định mới có tính răn đe nhà thầu không vi phạm, nếu chỉ quy định “*không được hoàn trả*” như Dự thảo thì khi hết hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng thì giá trị tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng mặc nhiên được giải tỏa.

17. Điều 67. **Điều chỉnh hợp đồng:** Cần quy định rõ hơn tại mục 5. Hiện Dự thảo đang quy định “*Việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được thực hiện trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực*”. Như vậy muốn điều chỉnh hợp đồng các bên cần xác định “*hợp đồng còn hiệu lực*” hay không do đó cần bổ sung quy định:

a, Nếu giữ nguyên quy định tại mục 5, cần bổ sung quy định: Hợp đồng phải xác định thời điểm có hiệu lực của hợp đồng, thời điểm hợp đồng hết hiệu lực.

b, Hoặc sửa đổi quy định tại mục 5 “*Việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được thực hiện trong thời gian thực hiện quy định tại hợp đồng*”.

18. Điều 74. **Bảo đảm thực hiện hợp đồng dự án đầu tư:** Cần bổ sung quy định về tịch thu tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng dự án đầu tư khi nhà thầu vi phạm. Vì có tịch thu tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng thì quy định mới có tính răn đe nhà thầu không vi phạm, nếu chỉ quy định “*không được hoàn trả*” như Dự thảo thì khi hết hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng thì giá trị tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng mặc nhiên được giải tỏa.

19. Tại Điều 76 và Điều 77: Bổ sung quy định về trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc quyết định tịch thu tiền bảo đảm dự thầu, tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng khi nhà thầu vi phạm.



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~407~~ /BTC-QLN
V/v góp ý dự thảo Luật Đấu
thầu sửa đổi

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý Đấu thầu).

Trên cơ sở cuộc họp ngày 18/7/2022 giữa Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Vụ Đầu tư, Vụ Pháp chế) với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý Đấu thầu, Vụ Kinh tế đối ngoại) và các cơ quan liên quan (Bộ Tư pháp – Vụ Pháp luật Quốc tế, Bộ Ngoại giao – Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế) về dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi, trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ, Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) có ý kiến đề xuất sửa đổi như sau:

1. Điều 3:

Đề nghị bổ sung một khoản tại Điều 3 sau khoản 2 như sau: “Đối với việc ký kết hợp đồng mua sắm thuộc dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, trường hợp nhà tài trợ nước ngoài yêu cầu phải ký hợp đồng trước khi điều ước quốc tế, thỏa thuận vay được ký kết thì thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ”.

- Lý do: Quy định bổ sung này nhằm đảm bảo việc Chính phủ ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận vay với nhà tài trợ có yêu cầu ràng buộc tài trợ theo hợp đồng thương mại (phải có hợp đồng thương mại mới cam kết tài trợ vốn chính thức) là phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu. Đây là yêu cầu của hầu hết các nhà tài trợ song phương châu Âu (Đan Mạch, Hungary, Áo, Bỉ, Phần Lan, v.v.) theo hình thức tín dụng xuất khẩu có hỗ trợ làm mềm khoản vay của Chính phủ nước tài trợ.

- Đánh giá tác động: Việc sửa đổi này sẽ góp phần giải quyết cơ bản vấn đề vướng mắc về phương thức tài trợ theo hợp đồng thương mại của hầu hết các nhà tài trợ song phương châu Âu như nói trên, thúc đẩy hợp tác tài chính song phương hiện đang gặp bế tắc không thể ký kết điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận vay do quy định của Chính phủ nước tài trợ đang trái với quy định của Luật Đấu thầu.

2. Điều 4:

a) Khoản 14 định nghĩa về “Đấu thầu nội khối”: đề nghị quy định rõ hơn để tránh hiểu lầm với khái niệm đấu thầu hạn chế giữa các nhà thầu của nước tài trợ vốn.

b) Khoản 49 định nghĩa về “Vốn nhà nước”: do vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ có thể gồm vốn ngân sách nhà nước và vốn ngoài ngân sách (vốn vay về cho vay lại 100% tới các doanh nghiệp) nên vẫn cần giữ khái niệm “vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ” trong định nghĩa “Vốn nhà nước” để đảm bảo đầy đủ các loại hình vốn.

3. Điều 19:

- Đề xuất: Đề nghị thực hiện theo phương án quy định như Luật Đấu thầu năm 2005, cụ thể như sau:

“Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu;

b) Theo yêu cầu của nhà tài trợ nước ngoài đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài”.

- Lý do: Đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi thì thường có quy định về việc đấu thầu hạn chế giữa các nhà thầu có quốc tịch của nước tài trợ vốn. Dự thảo Luật đấu thầu đang dự kiến phương án bỏ hình thức đấu thầu hạn chế. Như vậy, các dự án ODA, vay ưu đãi mà các nhà tài trợ có yêu cầu này sẽ bị vướng trong triển khai. Vì vậy, đề nghị vẫn giữ quy định về đấu thầu hạn chế (thực hiện theo phương án 1 của Điều 19 dự thảo).

- Đánh giá tác động: Việc bổ sung quy định về đấu thầu hạn chế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài trong trường hợp các nhà tài trợ vốn có yêu cầu sẽ góp phần hài hòa thủ tục, giải quyết cơ bản vấn đề vướng mắc về điều kiện mua sắm của các nhà tài trợ song phương.

4. Điều 38:

- Đề xuất: Nghiên cứu bổ sung quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 như sau: “Điều ước quốc tế, thỏa thuận vay giữa Việt Nam và nhà tài trợ đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi; trừ trường hợp nhà tài trợ vốn có yêu cầu khác”

- Lý do: Về Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hiện nay một trong các căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu là điều ước quốc tế, thỏa thuận vay giữa Việt Nam và nhà tài trợ đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

Điều này chỉ đúng trong các trường hợp thông thường theo đó việc tổ chức đấu thầu được thực hiện sau khi Điều ước quốc tế, thỏa thuận vay đã được ký kết.

Tuy nhiên, hầu hết các nhà tài trợ châu Âu tài trợ theo hình thức tín dụng xuất khẩu có hỗ trợ của Chính phủ nước tài trợ đều yêu cầu hợp đồng mua sắm phải được ký kết trước khi ký thỏa thuận vay. Điều này có nghĩa là việc đấu thầu và ký kết hợp đồng mua sắm phải được thực hiện trước khi ký thỏa thuận vay. Luật Đấu thầu hiện nay và dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi đều chưa quy định về nội dung này dẫn đến vướng mắc trong quá trình đàm phán điều ước quốc tế, thỏa thuận vay.

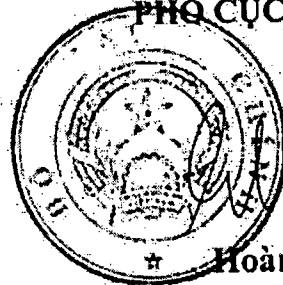
- Đánh giá tác động: Việc sửa đổi bổ sung này nhằm xử lý vướng mắc trong đấu thầu mua sắm đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi và phù hợp với đề xuất của Bộ Tài chính tại khoản mới bổ sung tại Điều 3 nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại), đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý Đấu thầu) nghiên cứu, tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Đầu tư;
- Lưu: VT,QLN (4b) ✓

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ NỢ
VÀ TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Hải

BỘ QUỐC PHÒNG
CỤC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3937 /KHĐT-ĐT
V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo Luật
Đầu thầu (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 2956

Ngày 06 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Cục Quản lý Đầu thầu/Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Số: 26890

ĐẾN Ngày: 05.7.2022

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

Phúc đáp đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư/BQP tại công văn số 4246/BKHĐT-QLĐT ngày 27/6/2022, Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP có ý kiến như sau:

1. Quy trình thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

a) Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư: Đối với hành vi bị cấm tham gia hoạt động đầu thầu, thống nhất chọn Phương án 2: Bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước để bảo đảm sự công bằng, minh bạch giữa các nhà thầu.

b) Nội dung hồ sơ mời thầu và xem xét nội dung của hồ sơ mời thầu trước khi phát hành: Quy định trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đầu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu là không khả thi, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính đồng thời sẽ không đủ nhân lực và thời gian để thực hiện. Đề nghị giữ nguyên như hiện nay, là thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư/Bên mời thầu. Trường hợp vẫn đưa nội dung trên vào Luật cần giao cho Người có thẩm quyền quyết định căn cứ trên quy mô, tính chất kỹ thuật của gói thầu.

c) Thống nhất bỏ nội dung thẩm định, phê duyệt danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật, phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, thương thảo hợp đồng.

d) Về tham vấn thị trường và chiến lược đầu thầu: Cần nghiên cứu cụ thể hơn theo hướng quy định cụ thể các trường hợp áp dụng nhằm bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực hiện.

e) Các nội dung về hợp đồng cần nghiên cứu, thống nhất với Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Thống nhất với quan điểm tách bạch hợp đồng trượt giá và hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; bỏ nội dung quy định: Hợp đồng trọn gói là hợp đồng cơ bản, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp quy mô nhỏ phải áp dụng hợp đồng trọn gói.

2. Quy định về hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

a) Chỉ định thầu

- Chú trọng nghiên cứu quy định cụ thể đối với gói thầu cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để tránh bị lạm dụng; bên cạnh đó khi có dịch bệnh xảy ra thì

có nhiều loại hàng hóa, vật tư, trang thiết bị cần thiết khác để bảo đảm cho nhiệm vụ phòng chống dịch không chỉ có thuốc, vật tư y tế do đó cần nghiên cứu mở rộng đối tượng áp dụng cho phù hợp với thực tế.

- Việc quy định không thể kịp thời thực hiện gói thầu, nếu áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu khác chỉ là định tính, rất khó thực hiện.

b) Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt: Thống nhất với các nội dung tại Điều 24 dự thảo Luật.

c) Đấu thầu hạn chế: Thống nhất với Phương án 2, đề nghị bỏ hình thức này nếu trong trường hợp không quy định được cụ thể thế nào là có yêu cầu cao về mặt kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù nhằm tránh bị lạm dụng và áp dụng không đúng quy định;

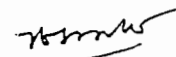
d) Mua sắm trực tiếp: Đề nghị bỏ hình thức này do bản chất đây là chỉ định thầu, trong khi các quy định hiện nay chưa rõ ràng, không phù hợp với thực tế, dễ gây thất thoát, tham nhũng trong trường hợp gói thầu trước đó không tuân thủ được đầy đủ các nguyên tắc quy định của Luật Đấu thầu; bên cạnh đó, trong dự thảo Luật đã bổ sung thêm nội dung “tùy chọn mua thêm” nên sẽ thuận lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu khi cần bổ sung khối lượng ngoài hợp đồng.

e) Đấu thầu quốc tế, đấu thầu nội khối và mua sắm tập trung: Thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Luật.

3. Trách nhiệm của người có thẩm quyền, chủ đầu tư/bên mời thầu

a) Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch LCNT có sự khác biệt đối với gói thầu thuộc dự án và gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên. Nội dung này, đề nghị giao quyền cho Chủ đầu tư/Bên mời thầu như nhau có quyền phê duyệt kế hoạch LCNT.

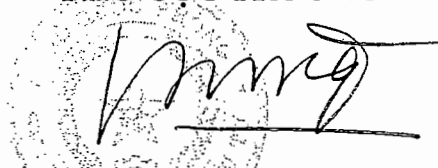
b) Về chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu thống nhất quy định như Luật Đấu thầu năm 2013 để bảo đảm những người tham gia hoạt động đấu thầu phải có trình độ nhất định và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị cơ quan nghiên cứu, tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lru: VT, ĐT, VAT 03.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**


Đại tá Trần Anh Dũng

Số:4672 /BNN-XD

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Luật đấu thầu (sửa
đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Nông nghiệp và PTNT nhận được Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Bộ Nông nghiệp và PTNT cơ bản thống nhất với phần lớn nội dung dự thảo Luật. Tuy nhiên, để tiếp tục hoàn thiện dự thảo, Bộ Nông nghiệp và PTNT có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Về chiến lược đấu thầu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT)

- Về chiến lược đấu thầu (Điều 36), đề nghị: (i) giải thích rõ ràng về khái niệm “chiến lược đấu thầu”; (ii) thuyết minh sự cần thiết, mục tiêu của việc lập chiến lược đấu thầu (iii) quy định cụ thể các nội dung của chiến lược đấu thầu tại dự thảo Luật; (iv) quy định về sự tuân thủ của kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với chiến lược đấu thầu;

- Về tham vấn thị trường (Điều 35): việc tham vấn chỉ phù hợp với các gói thầu mua sắm hàng hóa, tư vấn, phi tư vấn; đối với các gói thầu xây lắp không phù hợp vì đã có các quy định của pháp luật về xây dựng.

- Về thẩm quyền phê duyệt KHLCNT (Điều 36, 75, 76): đề nghị quy định trong trường hợp lập chiến lược đấu thầu, người có thẩm quyền thực hiện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Lý do: (i) để đảm bảo chức năng quản lý, kiểm soát của nhà nước về đấu thầu; (ii) đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện và nguồn vốn kế hoạch của dự án; (iii) đảm bảo phân chia gói thầu hợp lý, tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu; (iv) đảm bảo sự phù hợp, nhất quán của KHLCNT với chiến lược đấu thầu; (v) đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành của người quyết định đầu tư đối với dự án.

2. Về việc đơn vị quản lý hoạt động đấu thầu phải cho ý kiến về sự phù hợp của hồ sơ mời thầu (HSMT)

Theo dự thảo Luật (Điều 10, 17), trước khi phát hành HSMT, Chủ đầu tư gửi trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội HSMT trong thời hạn 6 ngày làm việc. Chủ đầu tư, bên mời thầu không cần tổ chức thẩm định HSMT. Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị không quy định nội dung này.

Lý do: (i) Trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt HSMT thuộc Chủ đầu tư; (ii) Chủ đầu tư, bên mời thầu có tính chuyên môn hóa cao, có sự am hiểu về tính chất của gói thầu, trong khi cơ quan quản lý công tác đấu thầu chỉ thực hiện chức năng quản lý nhà nước; (iii) Trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý đấu thầu có thể yêu cầu Chủ đầu tư gửi HSMT để có ý kiến trên cơ sở quy định về theo dõi, giám sát trong đấu thầu; (iv) có thể thay thế bằng quy định về cơ chế kiểm soát sau đối với sự tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu nhằm tạo sự linh hoạt, chủ động cho Chủ đầu tư; (v) quy định này làm tăng thủ tục hành chính.

3. Các ý kiến khác: Được tổng hợp tại Phụ lục kèm theo.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Quản lý XDCT; Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, XD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục

Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT ĐẦU THẦU (SỬA ĐỔI)

(Kèm theo Văn bản số: /BNN-XD ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nội dung	Ý kiến	Lý do
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	<p>- Điểm b khoản 1: Về cơ chế tổ chức lựa chọn nhà thầu của doanh nghiệp Nhà nước: đề nghị nghiên cứu kỹ, lựa chọn phương án nhằm quản lý hiệu quả, hiệu lực nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, phù hợp với chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 12-NQ/TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>- Điểm e khoản 1: đề nghị sửa thành: “<u>Dự án, dự toán mua sắm hàng dự trữ quốc gia và thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia sử dụng vốn nhà nước</u>”.</p> <p>- Khoản 2: Thống nhất mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu theo hướng bổ sung hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh. Tuy nhiên cần làm rõ các khái niệm chưa rõ ràng, để phát sinh nhiều cách hiểu khác nhau như: “công trình thương mại, dịch vụ”...</p>	<p>Để bảo đảm quản lý hiệu quả, hiệu lực nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước theo chủ trương của Đảng.</p> <p>Để phù hợp với quy định của Luật Dự trữ quốc gia</p>
2	Điều 2. Đối tượng áp dụng	- Đề nghị bỏ quy định tại khoản 2 (tổ chức, cá nhân phải xác định cụ thể điều khoản điểm sẽ thực hiện theo Luật đấu thầu).	Để bảo đảm quyền tự do áp dụng của tổ chức cá nhân. Đồng thời việc xác định cụ thể Điều, Khoản, Điểm sẽ không thể đầy đủ được do Luật đấu thầu là một hệ thống quy định thống nhất, có liên quan đến nhau.
3	Điều 4. Giải thích	- Khoản 4-Chủ đầu tư: đề nghị rà soát, đảm bảo thống nhất	

STT	Nội dung	Ý kiến	Lý do
	từ ngữ	<p>với khái niệm “Chủ đầu tư” tại Luật đầu tư công, Luật xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 9-Dịch vụ tư vấn: lựa chọn cách giải thích theo hướng của phương án 2. Tuy nhiên cần tránh liệt kê do không đầy đủ hoặc dễ nhầm lẫn (khảo sát xây dựng không phải dịch vụ tư vấn thuần túy). - Khoản 8-Dịch vụ phi tư vấn: lựa chọn cách giải thích theo hướng của phương án 2. - Khoản 11-Dự án đầu tư phát triển: lựa chọn cách giải thích theo hướng của phương án 3, đồng thời nghiên cứu bổ sung nội dung: dự án đầu tư phát triển bao gồm cả “<i>dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật ngân sách nhà nước</i>”. - Khoản 17-Đơn vị chuẩn bị dự án đầu tư: đề nghị giải thích đảm bảo nhất quán với khái niệm “nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư” tại Luật đầu tư công. - Khoản 49-Vốn nhà nước: đề nghị giải thích đảm bảo thống nhất với Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, tránh liệt kê không đầy đủ hoặc thừa (chẳng hạn vốn trái phiếu, vốn ODA đều nằm trong vốn ngân sách nhà nước...) - Đề nghị thống nhất sử dụng thuật ngữ: “cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, “cơ quan có thẩm quyền”, “đơn vị quản lý về đầu thầu cấp trên”, “đơn vị quản lý cấp trên”, “cơ quan cấp trên”... trong dự thảo Luật. 	

STT	Nội dung	Ý kiến	Lý do
		- Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ: “Gói thầu xây lắp công trình đơn giản”.	
4	Điều 5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm d khoản 1: đề nghị sửa thành “có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm đóng thầu”. - Điểm e khoản 1: Đề nghị quy định nhà thầu, nhà đầu tư bị cấm đấu thầu ở lĩnh vực, vùng nhất định đều được coi là không đủ tư cách hợp lệ để tham gia đấu thầu trên cả nước. - Điểm h khoản 1: Cần quy định tỷ lệ tối thiểu liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ. 	- Thực tế phát sinh trường hợp nhà thầu nước ngoài sử dụng thầu phụ trong nước ở tỷ lệ rất nhỏ, chỉ mang tính hình thức, trong khi nhà thầu trong nước vẫn đủ năng lực.
5	Điều 6. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu	Lựa chọn cách giải thích theo hướng của phương án 1. Đề nghị chỉ quy định các nội dung mang tính nguyên tắc tại luật, các nội dung chi tiết sẽ quy định tại Nghị định.	
6	Điều 10. Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm k khoản 1: đề nghị giảm thời gian có hiệu lực tối đa của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. - Đề nghị bổ sung quy định thời gian tối đa đánh giá hồ sơ đề xuất, hồ sơ mời thầu. 	Quy định như dự thảo là 180 ngày (~6 tháng) là quá dài, không cần thiết.
7	Điều 14. Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu	Lựa chọn cách quy định theo hướng của phương án 1.	Việc quy định năng lực đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu là cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng trong tổ chức lựa chọn nhà thầu.

STT	Nội dung	Ý kiến	Lý do
8	Điều 15. Hủy thầu và trách nhiệm hủy thầu	Điểm a khoản 2: đề nghị sửa thành: “ <i>Tất cả hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu</i> ”.	Việc xác định thế nào là “yêu cầu cơ bản” là không rõ ràng. Đồng thời khoản 1 Điều 86 dự thảo Luật cho phép “xử lý tình huống” trong đấu thầu.
9	Điều 19. Đấu thầu hạn chế	Lựa chọn phương án 2: Bỏ hình thức đấu thầu hạn chế.	Việc xác định sự phù hợp với các tiêu chí để đấu thầu hạn chế mang tính định tính, không rõ ràng. Điều 27 dự thảo Luật đã cho phép hình thức lựa chọn nhà thầu khác trong trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.
10	Điều 20. Chỉ định thầu	Điểm i khoản 2: cần rà soát đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về việc quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.	
11	Điều 22. Mua sắm trực tiếp	Lựa chọn cách quy định theo hướng của phương án 2.	
12	Điều 23. Tự thực hiện	Đề nghị quy định về điều kiện tỷ lệ tối thiểu nhân sự thuộc biên chế của “tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu” so với tổng nhân sự yêu cầu của gói thầu.	Đối với gói thầu tư vấn, “tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu” huy động phần lớn hoặc toàn bộ nhân sự từ bên ngoài là không phù hợp với tính chất tự thực hiện.
13	Điều 29. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ	Lựa chọn phương án 1: áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.	

STT	Nội dung	Ý kiến	Lý do
14	Điều 38. Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm a khoản 1: đề nghị nêu rõ đối với gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án thì căn cứ vào quyết định <i>phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền</i>. - Điểm b khoản 1: đề nghị sửa thành: “<i>Văn bản đồng ý chủ trương thực hiện của người có thẩm quyền đối với các gói thầu nêu tại Điều 42 Luật này</i>”. Trường hợp vẫn giữ hình thức văn bản là “quyết định” thì cần nêu rõ tên quyết định, trình tự lập, phê duyệt chủ trương thực hiện. 	
15	Điều 39. Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1-Tên gói thầu: đề nghị bổ sung nội dung số hiệu/số thứ tự/ký hiệu gói thầu vào quy định tên gói thầu. - Khoản 2-Giá gói thầu: đề nghị: <ul style="list-style-type: none"> + Bổ sung quy định trong trường hợp giá trị hạng mục tại tổng mức đầu tư là tạm tính thì giá gói thầu tại kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải căn cứ vào dự toán. + Quy định rõ cấp có thẩm quyền cập nhật giá gói thầu trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu. + Bổ sung “kết quả thẩm định giá” là một trong các căn cứ để lập dự toán đối với gói thầu cung cấp hàng hóa. - Khoản 5-Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: <ul style="list-style-type: none"> + Bổ nội dung “số ngày thẩm định HSMT” <p>+ Đề nghị trong kế hoạch LCNT chỉ nêu rõ: “thời gian tổ</p>	<p>Thuận tiện trong quản lý các gói thầu.</p> <p>Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT tính từ ngày phát hành HSMT, nên thời gian tổ chức LCNT không bao gồm số ngày thẩm định HSMT.</p> <p>Tạo sự chủ động cho Chủ đầu tư, bên</p>

STT	Nội dung	Ý kiến	Lý do
		<p>chức lựa chọn nhà thầu tối đa” mà không cần nêu chi tiết thời gian của từng bước.</p> <p>- Khoản 7: đề nghị sửa thành: “<i>Thời gian thực hiện gói thầu tính theo số ngày, số tuần, số tháng và không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành (nếu có), thời gian giám sát tác giả (đối với gói thầu tư vấn theo quy định của pháp luật về xây dựng)</i>”.</p>	<p>mời thầu trong tổ chức tiến độ LCNT.</p> <p>Phù hợp với quy định của Luật xây dựng.</p>
16	<p>Điều 40. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án</p>	<p>- Khoản 1: bổ sung quy định trường hợp không lập chiến lược đấu thầu thì “Người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu”, tương ứng sửa quy định tại khoản 2.</p> <p>- Khoản 4: đề nghị quy định Quyết định phê duyệt kế hoạch LCNT chỉ bao gồm phần công việc thuộc kế hoạch LCNT.</p>	<p>Nhất quán với quy định tại khoản 1 Điều 75 dự thảo Luật.</p> <p>Các nội dung còn lại không có quy định bắt buộc phải “phê duyệt”.</p>
17	<p>Điều 69. Điều chỉnh tiến độ hợp đồng</p>	<p>Khoản 2: Đề nghị quy định việc điều chỉnh tiến độ hợp đồng làm kéo dài “thời gian thực hiện gói thầu” được phê duyệt tại Chiến lược đấu thầu/Kế hoạch LCNT thì phải được người phê duyệt Chiến lược đấu thầu/Kế hoạch LCNT đồng ý.</p>	<p>- Cấp nào ra quyết định thì cấp có thẩm quyền điều chỉnh.</p> <p>- Việc xác định thế nào là “điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án” là khó xác định, dễ bị Chủ đầu tư lạm dụng để kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng, không đảm bảo mục tiêu quản lý của cấp quyết định đầu tư dự án.</p> <p>- Nhất quán với điểm c khoản 3 Điều 143 Luật xây dựng.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến	Lý do
18	Điều 84. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp	Khoản 5: đề nghị sửa thành: “ <u>Tổ chức giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chính, quan trọng thuộc các dự án thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, trừ các dự án, gói thầu thuộc dự án quan trọng quốc gia</u> ”.	Trách nhiệm tổ chức giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu nên giao cho cấp quyết định đầu tư tương ứng.
19	Điều 94. Hội đồng giải quyết kiến nghị	- Lựa chọn phương án 1 về Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị.	
20	Điều 98. Hiệu lực thi hành	Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các gói thầu, dự án đang triển khai thực hiện, đảm bảo việc thực hiện quy định mới về đấu thầu thuận lợi, rõ ràng.	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

A. Huy

CHT

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

Số: 4456 /TLĐ-TC
V/v đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN

Số: 2675.2

Ngày: 04.7.2022

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 2959

Ngày: 05 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu Tư

Ngày 15/06/2022, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nhận được Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) ngày 15 tháng 06 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư.

Sau khi nghiên cứu, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về cơ bản nhất trí với nội dung bản Dự thảo về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) ngày 15 tháng 06 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư.
2. Nội dung bản Dự thảo sửa đổi Điều 22 Tổng Liên đoàn thống nhất chọn phương án 02.
3. Nội dung bản Dự thảo Điều 05 sửa đổi “ Tư cách hợp lệ của nhà thầu...”. Tổng Liên đoàn thống nhất lựa chọn phương án 01.

Trên đây là ý kiến của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, hoàn thiện./.

Trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực ĐCT TLD (Đề b/c);
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Anh

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 4226 - CV/HNDTW

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

V/v tham gia dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU
CÔNG VĂN ĐIỂN
Số: 2934
Ngày: 07 tháng 7 năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số: 26562
Ngày: 01.7.2022
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Thực hiện Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), sau khi nghiên cứu dự thảo Luật được đăng tải và một số nội dung quan trọng của dự thảo cần tập trung nghiên cứu kỹ, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam có ý kiến như sau:

Trước hết, thống nhất với dự thảo Thông tư mà quý Bộ đã dự thảo. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tham gia một số ý kiến sau:

- Về Điều 22, dự thảo Luật, đề nghị thực hiện theo Phương án 2 để tăng tính chủ động đối với một số công việc đã trúng thầu từ trước để tiết kiệm thời gian và kinh phí trong việc tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Đối với các nhà thầu bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu (Điểm e, Khoản 1, Điều 5): Đề nghị thực hiện theo Phương án 2 để đảm bảo tính nghiêm minh.
- Về hạn mức: Đề nghị nâng hạn mức các gói thầu cho phù hợp với thực tế hiện nay.

Trân trọng gửi quý Bộ tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực TƯ Hội;
- Lưu VT.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Khắc Toàn

BLC (lưu phòng) → KCI 17224 → T. 11224

A. Huy

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1304 /VHL-KHTC
V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

2824 DT
28/6/2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 3975/BKHĐT-TH ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Viện Hàn lâm) đã nghiên cứu dự thảo và có một số ý kiến như sau:

- Dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi) đã đơn giản hoá thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu; nâng cao tính cạnh tranh, công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế trong hoạt động đấu thầu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu thầu và cơ chế kiểm tra, giám sát, giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu, Viện Hàn lâm cơ bản nhất trí với các nội dung được đề cập trong dự thảo và không có ý kiến gì thêm.

- Đối với các Chương, Điều, Khoản, Điểm có các phương án lựa chọn Viện Hàn lâm đưa ra lựa chọn cụ thể để Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC. K.Th.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Giang

Số: 1513 /TNVN-KHTC
V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Đài Tiếng nói Việt Nam nhận được văn bản 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Qua nghiên cứu các phương án tại dự thảo, Đài Tiếng nói Việt Nam có ý kiến như sau:

Điều 1. Khoản 1. mục b) chọn Phương án 2.

Điều 4. Khoản 8. chọn phương án 2.

Khoản 9. chọn Phương án 2.

Khoản 11. chọn Phương án 1.

Điều 5. Khoản 1, mục e) chọn Phương án 2.

Điều 6. Chọn Phương án 1.

Điều 11. Khoản 1. chọn Phương án 2.

Điều 14. Chọn Phương án 2.

Điều 19. Chọn Phương án 1.

Điều 20. Khoản 2. mục e) chọn Phương án 1.

Điều 22. Chọn Phương án 3.

Điều 29. Chọn Phương án 2.

Điều 73. Chọn Phương án 2.

Điều 93. Chọn Phương án 1.

Điều 94. Chọn Khoản 1. Phương án 1.

Khoản 2. Chọn Phương án 1.

Khoản 3. Chọn Phương án 1.

Phụ lục (trang 84) chọn Phương án 2.

Trân trọng. *[Chữ ký]*

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

KT-TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ-TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Minh Hùng

b/c luc mucy -> PTT Hạng -> K. Chất Sầu

A. Huy

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2477 /BTTTT-KHTC

V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

27/4/2022

27/6/2022

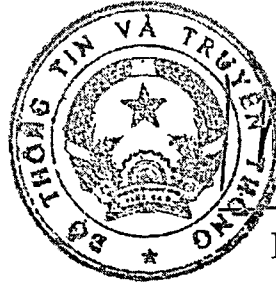
Phúc đáp Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Quý Bộ về việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông gửi ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư, chi tiết tại Phụ lục kèm theo, đề nghị Quý Bộ xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Lưu: VT, KHTC(05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Handwritten signature]

Phạm Anh Tuấn

Phụ lục:

Nội dung góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

(Kèm theo Công văn số /BT/TTT-KHTC ngày tháng năm 2022 của Bộ TTTT)

I. Về cơ bản Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) kèm theo Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. Một số góp ý cụ thể:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước (Điều 1 Dự thảo Luật) theo phương án: Lựa chọn Phương án 2.

2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

Mua sắm trực tiếp (Điều 22 Dự thảo Luật): Lựa chọn Phương án 2.

3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu:

- Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 5 dự thảo Luật): Đối với nhà thầu bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu: Lựa chọn Phương án 2.

- Về đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu (Điều 6 Dự thảo Luật): Lựa chọn Phương án 2.

- Về áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ (Điều 29 dự thảo Luật): Lựa chọn Phương án 2.

- Về Chi phí trong đấu thầu, đề nghị theo phương án 1 (Điều 11).

- Về Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu, đề nghị theo phương án 2 (Điều 14).

- Về Đấu thầu hạn chế, đề nghị theo phương án 1 (Điều 19).

- Về Các trường hợp được áp dụng Chỉ định thầu đối với nhà thầu, đề nghị theo phương án 2 (điểm e, khoản 2 Điều 20).

- Về hình thức và nội dung hợp đồng áp dụng trong lựa chọn nhà thầu tư": Điều 73. Thời hạn hợp đồng dự án, Dự thảo Luật: Lựa chọn Phương án 2.

4. Một số nội dung khác:

- Dịch vụ phi tư vấn, đề nghị quy định khái niệm theo Phương án 2 (khoản 8, Điều 4).

- Dịch vụ tư vấn, đề nghị quy định khái niệm theo Phương án 1 (khoản 9, Điều 4).

- Dự án đầu tư phát triển, đề nghị quy định khái niệm theo Phương án 2 (khoản 11, Điều 4).

- Về chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu (Điều 14): Phương án 1.

5. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu:

- Điều 93. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu, Dự thảo Luật: Lựa chọn Phương án 1.

- Điều 94: Hội đồng giải quyết kiến nghị, Dự thảo Luật: Lựa chọn Phương án 1.

Nguyễn Văn...

**TẬP ĐOÀN
HOÁ CHẤT VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 859 /HCVN-ĐTXD
V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2022

ĐẾN Số: ...2639.9...
Ngày: 01.7.2022
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Tập đoàn HCVN) nhận được Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị góp ý về Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Công ty TNHH một thành viên, Người đại diện phần vốn của Tập đoàn HCVN tại các Công ty cổ phần và các Đơn vị sự nghiệp, Tập đoàn HCVN tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư các nội dung sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu

- Khoản b: Thống nhất Phương án 2 (để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp).

- Khoản đ: Để tạo sự thống nhất về các quy định của pháp luật, đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc áp dụng Luật (Khoản 5 Điều 3).

2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

- Khoản c: Thống nhất Phương án 2 (sửa đổi, bổ sung quy định về mua sắm trực tiếp nhằm khắc phục những hạn chế tại Luật Đấu thầu 2013)

3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu

- Khoản a: Thống nhất Phương án 2 (bị cấm coi như bị cấm trên cả nước).

- Khoản g: Nên cân nhắc sự cần thiết khi bổ sung nội dung này.

Ngoại trừ các nội dung nêu trên, Tập đoàn HCVN thống nhất với nội dung Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. /.

Nơi nhận: *HCVN*

- Như trên;
- Đảng ủy Tập đoàn (để b/c);
- HĐTV Tập đoàn (để b/c);
- KSV Tập đoàn (e-copy);
- TGD Tập đoàn (e-copy, để b/c);
- Ban KTPC;
- Lưu: VT, ĐTXD.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Hoàng

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Số: 1814 /ĐS-ĐT XD

V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

C. Nguyễn
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

28/6/22
18/6/2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nhận được văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về cơ bản thống nhất với các nội dung của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) nêu trên. Ngoài ra, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có một số đề xuất đối với một số nội dung quan trọng của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật đấu thầu:

- Tại khoản b, Điều 1 Dự thảo Luật về dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước: đề nghị lựa chọn Phương án 2. Lý do: tạo sự linh hoạt, chủ động cho các doanh nghiệp nhà nước có phần vốn góp của nhà nước chiếm tỷ lệ < 30%.

2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

- Hình thức đấu thầu hạn chế (Điều 19 Dự thảo Luật): nên lựa chọn phương án 2 là bỏ đấu thầu hạn chế. Lý do: trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu thì các nhà thầu không đủ tiêu chí đáp ứng cũng sẽ bị loại khi tham gia. Do đó hình thức đấu thầu này không thực sự cần thiết.

- Điểm e, khoản 2 Điều 20 của Dự thảo Luật: đề xuất lựa chọn phương án 2. Lý do: quy định này trong Luật Đấu thầu năm 2013 không có vướng mắc.

- Tại khoản c, Điều 22 Dự thảo Luật về Mua sắm trực tiếp: không nên bãi bỏ quy định về hình thức mua sắm trực tiếp, đề nghị lựa chọn Phương án 2 sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức mua sắm trực tiếp đã quy định trong Luật Đấu thầu năm 2013 để khắc phục các hạn chế của hình thức này mà vẫn tiết kiệm được thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu:

- Điểm e, khoản 1, Điều 5 của Dự thảo Luật: Đề nghị lựa chọn phương án 2, tuy nhiên nên bổ sung giới hạn cấm là bao nhiêu năm để hạn chế việc nhà thầu có thể vi phạm tiếp ngoài phạm vi đã mắc lỗi trong thời gian nhất định, đồng thời tạo điều kiện cho nhà thầu đó có cơ hội làm lại sau thời gian chịu phạt.

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD Đặng Sỹ Mạnh (b/c);
- Lưu: VT, ĐTXD.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT
VIỆT NAM

M.S.Đ.N.0109105052-C.T.Đ.S.V.Đ.
Đ. HOÀNG KIỂM - TP. HÀ NỘI

Hoàng Gia Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
VIET NAM CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT INVESTMENT CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY
(VINCONS, JSC)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

ĐẾN số: 25728
Ngày: 29.6.2022

Chuyên: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Số và ký hiệu HS:

Căn cứ Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/06/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về góp ý dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi).

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư phát triển và Xây dựng Việt Nam (VINCONS) có góp ý một số nội dung như sau:

TT	Nội dung	Ý kiến	Ghi chú
I	Nội dung Luật dự thảo		
1	Mục b, Điều 1	Chọn Phương án 2	Nội dung rõ ràng, dễ hiểu
2	Mục 8, Điều 4	Chọn Phương án 2	Nội dung rõ ràng
3	Mục 9, Điều 4	Chọn Phương án 2	Bổ sung thêm nội dung tư vấn lập thiết kế, dự toán
4	Mục 11, Điều 4	Chọn Phương án 1	
5	Mục 49, Điều 4	Bỏ câu: « Việc xác định phân vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước.....kèm theo luật này »	Nội dung này nên đưa vào Nghị định hoặc Thông tư hướng dẫn
6	Điều 2, Điều 3, Điều 4	Lỗi trình bày, có 2 Điều 2, Điều 3, Điều 4	
7	Mục e, phần 1, Điều 5	Chọn phương án 2	Nâng phạm vi cấm để tránh nhà thầu tham dự ở các dự án khác, địa phương khác trong cả nước.
8	Điểm a, mục 1, phương án 2, Điều 6 a) Nhà thầu..., thiết kế FEED,....	Không viết tắt từ FEED nên ghi đầy đủ nội dung	
9	Phương án 2, Điều 6	Đánh lại số thứ tự (thiếu mục 4)	
10	Mục 2, Điều 8 « ...Nhà thầuđược lựa chọn tiếng Anh hoặc tiếng Việt...hồ sơ dự thầu »	Sửa lại Ngôn ngữ hồ sơ dự thầu được quy định bởi hồ sơ mời thầu	
11	Mục 1, Điều 11	Chọn phương án 2	
12	Điều 14	Chọn phương án 2	Bỏ điều 14



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
VIET NAM CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT INVESTMENT CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY
(VINCONS.,JSC)

13	Điều 19	Bổ Điều 19	Bổ cụm từ đầu thầu hạn chế ở điểm đ, mục 1, Điều 10
14	Điểm e, mục 2, Điều 20	Chọn phương án 2	Ưu điểm lựa chọn được nhà thầu có năng lực, đảm bảo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi các gói thầu tiếp theo.
15	Điều 29	Chọn phương án 2	
16	Điểm a, mục 2, Điều 39	Sửa lại : Đối với các gói thầu tư vấn, xây lắp thời gian thực hiện hợp đồng dưới 12 tháng, không phát sinh rủi ro, trượt giá thì chi phí dự phòng được tính bằng không	Bổ sung từ Tư vấn
17	Mục 1, Điều 43	Bổ sung nội dung thương thảo hợp đồng vào trước giai đoạn phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	
18	Điều 62	Bổ mục 5 - Hợp đồng theo chi phí cộng phí Bổ mục 6 - Hợp đồng theo kết quả đầu ra	Phù hợp với mục 2, điểm 3, Nghị định 37/2015/NĐ-CP, ngày 22/4/2015 của Bộ Xây dựng
19	Mục 3, Điều 66	Sửa lại « ...Mức xác định từ 2%-10% giá Hợp đồng »	Thay cụm từ giá trúng thầu bằng giá hợp đồng (trong trường hợp giá trúng thầu khác giá hợp đồng)
20	Điều 93	Chọn phương án 2	
II Nội dung Phụ lục			
1	Mục 1	Chọn phương án 2	

Trường hợp cần làm rõ nội dung, liên hệ : Vincons.jsc@vincons.com.vn hoặc

Lê Hồng Sơn, điện thoại: 0913530494, Email: lehongson@vincons.com.vn

Trân trọng.

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2022

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



CÔNG TY VINCONS

[Handwritten signature]

TỔNG CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Số: 051/TCTHK-DTMS
V/v: Góp ý dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022

SỰ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

ĐẾN Số: ... 211.76 ...
Ngày: 06.07.2022
Chuyên:

Tổng công ty Hàng không Việt Nam xin gửi tới Quý Bộ ~~lời chào trân trọng~~ Liên quan đến việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) được gửi kèm theo công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, sau khi xem xét nội dung của dự thảo Luật sửa đổi, Tổng công ty Hàng không Việt Nam có một số ý kiến như sau:

1. Điểm (b) Khoản 1 Điều 1 về Phạm vi điều chỉnh:

Đề nghị chọn phương án 2 để làm rõ khuôn khổ pháp lý cho 02 đối tượng DNNN khác nhau. Theo đó phương án 2 qui định “*Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ*”.

2. Điều 4 về giải thích từ ngữ:

- Khoản 8 định nghĩa về Dịch vụ phi tư vấn: lựa chọn theo phương án 2 để thuận lợi hơn cho việc áp dụng vì nếu qui định như phương án 1 có nội dung “*Dịch vụ phi tư vấn là hoạt động liên quan chủ yếu tới các yếu tố vật lý hoặc hoạt động có tính chất lặp đi lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định*” thì sẽ dẫn đến việc lúng túng khi áp dụng. Mặt khác các nội dung liệt kê tại phương án 2 đã bao gồm các dịch vụ liệt kê tại phương án 1 vì vậy chọn phương án 2 là đầy đủ và hợp lý.

- Khoản 9 định nghĩa về Dịch vụ tư vấn: lựa chọn theo phương án 2 do các nội dung qui định mang tính liệt kê nên sẽ thuận tiện khi áp dụng.

- Khoản 11 định nghĩa về Dự án đầu tư phát triển: lựa chọn phương án 1 do phương án này đưa ra nội dung cụ thể dễ vận dụng.

3. Điểm (e) Khoản 1 Điều 5 về Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư : lựa chọn theo phương án 1 là phương án Nhà thầu chỉ bị cấm tham dự thầu các gói thầu do Người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình.

4. Điều 6 về Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu:

- Lựa chọn theo phương án 2 do phương án này xác định cụ thể các đối tượng, chủ thể có mâu thuẫn lợi ích khi tham gia vào hoạt động đấu thầu.

- Đề nghị bổ sung đối tượng nhà thầu tư vấn quản lý dự án bảo đảm cạnh tranh với nhà thầu thực hiện hợp đồng.

5. Điều 10 về Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

- Đề nghị bổ sung qui định về thời gian chuẩn bị HSYC.

- Bổ sung qui định về thời gian thẩm định các nội dung trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

6. Khoản 1 Điều 11 về Chi phí trong tổ chức lựa chọn nhà thầu: lựa chọn phương án 2 vì qui định đầy đủ hơn (đề cập phí về tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với đấu thầu quốc tế).

7. Điều 14 về Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu:

- Đề nghị lựa chọn theo phương án 1 qui định về điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu để đảm bảo chất lượng trong hoạt động đấu thầu.

- Tuy nhiên nếu thực hiện theo phương án 1 thì cần viết lại nội dung khoản 3 để làm rõ đối tượng cần phải có chứng chỉ hành nghề đấu thầu.

8. Điều 17 về nội dung HSMT: đề nghị làm rõ về “đơn vị có chuyên môn về đấu thầu” trong doanh nghiệp đối với qui định “Trước khi phát hành HSMT, Chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu như sau: Đối với các gói thầu do Chủ tịch HĐQT là người có thẩm quyền, đơn vị có chuyên môn về đấu thầu chịu trách nhiệm rà soát”.

9. Điều 19 về Đấu thầu hạn chế: lựa chọn theo phương án 2 (bỏ hình thức lựa chọn đấu thầu hạn chế) do dự thảo Luật sửa đổi đã sửa và bổ sung hình thức chỉ định thầu là hình thức lựa chọn nhà thầu sẽ phát hành HSYC cho một hoặc một số nhà thầu do vậy hình thức đấu thầu hạn chế là không cần nữa.

10. Điều 20 về Chỉ định thầu:

- Đề nghị bổ sung yêu cầu về thời gian chỉ định thầu đối với trường hợp gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.

- Điểm (e) Khoản 2: lựa chọn Phương án 2 do gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật không nhất thiết phải do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý.

11. Điều 21 về Chào hàng cạnh tranh: Theo qui định tại Khoản 3 điều này

“Gói thầu xây lắp công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt” được áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh. Đề nghị làm rõ tiêu chí đánh giá/căn cứ xác định thế nào là Gói thầu xây lắp công trình đơn giản để đảm bảo tính rõ ràng khi thực hiện.

12. Điều 22 *Mua sắm trực tiếp*: Dự thảo Luật bổ sung qui định về “tùy chọn mua thêm” để tạo cơ sở pháp lý cho các Chủ đầu tư khi mua thêm hàng hóa đã trúng thầu trước đó, nhằm tiết kiệm thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, tăng hiệu quả kinh tế trong đấu thầu. Lựa chọn theo phương án 2 do có sự sửa đổi bổ sung về hình thức mua sắm trực tiếp đã được qui định tại Luật Đấu thầu năm 2013. Tuy nhiên trong phương án 2 đề nghị chỉnh sửa Khoản 1 thành “*Mua sắm trực tiếp là việc Chủ đầu tư ký hợp đồng thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu trước đó*” thay vì “*Mua sắm trực tiếp là việc Chủ đầu tư ký hợp đồng thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu trước đó khi hợp đồng cho gói thầu trước đó đã được thanh lý*”.

13. Điều 29 về qui định *Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ*: lựa chọn theo phương án 2 do có bổ sung qui định về các trường hợp cụ thể được phép áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ so với phương án 1, tránh trường hợp áp dụng tràn lan, cố ý loại bỏ HSDT ở bước đánh giá kỹ thuật. Tuy nhiên cần làm rõ khái niệm “*mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho gói thầu so với việc áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ*” để thuận tiện khi vận dụng.

14. Điều 40 về *Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án*: đề nghị làm rõ qui định “*Trường hợp cần thiết phải thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu*” để làm cơ sở triển khai thực hiện.

15. Khoản 3 Điều 43 về *Qui trình lựa chọn nhà thầu*: đối với Chào hàng cạnh tranh đề nghị thay từ đánh giá HSDX bằng đánh giá HSDT.

16. Điều 69 về *điều chỉnh tiến độ của hợp đồng*: Tại Khoản 2 Điều 69 dự thảo Luật qui định “*Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định*”.

Trong khi đó theo điểm (c) Khoản 3 Điều 143 Luật Xây dựng năm 2014 qui định “*Khi điều chỉnh hợp đồng làm thay đổi mục tiêu đầu tư, thời gian thực hiện hợp đồng, làm vượt dự toán gói thầu xây dựng được duyệt thì phải được người quyết định đầu tư cho phép*” vì vậy đề nghị xem xét qui định về nội dung điều chỉnh tiến độ của hợp đồng để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa dự

thảo Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng năm 2014, tránh xảy ra vướng mắc khi thực hiện.

17. Điều 93. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu: Lựa chọn theo phương án 1.

18. Mục 4 của Phụ lục: Đề nghị viết rõ ràng và có hướng dẫn cụ thể hơn đối với Phương án 2 (nêu cách tính tổng quát đối với phần vốn của doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án của các doanh nghiệp).

Trên đây là một số ý kiến góp ý của Tổng công ty HKVN về dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) ./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TGD Lê Đức Cảnh (thay b/c);
- VP TCT (để biết);
- Lưu: ĐTMS, HANGTTH.

TL.TỔNG GIÁM ĐỐC
KT.TRƯỞNG BAN ĐẦU TƯ – MUA SẴM
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Việt Hưng

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1380/GVN-XDCB.HN
V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2022
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: ... 2802 ...
Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Ngày 29 tháng 6 năm 2022

ĐẾN	Số: ... 25710 ...
	Ngày: 28.6.2022
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

Tổng công ty Giấy Việt Nam đã nhận được văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu Tổng công ty Giấy Việt Nam trân trọng gửi tới quý Bộ một số ý kiến đối với dự thảo, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu:

- Mở rộng phạm vi áp dụng luật đấu thầu: Thống nhất các nội dung sửa đổi của dự thảo Luật.
- Chọn phương án 2
- Thống nhất nội dung dự thảo quy định cụ thể các hoạt động đấu thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật
- Thống nhất nội dung dự thảo về việc : Bổ sung quy định tổ chức cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của luật Đấu thầu...
- Thống nhất nội dung: Bổ sung nguyên tắc áp dụng Luật (khoản 5, điều 3 Dự thảo Luật)...

2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

- Chỉ định thầu (điều 20 Dự thảo Luật)
Thống nhất các nội dung sửa đổi trong phần này.
- Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt (điều 24 Dự thảo Luật)
Thống nhất các nội dung sửa đổi trong phần này.
- Mua sắm trực tiếp (điều 22 Dự thảo Luật)
Lựa chọn phương án 2.

d) Đấu thầu quốc tế, đấu thầu nội khối (điều 13 Dự thảo Luật)

Thống nhất các nội dung sửa đổi trong phần này.

đ) Mua sắm tập trung (các điều 44, 45 dự thảo Luật)

Thống nhất các nội dung sửa đổi trong phần này.

3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu.

a) Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư (điều 5 dự thảo Luật):

Chọn phương án 1

b) Về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu (điều 6 dự thảo Luật) Thống nhất với nội dung của dự thảo luật.

c) Thống nhất với các nội dung sửa đổi về : Nội dung hồ sơ mời thầu và xem xét nội dung của HSMT trước khi phát hành.

d) Nhất trí sửa đổi nội dung: Cắt bỏ khâu thẩm định..... nhằm giảm thủ tục rút ngắn thời gian trong đấu thầu

đ) Thống nhất nội dung sửa đổi quy định về áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá...

e) Thống nhất nội dung bổ sung về Tham vấn thị trường

g) Thống nhất nội dung: Bổ sung quy định về xây dựng chiến lược đấu thầu...

h) Thống nhất nội dung bổ sung về quy định áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.

i) Thống nhất nội dung về bổ sung quy định về tùy chọn mua thêm

k) Thống nhất bổ sung quy định về đấu thầu trước

l) Thống nhất về hình thức và nội dung hợp đồng áp dụng trong lựa chọn nhà thầu tại các điều: 62,63,64,65,66,67,68,69 của dự thảo Luật.

m) Thống nhất về hình thức và nội dung hợp đồng áp dụng trong lựa chọn nhà thầu tại các điều: 70,71,72,73,74 của dự thảo Luật.

- n) Thống nhất nội dung bổ sung về quy trình thủ tục lựa chọn nhà đầu tư (điều 52,55 của dự thảo Luật)
- o) Thống nhất về phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá Hồ sơ dự thầu trong lựa chọn nhà đầu tư (điều 56 Dự thảo Luật)
- p) Thống nhất nội dung sửa đổi về thời gian trong đấu thầu (điều 10,39 của dự thảo Luật)

4. Ưu tiên, ưu đãi trong đấu thầu (điều 12- dự thảo Luật)

Thống nhất các nội dung sửa đổi bổ sung trong phần này.

5. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu:

Thống nhất các nội dung đã sửa đổi bổ sung tại các điều 91,92,93,94,95,96,97 của dự thảo Luật.

6. Một số nội dung khác:

- a) Về xác định phân vốn nhà nước, vốn doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án phát triển.

Thống nhất các nội dung đã bổ sung trong dự thảo Luật

- b) Giải thích từ ngữ (điều 4 dự thảo Luật):

Thống nhất các nội dung đã bổ sung trong dự thảo Luật

- c) Về chứng chỉ hành nghề trong hoạt động đấu thầu:

Thống nhất với ý kiến đề nghị bãi bỏ quy định về chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

- d) Về hành vi chuyển nhượng thầu

Thống nhất các nội dung đã bổ sung trong dự thảo Luật

Tổng công ty Giấy Việt Nam xin báo cáo để Quý Bộ tổng hợp

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD Tcty (B/c);
- Lưu: VT, XDCB.



Hlc Luc phuong -> PCT Haiy -> P. Luu Xuy
(R)

Nguyet

HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 218/CCB-KT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2022

V/v tham gia vào dự thảo Luật
Đấu thầu (sửa đổi).

Số: 24945
Ngày: 23.6.2022

CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2701
Ngày: 24 tháng 6 năm 2022

Kính gửi : Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chuyên:.....

Hội CCB Việt Nam đã nhận được Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT, ngày 15 tháng 06 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Trên cơ sở nội dung dự thảo Luật; gợi ý tham gia ý kiến về một số nội dung quan trọng của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) của Cơ quan soạn thảo; Sau khi nghiên cứu nội dung, Hội CCB Việt Nam có ý kiến tham gia như sau:

- Việc điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Luật Đấu thầu là cần thiết, phù hợp Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2022 của Quốc hội, đồng thời cũng đáp ứng được những trường hợp thực tế như đại dịch vừa qua...

- Một số nội dung cần nghiên cứu, bổ sung:

+ Đề nghị bỏ hình thức đấu thầu hạn chế và mua sắm trực tiếp do các quy định hiện nay chưa rõ ràng, không phù hợp với thực tế.

+ Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, Chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu là không khả thi, đề nghị giữ nguyên như hiện nay; là trách nhiệm của Chủ đầu tư/Bên mời thầu.

+ Đề nghị bổ sung trường hợp đối với hàng hóa phục vụ quốc gia gói thầu sẽ không bao gồm thuế VAT và thuế nhập khẩu và vẫn thực hiện đấu thầu trong nước do các yếu tố đặc thù sau:

- Hàng hóa không có sẵn trên thị trường trong nước, phải nhập khẩu từ nước ngoài;

- Hàng hóa phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là đối tượng không chịu thuế VAT và được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của Luật Thuế VAT và Luật Thuế xuất nhập khẩu.

- Việc áp dụng đấu thầu quốc tế là không bảo đảm bí mật do Chủ đầu tư/Bên mời thầu phải ký hợp đồng trực tiếp với đối tác nước ngoài.

Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KT, Lân 3b.

TL. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN KINH TẾ



Vũ Ngọc Bình

B/c Cục Hướng → PCT Hằng → Y. Chiết suất

Nguyễn*

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP
CƠ KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 -2022/VAMI

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2022

V/v: Góp ý dự thảo Luật đấu
thầu sửa đổi

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 2718.....

Kính gửi: Cục Quản lý Đấu thầu, Bộ Kế hoạch Đầu tư

Ngày 24 tháng 06 năm 2022

Trước hết thay mặt các thành viên Hiệp hội Doanh nghiệp cơ khí Việt Nam (VAMI), Thường trực Hiệp hội xin được cảm ơn Quý Cục đã quan tâm và phối hợp lấy ý kiến Hiệp hội về dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi. Sau khi nghiên cứu tài liệu Quý Cục gửi Hiệp hội xin được góp ý một số nội dung như dưới đây.

Điều 20, Khoản 2 (Thêm điều kiện để chỉ định thầu vào Điều 20, Khoản 2)

Gói thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, xây lắp cho các dự án đáp ứng các điều kiện sau: Chủ đầu tư là doanh nghiệp có vốn Nhà nước nắm giữ trên 30%; Dự án là một trong những dự án nằm trong chiến lược phát triển ngành có giá trị đầu tư lớn (tổng các dự án đầu tư có giá trị lớn hơn 20 tỷ USD trong giai đoạn từ nay đến năm 2035); Doanh nghiệp Việt Nam cần làm chủ công nghệ để đảm bảo tự chủ trong thực hiện triển khai dự án; Các điều kiện cụ thể do Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của các Bộ, ngành.

Trên đây là một số ý kiến góp ý về Luật Đấu thầu sửa đổi của Hiệp hội chúng tôi, rất mong Quý Cục nghiên cứu và bổ sung vào Dự thảo Luật Đấu thầu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG HIỆP HỘI
P.CHỦ TỊCH, TỔNG THƯ KÝ



Nguyễn Chí Sáng

C. Nguyễn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 375/KHTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022

V/v Ban soạn thảo góp ý
Luật Đấu thầu (sửa đổi)

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư số: 3030

Ngày 07 tháng 7 năm 2022

Phúc đáp Công văn số 4246/BKHĐT-QLĐT ngày 27/06/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi các thành viên Ban soạn thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), sau khi nghiên cứu, tôi có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản nhất trí với nội dung tại Công văn số 4246/BKHĐT-QLĐT ngày 27/06/2022 nêu trên.

2. Một số đề xuất góp ý cụ thể được phân công tại Mục 9, Phụ lục Công văn số 4246/BKHĐT-QLĐT ngày 27/06/2022 theo hướng sau:

2.1. Qui định về ưu đãi:

- Sản phẩm đổi mới sáng tạo;
- Sản phẩm sản xuất tại Việt Nam thay thế hàng nhập khẩu.

2.2. Đề xuất:

- Xác định danh mục và chuẩn cơ bản của sản phẩm hàng hoá đổi mới sáng tạo và sản phẩm sản xuất tại Việt Nam.

- Các nội dung ưu đãi:

a. Loại hình ưu đãi bắt buộc:

- Nếu không đấu thầu nội khối, đấu thầu quốc tế: Tính điểm công thêm theo mức độ cho điểm đánh giá cho sản phẩm đổi mới sáng tạo và sản phẩm sản xuất tại Việt Nam cả tại khâu đánh giá kỹ thuật và đánh giá thương mại.
- Nếu đấu thầu trong nước: Một số mặt hàng đổi mới sáng tạo VN, sản xuất tại Việt Nam trong mua sắm, đầu tư cho một số hệ thống quản lý trọng yếu.

b. Loại hình ưu đãi ưu tiên:

- Tính điểm ưu đãi trong các khâu xét thầu.
- Hồ sơ yêu cầu hướng đến tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm Việt Nam.
- Xác định điều kiện hậu mãi sau bán hàng và tiêu dùng dịch vụ, sản phẩm.

Thành viên xin báo cáo Ban soạn thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: KHTC(05).

KT. VỤ TRƯỞNG

PHÓ VỤ TRƯỞNG



Lê Nam Trung

Thành viên Ban soạn thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

TỔNG CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Số: 651/TCTHK-ĐTMS
V/v: Góp ý dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

ĐẾN Số: 271.76.....
Ngày: 06.07.2022
Chuyên:.....

Tổng công ty Hàng không Việt Nam xin gửi tới Quý Bộ lời chào trân trọng.....
Liên quan đến việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) được gửi kèm theo công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, sau khi xem xét nội dung của dự thảo Luật sửa đổi, Tổng công ty Hàng không Việt Nam có một số ý kiến như sau:

1. Điểm (b) Khoản 1 Điều 1 về Phạm vi điều chỉnh:

Đề nghị chọn phương án 2 để làm rõ khuôn khổ pháp lý cho 02 đối tượng DNNN khác nhau. Theo đó phương án 2 qui định “Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.

2. Điều 4 về giải thích từ ngữ:

- Khoản 8 định nghĩa về Dịch vụ phi tư vấn: lựa chọn theo phương án 2 để thuận lợi hơn cho việc áp dụng vì nếu qui định như phương án 1 có nội dung “Dịch vụ phi tư vấn là hoạt động liên quan chủ yếu tới các yếu tố vật lý hoặc hoạt động có tính chất lặp đi lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định” thì sẽ dẫn đến việc lúng túng khi áp dụng. Mặt khác các nội dung liệt kê tại phương án 2 đã bao gồm các dịch vụ liệt kê tại phương án 1 vì vậy chọn phương án 2 là đầy đủ và hợp lý.

- Khoản 9 định nghĩa về Dịch vụ tư vấn: lựa chọn theo phương án 2 do các nội dung qui định mang tính liệt kê nên sẽ thuận tiện khi áp dụng.

- Khoản 11 định nghĩa về Dự án đầu tư phát triển: lựa chọn phương án 1 do phương án này đưa ra nội dung cụ thể dễ vận dụng.

3. Điểm (e) Khoản 1 Điều 5 về Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư :
lựa chọn theo phương án 1 là phương án Nhà thầu chỉ bị cấm tham dự thầu các gói thầu do Người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình.

4. Điều 6 về Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu:

- Lựa chọn theo phương án 2 do phương án này xác định cụ thể các đối tượng, chủ thể có mâu thuẫn lợi ích khi tham gia vào hoạt động đấu thầu.
- Đề nghị bổ sung đối tượng nhà thầu tư vấn quản lý dự án bảo đảm cạnh tranh với nhà thầu thực hiện hợp đồng.

5. Điều 10 về Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

- Đề nghị bổ sung qui định về thời gian chuẩn bị HSYC.
- Bổ sung qui định về thời gian thẩm định các nội dung trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

6. Khoản 1 Điều 11 về Chi phí trong tổ chức lựa chọn nhà thầu: lựa chọn phương án 2 vì qui định đầy đủ hơn (đề cập phí về tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với đấu thầu quốc tế).

7. Điều 14 về Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu:

- Đề nghị lựa chọn theo phương án 1 qui định về điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu để đảm bảo chất lượng trong hoạt động đấu thầu.
- Tuy nhiên nếu thực hiện theo phương án 1 thì cần viết lại nội dung khoản 3 để làm rõ đối tượng cần phải có chứng chỉ hành nghề đấu thầu.

8. Điều 17 về nội dung HSMT: đề nghị làm rõ về “đơn vị có chuyên môn về đấu thầu” trong doanh nghiệp đối với qui định “Trước khi phát hành HSMT, Chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu như sau: Đối với các gói thầu do Chủ tịch HĐQT là người có thẩm quyền, đơn vị có chuyên môn về đấu thầu chịu trách nhiệm rà soát”.

9. Điều 19 về Đấu thầu hạn chế: lựa chọn theo phương án 2 (bỏ hình thức lựa chọn đấu thầu hạn chế) do dự thảo Luật sửa đổi đã sửa và bổ sung hình thức chỉ định thầu là hình thức lựa chọn nhà thầu sẽ phát hành HSYC cho một hoặc một số nhà thầu do vậy hình thức đấu thầu hạn chế là không cần nữa.

10. Điều 20 về Chỉ định thầu:

- Đề nghị bổ sung yêu cầu về thời gian chỉ định thầu đối với trường hợp gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.
- Điểm (e) Khoản 2: lựa chọn Phương án 2 do gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật không nhất thiết phải do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý.

11. Điều 21 về Chào hàng cạnh tranh: Theo qui định tại Khoản 3 điều này

“Gói thầu xây lắp công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt” được áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh. Đề nghị làm rõ tiêu chí đánh giá/căn cứ xác định thế nào là Gói thầu xây lắp công trình đơn giản để đảm bảo tính rõ ràng khi thực hiện.

12. Điều 22 *Mua sắm trực tiếp*: Dự thảo Luật bổ sung qui định về “tùy chọn mua thêm” để tạo cơ sở pháp lý cho các Chủ đầu tư khi mua thêm hàng hóa đã trúng thầu trước đó, nhằm tiết kiệm thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, tăng hiệu quả kinh tế trong đấu thầu. Lựa chọn theo phương án 2 do có sự sửa đổi bổ sung về hình thức mua sắm trực tiếp đã được qui định tại Luật Đấu thầu năm 2013. Tuy nhiên trong phương án 2 đề nghị chỉnh sửa Khoản 1 thành “*Mua sắm trực tiếp là việc Chủ đầu tư ký hợp đồng thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu trước đó*” thay vì “*Mua sắm trực tiếp là việc Chủ đầu tư ký hợp đồng thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu trước đó khi hợp đồng cho gói thầu trước đó đã được thanh lý*”.

13. Điều 29 về qui định *Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ*: lựa chọn theo phương án 2 do có bổ sung qui định về các trường hợp cụ thể được phép áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ so với phương án 1, tránh trường hợp áp dụng tràn lan, cố ý loại bỏ HSDT ở bước đánh giá kỹ thuật. Tuy nhiên cần làm rõ khái niệm “*mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho gói thầu so với việc áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ*” để thuận tiện khi vận dụng.

14. Điều 40 về *Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án*: đề nghị làm rõ qui định “*Trường hợp cần thiết phải thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu*” để làm cơ sở triển khai thực hiện.

15. Khoản 3 Điều 43 về *Qui trình lựa chọn nhà thầu*: đối với Chào hàng cạnh tranh đề nghị thay từ đánh giá HSDX bằng đánh giá HSDT.

16. Điều 69 về điều chỉnh tiến độ của hợp đồng: Tại Khoản 2 Điều 69 dự thảo Luật qui định “*Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định*”.

Trong khi đó theo điểm (c) Khoản 3 Điều 143 Luật Xây dựng năm 2014 qui định “*Khi điều chỉnh hợp đồng làm thay đổi mục tiêu đầu tư, thời gian thực hiện hợp đồng, làm vượt dự toán gói thầu xây dựng được duyệt thì phải được người quyết định đầu tư cho phép*” vì vậy đề nghị xem xét qui định về nội dung điều chỉnh tiến độ của hợp đồng để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa dự

thảo Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng năm 2014, tránh xảy ra vướng mắc khi thực hiện.

17. Điều 93. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu: Lựa chọn theo phương án 1.

18. Mục 4 của Phụ lục: Đề nghị viết rõ ràng và có hướng dẫn cụ thể hơn đối với Phương án 2 (nêu cách tính tổng quát đối với phần vốn của doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án của các doanh nghiệp).

Trên đây là một số ý kiến góp ý của Tổng công ty HKVN về dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) ./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TGD Lê Đức Cảnh (thay b/c);
- VP TCT (để biết);
- Lưu: ĐTMS, HANGTTH.

TL.TỔNG GIÁM ĐỐC
KT.TRƯỞNG BAN ĐẦU TƯ – MUA SẴM
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Việt Hưng

3 7 9 6

Số: /DKVN-PC&KTr

V/v: Góp ý Dự thảo Luật Dầu thầu
(sửa đổi)

Hà Nội, ngày 08 tháng X năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

ĐẾN

Số: 2.8176.....

Ngày: 13.7.2022

Chuyên:.....

Phúc đáp Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo 1- Luật Dầu thầu (sửa đổi), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) xin báo cáo Bộ Kế hoạch Đầu tư như sau:

I. Ý kiến góp ý về các nội dung trong Dự thảo Luật Dầu thầu (sửa đổi)

Sau khi nghiên cứu một số nội dung quan trọng của dự thảo Luật Dầu thầu (sửa đổi) kèm theo Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2021 nêu trên, và Dự thảo 1- Luật Dầu thầu (sửa đổi), PVN xin có một số góp ý về các nội dung trong Dự thảo 1- Luật Dầu thầu (sửa đổi) như *Phụ lục đính kèm*.

II. Ý kiến góp ý đối với quy định về đấu thầu liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Dự thảo 1- Luật Dầu thầu (sửa đổi)

1. Điều, Khoản quy định về đấu thầu liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Dự thảo 1- Luật Dầu thầu:

- Tại điểm e Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo 1- Luật Dầu thầu (sửa đổi) đã có quy định: "*Lựa chọn nhà thầu, đối tác để trực tiếp thực hiện hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí*" là trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu thầu (sửa đổi). Tuy nhiên, đối với quy định: "*Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí*" hiện đang được quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Luật Dầu thầu số 43/2013/QH13 lại bị loại bỏ khỏi các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu thầu nêu tại Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo 1- Luật Dầu thầu (sửa đổi) là chưa phù hợp với loại hình cung cấp dịch vụ dầu khí phục vụ trực tiếp cho hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí.

- Khái niệm "Hoạt động dầu khí" nêu tại Mục 9 Điều 3 của Dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) đã được mở rộng bao gồm hoạt động thu dọn công trình dầu khí. Do vậy, PVN đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung nêu tại điểm e Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo 1- Luật Dầu thầu (sửa đổi) thành: "*Lựa chọn nhà thầu, đối tác để trực tiếp thực hiện hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí*" và điều chỉnh, bổ sung nội dung về lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí thành: "*Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến*

hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí”.

2. Các quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí:

Hiện nay, việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí được thực hiện theo các quy định của pháp luật về dầu khí, bao gồm: Luật Dầu khí, Nghị định 95/2015/NP-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí và các Hợp đồng dầu khí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tại các văn bản pháp luật nêu trên, đều có những quy định cơ bản về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động dầu khí trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Cụ thể tại:

- Khoản 12 Điều 1 của Luật số 10/2008/QH12 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí; Mục 10 Điều 1 của Luật số 19/2010/QH10 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí; Tại Điều 57 của Nghị định 95/2015/NP-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí.
- Ngoài ra, các Hợp đồng dầu khí (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) đều có điều khoản về ổn định pháp luật, khi có sự thay đổi của pháp luật Việt Nam dẫn đến khác quy định của hợp đồng dầu khí, Nhà thầu có thể chọn không áp dụng/không thực hiện hoặc khiếu nại nếu buộc phải thực hiện. Do đó, đối với các Hợp đồng dầu khí chỉ có sự tham gia của nhà thầu nước ngoài, trường hợp Luật Đầu thầu (sửa đổi) điều chỉnh cả việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí, dẫn đến việc xung đột về quy định pháp luật thì nhà thầu nước ngoài có thể viện dẫn điều khoản ổn định pháp luật như nêu trên.
- Các Hợp đồng Dầu khí đều có các quy định về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động dầu khí (sau đây gọi tắt là MSHĐDK). Từng Nhà thầu/Người điều hành có quy định, quy trình MSHĐDK phù hợp quy định Công ty mẹ của Nhà thầu/Người điều hành và thông lệ dầu khí quốc tế cũng như pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực dầu khí. PVN và Nhà thầu (Bên tham gia hợp đồng dầu khí) đều có sự giám sát, phê duyệt MSHĐDK cho từng gói thầu.

Như vậy, pháp luật về dầu khí hiện hành quy định việc MSHĐDK phù hợp với quy định của hợp đồng dầu khí đã ký, phù hợp với đặc thù ngành dầu khí, đảm bảo hiệu quả đầu tư, cạnh tranh, công khai, minh bạch và ưu tiên sử dụng hàng hóa dịch vụ của Việt Nam.

3. Tính đặc thù trong công tác lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí:

Do đặc thù của hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí nên công tác lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ cho các hoạt động nêu trên cũng có những điểm khác biệt riêng, cụ thể như sau:

3.1 Về khái niệm và trình tự thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu:

- Đối với các Hợp đồng dầu khí có sự tham gia của nhà thầu trong nước là PVN hay PVEP và nhà thầu nước ngoài thì PVN/PVEP thường sẽ chỉ tham gia góp vốn tại giai đoạn phát triển mỏ trở đi (sau khi có phát hiện dầu khí đủ để công bố thương mại) và phần vốn góp của các nhà thầu trong nước thường chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng mức đầu tư của dự án. Như vậy, giai đoạn tìm kiếm thăm dò sẽ do nhà thầu nước ngoài bỏ toàn bộ chi phí dẫn đến việc áp dụng các quy định khác nhau đối với MSHĐDK trong cùng một Hợp đồng dầu khí sẽ gặp khó khăn khi đàm phán hợp đồng.
- Hầu hết các hợp đồng dầu khí không có khái niệm Dự án đầu tư, chỉ có FDP/ODP/EDP. Trong đó, một số Hợp đồng dầu khí có sự tham gia của Nhà thầu nước ngoài (ví dụ các dự án khai thác khí), việc quyết định đầu tư (FID) cũng như nguồn vốn tài trợ cho dự án (phần vốn góp của các Nhà thầu nước ngoài) chỉ được xác định khi đã đấu thầu xong những gói thầu chính và đã có ký kết/cam kết với những thỏa thuận thương mại chính, trong khi đối với dự án đầu tư thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu thì Quyết định phê duyệt dự án đầu tư là căn cứ pháp lý để lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án và tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Vốn đầu tư sử dụng trong các dự án dầu khí (dự án phát triển khai thác) chủ yếu là vốn của các nhà thầu nước ngoài và vốn vay thương mại với sự bảo đảm bằng chính nguồn thu từ dự án, nên việc quy định hoạt động lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ để triển khai hoạt động dầu khí vào đối tượng điều chỉnh của Luật Đấu thầu (sửa đổi) là chưa phù hợp từ khía cạnh quản lý vốn.

3.2 Về thời gian, chủng loại và nhà cung cấp:

- Thời gian triển khai trong nhiều trường hợp là khẩn trương do hoạt động dầu khí ngoài khơi phụ thuộc vào cửa sổ thời tiết hàng năm. Trong trường hợp xảy ra các vấn đề phát sinh trong khi khoan/thi công; các vấn đề kỹ thuật không lường trước (không phải sự cố) phát sinh trong quá trình khoan/thi công cần huy động dịch vụ bổ sung nhanh nhất có thể và việc chậm trễ huy động dịch vụ có thể phát sinh lớn các chi phí dừng chờ của các dịch vụ liên quan (như giàn khoan, các dịch vụ khoan, logistic ...).
- Về hàng hóa và nhà cung cấp: có đặc thù về chủng loại hàng hóa (mũi khoan, chông khoan...) phải được đặt hàng theo đặc trưng của mỏ (nhiệt độ cao, áp suất cao, có thành phần H₂S, thành phần CO₂ cao...) và sự hạn chế về nhà cung cấp đối với các hàng hóa đặc thù, yêu cầu đồng nhất về thiết bị để tối ưu chi phí vận hành bảo dưỡng trong quá trình duy trì hoạt động khai thác.

Do đó, nhằm đáp ứng yêu cầu về thời gian và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa, các Hợp đồng dầu khí có quy định riêng về các trường hợp được áp dụng hình thức chỉ

định thầu/chào hàng cạnh tranh có điều kiện được mở rộng hơn và hạn mức cao hơn so với Luật Đấu thầu để phù hợp với đặc thù của hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí.

Với các phân tích nêu trên, PVN cho rằng quy định: "Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí" tại Khoản 4 Điều 1 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 là phù hợp với đặc thù cung cấp dịch vụ dầu khí trong lĩnh vực hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí.

III. Kiến nghị:

Để việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí phù hợp với đặc thù của ngành dầu khí và trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) như sau:

- Đề nghị xem xét, điều chỉnh nội dung nêu tại điểm e Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) như sau: "Lựa chọn nhà thầu, đối tác để trực tiếp thực hiện hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí".
- Đề nghị xem xét, hiệu chỉnh lại nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 như sau: "Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí" và chuyển tiếp nội dung nêu trên thành một Điểm trong Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) về các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu.

Các đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) đối với các nội dung khác được PVN nêu trong *Phụ lục đính kèm*.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD Tập đoàn (e-copy, để b/c);
- PTGD TĐ L.N. Sơn (e-copy, để p/h);
- Ban TKTD, KTDK, QLHD (e-copy);
- Lưu: VT, Ban PC&KTr.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Chí Thanh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 3796 /DKVN-PC&KT ngày 08 / X /2022 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT ĐẦU THẦU (sửa đổi)

STT	Điều khoản trong Dự thảo 1- Luật Đầu thầu	Nội dung trong Dự thảo 1- Luật Đầu thầu	Ý kiến, đề xuất của PVN	Ghi chú/Giải trình
1	Điểm b Khoản 1 Điều 1 - Phạm vi điều chỉnh	<p>Phạm vi điều chỉnh đối với Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước trong Dự thảo Luật đưa ra 2 phương án sau:</p> <p>Phương án 1: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>Phương án 2: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</p>	Đề xuất chọn phương án 2.	Tạo sự chủ động, linh hoạt cho doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước

2	Khoản 3 Điều 1 - Phạm vi điều chỉnh	<p>Dự thảo Luật quy định như sau:</p> <p>3. Luật này không điều chỉnh đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Dự án đối tác công tư (PPP);</p> <p>b) Các hoạt động chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, mua hoặc thuê nhà, trụ sở, bất động sản hoặc các quyền liên quan đến các hoạt động này;</p> <p>c) Gói thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu nhằm cung cấp hỗ trợ quốc tế bao gồm cả viện trợ phát triển;</p> <p>d) Gói thầu được tài trợ bởi tổ chức quốc tế, cá nhân, tổ chức trong nước hoặc được tài trợ, cho vay, hỗ trợ từ nước ngoài hoặc quốc tế mà có yêu cầu áp dụng các điều kiện, quy định về lựa chọn nhà thầu của tổ chức, nhà tài trợ quốc tế, cá nhân, tổ chức trong nước đó. Trường hợp tổ chức quốc tế, cá nhân, tổ chức trong nước không có yêu cầu áp dụng các điều kiện, quy định về lựa chọn nhà thầu của nhà</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>- Sửa đổi nội dung nêu tại Điểm e như sau:</p> <p>e) “Lựa chọn nhà thầu, đối tác để trực tiếp thực hiện hoạt động <u>tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí</u> theo quy định của pháp luật về dầu khí”.</p> <p>- Bổ sung các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu gồm:</p> <p>i) Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động <u>tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí</u> theo quy định của pháp luật về dầu khí.</p> <p>k) Dự án đầu tư mua, đóng mới</p>	Nội dung giải trình được nêu tại Mục 2 của Công văn này.
---	-------------------------------------	--	---	--

		<p>tài trợ quốc tế, nhà tài trợ trong nước thì việc mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu;</p> <p>đ) Gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện bên ngoài lãnh thổ Việt Nam;</p> <p>e) Lựa chọn nhà thầu, đối tác để trực tiếp thực hiện hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí;</p> <p>g) Hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án;</p> <p>h) Lựa chọn thành viên trong ban hòa giải, ban trọng tài để xử lý tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng; thành viên trong hội đồng giải quyết kiến nghị.</p>	<p>tàu biển, phương tiện nổi (FSO/FPSO/MUPU/FSRU, sà lan, tàu cầu, tàu công trình biển ...) theo quy định của Bộ Luật Hàng hải.</p>	
3	Khoản 48 Điều 2 – Giải thích từ ngữ	<p>Trong Dự thảo Luật quy định như sau:</p> <p>48. Tùy chọn mua thêm là khả năng</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>48. Tùy chọn mua thêm là khả</p>	

		mua bổ sung hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn của gói thầu ngoài khối lượng nêu trong hợp đồng.	năng mua bổ sung hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn của gói thầu <u>ngoài phạm vi công việc hoặc</u> ngoài khối lượng nêu trong hợp đồng.	
4	Khoản 5 Điều 3 - Áp dụng Luật đấu thầu, điều ước quốc tế, thỏa thuận giữa Việt Nam và nhà tài trợ	Trong Dự thảo Luật quy định như sau: 5. Trường hợp pháp luật khác có quy định về đấu thầu, việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư phải tuân thủ theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật này.	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: 5. Trường hợp pháp luật khác có quy định về đấu thầu nhưng <u>không có quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thì việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư phải tuân thủ theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật này.</u>	Nội dung bổ sung để áp dụng trong trường hợp sau: - Pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thì ưu tiên thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.
5	Điều 6 - Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu		Đề nghị xem xét, chuyển tải các nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 63/63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 thành một Khoản trong Điều 6 của dự thảo Luật Đấu thầu, cụ thể như sau: - Trường hợp đối với Tập đoàn kinh tế nhà nước, nếu sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu là	Đối với các Tập đoàn kinh tế nhà nước mà trong đó có Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có các đơn vị thành viên của Tập đoàn được thành lập để chuyên cung cấp một số dịch vụ đặc thù của ngành Dầu khí. Đây là các dịch vụ đặc thù và thế mạnh của các doanh nghiệp ngành Dầu khí mà nếu các doanh nghiệp này không

			<p>ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn và là đầu ra của công ty này đồng thời là đầu vào của công ty kia trong tập đoàn thì tập đoàn, các công ty con của tập đoàn được phép tham dự quá trình lựa chọn nhà thầu của nhau.</p> <p>- Trường hợp sản phẩm dịch vụ, dịch vụ thuộc gói thầu là đầu ra của công ty này, đồng thời là đầu vào của công ty kia trong tập đoàn và là duy nhất trên thị trường thì áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt được quy định tại Điều 24 Dự thảo Luật này.</p>	<p>được tham gia đấu thầu thì phải thuê nhà thầu nước ngoài thực hiện. Do vậy, việc luật hóa các quy định nêu tại Điều 2 Nghị định số 63/63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 là cần thiết cho để đảm bảo quyền được tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí của các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị các quy định đối với “Nhà thầu độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính” trong Dự thảo Luật Đấu thầu cần có sự thống nhất với quy định này tại Bộ Luật Dân sự 2015, Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
6	Điều 14 - Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu	<p>Dự thảo Luật đưa ra 2 phương án như sau:</p> <p>Phương án 1:</p> <p>1. Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu bao gồm cá nhân thuộc chủ đầu tư, bên mời thầu, tổ chuyên gia, tổ chức thẩm định, nhà thầu tư vấn</p>	Đề xuất chọn phương án 1.	Nhằm nâng cao chất lượng công tác lựa chọn nhà thầu, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và giảm thiểu tối đa rủi ro, trách nhiệm pháp lý phát sinh trong và sau quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

		<p>gói thầu phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, cá nhân thuộc nhà đầu tư.</p> <p>2. Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu phải có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu cơ bản và có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của gói thầu, dự án.</p> <p>3. Cá nhân tham gia trực tiếp vào việc lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc đơn vị mua sắm tập trung, nhà thầu tư vấn đấu thầu, ban quản lý dự án chuyên nghiệp phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.</p> <p>Phương án 2: Bỏ Điều này.</p>	
7	Khoản 4 Điều 17 - Nội dung Hồ sơ mời thầu	<p>Dự thảo Luật quy định như sau:</p> <p>4. Đối với gói thầu mua sắm hàng</p>	Đề nghị xem xét, sửa đổi nội dung như sau:

		hoá được tổ chức đấu thầu trong nước mà có ít nhất ba hãng sản xuất cho ba mặt hàng xuất xứ trong nước đáp ứng về kỹ thuật, chất lượng, giá thì người có thẩm quyền quyết định việc yêu cầu nhà thầu chào hàng hoá xuất xứ trong nước.	“...mà có ít nhất ba hãng sản xuất <i>cho ba mặt hàng</i> xuất xứ trong nước...” sửa thành: “...mà có ít nhất ba hãng sản xuất <i>cho cùng một mặt hàng</i> xuất xứ trong nước...”	
8	Điều 19 - Đấu thầu hạn chế	Dự thảo Luật đưa ra 2 phương án: Phương án 1: Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Phương án 2: Bỏ đấu thầu hạn chế	Đề xuất chọn phương án 1.	Để tạo điều kiện cho Chủ đầu tư có thêm hình thức lựa chọn nhà thầu phù hợp với tính chất, yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.
9	Điều 22 - Mua sắm trực tiếp	Đối với hình thức Mua sắm trực tiếp, Dự thảo Luật đưa ra 3 phương án: Phương án 1: Bãi bỏ quy định về hình thức mua sắm trực tiếp Phương án 2 và Phương án 3: Sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức mua sắm trực tiếp đã quy định trong Luật đấu thầu năm 2013	Đề xuất lựa chọn phương án 2 và đề nghị bổ sung thêm nội dung “ <u>hoặc chào hàng cạnh tranh</u> ” nêu tại Mục 3.a dưới đây: 1. Mua sắm trực tiếp là việc chủ đầu tư ký hợp đồng thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu trước đó khi hợp đồng cho gói thầu trước đó đã được thanh lý.	

thể dẫn đến hiện tượng chủ đầu tư lạm dụng để áp giá cao, gây thất thoát, lãng phí

đôi với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn.

3. Mua sắm trực tiếp được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Gói thầu tương tự trước đó có tùy chọn mua thêm và được tổ chức đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế hoặc chào hàng cạnh tranh.

b) Gói thầu có quy mô nhỏ hơn hoặc bằng giá trị của tùy chọn mua thêm của gói thầu tương tự đã ký hợp đồng và được thanh lý trước đó;

c) Đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu đã ký hợp đồng trước đó;

d) Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực

			<p>tiếp không quá 12 tháng;</p> <p>đ) Gói thầu trước đó chưa sử dụng tùy chọn mua thêm hoặc chưa mua đủ số lượng thuộc tùy chọn mua thêm.</p> <p>e) Gói thầu thuộc cùng chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên với gói thầu trước đó.</p> <p>4. Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì được áp dụng mua sắm trực tiếp đối với nhà thầu khác nếu đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và giá theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó.</p>	
10	Điều 24 – Lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt		<p>Đề nghị đối với “Trường hợp sản phẩm dịch vụ, dịch vụ thuộc gói thầu là đầu ra của công ty này, đồng thời là đầu vào của công ty kia trong tập đoàn và là duy nhất trên thị trường” được quy định tại</p>	

			Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 63/63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 là gói thầu trong trường hợp đặc biệt được quy định tại Điều 24 Dự thảo Luật này.	
11	Khoản b và Khoản d Điều 23 - Tự thực hiện	Dự thảo Luật quy định như sau: 2. Tự thực hiện được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: b) Đơn vị thực hiện gói thầu thuộc một trong các đối tượng sau: tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng hoặc đơn vị hạch toán phụ thuộc của tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng hoặc phòng, ban thuộc tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng; d) Đơn vị được giao thực hiện gói thầu không được chuyển nhượng, khối lượng công việc có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (không bao gồm giá trị nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, để thực hiện gói thầu) tính trên giá hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận	Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: b) Đơn vị thực hiện gói thầu thuộc một trong các đối tượng sau: <u>Chủ đầu tư hoặc tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng hoặc đơn vị hạch toán phụ thuộc của tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng hoặc phòng, ban thuộc tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng;</u> d) Đơn vị được giao thực hiện gói thầu không được chuyển nhượng, khối lượng công việc có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (không bao gồm giá trị nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, <u>các chi phí thử nghiệm, kiểm định thiết bị và các thí nghiệm,</u>	

		giao việc.”	<u>thử nghiệm chuyên ngành liên quan khác... để thực hiện gói thầu) tính trên giá hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giao việc.”</u>	
12	Điểm d Khoản 1 Điều 28 - Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ	Dự thảo Luật có quy định: 1. Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp sau đây: d) Mua sắm trực tiếp đối với gói thầu mua sắm hàng hóa	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: d) Mua sắm trực tiếp đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, <u>dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn.</u>	Việc sửa đổi, bổ sung thêm nội dung <u>“dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn”</u> cho phù hợp với quy định tại Phương án 2 nêu tại Điều 22- Mua sắm trực tiếp của Dự thảo Luật.
13	Khoản 1 Điều 29 – Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ	Dự thảo Luật đưa ra 2 phương án như sau: Phương án 1: Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn. Phương án 2: 1. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp sau đây: a) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch	Đề xuất chọn phương án 2.	Tạo sự chủ động và tự chịu trách nhiệm của Chủ đầu tư trong việc lựa chọn các phương thức lựa chọn nhà thầu phù hợp với yêu cầu về tính chất, kỹ thuật của gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp.

		<p>vụ tư vấn;</p> <p>b) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có kỹ thuật cao hoặc đặc thù mà mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho gói thầu so với việc áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.</p>		
14	Khoản 1 Điều 40 – Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án	<p>Dự thảo Luật có quy định:</p> <p>“Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu”</p>	<p>Đề nghị sửa đổi lại nội dung này cho thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 75 và Điểm a Khoản 1 Điều 76 của Dự thảo Luật.</p>	<p>Quy định tại Khoản 1 Điều 40: “<i>Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu</i>” không thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 75: “<i>Trách nhiệm của người có thẩm quyền: 1. Phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, từ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 của Luật này</i>” và quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 76: “<i>Trách nhiệm của chủ đầu tư: 1. Phê duyệt các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu, bao gồm:</i></p>

				a) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong trường hợp gói thầu được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án, gói thầu có chiến lược đấu thầu đã được phê duyệt;
	Khoản 7 Điều 39- Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu	Dự thảo Luật có quy định: 7. Thời gian thực hiện gói thầu: Thời gian thực hiện gói thầu là thời gian giao hàng (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa), thời gian nghiệm thu hoàn thành công trình, dịch vụ phi tư vấn (đối với gói thầu xây lắp, dịch vụ phi tư vấn), thời gian nghiệm thu hoàn thành các công việc theo Điều khoản tham chiếu (đối với gói thầu dịch vụ tư vấn).	Đề nghị bổ sung thêm quy định đối với thời gian thực hiện gói thầu hỗn hợp.	Thời gian thực hiện gói thầu là thời gian giao hàng (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa): là chưa bao gồm thời gian lắp đặt hàng hóa, nội dung này cần xem xét, bổ sung cho phù hợp.
15	Điểm d Khoản 1 Điều 10 – Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư	Dự thảo Luật có quy định: - Thời gian cơ quan quản lý về đấu thầu có ý kiến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về hồ sơ mời thầu là không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư.	Đề nghị bỏ nội dung này cho thống nhất với quy định tại Điều 17- Nội dung Hồ sơ mời thầu	Do tại Điều 17 không còn yêu cầu về việc HSMT phải lấy ý kiến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

16	Điểm g Khoản 1 Điều 10 – Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư	Dự thảo Luật có quy định: g) Thời gian làm rõ hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu không muộn hơn 02 ngày làm việc đối với đấu thầu trong nước và 03 ngày làm việc đối với đấu thầu quốc tế trước ngày có thời điểm đóng thầu.	Đề nghị làm rõ thời gian được tính theo dấu bưu điện (nơi đi hay nơi đến) hay đến khi Bên mời thầu/Chủ đầu tư nhận được được văn bản, tài liệu của nhà thầu.	Bên mời thầu/Chủ đầu tư thường phải xử lý tình huống này do quy định chưa rõ ràng.
17	Điểm a Khoản 3 và Điểm a Khoản 4 Điều 67 - Điều chỉnh Hợp đồng	Dự thảo Luật có quy định: “Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng và thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu”	Đề nghị sửa đổi thành: “Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng”. Bỏ nội dung “và thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu”.	Do việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được thực hiện trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực, còn tùy chọn mua thêm áp dụng khi hợp đồng trước đó đã được thanh lý.
18	Điểm a, Khoản 2 Điều 82 – Trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Dự thảo Luật có quy định: 2. Thủ tướng Chính phủ thực hiện trách nhiệm sau đây: a) Quyết định các nội dung về đấu thầu quy định tại Điều 81 của Luật này đối với các dự án thuộc thẩm quyền của mình;	Đề nghị sửa đổi thành nội dung sau: 2. Thủ tướng Chính phủ thực hiện trách nhiệm sau đây: a) Quyết định các nội dung về đấu thầu quy định tại <u>Điều 75</u> của Luật này đối với các dự án thuộc thẩm quyền của mình;	Trích dẫn nhầm Điều khoản dẫn chiếu trong Dự thảo Luật.
19	Điểm đ Khoản 6 Điều 89 - Các hành vi bị cấm trong	Dự thảo Luật có quy định:	Đề nghị làm rõ việc: “do mình cung cấp dịch vụ tư vấn trước	

	hoạt động đấu thầu	d) “Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn do mình cung cấp dịch vụ tư vấn trước đó...”	đó” là chỉ xét đến nhà thầu chính thực hiện mà không bao gồm nhà thầu phụ hoặc cung cấp dưới bất kỳ dưới hình thức nào khác.	
20	Phụ lục trong Dự thảo Luật - Cách xác định phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong các dự án đầu tư phát triển quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1	Mục 6. Một số nội dung khác a) Về xác định phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án đầu tư phát triển	Quy định tỷ lệ vốn nhà nước, vốn doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án đối với dự án được thể chấp bằng tài sản hình thành sau dự án: $V = a (\%) \times T$ Trong đó: - V là tỷ lệ phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án; - a (%) là tỷ lệ vốn góp, cổ phần nắm giữ của Nhà nước trong vốn điều lệ; - T là tỷ lệ vốn tự có được sử dụng trong dự án.	Nhằm xác định chính xác tỷ lệ phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án



CMST

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
VIETNAM CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT INVESTMENT CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY
(VINCONS, JSC)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

ĐẾN số: 25728...
Ngày: 29.6.2022

Căn cứ Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/06/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về góp ý dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi).

Chuyên: ...
Số và ký hiệu HS:

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư phát triển và Xây dựng Việt Nam (VINCONS) có góp ý một số nội dung như sau:

TT	Nội dung	Ý kiến	Ghi chú
I	Nội dung Luật dự thảo		
1	Mục b, Điều 1	Chọn Phương án 2	Nội dung rõ ràng, dễ hiểu
2	Mục 8, Điều 4	Chọn Phương án 2	Nội dung rõ ràng
3	Mục 9, Điều 4	Chọn Phương án 2	Bổ sung thêm nội dung tư vấn lập thiết kế, dự toán
4	Mục 11, Điều 4	Chọn Phương án 1	
5	Mục 49, Điều 4	Bỏ câu : « Việc xác định phân vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước.....kèm theo luật này »	Nội dung này nên đưa vào Nghị định hoặc Thông tư hướng dẫn.
6	Điều 2, Điều 3, Điều 4	Lỗi trình bày, có 2 Điều 2, Điều 3, Điều 4	
7	Mục e, phần 1, Điều 5	Chọn phương án 2	Nâng phạm vi cấm đề tránh nhà thầu tham dự ở các dự án khác, địa phương khác trong cả nước.
8	Điểm a, mục 1, phương án 2, Điều 6 a) Nhà thầu..., thiết kế FEED,....	Không viết tắt từ FEED nên ghi đầy đủ nội dung	
9	Phương án 2, Điều 6	Đánh lại số thứ tự (thiếu mục 4)	
10	Mục 2, Điều 8 « ...Nhà thầu ...được lựa chọn tiếng Anh hoặc tiếng Việt...hồ sơ dự thầu »	Sửa lại Ngôn ngữ hồ sơ dự thầu được quy định bởi hồ sơ mời thầu	
11	Mục 1, Điều 11	Chọn phương án 2	
12	Điều 14	Chọn phương án 2	Bỏ điều 14





CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
VIET NAM CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT INVESTMENT CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY
(VINCONS, JSC)

13	Điều 19	Bổ Điều 19	Bổ cụm từ đầu thầu hạn chế ở điểm d, mục 1, Điều 10
14	Điểm e, mục 2, Điều 20	Chọn phương án 2	Ưu điểm lựa chọn được nhà thầu có năng lực, đảm bảo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi các gói thầu tiếp theo.
15	Điều 29	Chọn phương án 2	
16	Điểm a, mục 2, Điều 39	Sửa lại : Đối với các gói thầu tư vấn, xây lắp thời gian thực hiện hợp đồng dưới 12 tháng, không phát sinh rủi ro, trượt giá thì chi phí dự phòng được tính bằng không	Bổ sung từ Tư vấn
17	Mục 1, Điều 43	Bổ sung nội dung thương thảo hợp đồng vào trước giai đoạn phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	
18	Điều 62	Bổ mục 5 – Hợp đồng theo chi phí cộng phí Bổ mục 6 – Hợp đồng theo kết quả đầu ra	Phù hợp với mục 2, khoản 3, Nghị định 37/2015/NĐ-CP, ngày 22/4/2015 của Bộ Xây dựng
19	Mục 3, Điều 66	Sửa lại «...Mức xác định từ 2%-10% giá Hợp đồng»	Thay cụm từ giá trúng thầu bằng giá hợp đồng (trong trường hợp giá trúng thầu khác giá hợp đồng)
20	Điều 93	Chọn phương án 2	
II	Nội dung Phụ lục		
1	Mục 1	Chọn phương án 2	

Trường hợp cần làm rõ nội dung, liên hệ : Vincons.jsc@vincons.com.vn hoặc

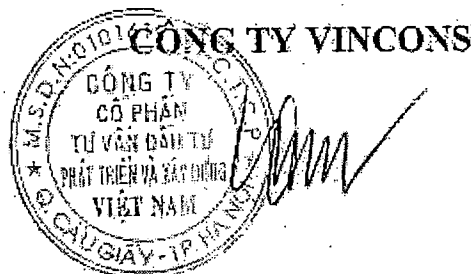
Lê Hồng Sơn, điện thoại: 0913530494, Email: lehongson@vincons.com.vn

Trân trọng.

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2022

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



12. Điều 23. Tự thực hiện

- Đề xuất bổ sung 01 Khoản có nội dung: Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, nếu sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu là ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của tập đoàn, tổng công ty và là đầu ra của công ty này, đồng thời là đầu vào của công ty kia trong tập đoàn, tổng công ty thì tập đoàn, tổng công ty và các công ty con của tập đoàn, tổng công ty được phép áp dụng theo hình thức tự thực hiện.

13. Điều 29. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ

- Thống nhất với đề xuất của Dự thảo tại Phương án 2

14. Điều 73. Thời hạn hợp đồng dự án

- Thống nhất với đề xuất Dự thảo tại Phương án thứ 2

15. Điều 93. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

- Thống nhất với đề xuất của Dự thảo tại Phương án 2

16. Điều 94. Hội đồng giải quyết kiến nghị

- Khoản 1 Thống nhất với đề xuất của Dự thảo tại Phương án 1.
- Khoản 2 Thống nhất với đề xuất của Dự thảo tại Phương án 1;

17. Phụ lục

- Thống nhất với đề xuất của Dự thảo tại Phương án 2.

Trên đây là một số ý kiến đóng góp của VICEM đối với dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV VICEM (để b/cáo);
- PTGD Đinh Quang Dũng;
- Lưu: VT, Ban KTPC. *TK*



Lê Nam Khánh

- Khoản 4: Thực tiễn trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, phục vụ các hoạt động liên tục tại các DNNN cho thấy cần thiết mua sắm cả “hàng hóa”, do đó đề nghị xem xét bổ sung thêm cho phù hợp.
4. Điều 4. Giải thích từ ngữ.
 - Khoản 8: Thống nhất với đề xuất của Dự thảo tại Phương án 2.
 - Khoản 9: Thống nhất với đề xuất của Dự thảo tại Phương án 2.
 - Khoản 11: Thống nhất với đề xuất của Dự thảo tại Phương án 3.
 - Khoản 28: Xem xét giữ nguyên như Khoản 26 Điều 4 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.
 5. Điều 5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư
 - Điểm e, Khoản 1: thống nhất đối với Phương án 1 của Dự thảo.
 6. Điều 6. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu
 - Thống nhất đối với Phương án 1 của Dự thảo.
 - Đề xuất bổ sung 01 khoản có nội dung: cho phép các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, nếu sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu là ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của tập đoàn, tổng công ty và là đầu ra của công ty này, đồng thời là đầu vào của công ty kia trong tập đoàn, tổng công ty thì tập đoàn, tổng công ty và các công ty con được phép tham dự quá trình lựa chọn nhà thầu của nhau.
Lý do: Nhằm cụ thể hóa cơ chế đấu thầu trong phạm vi tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tổng công ty nhà nước từ đó phát huy vai trò điều tiết của các doanh nghiệp nhà nước, đồng thời cụ thể hóa, bổ sung các nội dung đã được quy định (một phần) tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.
 7. Điều 11. Chi phí trong đấu thầu
 - Khoản 1: Thống nhất với đề xuất của Dự thảo tại Phương án 2.
 8. Điều 14. Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu
 - Thống nhất với đề xuất của Dự thảo tại Phương án 2.
 9. Điều 19. Đấu thầu hạn chế
 - Thống nhất với đề xuất của Dự thảo tại Phương án 1.
 10. Điều 20. Chỉ định thầu
 - Điểm e, Khoản 2: Thống nhất với Dự thảo tại Phương án 2
 - Đề xuất làm rõ và/hoặc sửa đổi cụm từ “bán tổng, bán tháo” ghi tại Điểm h, Khoản 2, Điều 20.
 11. Điều 22. Mua sắm trực tiếp
 - Thống nhất với Dự thảo tại Phương án 3.

**BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1153/VICEM-KTPC

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý kiến dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2781/.....
Ngày 27 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 25956
Ngày: 27.6.2022
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM) đã nhận được văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi) đăng tải trên Công thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư, VICEM xin có một số ý kiến đóng góp như sau:

1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

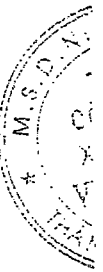
- Điểm b, Khoản 1: Thống nhất đối với Phương án 2 của Dự thảo.
- Điểm c, Khoản 1: Theo quan điểm chỉ đạo, định hướng tại Nghị quyết số 12-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII thì các Doanh nghiệp nhà nước (DNNN) hoạt động theo cơ chế thị trường, lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác theo quy định của pháp luật.

Như ngành xi măng Việt Nam hiện cũng đang cạnh tranh rất gay gắt giữa các thành phần kinh tế, vì vậy các Công ty con/doanh nghiệp cấp II, III của VICEM đang nỗ lực phát huy sự năng động, sáng tạo để đáp ứng, thỏa mãn kịp thời các nhu cầu của khách hàng, tính toán, tiết kiệm về thời gian, chi phí quản lý, nguồn nhân lực... để giảm giá thành, tăng năng lực cạnh tranh. Do đó đề nghị bỏ quy định này hoặc xem xét sửa quy định tại điểm c, Khoản 1 (và nội dung giải thích tại Mục 3, 4, Phụ lục của dự thảo Luật) theo hướng làm rõ các Dự án quy định tại Khoản này là các Dự án do DNNN tham gia góp vốn đầu tư trực tiếp.

2. Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Thống nhất với quy định bổ sung so với Luật Đấu thầu 2013 về việc khi các tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu chọn áp dụng Luật Đấu thầu phải xác định cụ thể các Điều, Khoản, Điểm sẽ thực hiện theo quy định của Luật này.

3. Điều 3. Áp dụng Luật đấu thầu, điều ước quốc tế, thỏa thuận giữa Việt Nam và nhà tài trợ



TKV đề nghị chọn theo phương án 1 “*Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn*”.

2.6. Điều 36. Chiến lược đấu thầu cho dự án đầu tư phát triển.

TKV đề nghị xem xét không cần lập “Chiến lược đấu thầu cho dự án đầu tư phát triển”.

2.7 Quy định về hợp đồng.

TKV đề nghị xem xét các quy định liên quan đến hợp đồng (trong đó quy định các loại hợp đồng và điều chỉnh hợp đồng) tại Luật sửa đổi cần có sự phù hợp và thống nhất với các Luật, Nghị định khác về hợp đồng, tránh xảy ra vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2.8. Điều 83- Quy định về giám sát quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chính, quan trọng thuộc các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A;

(i). Theo dự thảo: Quy định Bộ Kế hoạch đầu tư “Giám sát quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chính, quan trọng thuộc các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A”,

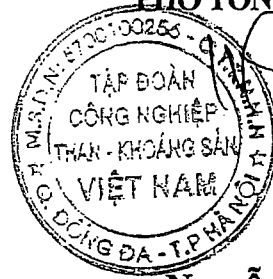
(ii). TKV đề nghị xem xét hiệu chỉnh “Giám sát quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chính, quan trọng thuộc các dự án quan trọng quốc gia”.

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trân trọng báo cáo. *z*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Tổng giám đốc TKV (e-copy, báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT, NVC (03).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Cơ

Số 2840 /TKV-ĐT
V/v tham gia góp ý dự thảo
Luật đấu thầu (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU
CÔNG VĂN ĐẾN

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 26560.... Ngày: 01.7.2022
Chuyên:	

Thực hiện văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư "V/v đề nghị góp ý dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi)". Sau khi nghiên cứu, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) có ý kiến như sau:

1. TKV thống nhất với sự cần thiết của việc sửa đổi Luật đấu thầu.
2. TKV thống nhất cơ bản với các nội dung trong dự thảo Luật đấu thầu sửa đổi (sau đây gọi tắt là Luật sửa đổi), trong đó đề nghị xem xét, sửa đổi bổ sung một số nội dung như sau:

2.1 Điều 10 - Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

(i). Theo dự thảo: Đối với đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, tối thiểu là 18 ngày đối với đấu thầu trong nước và 35 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày đầu tiên hồ sơ mời thầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu;

(ii). Đề nghị xem xét: Đề nghị chia làm 2 trường hợp, nhằm đẩy nhanh tiến độ lựa chọn nhà thầu, trong đó trường hợp 1 là gói thầu mua sắm hàng hóa "tối thiểu là 15 ngày đối với đấu thầu trong nước và 30 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày đầu tiên hồ sơ mời thầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu; trường hợp 2 là các gói thầu khác "tối thiểu là 18 ngày đối với đấu thầu trong nước và 35 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày đầu tiên hồ sơ mời thầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu" (như dự thảo)

2.2. Khoản 7 - Điều 17. Nội dung hồ sơ mời thầu:

(i). Theo dự thảo: "Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu như sau...."

(ii). TKV đề nghị xem xét bỏ nội dung này hoặc xem xét bỏ quy định này đối với các gói thầu do "Chủ tịch Hội đồng quản trị của doanh nghiệp là người có thẩm quyền, đơn vị có chuyên môn về đấu thầu chịu trách nhiệm rà soát"

Việc đưa nội dung này vào Luật sửa đổi sẽ kéo theo việc thành lập các tổ chức liên quan đến kiểm soát nội dung HSMT đồng thời kéo dài thêm quá trình lập, thẩm định HSMT, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư dự án.

2.3. Điều 19. Đấu thầu hạn chế.

- TKV đề nghị chọn theo phương án 2 "Bỏ đấu thầu hạn chế"; việc chứng minh gói thầu "có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu" như quy định là rất khó khăn, thiếu cơ sở.

2.4. Điều 22. Mua sắm trực tiếp.

TKV đề nghị chọn theo phương án 2, tiếp tục đưa hình thức "mua sắm trực tiếp" là một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu nhằm giảm thiểu thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

2.5. Điều 29. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ

định này nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhà nước khi đầu sản có tính đặc thù như tàu biển, tàu bay,... do người bán nước ngoài hiểu pháp luật về đấu thầu của Việt Nam cũng như không đáp ứng đư về tư cách hợp lệ của nhà thầu nên không tham gia đấu thầu.

4. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đề xuất lựa chọn Phương án 2.

5. Điều 4. Giải thích từ ngữ:

“*Dịch vụ phi tư vấn*”, đề xuất lựa chọn Phương án 2.

“*Dịch vụ tư vấn*”, đề xuất lựa chọn Phương án 2.

“*Dự án đầu tư phát triển*”, đề xuất lựa chọn Phương án 2.

6. Điều 14: Kiến nghị lựa chọn phương án 1, cá nhân tham gia hơg đấu thầu phải có chứng chỉ đấu thầu

7. Điểm e điều 20: kiến nghị phương án 2.

8. Điều 6 Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu Kiến nghị phương án 2 ghi rõ hơn đối với gói thầu hỗn hợp: xem xét quy định rõ nếu nhà thầu phụ thuận công tác tư vấn là nhà thầu tham gia lập Báo cáo NCKT. Trong dự thảo Luật mới quy định đến nhà thầu (chính) tham gia gói thầu hỗn hợp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD Tcty (đề b/cáo);
- Các Ban: Ban PC&QTRR, QLDACNHH;
- Lưu: VT, PTGD P.A.Tuấn, ĐT. Ng02.

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Anh Tuấn

Choi

C. Nguyễn

U

CÔNG TY
VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

02 /HHVN-ĐT
Vào Luật Đấu thầu
QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

G VĂN ĐẾN

ĐẾN Số: 25.720.....
Ngày: 28.6.2022

2801... Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chuyên:.....

9 tháng 6 năm 2022

Số và ký hiệu HS;.....

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhận được Công văn số 3975/BKHĐT-
T ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo
Đấu thầu (sửa đổi).

Sau khi nghiên cứu, Tổng công ty nhất trí cơ bản các nội dung của dự thảo
Đấu thầu (sửa đổi). Ngoài ra, Tổng công ty có một số ý kiến như sau:

1. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét quy định chi tiết hoá công
tức tính xác định phân vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong các
lựa án đầu tư phát triển quy định tại Phụ lục để đảm bảo đúng bản chất và phù hợp
với nội dung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật "c) Dự án đầu tư
phát triển không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này có sử dụng vốn
nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng
trên 100 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án".

2. Đề nghị xem xét không tính phần vốn vay có sử dụng tài sản hiện có của
doanh nghiệp, tài sản hình thành sau dự án để thế chấp là phần vốn nhà nước, vốn
của doanh nghiệp nhà nước để phù hợp với thực tế là các dự án đa phần sử dụng
vốn vay có đảm bảo bằng tài sản. Trường hợp quy định như dự thảo Luật thì gần
như 100% các dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp
có vốn của doanh nghiệp nhà nước đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu
thầu. Quy định này sẽ tạo ưu thế cho các doanh nghiệp không có vốn nhà nước
hoặc vốn của doanh nghiệp nhà nước trong hoạt động đầu tư và dẫn đến việc giảm
tính cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn của doanh
nghiệp nhà nước.

3. Đề nghị xem xét bổ sung quy định nguyên tắc "Đối với dự án đầu tư
mua tài sản sau khi chủ đầu tư đã áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về
đấu thầu mà vẫn không lựa chọn được nhà thầu thì chủ đầu tư được thực hiện
bằng hình thức chào hàng cạnh tranh theo thông lệ quốc tế với ít nhất 03 người
chào hàng là người trực tiếp bán tài sản hoặc người môi giới" hoặc "Đối với dự
án mua tài sản có tính chất đặc thù mà việc mua, bán được thực hiện theo thông
lệ quốc tế thì chủ đầu tư được thực hiện mua tài sản theo thông lệ quốc tế". Quy

	hoạt động đấu thầu	d) “Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn do mình cung cấp dịch vụ tư vấn trước đó...”	đó” là chỉ xét đến nhà thầu chính thực hiện mà không bao gồm nhà thầu phụ hoặc cung cấp dưới bất kỳ dưới hình thức nào khác.	
20	Phụ lục trong Dự thảo Luật - Cách xác định phân vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong các dự án đầu tư phát triển quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1	Mục 6. Một số nội dung khác a) Về xác định phân vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án đầu tư phát triển	Quy định tỷ lệ vốn nhà nước, vốn doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án đối với dự án được thế chấp bằng tài sản hình thành sau dự án: $V = a (\%) \times T$ Trong đó: - V là tỷ lệ phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án; - a (%) là tỷ lệ vốn góp, cổ phần nắm giữ của Nhà nước trong vốn điều lệ; - T là tỷ lệ vốn tự có được sử dụng trong dự án.	Nhằm xác định chính xác tỷ lệ phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án

16	Điểm g Khoản 1 Điều 10 – Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư	Dự thảo Luật có quy định: g) Thời gian làm rõ hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu không muộn hơn 02 ngày làm việc đối với đấu thầu trong nước và 03 ngày làm việc đối với đấu thầu quốc tế trước ngày có thời điểm đóng thầu.	Đề nghị làm rõ thời gian được tính theo dấu bưu điện (nơi đi hay nơi đến) hay đến khi Bên mời thầu/Chủ đầu tư nhận được được văn bản, tài liệu của nhà thầu.	Bên mời thầu/Chủ đầu tư thường phải xử lý tình huống này do quy định chưa rõ ràng.
17	Điểm a Khoản 3 và Điểm a Khoản 4 Điều 67 - Điều chỉnh Hợp đồng	Dự thảo Luật có quy định: “Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng và thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu”	Đề nghị sửa đổi thành: “Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng”. Bỏ nội dung “ <i>và thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu</i> ”.	Do việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được thực hiện trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực, còn tùy chọn mua thêm áp dụng khi hợp đồng trước đó đã được thanh lý.
18	Điểm a, Khoản 2 Điều 82 – Trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Dự thảo Luật có quy định: 2. Thủ tướng Chính phủ thực hiện trách nhiệm sau đây: a) Quyết định các nội dung về đấu thầu quy định tại Điều 81 của Luật này đối với các dự án thuộc thẩm quyền của mình;	Đề nghị sửa đổi thành nội dung sau: 2. Thủ tướng Chính phủ thực hiện trách nhiệm sau đây: a) Quyết định các nội dung về đấu thầu quy định tại <u>Điều 75</u> của Luật này đối với các dự án thuộc thẩm quyền của mình;	Trích dẫn nhầm Điều khoản dẫn chiếu trong Dự thảo Luật.
19	Điểm đ Khoản 6 Điều 89 - Các hành vi bị cấm trong	Dự thảo Luật có quy định:	Đề nghị làm rõ việc: “ <i>do mình cung cấp dịch vụ tư vấn trước</i>	

				a) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong trường hợp gói thầu được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án, gói thầu có chiến lược đấu thầu đã được phê duyệt;
	Khoản 7 Điều 39- Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu	Dự thảo Luật có quy định: 7. Thời gian thực hiện gói thầu: Thời gian thực hiện gói thầu là thời gian giao hàng (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa), thời gian nghiệm thu hoàn thành công trình, dịch vụ phi tư vấn (đối với gói thầu xây lắp, dịch vụ phi tư vấn), thời gian nghiệm thu hoàn thành các công việc theo Điều khoản tham chiếu (đối với gói thầu dịch vụ tư vấn).	Đề nghị bổ sung thêm quy định đối với thời gian thực hiện gói thầu hỗn hợp.	Thời gian thực hiện gói thầu là thời gian giao hàng (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa): là chưa bao gồm thời gian lắp đặt hàng hóa, nội dung này cần xem xét, bổ sung cho phù hợp.
15	Điểm d Khoản 1 Điều 10 – Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư	Dự thảo Luật có quy định: - Thời gian cơ quan quản lý về đấu thầu có ý kiến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về hồ sơ mời thầu là không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư.	Đề nghị bỏ nội dung này cho thống nhất với quy định tại Điều 17- Nội dung Hồ sơ mời thầu	Do tại Điều 17 không còn yêu cầu về việc HSMT phải lấy ý kiến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

		<p>vụ tư vấn;</p> <p>b) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có kỹ thuật cao hoặc đặc thù mà mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho gói thầu so với việc áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.</p>		
14	Khoản 1 Điều 40 – Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án	<p>Dự thảo Luật có quy định:</p> <p>“Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu”</p>	<p>Đề nghị sửa đổi lại nội dung này cho thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 75 và Điểm a Khoản 1 Điều 76 của Dự thảo Luật.</p>	<p>Quy định tại Khoản 1 Điều 40: “<i>Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu</i>” không thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 75: “<i>Trách nhiệm của người có thẩm quyền: 1. Phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 của Luật này</i>” và quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 76: “<i>Trách nhiệm của chủ đầu tư: 1. Phê duyệt các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu, bao gồm:</i></p>

		giao việc.”	<u>thử nghiệm chuyên ngành liên quan khác...</u> để thực hiện gói thầu) tính trên giá hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giao việc.”	
12	Điểm d Khoản 1 Điều 28 - Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ	Dự thảo Luật có quy định: 1. Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp sau đây: d) Mua sắm trực tiếp đối với gói thầu mua sắm hàng hóa	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: d) Mua sắm trực tiếp đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, <u>dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn.</u>	Việc sửa đổi, bổ sung thêm nội dung “ <u>dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn</u> ” cho phù hợp với quy định tại Phương án 2 nêu tại Điều 22- Mua sắm trực tiếp của Dự thảo Luật.
13	Khoản 1 Điều 29 – Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ	Dự thảo Luật đưa ra 2 phương án như sau: Phương án 1: Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn. Phương án 2: 1. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp sau đây: a) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch	Đề xuất chọn phương án 2.	Tạo sự chủ động và tự chịu trách nhiệm của Chủ đầu tư trong việc lựa chọn các phương thức lựa chọn nhà thầu phù hợp với yêu cầu về tính chất, kỹ thuật của gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp.

			Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 63/63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 là gói thầu trong trường hợp đặc biệt được quy định tại Điều 24 Dự thảo Luật này.	
11	Khoản b và Khoản d Điều 23 - Tự thực hiện	Dự thảo Luật quy định như sau: 2. Tự thực hiện được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: b) Đơn vị thực hiện gói thầu thuộc một trong các đối tượng sau: tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng hoặc đơn vị hạch toán phụ thuộc của tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng hoặc phòng, ban thuộc tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng; d) Đơn vị được giao thực hiện gói thầu không được chuyển nhượng, khối lượng công việc có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (không bao gồm giá trị nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, để thực hiện gói thầu) tính trên giá hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận	Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: b) Đơn vị thực hiện gói thầu thuộc một trong các đối tượng sau: <u>Chủ đầu tư hoặc</u> tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng hoặc đơn vị hạch toán phụ thuộc của tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng hoặc phòng, ban thuộc tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng; d) Đơn vị được giao thực hiện gói thầu không được chuyển nhượng, khối lượng công việc có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (không bao gồm giá trị nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, <u>các chi phí thử nghiệm, kiểm định thiết bị và các thí nghiệm,</u>	

			<p>tiếp không quá 12 tháng;</p> <p>đ) Gói thầu trước đó chưa sử dụng tùy chọn mua thêm hoặc chưa mua đủ số lượng thuộc tùy chọn mua thêm.</p> <p>e) Gói thầu thuộc cùng chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên với gói thầu trước đó.</p> <p>4. Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì được áp dụng mua sắm trực tiếp đối với nhà thầu khác nếu đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và giá theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó.</p>	
10	Điều 24 – Lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt		<p>Đề nghị đối với “Trường hợp sản phẩm dịch vụ, dịch vụ thuộc gói thầu là đầu ra của công ty này, đồng thời là đầu vào của công ty kia trong tập đoàn và là duy nhất trên thị trường” được quy định tại</p>	

		<p>nhằm khắc phục những hạn chế có thể dẫn đến hiện tượng chủ đầu tư lạm dụng để áp giá cao, gây thất thoát, lãng phí</p>	<p>2. Mua sắm trực tiếp áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn.</p> <p>3. Mua sắm trực tiếp được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Gói thầu tương tự trước đó có tùy chọn mua thêm và được tổ chức đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế <u>hoặc chào hàng cạnh tranh.</u></p> <p>b) Gói thầu có quy mô nhỏ hơn hoặc bằng giá trị của tùy chọn mua thêm của gói thầu tương tự đã ký hợp đồng và được thanh lý trước đó;</p> <p>c) Đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu đã ký hợp đồng trước đó;</p> <p>d) Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực</p>	
--	--	---	---	--

		hoá được tổ chức đấu thầu trong nước mà có ít nhất ba hãng sản xuất cho ba mặt hàng xuất xứ trong nước đáp ứng về kỹ thuật, chất lượng, giá thì người có thẩm quyền quyết định việc yêu cầu nhà thầu chào hàng hoá xuất xứ trong nước.	“...mà có ít nhất ba hãng sản xuất <i>cho ba mặt hàng</i> xuất xứ trong nước...” sửa thành: “...mà có ít nhất ba hãng sản xuất <i>cho cùng một mặt hàng</i> xuất xứ trong nước...”	
8	Điều 19 - Đấu thầu hạn chế	Dự thảo Luật đưa ra 2 phương án: Phương án 1: Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Phương án 2: Bỏ đấu thầu hạn chế	Đề xuất chọn phương án 1.	Để tạo điều kiện cho Chủ đầu tư có thêm hình thức lựa chọn nhà thầu phù hợp với tính chất, yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.
9	Điều 22 - Mua sắm trực tiếp	Đối với hình thức Mua sắm trực tiếp, Dự thảo Luật đưa ra 3 phương án: Phương án 1: Bãi bỏ quy định về hình thức mua sắm trực tiếp Phương án 2 và Phương án 3: Sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức mua sắm trực tiếp đã quy định trong Luật đấu thầu năm 2013	Đề xuất lựa chọn phương án 2 và đề nghị bổ sung thêm nội dung “ <u>hoặc chào hàng cạnh tranh</u> ” nêu tại Mục 3.a dưới đây: 1. Mua sắm trực tiếp là việc chủ đầu tư ký hợp đồng thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu trước đó khi hợp đồng cho gói thầu trước đó đã được thanh lý.	

		<p>trừ cá nhân thuộc nhà thầu tham gia gói thầu phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, cá nhân thuộc nhà đầu tư.</p> <p>2. Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu phải có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu cơ bản và có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của gói thầu, dự án.</p> <p>3. Cá nhân tham gia trực tiếp vào việc lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc đơn vị mua sắm tập trung, nhà thầu tư vấn đấu thầu, ban quản lý dự án chuyên nghiệp phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.</p> <p>Phương án 2: Bỏ Điều này.</p>		
7	Khoản 4 Điều 17 - Nội dung Hồ sơ mời thầu	<p>Dự thảo Luật quy định như sau:</p> <p>4. Đối với gói thầu mua sắm hàng</p>	Đề nghị xem xét, sửa đổi nội dung như sau:	

			<p>ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn và là đầu ra của công ty này đồng thời là đầu vào của công ty kia trong tập đoàn thì tập đoàn, các công ty con của tập đoàn được phép tham dự quá trình lựa chọn nhà thầu của nhau.</p> <p>- Trường hợp sản phẩm dịch vụ, dịch vụ thuộc gói thầu là đầu ra của công ty này, đồng thời là đầu vào của công ty kia trong tập đoàn và là duy nhất trên thị trường thì áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt được quy định tại Điều 24 Dự thảo Luật này.</p>	<p>được tham gia đấu thầu thì phải thuê nhà thầu nước ngoài thực hiện. Do vậy, việc luật hóa các quy định nêu tại Điều 2 Nghị định số 63/63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 là cần thiết cho để đảm bảo quyền được tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí của các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị các quy định đối với “Nhà thầu độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính” trong Dự thảo Luật Đấu thầu cần có sự thống nhất với quy định này tại Bộ Luật Dân sự 2015, Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
6	Điều 14 - Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu	<p>Dự thảo Luật đưa ra 2 phương án như sau:</p> <p>Phương án 1:</p> <p>1. Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu bao gồm cá nhân thuộc chủ đầu tư, bên mời thầu, tổ chuyên gia, tổ chức thẩm định, nhà thầu tư vấn</p>	Đề xuất chọn phương án 1.	Nhằm nâng cao chất lượng công tác lựa chọn nhà thầu, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và giảm thiểu tối đa rủi ro, trách nhiệm pháp lý phát sinh trong và sau quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

		mua bổ sung hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn của gói thầu ngoài khối lượng nêu trong hợp đồng.	năng mua bổ sung hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn của gói thầu <u>ngoài phạm vi công việc hoặc ngoài khối lượng nêu trong hợp đồng.</u>	
4	Khoản 5 Điều 3 - Áp dụng Luật đấu thầu, điều ước quốc tế, thỏa thuận giữa Việt Nam và nhà tài trợ	Trong Dự thảo Luật quy định như sau: 5. Trường hợp pháp luật khác có quy định về đấu thầu, việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư phải tuân thủ theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật này.	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: 5. Trường hợp pháp luật khác có quy định về đấu thầu nhưng <u>không có quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thì việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư phải tuân thủ theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật này.</u>	Nội dung bổ sung để áp dụng trong trường hợp sau: - Pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thì ưu tiên thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.
5	Điều 6 - Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu		Đề nghị xem xét, chuyển tải các nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 63/63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 thành một Khoản trong Điều 6 của dự thảo Luật Đấu thầu, cụ thể như sau: - Trường hợp đối với Tập đoàn kinh tế nhà nước, nếu sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu là	Đối với các Tập đoàn kinh tế nhà nước mà trong đó có Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có các đơn vị thành viên của Tập đoàn được thành lập để chuyên cung cấp một số dịch vụ đặc thù của ngành Dầu khí. Đây là các dịch vụ đặc thù và thế mạnh của các doanh nghiệp ngành Dầu khí mà nếu các doanh nghiệp này không

		<p>tài trợ quốc tế, nhà tài trợ trong nước thì việc mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu;</p> <p>đ) Gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện bên ngoài lãnh thổ Việt Nam;</p> <p>e) Lựa chọn nhà thầu, đối tác để trực tiếp thực hiện hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí;</p> <p>g) Hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án;</p> <p>h) Lựa chọn thành viên trong ban hòa giải, ban trọng tài để xử lý tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng; thành viên trong hội đồng giải quyết kiến nghị.</p>	<p>tàu biển, phương tiện nổi (FSO/FPSO/MUPU/FSRU, sà lan, tàu cầu, tàu công trình biển ...) theo quy định của Bộ Luật Hàng hải.</p>	
3	Khoản 48 Điều 2 – Giải thích từ ngữ	<p>Trong Dự thảo Luật quy định như sau:</p> <p>48. Tùy chọn mua thêm là khả năng</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>48. Tùy chọn mua thêm là khả</p>	

2	Khoản 3 Điều 1 - Phạm vi điều chỉnh	<p>Dự thảo Luật quy định như sau:</p> <p>3. Luật này không điều chỉnh đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Dự án đối tác công tư (PPP);</p> <p>b) Các hoạt động chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, mua hoặc thuê nhà, trụ sở, bất động sản hoặc các quyền liên quan đến các hoạt động này;</p> <p>c) Gói thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu nhằm cung cấp hỗ trợ quốc tế bao gồm cả viện trợ phát triển;</p> <p>d) Gói thầu được tài trợ bởi tổ chức quốc tế, cá nhân, tổ chức trong nước hoặc được tài trợ, cho vay, hỗ trợ từ nước ngoài hoặc quốc tế mà có yêu cầu áp dụng các điều kiện, quy định về lựa chọn nhà thầu của tổ chức, nhà tài trợ quốc tế, cá nhân, tổ chức trong nước đó. Trường hợp tổ chức quốc tế, cá nhân, tổ chức trong nước không có yêu cầu áp dụng các điều kiện, quy định về lựa chọn nhà thầu của nhà</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>- Sửa đổi nội dung nêu tại Điểm e như sau:</p> <p>e) “Lựa chọn nhà thầu, đối tác để trực tiếp thực hiện hoạt động <u>tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí</u> theo quy định của pháp luật về dầu khí”.</p> <p>- Bổ sung các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu gồm:</p> <p>i) Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động <u>tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí</u> theo quy định của pháp luật về dầu khí.</p> <p>k) Dự án đầu tư mua, đóng mới</p>	<p>Nội dung giải trình được nêu tại Mục 2 của Công văn này.</p>
---	-------------------------------------	--	--	--

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 3796 /DKVN-PC&KTr ngày 08 / X /2022 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT ĐẦU THẦU (sửa đổi)

STT	Điều khoản trong Dự thảo 1- Luật Đầu thầu	Nội dung trong Dự thảo 1- Luật Đầu thầu	Ý kiến, đề xuất của PVN	Ghi chú/Giải trình
1	Điểm b Khoản 1 Điều 1 - Phạm vi điều chỉnh	<p>Phạm vi điều chỉnh đối với Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước trong Dự thảo Luật đưa ra 2 phương án sau:</p> <p>Phương án 1: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>Phương án 2: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</p>	Đề xuất chọn phương án 2.	Tạo sự chủ động, linh hoạt cho doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước

định thầu/chào hàng cạnh tranh có điều kiện được mở rộng hơn và hạn mức cao hơn so với Luật Đấu thầu để phù hợp với đặc thù của hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí.

Với các phân tích nêu trên, PVN cho rằng quy định: “*Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí*” tại Khoản 4 Điều 1 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 là phù hợp với đặc thù cung cấp dịch vụ dầu khí trong lĩnh vực hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí.

III. Kiến nghị:

Để việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí phù hợp với đặc thù của ngành dầu khí và trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) như sau:

- Đề nghị xem xét, điều chỉnh nội dung nêu tại điểm e Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) như sau: “*Lựa chọn nhà thầu, đối tác để trực tiếp thực hiện hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí*”.
- Đề nghị xem xét, hiệu chỉnh lại nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 như sau: “*Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí*” và chuyển tiếp nội dung nêu trên thành một Điểm trong Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) về các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu.

Các đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) đối với các nội dung khác được PVN nêu trong **Phụ lục đính kèm**.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD Tập đoàn (e-copy, để b/c);
- PTGD TĐ L.N. Sơn (e-copy, để p/h);
- Ban TKTD, KTDK, QLHĐ (e-copy);
- Lưu: VT, Ban PC&KTr.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Chí Thanh

Do đặc thù của hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí nên công tác lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ cho các hoạt động nêu trên cũng có những điểm khác biệt riêng, cụ thể như sau:

3.1 Về khái niệm và trình tự thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu:

- Đối với các Hợp đồng dầu khí có sự tham gia của nhà thầu trong nước là PVN hay PVEP và nhà thầu nước ngoài thì PVN/PVEP thường sẽ chỉ tham gia góp vốn tại giai đoạn phát triển mỏ trở đi (sau khi có phát hiện dầu khí đủ để công bố thương mại) và phần vốn góp của các nhà thầu trong nước thường chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng mức đầu tư của dự án. Như vậy, giai đoạn tìm kiếm thăm dò sẽ do nhà thầu nước ngoài bỏ toàn bộ chi phí dẫn đến việc áp dụng các quy định khác nhau đối với MSHĐDK trong cùng một Hợp đồng dầu khí sẽ gặp khó khăn khi đàm phán hợp đồng.
- Hầu hết các hợp đồng dầu khí không có khái niệm Dự án đầu tư, chỉ có FDP/ODP/EDP. Trong đó, một số Hợp đồng dầu khí có sự tham gia của Nhà thầu nước ngoài (ví dụ các dự án khai thác khí), việc quyết định đầu tư (FID) cũng như nguồn vốn tài trợ cho dự án (phần vốn góp của các Nhà thầu nước ngoài) chỉ được xác định khi đã đấu thầu xong những gói thầu chính và đã có ký kết/cam kết với những thỏa thuận thương mại chính, trong khi đối với dự án đầu tư thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu thì Quyết định phê duyệt dự án đầu tư là căn cứ pháp lý để lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án và tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Vốn đầu tư sử dụng trong các dự án dầu khí (dự án phát triển khai thác) chủ yếu là vốn của các nhà thầu nước ngoài và vốn vay thương mại với sự bảo đảm bằng chính nguồn thu từ dự án, nên việc quy định hoạt động lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ để triển khai hoạt động dầu khí vào đối tượng điều chỉnh của Luật Đấu thầu (sửa đổi) là chưa phù hợp từ khía cạnh quản lý vốn.

3.2 Về thời gian, chủng loại và nhà cung cấp:

- Thời gian triển khai trong nhiều trường hợp là khẩn trương do hoạt động dầu khí ngoài khơi phụ thuộc vào cửa sổ thời tiết hàng năm. Trong trường hợp xảy ra các vấn đề phát sinh trong khi khoan/thi công; các vấn đề kỹ thuật không lường trước (không phải sự cố) phát sinh trong quá trình khoan/thi công cần huy động dịch vụ bổ sung nhanh nhất có thể và việc chậm trễ huy động dịch vụ có thể phát sinh lớn các chi phí dừng chờ của các dịch vụ liên quan (như giàn khoan, các dịch vụ khoan, logistic ...).
- Về hàng hóa và nhà cung cấp: có đặc thù về chủng loại hàng hóa (mũi khoan, chông khoan...) phải được đặt hàng theo đặc trưng của mỏ (nhiệt độ cao, áp suất cao, có thành phần H₂S, thành phần CO₂ cao...) và sự hạn chế về nhà cung cấp đối với các hàng hóa đặc thù, yêu cầu đồng nhất về thiết bị để tối ưu chi phí vận hành bảo dưỡng trong quá trình duy trì hoạt động khai thác.

Do đó, nhằm đáp ứng yêu cầu về thời gian và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa, các Hợp đồng dầu khí có quy định riêng về các trường hợp được áp dụng hình thức chỉ

hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí”.

2. Các quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí:

Hiện nay, việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí được thực hiện theo các quy định của pháp luật về dầu khí, bao gồm: Luật Dầu khí, Nghị định 95/2015/NP-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí và các Hợp đồng dầu khí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tại các văn bản pháp luật nêu trên, đều có những quy định cơ bản về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động dầu khí trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Cụ thể tại:

- Khoản 12 Điều 1 của Luật số 10/2008/QH12 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí; Mục 10 Điều 1 của Luật số 19/2010/QH10 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí; Tại Điều 57 của Nghị định 95/2015/NP-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí.
- Ngoài ra, các Hợp đồng dầu khí (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) đều có điều khoản về ổn định pháp luật, khi có sự thay đổi của pháp luật Việt Nam dẫn đến khác quy định của hợp đồng dầu khí, Nhà thầu có thể chọn không áp dụng/không thực hiện hoặc khiếu nại nếu buộc phải thực hiện. Do đó, đối với các Hợp đồng dầu khí chỉ có sự tham gia của nhà thầu nước ngoài, trường hợp Luật Đấu thầu (sửa đổi) điều chỉnh cả việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí, dẫn đến việc xung đột về quy định pháp luật thì nhà thầu nước ngoài có thể viện dẫn điều khoản ổn định pháp luật như nêu trên.
- Các Hợp đồng Dầu khí đều có các quy định về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động dầu khí (**sau đây gọi tắt là MSHĐDK**). Từng Nhà thầu/Người điều hành có quy định, quy trình MSHĐDK phù hợp quy định Công ty mẹ của Nhà thầu/Người điều hành và thông lệ dầu khí quốc tế cũng như pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực dầu khí. PVN và Nhà thầu (Bên tham gia hợp đồng dầu khí) đều có sự giám sát, phê duyệt MSHĐDK cho từng gói thầu.

Như vậy, pháp luật về dầu khí hiện hành quy định việc MSHĐDK phù hợp với quy định của hợp đồng dầu khí đã ký, phù hợp với đặc thù ngành dầu khí, đảm bảo hiệu quả đầu tư, cạnh tranh, công khai, minh bạch và ưu tiên sử dụng hàng hóa dịch vụ của Việt Nam.

3. Tính đặc thù trong công tác lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí:

3796
Số: /DKVN-PC&KTr

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2022

V/v: Góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU (sửa đổi)
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 3101/.....
Ngày 10 tháng 7 năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số: 28176/.....
Ngày: 13.7.2022
Chuyển:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phục đáp Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) xin báo cáo Bộ Kế hoạch Đầu tư như sau:

I. Ý kiến góp ý về các nội dung trong Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Sau khi nghiên cứu một số nội dung quan trọng của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) kèm theo Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2021 nêu trên, và Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi), PVN xin có một số góp ý về các nội dung trong Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) như **Phụ lục đính kèm**.

II. Ý kiến góp ý đối với quy định về đấu thầu liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi)

1. Điều, Khoản quy định về đấu thầu liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Dự thảo 1- Luật Đấu thầu:

- Tại điểm e Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) đã có quy định: "*Lựa chọn nhà thầu, đối tác để trực tiếp thực hiện hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí*" là trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu (sửa đổi). Tuy nhiên, đối với quy định: "*Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí*" hiện đang được quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 lại bị loại bỏ khỏi các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu nêu tại Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) là chưa phù hợp với loại hình cung cấp dịch vụ dầu khí phục vụ trực tiếp cho hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí.

- Khái niệm "Hoạt động dầu khí" nêu tại Mục 9 Điều 3 của Dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) đã được mở rộng bao gồm hoạt động thu dọn công trình dầu khí. Do vậy, PVN đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung nêu tại điểm e Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo 1- Luật Đấu thầu (sửa đổi) thành: "*Lựa chọn nhà thầu, đối tác để trực tiếp thực hiện hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí và thu dọn công trình dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí*" và điều chỉnh, bổ sung nội dung về lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí thành: "*Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến*

- Quá trình đăng tải thông tin hay gặp các lỗi về đăng tải và hệ thống nên kéo dài thời gian thao tác.

- Đối với việc gia hạn Chứng thư số trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia còn nhiều bất cập, các chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu không được thông tin đầy đủ trước khi hết hạn chứng thư số, gây mất thời gian trong việc cấp lại chứng thư số.

Đề nghị cập nhật, nâng cấp, sửa chữa các lỗi nêu trên khi triển khai hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mới đảm bảo hoạt động liên tục, thống nhất, ổn định, an toàn thông tin theo quy định tại Điều 61 Dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi)

Trên đây là ý kiến của SBIC về một số nội dung quan trọng của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). SBIC xin báo cáo và kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐTV (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Lưu: VT, KH&ĐT.ddt.06.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Mạnh Hà

C. Nguyễn

K. G. Q. D.

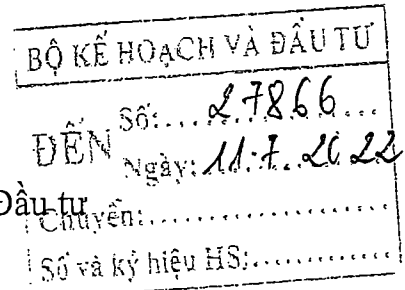
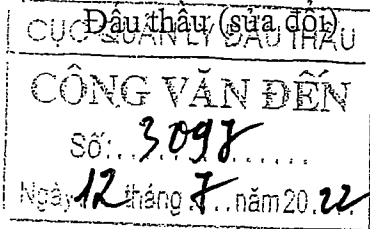
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 818 /CNT-KH&ĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2022

V/v: Ý kiến góp ý Dự thảo Luật



Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian qua.

SBIC nhận được Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/06/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc “*Đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi*”. Sau khi nghiên cứu, SBIC có ý kiến về một số nội dung quan trọng của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) như sau:

1. Các hình thức lựa chọn nhà thầu:

Đề nghị:

- Mở rộng phạm vi chỉ định thầu.
- Điều chỉnh hạn mức chỉ định thầu tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư thực hiện công tác tư vấn thiết kế giai đoạn chuẩn bị đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ dự án.

2. Hợp đồng:

- Đề nghị quy định thống nhất về nội dung hợp đồng giữa Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng (*Khoản 7, Điều 67 Luật Đấu thầu quy định: Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định; trong khi điểm c, Khoản 3, Điều 143 Luật Xây dựng quy định: Khi điều chỉnh hợp đồng làm thay đổi mục tiêu đầu tư, thời gian thực hiện hợp đồng, làm vượt dự toán gói thầu xây dựng được duyệt thì phải được người quyết định đầu tư cho phép*).

- Mẫu hợp đồng do Bộ KH&ĐT ban hành kèm theo các Thông tư hướng dẫn lập HSMT chưa tương đồng với mẫu Hợp đồng do Bộ Xây dựng ban hành. Đề nghị ban hành mẫu hợp đồng thống nhất.

3. Đấu thầu qua mạng:

- Quá trình thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng còn khó khăn do Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được xây dựng trên trình duyệt Internet Explorer thường xuyên bị lỗi; quá trình cài đặt môi trường máy tính để sử dụng trong quá trình thực hiện lựa chọn nhà thầu phức tạp, thường xuyên thay đổi gây khó khăn cho việc tham gia hoạt động đấu thầu.

3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu:

- Điểm e, khoản 1, Điều 5 của Dự thảo Luật: Đề nghị lựa chọn phương án 2, tuy nhiên nên bổ sung giới hạn cấm là bao nhiêu năm để hạn chế việc nhà thầu có thể vi phạm tiếp ngoài phạm vi đã mắc lỗi trong thời gian nhất định, đồng thời tạo điều kiện cho nhà thầu đó có cơ hội làm lại sau thời gian chịu phạt.

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD Đặng Sỹ Mạnh (b/c);
- Lưu: VT, ĐTXD.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT
VIỆT NAM
Hoàng Gia Khánh



C. Nguyệt

CH

5

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1814 /ĐS-ĐT XD

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2766
Ngày: 28 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 25930
Ngày: 29.06.2022
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nhận được văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về cơ bản thống nhất với các nội dung của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) nêu trên. Ngoài ra, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có một số đề xuất đối với một số nội dung quan trọng của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật đấu thầu:

- Tại khoản b, Điều 1 Dự thảo Luật về dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước: đề nghị lựa chọn Phương án 2. Lý do: tạo sự linh hoạt, chủ động cho các doanh nghiệp nhà nước có phần vốn góp của nhà nước chiếm tỷ lệ < 30%.

2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

- Hình thức đấu thầu hạn chế (Điều 19 Dự thảo Luật): nên lựa chọn phương án 2 là bỏ đấu thầu hạn chế. Lý do: trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu thì các nhà thầu không đủ tiêu chí đáp ứng cũng sẽ bị loại khi tham gia. Do đó hình thức đấu thầu này không thực sự cần thiết.

- Điểm e, khoản 2 Điều 20 của Dự thảo Luật: đề xuất lựa chọn phương án 2. Lý do: quy định này trong Luật Đấu thầu năm 2013 không có vướng mắc.

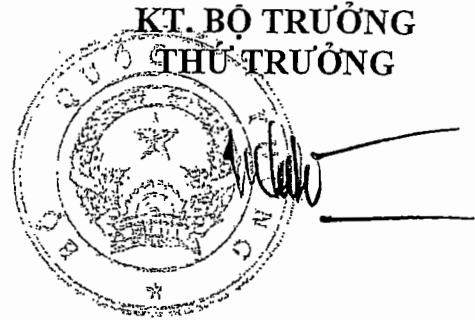
- Tại khoản c, Điều 22 Dự thảo Luật về Mua sắm trực tiếp: không nên bãi bỏ quy định về hình thức mua sắm trực tiếp, đề nghị lựa chọn Phương án 2 sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức mua sắm trực tiếp đã quy định trong Luật Đấu thầu năm 2013 để khắc phục các hạn chế của hình thức này mà vẫn tiết kiệm được thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Việc áp dụng đấu thầu quốc tế là không bảo đảm bí mật do Chủ đầu tư/Bên mời thầu phải ký hợp đồng trực tiếp với đối tác nước ngoài.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp theo quy định./ *mmg*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP;
- Lưu: VT, ĐT. VAT 05.



Thượng tướng Vũ Hải Sản

đ) Các nội dung về hợp đồng cần nghiên cứu, thống nhất với Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Thống nhất với quan điểm tách bạch hợp đồng trượt giá và hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; bỏ nội dung quy định: Hợp đồng trọn gói là hợp đồng cơ bản, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp quy mô nhỏ phải áp dụng hợp đồng trọn gói.

e) Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu có sự khác biệt đối với gói thầu thuộc dự án và gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên. Nội dung này, đề nghị giao Chủ đầu tư/Bên mời thầu có quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

g) Về chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu thống nhất quy định như Luật Đấu thầu năm 2013 để bảo đảm những người tham gia hoạt động đấu thầu phải có trình độ nhất định và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Các nội dung khác

a) Đối với các nội dung về tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định trong Luật để giao cho Bộ Quốc phòng: Trên cơ sở các quy định của Luật này xây dựng, ban hành một số quy định riêng về đấu thầu trong Bộ Quốc phòng như: Quy định về đăng tải thông tin, đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; quy định cụ thể danh mục các trường hợp áp dụng hình thức chỉ định thầu trong Bộ Quốc phòng nhằm bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật quân sự; quy định về mua sắm tài sản, hàng hóa phục vụ nhiệm vụ quốc phòng; quy định về tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu thực hiện ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trong phạm vi quản lý của Bộ.

b) Về giá gói thầu: Bổ sung quy định về giá gói thầu trong trường hợp hàng hóa được miễn một số loại thuế, như: Trường hợp đối với hàng hóa phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, giá gói thầu sẽ không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế nhập khẩu, vẫn thực hiện đấu thầu trong nước do các yếu tố đặc thù sau:

- Hàng hóa phục vụ nhiệm vụ quốc phòng là đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng và được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật Thuế xuất nhập khẩu (hiện nay đang có sự mâu thuẫn giữa Luật Đấu thầu với các Luật thuế chuyên ngành);

- Hàng hóa phục vụ nhiệm vụ quốc phòng không có sẵn trên thị trường trong nước, phải nhập khẩu từ nước ngoài;

- Việc xác định thuế đối với hàng hóa là rất khó thực hiện do hàng không nhập khẩu thường xuyên vào thị trường trong nước;

có nhiều loại hàng hóa, vật tư, trang thiết bị cần thiết khác để bảo đảm cho nhiệm vụ phòng chống dịch (không chỉ có thuốc, vật tư y tế), do đó cần nghiên cứu mở rộng đối tượng áp dụng cho phù hợp với thực tế.

- Việc quy định không thể kịp thời thực hiện gói thầu, nếu áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu khác chỉ là định tính, rất khó thực hiện.

b) Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt: Thống nhất với các nội dung tại Điều 24 dự thảo Luật.

c) Đấu thầu hạn chế: Thống nhất với Phương án 2, đề nghị bỏ hình thức này nếu trong trường hợp không quy định được cụ thể thế nào là có yêu cầu cao về mặt kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù nhằm tránh bị lạm dụng và áp dụng không đúng quy định.

d) Mua sắm trực tiếp: Đề nghị bỏ hình thức này do không phù hợp với thực tế, dễ gây tham nhũng, tiêu cực trong trường hợp gói thầu trước đó không tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc quy định của Luật Đấu thầu. Bên cạnh đó, trong dự thảo Luật đã bổ sung thêm nội dung “tùy chọn mua thêm” nên sẽ thuận lợi cho Chủ đầu tư/Bên mời thầu khi cần bổ sung khối lượng ngoài hợp đồng.

đ) Đấu thầu quốc tế, đấu thầu nội khối và mua sắm tập trung: Thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Luật.

3. Về quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu

a) Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư: Đối với hành vi bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu, thống nhất chọn Phương án 2: Bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước để bảo đảm sự công bằng, minh bạch giữa các nhà thầu.

b) Nội dung hồ sơ mời thầu và xem xét nội dung của hồ sơ mời thầu trước khi phát hành: Quy định trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu là không khả thi, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính đồng thời sẽ không đủ nhân lực và thời gian để thực hiện. Đề nghị giữ nguyên như hiện nay là thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư/Bên mời thầu. Trường hợp vẫn đưa nội dung trên vào Luật cần giao cho Người có thẩm quyền quyết định căn cứ trên quy mô, tính chất kỹ thuật của gói thầu.

c) Thống nhất bỏ nội dung thẩm định, phê duyệt danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật, phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, thương thảo hợp đồng.

d) Về tham vấn thị trường và chiến lược đấu thầu: Cần nghiên cứu cụ thể hơn theo hướng quy định cụ thể các trường hợp áp dụng nhằm bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực hiện.

Số: 1130 /BQP-KHĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2022

V/v tham gia ý kiến đối với
Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 2693..... Ngày: 05.7.2022
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 2950.....

Ngày 06 tháng 7 năm 2022

Phúc đáp Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tham gia ý kiến đối với Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

I. Một số vấn đề chung

1. Đề nghị nghiên cứu, rà soát kỹ các khái niệm, các thuật ngữ dùng trong dự thảo Luật và tại các Luật chuyên ngành, tiếp thu các ý kiến của thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập tại cuộc họp ngày 17/6/2022; bổ sung một số khái niệm như: gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay, gói thầu trong trường hợp khẩn cấp, gói thầu cấp bách, vật tư y tế để thống nhất trong quá trình thực hiện.

2. Đối với nhóm chính sách về mua sắm xanh, doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo cần có hướng dẫn, quy định cụ thể hơn nhằm tạo hành lang pháp lý để các doanh nghiệp này có đủ điều kiện tham gia vào những gói thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và khả năng tài chính và khuyến khích sản xuất hàng hóa trong nước.

3. Quy định rõ các thủ tục hành chính cần thực hiện để tổ chức lựa chọn nhà thầu, không nên quy định chung chung (như *trường hợp cần thiết*,...) nhất là đối với việc thẩm định trong tổ chức lựa chọn nhà thầu. Vì nếu quy định như trên sẽ gây cách hiểu khác nhau, dễ dẫn đến sự tùy tiện trong quá trình áp dụng.

II. Một số nội dung trong Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

1. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu

Tại điểm b Mục 1, đề nghị nghiên cứu biện pháp để áp dụng cho phù hợp với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 51% nhưng dưới 100% vốn điều lệ.

2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

a) Chỉ định thầu

- Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể đối với gói thầu cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để tránh bị lạm dụng; bên cạnh đó khi có dịch bệnh xảy ra thì

“Chi phí tham dự thầu, bao gồm chi phí liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất thuộc trách nhiệm của nhà thầu;

Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển được phát hành miễn phí cho nhà thầu;

c) Đối với đấu thầu trong nước, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho nhà thầu;

d) Đối với đấu thầu quốc tế, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; nhà thầu nộp tiền mua bản điện tử hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu khi nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

đ) Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thuộc trách nhiệm của nhà thầu và chủ đầu tư, bên mời thầu;

e) Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và các chi phí liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà thầu thuộc trách nhiệm của bên mời thầu;

g) Chi phí liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu được xác định trong tổng mức đầu tư hoặc dự toán mua sắm”.

5. Tại Điều 19, Đấu thầu hạn chế:

Đề nghị lựa chọn Phương án 1 vì trong một số trường hợp do tính chất, đặc thù của gói thầu cần áp dụng, cụ thể: “Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu”.

6. Tại Điều 22. Mua sắm trực tiếp:

Đề nghị lựa chọn Phương án 2 nhằm tăng hiệu quả kinh tế trong đấu thầu, đồng thời tránh việc chủ đầu tư áp giá cao trong quá trình mua sắm trực tiếp.

Trên đây là ý kiến của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đối với dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Kính gửi Quý Bộ tổng hợp.

Xin trân trọng cảm ơn. *Thy*

Nơi nhận:

- Như “Kính gửi”;
- Lưu VT, Phòng Tài chính (VP).

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đỗ Thị Thu Thảo

Số: 418/ĐCT-VP

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 2887/22

Ngày 04 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN

Số: 25903/...

Ngày: 29.6.2022

Phúc đáp công văn số 975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về cơ bản xin nhất trí với dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xin đóng góp một số ý kiến cụ thể như sau:

1. Tại Điều 1b, Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước:

Đề nghị lựa chọn phương án 2 “Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ” để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp.

2. Tại điều 4, Giải thích từ ngữ:

- Mục 8 “Dịch vụ phi tư vấn”: để đảm bảo rõ ràng, đầy đủ, đề nghị Ban soạn thảo lựa chọn Phương án 2: “Dịch vụ phi tư vấn là một hoặc một số hoạt động bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt không thuộc quy định tại khoản 5 Điều này, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ, chụp ảnh vệ tinh và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này”

- Mục 9 “Dịch vụ tư vấn”: để đảm bảo rõ ràng, đề nghị Ban soạn thảo chọn phương án 2: “Dịch vụ tư vấn là hoạt động có tính chất tư vấn, tính chuyên môn cao được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân tư vấn. Dịch vụ tư vấn bao gồm tư vấn chính sách, tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn quản lý dự án, tư vấn tài chính kế toán, tư vấn đào tạo, các dịch vụ tư vấn khác”.

3. Tại Điều 5, Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư:

- Mục 1e: đề nghị lựa chọn phương án 2 “bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước” để đảm tính minh bạch, công khai.

4. Tại Điều 11, mục 1. Chi phí trong lựa chọn nhà thầu:

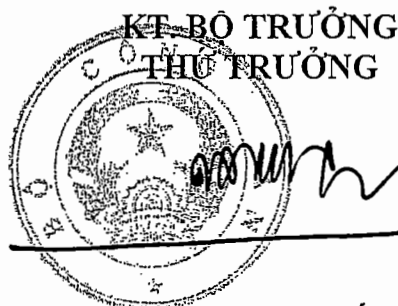
Đề nghị lựa chọn phương án 2 để đảm bảo được đầy đủ các khoản chi phí cần thiết tránh các trường hợp phát sinh, cụ thể:

b) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cơ chế đặc thù riêng về lựa chọn nhà thầu trong các dự án trọng điểm, đặc thù của ngành Công an khi áp dụng các hình thức đấu thầu để lựa chọn mà không đảm bảo thời gian theo tiến độ triển khai thì Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư, nhà thầu thực hiện để đảm bảo kế hoạch và giải ngân theo quy định.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Công an, xin gửi các đồng chí đề nghị cứu, tham khảo./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, V03 (P3).



Trung tướng Lê Quốc Hùng

d) Tại Điều 29 dự thảo Luật (*về phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ*): Đề nghị lựa chọn Phương án 2 quy định chi tiết trường hợp áp dụng phương thức này để thuận tiện trong quá trình thực hiện.

3. Về Chương IV (*Chiến lược đấu thầu cho dự án đầu tư phát triển, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và quy trình lựa chọn nhà thầu*)

a) Tại Điều 36 dự thảo Luật (*về chiến lược đấu thầu cho dự án đầu tư phát triển*): Đề nghị quy định cụ thể về quy mô, tính chất phức tạp của công tác đấu thầu của dự án để người có thẩm quyền có đủ căn cứ quyết định lập hoặc không lập chiến lược đấu thầu cho dự án.

b) Tại các khoản 1, 3 và 4 Điều 43 dự thảo Luật (*về quy trình lựa chọn nhà thầu*): Đề nghị bổ sung quy trình thương thảo hợp đồng như quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, vì thương thảo hợp đồng đóng vai trò quan trọng giúp làm rõ nội dung chưa chi tiết, chưa phù hợp, chưa thống nhất giữa hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, giữa các nội dung khác nhau trong hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến các phát sinh tranh chấp, hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng. Ngoài ra, đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có), thương thảo hợp đồng trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cần được coi là điều kiện để một nhà thầu được quyết định lựa chọn.

4. Về Chương V (*Mua sắm tập trung, mua thuốc; cung cấp sản phẩm, dịch vụ công*)

Đề nghị bổ sung quy định mua sắm xanh nhằm mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh để thực hiện giải pháp nêu tại điểm b mục 4.2 phần IV của dự thảo Tờ trình.

5. Về các ý kiến khác

a) Về nội dung lấy ý kiến liên quan đến chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu (điểm c mục 6 Phụ lục một số nội dung quan trọng của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)): Đề nghị không bãi bỏ chứng chỉ này để bảo đảm chuyên môn, trình độ xem xét, đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực của các nhà thầu, nhà đầu tư và thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà thầu. Bên cạnh đó, để giảm tải cho cơ quan nhà nước trong việc cấp chứng chỉ hành nghề đấu thầu, đề nghị nghiên cứu, xem xét thực hiện phân cấp cho các địa phương hoặc giao cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện thực hiện một phần công tác này; đồng thời, nên có quy định mở trong việc học và thi sát hạch bằng nhiều hình thức khác nhau để giúp người học có lựa chọn phù hợp với mình trong quá trình tham dự thi sát hạch.

d) Tại điểm e khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật (*về tư cách hợp lệ của nhà thầu*): Đề nghị lựa chọn Phương án 1 quy định bị cấm được coi là cấm tham gia các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi mình quản lý cho rõ ràng, bảo đảm sự phù hợp trong từng trường hợp cụ thể khi xem xét tư cách hợp lệ của các nhà thầu, nhà đầu tư.

đ) Tại Điều 14 dự thảo Luật (*về điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu*): Đề nghị lựa chọn Phương án 1 để có căn cứ xác định các cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu và quá trình tham gia phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu, đáp ứng được những điều kiện về trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm.

e) Đề nghị gộp khoản 2 và khoản 5 của Điều 17 dự thảo Luật (*về nội dung hồ sơ mời thầu*) thành 1 khoản, vì nội dung hai khoản này đều quy định việc không nêu điều kiện hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

2. Về Chương II (Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư)

a) Tại Điều 19 dự thảo Luật (*về đấu thầu hạn chế*): Đề nghị lựa chọn Phương án 1 vẫn quy định về đấu thầu hạn chế thay vì bỏ quy định này để có cơ sở áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu đặc thù về kỹ thuật.

b) Tại điểm e khoản 2 Điều 20 dự thảo Luật (*về chỉ định thầu*): Đề nghị lựa chọn Phương án 1 quy định chỉ định thầu áp dụng trong trường hợp gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thay vì quy định chung cho tất cả gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật.

c) Tại Điều 22 dự thảo Luật (*về mua sắm trực tiếp*): Đề nghị lựa chọn Phương án 2 vẫn giữ quy định về mua sắm trực tiếp và sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 theo hướng chủ đầu tư ký hợp đồng thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu trước đó nhằm khắc phục những hạn chế về những điểm chưa chặt chẽ mà các chủ đầu tư có thể lạm dụng để áp giá cao, gây thất thoát, lãng phí; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý cho các chủ đầu tư mua thêm hàng hóa đã trúng thầu trước đó, nhằm tiết kiệm thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, tăng hiệu quả kinh tế trong đấu thầu.

Số: 2410/BCA-V03

V/v tham gia ý kiến dự thảo Luật
Đấu thầu (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2022
CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....

Ngày... tháng... năm 20...

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: 28085

Ngày: 12.7.2022

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Trả lời Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Về Chương I (Quy định chung)

a) Tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật (về dự án của doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật): Đề nghị lựa chọn Phương án 1 quy định phạm vi điều chỉnh của Luật là dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước nói chung thay vì quy định phạm vi điều chỉnh của Luật chỉ là dự án của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như phương án 2 để bảo đảm quản lý đầy đủ việc lựa chọn nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước cũng như nguồn vốn của nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật quy định nếu pháp luật khác có quy định về đấu thầu thì áp dụng theo quy định tại Luật này là chưa bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) (trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn); do đó, đề nghị bỏ quy định tại khoản này.

c) Tại Điều 4 dự thảo Luật (về giải thích từ ngữ): Việc giải thích từ ngữ theo phương pháp liệt kê có thể dẫn tới không quy định đầy đủ nội dung; vì vậy, cần giải thích theo hướng vừa nêu đặc điểm, tính chất, bản chất của từ ngữ cần giải thích, vừa liệt kê một số loại hình phù hợp cho cụ thể. Theo đó, tại khoản 8 về dịch vụ phi tư vấn, đề nghị chọn Phương án 1; tại khoản 9 về dịch vụ tư vấn, đề nghị chọn Phương án 2; tại khoản 11 về dự án đầu tư phát triển, đề nghị lựa chọn Phương án 3 cho bao quát, đầy đủ hơn.

Ngoài ra, đề nghị bổ sung nội dung giải thích cụm từ “hàng hoá đặc thù, phức tạp” để có cơ sở xác định hàng hoá đặc thù, phức tạp và áp dụng quy định hiệu quả hơn.

9. Về thời hạn hợp đồng dự án (Điều 73 Dự thảo Luật)

Thông nhất Phương án 2, để bảo đảm chặt chẽ trong quản lý.

10. Về giải quyết kiến nghị trong đấu thầu (Điều 93 Dự thảo Luật)

Thông nhất Phương án 2, để bảo đảm quyền lựa chọn các hình thức giải quyết phù hợp pháp luật hiện hành.

11. Về Hội đồng giải quyết kiến nghị (Điều 94 Dự thảo Luật)

Thông nhất với Phương án 1 về phân cấp Hội đồng gồm Chủ tịch Hội đồng cấp Trung ương, cấp Bộ - ngành, cấp tỉnh. Tuy nhiên, cần thiết thống nhất cấp TW nên có đại diện có thẩm quyền cấp Chính phủ; cấp Bộ - ngành có đại diện có thẩm quyền Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên đây là ý kiến của BHXH Việt Nam, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. / *ĐV*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c)
- Lưu: VT, KHĐT (01b). *ĐV*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Việt Ánh

cần lắp đặt; dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề án quy hoạch; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, điều tra cơ bản; các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển khác.

3. Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 5 Dự thảo Luật)

Tại điểm e khoản 1: Thống nhất Phương án 2: *Bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước.*

4. Về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu (Điều 6 Dự thảo Luật)

Thống nhất phương án 1, lựa chọn cách xác định xuôi về điều kiện đúng, đủ.

5. Về đấu thầu hạn chế (Điều 19 Dự thảo Luật)

Thống nhất phương án 1: *Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu, để bảo đảm chặt chẽ trong quản lý và áp dụng.*

6. Về chỉ định thầu (Điều 20 Dự thảo Luật)

Cơ bản thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung mới trong dự thảo Luật, riêng với nội dung quy định tại điểm e khoản 1 thống nhất với phương án 1 "*Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng được chỉ định cho đơn vị này; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình*" để đảm bảo phạm vi nhất định chỉ đối với những công trình hạ tầng kỹ thuật đòi hỏi chuyên ngành cụ thể mới thực hiện được thì mới áp dụng chỉ định thầu.

7. Về mua sắm trực tiếp (Điều 22 Dự thảo Luật)

Thống nhất Phương án 2 và Phương án 3, để đảm bảo bao quát hết các trường hợp thực tế. Tuy nhiên cần quy định rõ ràng, cụ thể để khả thi trong thực hiện và đáp ứng được hiệu quả.

8. Về quy trình lựa chọn nhà thầu (Điều 43 Dự thảo Luật)

Không thống nhất với phương án cắt bỏ thủ tục thương thảo hợp đồng trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu như trong Dự thảo Luật.

Lý do: Việc cắt bỏ thủ tục thương thảo hợp đồng trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu có thể không đảm bảo sự thống nhất giữa chủ đầu tư và nhà thầu trước khi chính thức ký hợp đồng, gây ra những vướng mắc khi thực hiện hợp đồng, cụ thể: trong hồ sơ mời thầu cũng như hồ sơ dự thầu do nhà thầu đề xuất, đối với nhiều gói thầu (đặc biệt là gói thầu có tính chất đặc thù hoặc yêu cầu kỹ thuật phức tạp) không phải chỉ dựa trên hồ sơ là có thể thể hiện hết được những vấn đề cho một dự án hay công trình thành công, bản chất hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu bị giới hạn về mặt câu chữ, do đó chỉ có thể giải quyết những vấn đề chưa rõ, chưa đủ chi tiết hoặc còn có sự khác nhau, đôi khi là mâu thuẫn trong các tài liệu thông qua việc thương thảo hợp đồng. Do đó bước thương thảo hợp đồng rất quan trọng để các bên thống nhất, làm rõ các nội dung mà hồ sơ chưa thể hiện hoặc có tranh cãi từ đó giúp giảm những vướng mắc ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng sau đó.

Số: 1863/BHXH-KHĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2022

V/v tham gia ý kiến
dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 3119.....

Ngày 14 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

ĐẾN

Số: 22019.....

Ngày: 13.7.2022

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Ngày 15/6/2022, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam nhận được Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi) và Phụ lục một số nội dung quan trọng của dự thảo Luật, BHXH Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Luật)

Tại điểm b, khoản 1: Thống nhất Phương án 1 như quy định của Luật đầu thầu năm 2013 không phân biệt nguồn vốn, tỷ lệ vốn góp của nhà nước trong doanh nghiệp để đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Về giải thích từ ngữ (Điều 4 dự thảo Luật)

- Tại khoản 8: Cơ bản thống nhất Phương án 1 và bổ sung: *Dịch vụ phi tư vấn là hoạt động liên quan chủ yếu tới các yếu tố vật lý hoặc hoạt động có tính chất lặp đi lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định. Dịch vụ phi tư vấn là hoạt động bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt không thuộc quy định tại khoản 50 Điều này, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này, để đảm bảo tính bao quát hơn do nội dung xây lắp quy định tại khoản 50 điều này chỉ quy định những công việc thuộc quá trình xây dựng và lắp đặt công trình, hạng mục công trình.*

- Tại khoản 9: Cơ bản thống nhất Phương án 2 và sửa đổi, bổ sung: *Dịch vụ tư vấn là hoạt động có tính chất tư vấn, tính chuyên môn cao được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân tư vấn. Dịch vụ tư vấn là bao gồm tư vấn chính sách, tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn đấu thầu, tư vấn quản lý dự án, tư vấn tài chính kế toán, tư vấn đào tạo, chuyển giao công nghệ, các dịch vụ tư vấn khác.*

- Tại khoản 11: Thống nhất với phương án 1 và phương án 2, gộp thành thành: *Dự án đầu tư phát triển là các hoạt động tạo tài sản cố định phục vụ mục đích đầu tư phát triển. Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi là dự án) bao gồm: chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng; dự án mua sắm tài sản, kể cả thiết bị, máy móc không*

9. Điều 40 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án

Tại khoản 4 Điều này, việc giao trách nhiệm cho chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dẫn đến giảm hiệu lực quản lý của cơ quan cấp trên trong đấu thầu, có tình trạng khép kín trong đấu thầu (toàn bộ quá trình thực hiện lựa chọn nhà thầu bao gồm: kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; quyết định trúng thầu; thương thảo ký kết hợp đồng đã được giao cho chủ đầu tư quyết định). Vì vậy, đề nghị giữ nguyên thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu như luật hiện hành.

10. Tạo công ăn việc làm cho các nhóm lao động yếu thế là một trong các tiêu chí của sự cần thiết ban hành Luật Đấu thầu sửa đổi (theo Công văn số 7445/BKHĐT-QLĐT ngày 28/10/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tuy nhiên nội dung này trong dự thảo vẫn giữ nguyên như luật hiện hành. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu để bổ sung đảm bảo thực chất, thiết thực hơn.

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đề nghị Quý Bộ tổng hợp, hoàn thiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



Phạm Quang Phụng

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

Số 2416/LĐT BXH-KHTC
V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2022

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU (sửa đổi)
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 3110
Ngày 12 tháng 7 năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số: 279.67
ĐẾN Ngày: 12.7.2022
Chuyên: ...
Số và ký hiệu HS: ...

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Điều 4. Giải thích từ ngữ

- Khoản 8 và khoản 9: Nội dung các phương án giải thích từ ngữ về "dịch vụ tư vấn" và "dịch vụ phi tư vấn" đều khó hiểu, dễ gây nhầm lẫn. Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi cho dễ hiểu hơn.

- Khoản 11: Đề nghị điều chỉnh thuật ngữ "dự án đầu tư phát triển" thành "dự án đầu tư" vì khái niệm dự án đầu tư phát triển thường được sử dụng cho các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, trong khi đó Luật Đấu thầu được áp dụng với nhiều nguồn vốn khác.

2. Điều 14 về điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu: Đề nghị lựa chọn phương án 1.

3. Khoản 2 Điều 15 về hủy thầu: Đề nghị loại bỏ điểm a vì đây không phải là trường hợp có vi phạm về đấu thầu.

4. Khoản 7 Điều 17 quy định cơ quan quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của hồ sơ mời thầu trước khi phát hành, đồng thời tại khoản 8 Điều 17 quy định khi hồ sơ mời thầu đã được cơ quan cấp trên cho ý kiến thì chủ đầu tư, bên mời thầu không cần thẩm định hồ sơ mời thầu thực chất là đã giao cho cơ quan cấp trên thẩm định hồ sơ mời thầu để chủ đầu tư, bên mời thầu phê duyệt. Vì vậy quy định này là không phù hợp, không phân định rõ trách nhiệm giữa chủ đầu tư, bên mời thầu và cơ quan cấp trên.

5. Điều 19: Thống nhất với phương án 2 là bỏ hình thức đấu thầu hạn chế.

6. Điều 22 về mua sắm trực tiếp: Đề nghị giữ nguyên như Luật Đấu thầu hiện hành.

7. Điều 29 về phương thức lựa chọn nhà thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ: Thống nhất lựa chọn phương án 2.

8. Điều 36 về Chiến lược đấu thầu: Việc bổ sung quy định về Chiến lược đấu thầu là không cần thiết vì quy định hiện hành đã có thể lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho cả dự án.

Việc Ban hành Luật Đấu thầu (sửa đổi) là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ, tạo căn cứ pháp lý để các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác thực hiện.

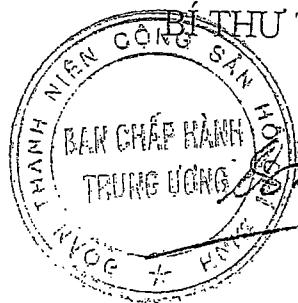
Trung ương Đoàn trân trọng trao đổi để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, hoàn thiện, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trân trọng cảm ơn. ✓

TM. BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư thứ nhất TW Đoàn (để b/cáo);
- Lưu VP. *sm*



Bùi Quang Huy

A. Huy CHOT

5

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số : 9867 -CV/TWĐTN-VP

Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2022

"V/v góp ý kiến dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)"

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU
 CÔNG VĂN ĐẾN
 Số: ... 2803 ...
 Ngày 09 tháng 6 năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
 ĐẾN Số: ... 25688 ...
 Ngày: 28.6.2022
 Chuyển:
 Số và ký hiệu HS:

Kính gửi : Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Trung ương Đoàn xin gửi ý kiến góp ý đối với một số nội dung quan trọng của dự thảo luật đấu thầu (sửa đổi) kèm theo văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT như sau:

1. Về một số nội dung đề nghị góp ý lựa chọn phương án trong dự thảo, Trung ương Đoàn đề nghị lựa chọn các phương án như sau:

1.1 Đối với mục "1. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu" tại điểm "b) Làm rõ cơ chế tổ chức lựa chọn nhà thầu của doanh nghiệp nhà nước theo các phương án", đề nghị lựa chọn:

Phương án 2: Để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Luật sẽ chỉ điều chỉnh hoạt động lựa chọn nhà thầu của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

1.2 Đối với mục "2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư" tại điểm "c) Mua sắm trực tiếp", đề nghị lựa chọn:

Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức mua sắm trực tiếp đã quy định trong Luật đấu thầu năm 2013 nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên.

1.3 Đối với mục "3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu" tại điểm "a) Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư", đề nghị lựa chọn:

Phương án 2: bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước.

2. Về các nội dung khác, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thống nhất với nội dung dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), một số nội dung quan trọng của dự thảo luật đấu thầu (sửa đổi) kèm theo văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT.

- Dự án đầu tư phát triển, đề nghị quy định khái niệm theo Phương án 2 (khoản 11, Điều 4).

- Về chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu (Điều 14): Phương án 1.

5. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu:

- Điều 93. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu, Dự thảo Luật: Lựa chọn Phương án 1.

- Điều 94: Hội đồng giải quyết kiến nghị, Dự thảo Luật: Lựa chọn Phương án 1.



Phụ lục:

Nội dung góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

(Kèm theo Công văn số ~~1977~~/BTTTT-KHTC ngày ~~15~~ tháng 6 năm 2022 của Bộ TTTT)

I. Về cơ bản Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) kèm theo Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. Một số góp ý cụ thể:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước (Điều 1 Dự thảo Luật) theo phương án: Lựa chọn Phương án 2.

2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

Mua sắm trực tiếp (Điều 22 Dự thảo Luật): Lựa chọn Phương án 2.

3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu:

- Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 5 dự thảo Luật): Đối với nhà thầu bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu: Lựa chọn Phương án 2.

- Về đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu (Điều 6 Dự thảo Luật): Lựa chọn Phương án 2.

- Về áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ (Điều 29 dự thảo Luật): Lựa chọn Phương án 2.

- Về Chi phí trong đấu thầu, đề nghị theo phương án 1 (Điều 11).

- Về Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu, đề nghị theo phương án 2 (Điều 14).

- Về Đấu thầu hạn chế, đề nghị theo phương án 1 (Điều 19).

- Về Các trường hợp được áp dụng Chi định thầu đối với nhà thầu, đề nghị theo phương án 2 (điểm e, khoản 2 Điều 20).

- Về hình thức và nội dung hợp đồng áp dụng trong lựa chọn nhà thầu tư": Điều 73. Thời hạn hợp đồng dự án, Dự thảo Luật: Lựa chọn Phương án 2.

4. Một số nội dung khác:

- Dịch vụ phi tư vấn, đề nghị quy định khái niệm theo Phương án 2 (khoản 8, Điều 4).

- Dịch vụ tư vấn, đề nghị quy định khái niệm theo Phương án 1 (khoản 9, Điều 4).

QLĐT A. Huy

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2477/BTTTT-KHTC

V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Hà Nội, ngày

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
Số: ... <u>25.401</u> ...	
ĐẾN Ngày: <u>28.6.2022</u>	
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU	
CÔNG VĂN ĐẾN	
Số: ... <u>2743</u> ...	
Ngày <u>29</u> tháng <u>6</u> năm <u>2022</u>	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Quý Bộ về việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông gửi ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư, chi tiết tại Phụ lục kèm theo, đề nghị Quý Bộ xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./ *[Signature]*

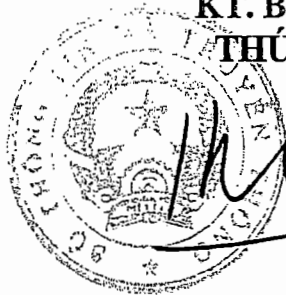
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Lưu: VT, KHTC(05).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

[Signature]

Phạm Anh Tuấn




Mục (4) Ưu tiên, ưu đãi trong đấu thầu; Mục (5) Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu và Mục (6) Một số nội dung khác điểm (b) và điểm (d). Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam hoàn toàn nhất trí với nội dung Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) nêu trên.

Trên đây là một số nội dung góp ý đối với bản Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban KHTC.

**CHỦ TỊCH**
Bùi Nhật Quang

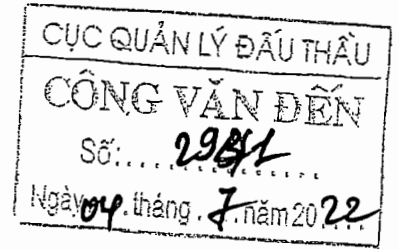
VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1076/KHXH-KHTC
V/v Góp ý một số nội dung quan trọng
của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư



Thực hiện Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Đề nghị góp ý một số nội dung quan trọng của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã nghiên cứu toàn văn Dự thảo. Theo đó Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) đã quy định chi tiết về phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu (Mục 1) cụ thể như điểm (b) lựa chọn phương án 2 và điểm (d) Khoản 2 Điều 2 Dự thảo Luật này.

Mục (2) các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư điểm (a) chỉ định thầu (Điều 20 của Dự thảo Luật) sửa đổi, bổ sung các trường hợp áp dụng chỉ định thầu trong các trường hợp khẩn cấp, cấp bách hoặc cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án như gói (i), (ii), (iii), (iv) và gói (v); Điểm (c) Mua sắm trực tiếp (Điều 22 Dự thảo Luật) lựa chọn phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức mua sắm trực tiếp đã quy định trong Luật Đấu thầu năm 2013; điểm (đ) Mua sắm tập trung (các Điều 44 và 45 Dự thảo Luật) sửa đổi, bổ sung quy định về mua sắm tập trung theo hướng cho phép áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu khác ngoài hình thức đấu thầu rộng rãi để tận dụng lợi thế về mua sắm với quy mô lớn; Bổ sung quy định về thỏa thuận khung mở để có thể lựa chọn nhiều hơn một nhà thầu trúng thầu, tăng tính cạnh tranh và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu.

Mục (3) Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu; Điểm (a) về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư lựa chọn phương án 1 đối với các nhà thầu bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu, điểm (b) đã xây dựng một số phương án để xác định cụ thể các đối tượng, chủ thể có mâu thuẫn lợi ích khi tham gia vào hoạt động đấu thầu nhằm tăng cường hơn nữa tính cạnh tranh, công bằng trong đấu thầu. Điểm (c), (d), (e), (h), (i), (k), (l) và (p) của Luật Đấu thầu (sửa đổi) này.

- Điều 22 về mua sắm trực tiếp, Điều 39 đã quy định về tùy chọn mua thêm, vì vậy, Ủy ban dân tộc đề nghị lựa chọn phương án 1, bỏ quy định về mua sắm trực tiếp.

- Điều 29 về phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 2.

- Điều 73 về thời hạn hợp đồng dự án, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 2.

- Tại Khoản 1, Điều 93 về giải quyết kiến nghị trong đấu thầu, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 2.

- Điều 94 về Hội đồng giải quyết kiến nghị:

+ Khoản 1 về Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 1.

+ Khoản 2 về thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 1.

+ Khoản 3 về thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 1.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Lưu VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải

Số: 1009 /UBDT-KHTC
V/v góp ý dự thảo Luật Đấu
thầu (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 3975/BKHĐT - QLĐT, ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), sau khi nghiên cứu bản dự thảo, Ủy ban Dân tộc có ý kiến như sau:

1. Ủy ban Dân tộc nhất trí với nội dung của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

2. Một số ý kiến cụ thể

- Tại Điểm b, Khoản 1 Điều 1 của dự thảo Luật, để đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Ủy ban Dân tộc đề nghị lựa chọn phương án 1.

- Tại Khoản 8 Điều 4 của dự thảo Luật, giải thích từ ngữ về dịch vụ phi tư vấn, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 2.

- Tại Khoản 9 Điều 4 của dự thảo Luật, giải thích từ ngữ về dịch vụ tư vấn, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 2.

- Tại Khoản 11 Điều 4 của dự thảo Luật, giải thích từ ngữ về dự án đầu tư phát triển, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 1.

- Tại Điểm e, Khoản 1, Điều 5, đối với các nhà thầu bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 2, bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước.

- Tại Điều 6 quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 1.

- Về chi phí trong lựa chọn nhà thầu tại Khoản 1, Điều 11, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 1.

- Điều 14 về điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 1.

- Điều 19 về đấu thầu hạn chế, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 2, bỏ đấu thầu hạn chế.

- Tại Điểm e, Khoản 2 Điều 20 về chỉ định thầu, Ủy ban Dân tộc nhất trí lựa chọn phương án 2.

văn bản quy phạm pháp luật liên quan, như: dự án đầu tư phát triển, gói thầu xây lắp ...

- Hồ sơ mời thầu (Điều 17): Đề nghị bỏ mục 7 và 8 “*Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu...*” và “*Đối với hồ sơ mời thầu được đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến, chủ đầu tư, bên mời thầu không cần tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu*”. Vì cơ quan quản lý không thể đủ người và thời gian để xem xét. Những nội dung này cần để đơn vị tư vấn và chủ đầu tư chịu trách nhiệm. Trường hợp cần thiết nên quy định gói thầu nào cần phải có ý kiến của cơ quan quản lý về đấu thầu cấp trên.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (Chương II, mục 1): Nên bỏ hình thức đấu thầu hạn chế, vì rất khó xác định có một hoặc một vài nhà thầu đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm (vấn đề này không xác định được tính thực tiễn về mặt pháp lý).

- Chiến lược đấu thầu (Điều 36): Nên quy định những dự án như thế nào phải phê duyệt chiến lược đấu thầu, vì nếu quy định như dự thảo sẽ không biết dự án nào phải phê duyệt chiến lược, dự án nào là phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Tham vấn thị trường (Điều 35): Việc tham vấn thị trường để lập chiến lược đấu thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu rất thiếu cơ sở pháp lý. Vì vậy, người có thẩm quyền khó căn cứ để quyết định.

- Đấu thầu trước (Điều 42): Cần nghiên cứu lại vì rất thiếu tính pháp lý, nhất là đối với gói thầu xây lắp, hàng hóa, phi tư vấn, hỗn hợp, vì tại thời điểm đấu thầu trước dự án, dự toán mua sắm thường xuyên chưa được phê duyệt.

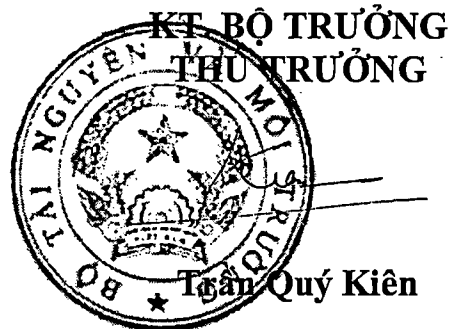
- Quy định về hợp đồng (Chương III): Tất cả các quy định về hợp đồng nên để Chính phủ quy định chi tiết đảm bảo tính thống nhất.

Bộ Tài nguyên và Môi trường xin gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC.Tr

h



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3747 /BTNMT-KHTC

V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) có nhiều điểm mới, phạm vi điều chỉnh được mở rộng hơn Luật Đấu thầu năm 2013. Trong dự thảo Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn đưa ra nhiều phương án chọn khác nhau tại các điều khoản.

Để góp ý và đánh giá được toàn diện, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu phân loại các điều khoản của dự thảo theo 05 nội dung chính sách Quý Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 9313/TTr-BKHĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 và được các Thành viên Chính phủ có ý kiến, gồm:

(i) Xác định rõ phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu, các Luật có liên quan và điều ước, thỏa thuận quốc tế về ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

(ii) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu thầu, bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu.

(iii) Đơn giản hóa quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, cắt giảm thời gian, chi phí trong hoạt động đấu thầu.

(iv) Hoàn thiện quy định về đấu thầu mua sắm hàng hóa trong nước, mua sắm các sản phẩm đổi mới sáng tạo, mua sắm xanh, mua sắm sản phẩm, dịch vụ được cung cấp bởi nhóm lao động yếu thế nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất trong nước, thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

(v) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu thầu; phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong hoạt động đấu thầu.

Và cũng đề nghị Quý Bộ đánh giá tại các điều khoản của Luật Đấu thầu năm 2013, điều khoản nào đã phù hợp với 05 chính sách trên, từ đó đưa ra điều khoản cần phải sửa đổi, bổ sung thêm.

2. Một số ý kiến cần lưu ý, vấn đề mới trong dự thảo:

- Giải thích từ ngữ (Điều 4): Cần thống nhất với các quy định đã có tại các

Trên đây là ý kiến của Thông tấn xã Việt Nam xin gửi Quý Bộ để tổng
hợp theo quy định. / *Quang*

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, KHTC.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Quang
Đinh Đăng Quang

Số: 597/TTX - KHTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Luật đấu
thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi); Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) xin có ý kiến như sau:

Sau khi nghiên cứu, Thông tấn xã Việt Nam nhất trí với toàn văn của dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi) và có ý kiến về một số nội dung quan trọng của Dự thảo như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật đấu thầu:

Tại mục b - Làm rõ cơ chế tổ chức lựa chọn nhà thầu của doanh nghiệp nhà nước theo phương án 1 vì phương pháp này phạm vi điều chỉnh sẽ rộng, bao quát được nhiều đối tượng áp dụng hơn.

2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

Tại mục c - Mua sắm trực tiếp (Điều 22 Dự thảo Luật): không nên bãi bỏ hoàn toàn quy định về hình thức mua sắm trực tiếp thay vào đó nên sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức mua sắm trực tiếp đã quy định trong Luật đấu thầu năm 2013 để khắc phục những tồn tại, hạn chế, giúp có những quy định chặt chẽ hơn trong quá trình quản lý việc mua sắm trực tiếp.

3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu:

Tại điểm e khoản 1 Điều 5 (Dự thảo Luật) cần quy định rõ nội dung đối với các nhà thầu bị cấm được coi là cấm tham dự các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình tại các Văn bản hướng dẫn dưới Luật để đảm bảo áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước.

TT	Điều khoản	Nội dung	Ý kiến tham gia
		c) Khởi kiện ra Tòa án vào bất kỳ thời gian nào, kể cả đang trong quá trình giải quyết kiến nghị hoặc sau khi đã có kết quả giải quyết kiến nghị].	

TT	Điều khoản	Nội dung	Ý kiến tham gia
26	Điều 89. Các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu	Khoản 8, điểm a: Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng	Kiến nghị xem xét quy định như Luật Đấu thầu số 43/2012/QH13 “Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá hợp đồng đã ký kết”.
27	Điều 93. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu	<p>1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu, nhà đầu tư có quyền:</p> <p>[Phương án 1:</p> <p>a) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, người có thẩm quyền về nội dung hồ sơ mời thầu và các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này;</p> <p>b) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, Hội đồng giải quyết kiến nghị về kết quả sơ tuyển, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật đối với gói thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ, kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều 96 của Luật này.]</p> <p>[Phương án 2:</p> <p>a) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, người có thẩm quyền về ... quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này;</p> <p>b) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, Hội đồng giải quyết kiến nghị về ... quy định tại khoản 2 Điều 96 của Luật này;</p>	Kiến nghị chọn theo Phương án 1. Nếu chọn Phương án 2 có thể dẫn đến nhà thầu lợi dụng quy định (điểm c) để khiếu nại, khởi kiện trong khi chủ đầu tư đang giải quyết đảm bảo theo đúng quy định và có thể nội dung kiến nghị của nhà thầu là không có cơ sở. Làm ảnh hưởng đến việc giải quyết của chủ đầu tư, bên mời thầu.

TT	Điều khoản	Nội dung	Ý kiến tham gia
	chính tiến độ của hợp đồng		tiến độ chậm do lỗi chủ quan của nhà thầu thì vẫn được điều chỉnh, tuy nhiên vẫn phải chịu phạt hợp đồng theo điều khoản đã ký kết trong hợp đồng
21	Điều 73. Thời hạn hợp đồng dự án		Kiến nghị chọn Phương án 2
22	Điều 75. Trách nhiệm của người có thẩm quyền	Khoản 4. Hủy thầu theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 15 của Luật này	Theo khoản 3 Điều 15 quy định, người có thẩm quyền chịu trách nhiệm hủy thầu đối với các trường hợp quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2. Do đó, đề nghị xem quy định thống nhất, phù hợp.
23	Điều 76. Trách nhiệm của chủ đầu tư	Khoản 10. Hủy thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật này	Theo khoản 3 Điều 15 quy định, chủ đầu tư chịu trách nhiệm hủy thầu đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2. Do đó, đề nghị xem bổ sung quy định thống nhất, phù hợp. Kiến nghị bổ sung mục xem xét chủ đầu tư ủy quyền cho Bên mời thầu phê duyệt một số công việc có tính chất đơn giản.
24	Điều 77. Trách nhiệm của bên mời thầu	Khoản 2, điểm e: Hủy thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật này.	Theo khoản 3 Điều 15 quy định, người có thẩm quyền, chủ đầu tư chịu trách nhiệm hủy thầu đối với trường hợp quy định tại các điểm của khoản 2. Do đó, đề nghị xem bổ sung quy định thống nhất, phù hợp.
25	Điều 83. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Khoản 2, điểm c: Giám sát quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chính, quan trọng thuộc các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A;	Kiến nghị chỉ quy định đối với dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư.

TT	Điều khoản	Nội dung	Ý kiến tham gia
16	Điều 39. Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu	<p>5. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:</p> <p>Trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải nêu rõ <u>thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu</u> và thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu.</p> <p>a) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu được tính từ khi phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, được ghi rõ theo tháng hoặc quý trong năm. ...</p> <p>b) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: ghi rõ số ngày thẩm định hồ sơ mời thầu (nếu có), đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</p>	<p>Dự thảo quy định trong kế hoạch đấu thầu phải ghi rõ số ngày thẩm định HSMT, đánh giá, thẩm định kết quả, phê duyệt là không khả thi, rất khó để xác định chính xác số ngày, phụ thuộc nhiều yếu tố trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, trường hợp không đúng hoặc vượt quá sẽ phải điều chỉnh kế hoạch hoặc không đảm bảo theo kế hoạch đã phê duyệt. Kiến nghị xem xét bỏ điểm b, khoản 5</p>
17	Điều 40. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án		<p>Kiến nghị xem xét bỏ khoản 4 do trong các báo cáo thẩm định đã ghi đầy đủ các nội dung như trong dự thảo; dự thảo không có khoản 3 đề nghị xem xét lại</p>
18	Điều 66. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	<p>Khoản 4. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, phải yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p>	<p>Theo khoản 7 Điều 39 dự thảo Luật, mới chỉ quy định về “Thời gian thực hiện hợp đồng”; đề nghị xem xét bổ sung quy định về “Thời gian thực hiện hợp đồng” để phù hợp với các điều khoản khác của Luật như khoản 5 Điều 67; Điều 69 ...</p>
19	Điều 68. Trượt giá hợp đồng	<p>Khoản 3. Đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, việc trượt giá được áp dụng từ thời điểm phát sinh yếu tố làm thay đổi giá và chỉ áp dụng đối với khối lượng được thực hiện theo đúng tiến độ ghi trong hợp đồng hoặc tiến độ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 69 Luật này.</p>	<p>Kiến nghị xem xét viết rõ hơn đối với hạng mục chậm tiến độ thì phải lấy đơn giá thực tế được lập tại thời điểm thi công và đơn giá trong hợp đồng đã ký kết để so sánh lựa chọn</p>
20	Điều 69. Điều	Khoản 1.	<p>Kiến nghị xem xét bổ sung quy định trường hợp</p>

TT	Điều khoản	Nội dung	Ý kiến tham gia
13	Điều 23. Tự thực hiện	Khoản 2, Điểm c: Đơn vị thực hiện gói thầu thuộc một trong các đối tượng sau: tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng hoặc đơn vị hạch toán phụ thuộc của tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng hoặc phòng, ban thuộc tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị làm rõ khái niệm tổ chức trực tiếp quản lý, (VD hiện nay các Ban QLDA làm các nhiệm vụ lập HSMT, khảo sát thiết kế, hoặc TVGS ... có được coi là tổ chức trực tiếp quản lý?) - Điều chỉnh lại theo hướng đối tượng là Ban QLDA thực hiện và đồng thời bổ sung khoản giao Chính phủ quy định chi tiết điều này.
14	Điều 29. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ	<p>Phương án 1: Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.</p> <p>Phương án 2:</p> <p>1. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn;</p> <p>b) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có kỹ thuật cao hoặc đặc thù mà mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho gói thầu so với việc áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.</p>	Kiến nghị chọn theo Phương án 2, do người có thẩm quyền hoặc chủ đầu tư quyết định áp dụng, không bị giới hạn về phương thức chỉ đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn và điểm b, khoản 1 đề nghị bỏ đoạn “mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn” .
15	Điều 38. Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm b, khoản 1 Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các gói thầu nêu tại Điều 42 của Luật này (nếu có) - Điểm d, khoản 1 Kế hoạch đầu tư công trung hạn được phê duyệt đối với dự án đầu tư công (GD 2021 có, các GD khác thì sao); kế hoạch bố trí vốn đối với các dự án đầu tư khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị xem xét bổ sung trường hợp lựa chọn tư vấn trước khi phê duyệt đề xuất dự án, đề xuất chủ trương đầu tư thì bị vướng mắc, đề nghị làm rõ nội dung này. - Kiến nghị xem xét quy định như Luật Đấu thầu số 43/2012/QH13, Nguồn vốn cho dự án;

TT	Điều khoản	Nội dung	Ý kiến tham gia
	thầu		
9	Điều 15. Hủy thầu và trách nhiệm hủy thầu	Điểm b, khoản 2: Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã phê duyệt trong báo cáo nghiên cứu khả thi, Quyết định đầu tư, Quyết định mua sắm ảnh hưởng tới hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;	Kiến nghị xem xét sửa đổi “Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư ảnh hưởng lớn tới hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu”.
10	Điều 17. Nội dung hồ sơ mời thầu	1. Hồ sơ mời thầu theo quy định tại khoản 30 Điều 4 của Luật này bao gồm các nội dung:	Đề nghị chuẩn xác khoản thuộc Điều 4 cho phù hợp (Khoản 31).
		2. Hồ sơ mời thầu không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng	Đề nghị định nghĩa rõ điều kiện như thế nào nhằm hạn chế hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết (VD: điều kiện không phù hợp với tính chất quy mô của gói thầu)
		7. Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu như sau: a) Đối với các gói thầu do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là người có thẩm quyền, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm rà soát;	- Kiến nghị xem xét bỏ mục này với lý do kéo dài thời gian trong đấu thầu (06 ngày), tăng thêm thủ tục hành chính. Mặt khác, các gói thầu hiện nay đang đấu thầu công khai trên mạng, nếu cần thiết kiểm tra thì cập nhật vào hệ thống mạng để xem xét, việc kiểm tra chỉ nên quy định ở bước hậu kiểm (kiểm tra, thanh tra nêu có).
		8. Đối với hồ sơ mời thầu được đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến, chủ đầu tư, bên mời thầu không cần tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu	- Kiến nghị xem xét bỏ mục này với lý do như đã nêu ở mục 7 và giữa mục 7 và mục 8 có sự mâu thuẫn
11	Điều 19. Đấu thầu hạn chế		Kiến nghị chọn theo Phương án 2: Bỏ đấu thầu hạn chế
12	Điều 22. Mua sắm trực tiếp		Kiến nghị chọn theo Phương án 2

TT	Điều khoản	Nội dung	Ý kiến tham gia
	của nhà thầu, nhà đầu tư	thầu ... phạm vi quản lý của mình. Phương án 2: bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước.	tính phòng ngừa, cảnh báo đối với nhà thầu nổi chung và Chính phủ quy định rõ các mức cấm trong Nghị định.
4	Điều 6. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu		Kiến nghị chọn theo Phương án 1, Điều 6, Luật Đấu thầu số 43/2012/QH13 đã quy định rõ ràng, thuận lợi trong xác định về cạnh tranh trong đấu thầu.
5	Điều 7. Thông tin về đấu thầu	- Điểm h khoản 1: h) Thông tin chủ yếu về hợp đồng của các dự án, gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. - Điểm e khoản 2: Nội dung cơ bản của hợp đồng dự án	Kiến nghị xem xét bổ sung quy định các thông tin chủ yếu/cơ bản về hợp đồng như Tên nhà thầu; giá hợp đồng; thời gian thực hiện hợp đồng; điều chỉnh hợp đồng....
6	Điều 9. Bảo đảm dự thầu	Điểm a, khoản 3. Giá trị bảo đảm dự thầu được quy định như sau: ... từ 1% đến 3% giá gói thầu căn cứ quy mô và tính chất của từng gói thầu cụ thể.	Kiến nghị Chính phủ xem xét quy định cụ thể các mức bảo đảm dự thầu căn cứ quy mô và tính chất của từng gói thầu cụ thể.
		Điểm e, khoản 1 Thời gian gửi đề nghị làm rõ hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu tối thiểu 03 ngày làm việc đối với đấu thầu trong nước và 05 ngày làm việc đối với đấu thầu quốc tế trước ngày có thời điểm đóng thầu	Kiến nghị xem xét bổ sung “Thời gian Nhà thầu gửi đề nghị làm rõ hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đến Bên mời thầu tối thiểu 03 ngày làm việc đối với đấu thầu trong nước và 05 ngày....”
7	Điều 11. Chi phí trong đấu thầu		Kiến nghị chọn theo Phương án 2, việc quy định cụ thể trong Luật sẽ giúp các chủ thể xác định loại hàng hóa được thuận lợi, phù hợp với quy định hơn
8	Điều 14. Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu		Kiến nghị chọn theo Phương án 2, trường hợp chọn Phương án 1 đề nghị bỏ cụm từ “cơ bản” và làm rõ ban quản lý dự án chuyên nghiệp để phù hợp với các Luật đã ban hành.

TT	Điều khoản	Nội dung	Ý kiến tham gia
		<p>cá nhân tư vấn. Dịch vụ tư vấn bao gồm tư vấn chính sách, tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn quản lý dự án, tư vấn tài chính kế toán, tư vấn đào tạo, các dịch vụ tư vấn khác.</p>	<p>được thuận lợi, phù hợp với quy định hơn.</p>
		<p><i>Khoản 11. Dự án đầu tư phát triển</i> Phương án 1: Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi là dự án) bao gồm: chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng; dự án mua sắm tài sản, kê cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt; dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề án quy hoạch; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, điều tra cơ bản; các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển khác. Phương án 2: Dự án đầu tư phát triển là các hoạt động tạo tài sản cố định Phương án 3: Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi là dự án) bao gồm: chương trình, dự án ... theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Kiến nghị chọn theo Phương án 1, bỏ cụm từ “sửa chữa”, cân nhắc định nghĩa Dự án đầu tư phát triển với các Luật khác liên quan như: Luật đầu tư (dự án đầu tư công; dự án khẩn cấp) để định nghĩa cho phù hợp.</p>
		<p><i>Khoản 27. Hàng hóa</i> gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phụ tùng, phương tiện, hàng tiêu dùng; thuốc, vật tư y tế dùng cho các cơ sở y tế.</p>	<p>Kiến nghị xem xét bổ sung Hàng hóa gồm ... <u>án phẩm, ăn chi</u>, phụ tùng, phương tiện, hàng tiêu dùng; thuốc, vật tư y tế dùng cho các cơ sở y tế. Việc quy định cụ thể trong Luật sẽ giúp các chủ thể xác định loại hàng hóa được thuận lợi, phù hợp với quy định hơn.</p>
3	Điều 5. Tư cách hợp lệ	<p><i>e) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu;</i> Phương án 1: bị cấm được coi là cấm tham dự các gói</p>	<p>Kiến nghị chọn theo Phương án 2, để đảm bảo sự nghiêm minh trong công tác đấu thầu và để tăng</p>

PHỤ LỤC THAM GIA Ý KIẾN VÀO LUẬT ĐẦU THẦU (SỬA ĐỔI)

(Kèm theo Văn bản số 3.791/TCB-VL ngày 28/6/2022 của Tổng cục ĐBVN)



TT	Điều khoản	Nội dung	Ý kiến tham gia
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	<p><i>Điểm b khoản 1.</i></p> <p>Phương án 1: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>Phương án 2: “Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty TNHH ... do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ”.</p>	<p>Kiến nghị chọn theo Phương án 2, quy định cụ thể trong Luật sẽ giúp các chủ thể áp dụng, thực hiện được thuận lợi, đúng quy định.</p>
2	Điều 4. Giải thích từ ngữ	<p><i>Khoản 8. Dịch vụ phi tư vấn</i></p> <p>Phương án 1: Dịch vụ phi tư vấn là hoạt động liên quan chủ yếu tới các yếu tố vật lý hoặc hoạt động có tính chất lặp đi lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định. Dịch vụ phi tư vấn bao gồm logistics, bảo hiểm, quảng cáo, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ, và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này.</p> <p>Phương án 2: Dịch vụ phi tư vấn là một hoặc một số hoạt động bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt không thuộc quy định tại khoản 50 Điều này, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ, chụp ảnh vệ tinh và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này.</p>	<p>Kiến nghị chỉnh sửa lại như sau:</p> <p>Dịch vụ phi tư vấn là hoạt động liên quan chủ yếu tới các yếu tố vật lý hoặc hoạt động có tính chất lặp đi lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định. Dịch vụ phi tư vấn là một hoặc một số hoạt động bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt không thuộc quy định tại khoản 50 Điều này, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ, chụp ảnh vệ tinh và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này</p>
		<p><i>Khoản 9. Dịch vụ tư vấn</i></p> <p>Phương án 1: Dịch vụ tư vấn là hoạt động đòi hỏi kiến thức, kinh nghiệm của chuyên gia ...</p> <p>Phương án 2: Dịch vụ tư vấn là hoạt động có tính chất tư vấn, tính chuyên môn cao được thực hiện bởi các tổ chức,</p>	<p>Kiến nghị chọn theo Phương án 2 và điều chỉnh cụm từ “có tính chất tư vấn, tính chuyên môn cao” bằng cụm từ “<u>phần lớn</u> có tính chất tư vấn, tính chuyên môn”, việc quy định cụ thể trong Luật sẽ giúp các chủ thể xác định loại gói thầu</p>

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3791 /TCĐBVN-CQLXDĐB
V/v góp ý dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi).

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng cục Đường bộ Việt Nam (ĐBVN) trực thuộc Bộ Giao thông vận tải nhận được Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi) (sau đây viết tắt là dự thảo Luật). Sau khi nghiên cứu, Tổng cục ĐBVN xin tham gia một số ý kiến vào dự thảo Luật được thể hiện tại Phụ lục kèm theo văn bản này (xin được gửi kèm theo).

Tổng cục ĐBVN trân trọng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (đề b/c);
- Lưu: VT, CQLXDĐB(2b).



TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Huyện

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2224 /SKHĐT-ĐTGS
V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu
thầu (sửa đổi).

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại văn bản số 2284/VPUB-KTTH ngày 17/6/2022 về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, có ý kiến góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) theo văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận đã có văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các BQLDA cấp tỉnh góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và tổng hợp báo cáo như sau:

1. Góp ý một số nội dung trong Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) có phụ lục kèm theo;
2. Thống nhất các nội dung còn lại trong Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận có ý kiến đề Quý Bộ xem xét tổng hợp chung./.

Kèm theo phụ lục góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Nơi nhận:


- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc và PGD Sở;
- Lưu: (VT, ĐTGS).

TB

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Sơn


PHỤ LỤC GÓP Ý ĐIỀU THẢO LUẬT ĐẦU THẦU (SỬA ĐỔI)
 (Kèm theo Văn bản số 2224 /SKHĐT-ĐTGS ngày 22 /6/2022
 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận)

- Đối với (điểm b, khoản 1, Điều 1 Phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 2**: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Đối với (khoản 8, Điều 4 Giải thích từ ngữ của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 2**: Dịch vụ phi tư vấn là một hoặc một số hoạt động bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt không thuộc quy định tại khoản 50 Điều này, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ, chụp ảnh vệ tinh và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này.

- Đối với (khoản 9, Điều 4 Giải thích từ ngữ của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 2**: Dịch vụ tư vấn là hoạt động có tính chất tư vấn, tính chuyên môn cao được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân tư vấn. Dịch vụ tư vấn bao gồm tư vấn chính sách, tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn quản lý dự án, tư vấn tài chính kế toán, tư vấn đào tạo, các dịch vụ tư vấn khác.

- Đối với (khoản 11, Điều 4 Giải thích từ ngữ của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 3**: Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi là dự án) bao gồm: chương trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản và các chương trình, dự án đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với (điểm e, khoản 1, Điều 5 Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 1**: bị cấm được coi là cấm tham dự các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Đối với (Điều 6 Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 2**:

1. Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn không đảm bảo cạnh tranh khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Nhà thầu, công ty con hay chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế FEED, dự toán;

lập, thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, kiểm định hàng hóa, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, giám sát thực hiện hợp đồng, tư vấn kiểm định gói thầu và các dịch vụ tư vấn tương tự ảnh hưởng trực tiếp đến việc lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn, hỗn hợp;

b) Các dịch vụ tư vấn nêu tại điểm a khoản này được thực hiện bởi bất kỳ bên nào trực tiếp hoặc gián tiếp quản lý nhà thầu, chịu sự quản lý của nhà thầu, hoặc cùng nhà thầu chịu sự quản lý của một bên thứ ba.

2. Nhà thầu tham dự thầu gói thầu tư vấn không đảm bảo cạnh tranh khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Nhà thầu, công ty con hay chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, nhiệm vụ tư vấn; đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, giám sát thực hiện hợp đồng tư vấn và tham gia các dịch vụ tư vấn tương tự ảnh hưởng trực tiếp đến việc lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn;

b) Các dịch vụ tư vấn nêu tại điểm a khoản này được thực hiện bởi bất kỳ bên nào trực tiếp hoặc gián tiếp quản lý nhà thầu, chịu sự quản lý của nhà thầu, hoặc cùng nhà thầu chịu sự quản lý của một bên thứ ba.

3. Nhà thầu tham dự thầu gói thầu hỗn hợp không đảm bảo cạnh tranh khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Nhà thầu, công ty con hay chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cho gói thầu đó, trừ trường hợp các nội dung công việc này là một phần của gói thầu hỗn hợp;

b) Các dịch vụ tư vấn nêu tại điểm a khoản này được thực hiện bởi bất kỳ bên nào trực tiếp hoặc gián tiếp quản lý nhà thầu, chịu sự quản lý của nhà thầu, hoặc cùng nhà thầu chịu sự quản lý của một bên thứ ba.

5. Đại diện theo pháp luật, người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật về doanh nghiệp của nhà thầu có cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột là:

a) Cán bộ của chủ đầu tư, bên mời thầu mà cán bộ đó tham gia xây dựng hồ sơ mời thầu hay thông số kỹ thuật của hợp đồng hoặc đánh giá hồ sơ dự thầu hoặc sẽ giám sát hợp đồng;

b) Người đứng đầu chủ đầu tư, bên mời thầu.

6. Nhà thầu không có cổ phần hoặc vốn góp của nhau khi cùng tham dự thầu trong một gói thầu đối với đấu thầu hạn chế.

7. Nhà thầu và chủ đầu tư, bên mời thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý.

8. Quản lý quy định tại khoản 1, 2, 3 và 7 Điều này là việc có quyền có ý kiến với hoạt động của nhà thầu thông qua vốn góp, cổ phần từ 30% trở lên (đối

với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể) hoặc chỉ đạo, mệnh lệnh hành chính của cấp trên trực tiếp (đối với đơn vị sự nghiệp).

9. Trường hợp gói thầu đặc thù mà áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 2 hoặc khoản 7 Điều này dẫn đến không chọn được nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì chủ đầu tư trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định không phải đáp ứng các quy định này đối với gói thầu đó. Trong văn bản trình phải nêu rõ lý do.

10. Quy định tại Điều này không áp dụng đối với trường hợp chỉ định thầu, tham gia thực hiện của cộng đồng, tự thực hiện, đàm phán giá.

11. Nhà đầu tư tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây:

a) Nhà thầu tư vấn lập danh mục dự án đầu tư; yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm; hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu đối với dự án đầu tư cho đến ngày ký kết hợp đồng dự án;

b) Nhà thầu tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư cho đến ngày ký kết hợp đồng dự án;

c) Cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu.

12. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

- Đối với (khoản 1, Điều 11 Chi phí trong đấu thầu của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 2:**

Chi phí tham dự thầu, bao gồm chi phí liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất thuộc trách nhiệm của nhà thầu;

Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển được phát hành miễn phí cho nhà thầu;

c) Đối với đấu thầu trong nước, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho nhà thầu;

d) Đối với đấu thầu quốc tế, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; nhà thầu nộp tiền mua bản điện tử hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu khi nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

đ) Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thuộc trách nhiệm của nhà thầu và chủ đầu tư, bên mời thầu;

e) Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và các chi phí liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà thầu thuộc trách nhiệm của bên mời thầu;

g) Chi phí liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu được xác định trong tổng mức đầu tư hoặc dự toán mua sắm.

- Đối với (Điều 14 Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu của Dự thảo Luật)

Đề xuất **Phương án 1:**

1. Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu bao gồm cá nhân thuộc chủ đầu tư, bên mời thầu, tổ chuyên gia, tổ chức thẩm định, nhà thầu tư vấn trừ cá nhân thuộc nhà thầu tham gia gói thầu phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, cá nhân thuộc nhà đầu tư.

2. Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu phải có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu cơ bản và có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của gói thầu, dự án.

3. Cá nhân tham gia trực tiếp vào việc lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc đơn vị mua sắm tập trung, nhà thầu tư vấn đấu thầu, ban quản lý dự án chuyên nghiệp phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

- Đối với (Điều 19 Đấu thầu hạn chế của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 1**: Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

- Đối với (điểm e, khoản 2, Điều 20 Chỉ định thầu của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 2**: Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình;

- Đối với (Điều 22 Mua sắm trực tiếp của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 3**:

1. Mua sắm trực tiếp được áp dụng đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ nhà thầu đã trúng thầu hoặc các đại lý được ủy quyền của nhà thầu đó mà hàng hóa, dịch vụ không nằm trong phạm vi của gói thầu ban đầu và việc thay đổi nhà thầu khác không khả thi vì làm phát sinh đáng kể chi phí cho cơ quan mua sắm, bao gồm các trường hợp sau:

a) Yêu cầu về tính đồng bộ, tương thích với các thiết bị, phần mềm, dịch vụ sẵn có;

b) Yêu cầu về dịch vụ lắp đặt đã mua trong gói thầu trước;

c) Do các điều kiện bảo hành của nhà thầu ban đầu.

2. Mua sắm trực tiếp được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Nhà thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế, và đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó. Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng;

b) Gói thầu có nội dung, tính chất tương tự và quy mô nhỏ hơn 130% quy mô của hàng hóa, dịch vụ cùng loại thuộc gói thầu đã ký hợp đồng trước đó;

c) Đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó;

d) Tại thời điểm phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp, nhà thầu vẫn đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó;

đ) Gói thầu đáp ứng các điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này;

3. Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì được áp dụng mua sắm trực tiếp đối với nhà thầu khác nếu đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và giá theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó.

4. Hợp đồng tương tự trước đó nêu tại điểm a khoản 2 Điều này có thể cùng chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên hoặc khác chủ đầu tư, bên mời thầu.

- *Đối với (Điều 29 Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ của Dự thảo Luật)*

Đề xuất **phương án 2:**

1. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn;

b) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có kỹ thuật cao hoặc đặc thù mà mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho gói thầu so với việc áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

2. Nhà thầu nộp đồng thời hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và hồ sơ đề xuất về tài chính riêng biệt theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

3. Việc mở thầu được tiến hành hai lần. Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật sẽ được mở ngay sau thời điểm đóng thầu. Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật sẽ được mở hồ sơ đề xuất về tài chính để đánh giá.

- *Đối với (Điều 73 Thời hạn hợp đồng dự án của Dự thảo Luật)*

Đề xuất **phương án 2:**

1. Thời hạn hợp đồng dự án như sau:

a) Thời hạn hợp đồng của các dự án khu đô thị, nhà ở, công trình thương mại dịch vụ: cho đến khi nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án hoàn thành nghĩa vụ đầu tư, xây dựng công trình.

b) Thời hạn hợp đồng các dự án chuyên ngành: theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Các bên ký kết hợp đồng được điều chỉnh thời hạn hợp đồng nhưng bảo đảm tổng thời hạn hợp đồng, bao gồm thời gian điều chỉnh không vượt quá thời hạn giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và không làm thay đổi các nội dung khác của quyết định chủ trương đầu tư dự án.

- Đối với (khoản 1, Điều 93 Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 2:**

a) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, người có thẩm quyền về nội dung hồ sơ mời thầu và các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này;

b) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, Hội đồng giải quyết kiến nghị về kết quả sơ tuyển, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật đối với gói thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ, kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều 96 của Luật này;

c) Khởi kiện ra Tòa án vào bất kỳ thời gian nào, kể cả đang trong quá trình giải quyết kiến nghị hoặc sau khi đã có kết quả giải quyết kiến nghị.

- Đối với (khoản 1, Điều 94 Hội đồng giải quyết kiến nghị của Dự thảo Luật)

Đề xuất **phương án 1:**

1. Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị:

a) Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp Trung ương là đại diện có thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp Trung ương có trách nhiệm giải quyết kiến nghị về việc giải quyết kiến nghị trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ yêu cầu;

b) Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây gọi là Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp Bộ) là đại diện có thẩm quyền của đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu thuộc các cơ quan này. Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp Bộ có trách nhiệm tư vấn về việc giải quyết kiến nghị đối với tất cả các gói thầu thuộc dự án do Bộ trưởng; Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương quyết định đầu tư hoặc quản lý theo ngành, trừ gói thầu quy định tại điểm a khoản này;

c) Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp tỉnh là đại diện có thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp tỉnh có trách nhiệm tư vấn về việc giải quyết kiến nghị đối với tất cả các gói thầu thuộc dự án trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm các gói thầu của doanh nghiệp đăng ký thành lập, hoạt động trên địa bàn, trừ gói thầu quy định tại điểm a khoản này.

- Đối với (khoản 2, Điều 94 Hội đồng giải quyết kiến nghị của Dự thảo Luật)

Đề xuất phương án 1:

Tùy theo tính chất của từng gói thầu, Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị chỉ định thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị.

Số lượng thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị là số lẻ. Thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị là chuyên gia trong lĩnh vực liên quan tới nội dung kiến nghị, bao gồm đầu thầu, pháp lý, kỹ thuật, tài chính, xây dựng, công nghệ và các lĩnh vực khác. Thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị không được là thân nhân (cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột) của người ký đơn kiến nghị, của các cá nhân trực tiếp tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, các cá nhân trực tiếp thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, người phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Đối với (điểm a, khoản 3, Điều 94 Hội đồng giải quyết kiến nghị của Dự thảo Luật)

Đề xuất phương án 1:

Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị ra quyết định thành lập Hội đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu. Hội đồng giải quyết kiến nghị hoạt động theo từng vụ việc;

- Đối với Phụ lục tại Mục 4: Cách xác định phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong các dự án đầu tư phát triển quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Dự thảo Luật:

Đề xuất phương án 2:

+ 100 tỷ đồng vốn tự có không phải là vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước;

+ Trong 100 tỷ đồng vốn vay được thế chấp bằng tài sản hiện có của Công ty C, tài sản hình thành sau dự án thì phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước (V) trong tổng mức đầu tư là: $60\% \times 80\% \times 100$ tỷ đồng.

ĐH01

P. 10

Nij link

24847

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2224 /SKHĐT-ĐTGS
V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu
thầu (sửa đổi).

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 6 năm 2022

2692

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

24/6/2022

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại văn bản số 2284/VPUB-KTTH ngày 17/6/2022 về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, có ý kiến góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) theo văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận đã có văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các BQLDA cấp tỉnh góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và tổng hợp báo cáo như sau:

1. Góp ý một số nội dung trong Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) có phụ lục kèm theo;

2. Thống nhất các nội dung còn lại trong Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận có ý kiến đề Quý Bộ xem xét tổng hợp chung./.

Kèm theo phụ lục góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc và PGĐ Sở;
- Lưu: (VT, ĐTGS).

TB

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Sơn



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

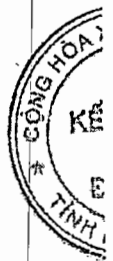
Số: 1823/SKHĐT-TH
V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi).

Bình Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương đóng góp ý kiến như sau:

1. Tại **điểm b khoản 1 Điều 1** - Quy định về Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước: Kiến nghị chọn phương án 2 nhằm tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm cho doanh nghiệp.
2. Tại **khoản 2 Điều 2** - Quy định về việc tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu có thể chọn áp dụng Luật này: Không nhất thiết phải bổ sung nội dung này vì tạo sự phức tạp không cần thiết đối với các tổ chức, cá nhân không thuộc phạm vi điều chỉnh khi lựa chọn áp dụng Luật Đấu thầu.
3. Tại **khoản 8 Điều 4** - Quy định về giải thích từ ngữ của Dịch vụ phi tư vấn: Kiến nghị chọn phương án 2.
4. Tại **khoản 9 Điều 4** - Quy định về giải thích từ ngữ của Dịch vụ tư vấn: Kiến nghị chọn phương án 2. Đồng thời bổ sung thêm nội dung tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn hoạt động đấu thầu.
5. Tại **khoản 11 Điều 4** - Quy định về giải thích từ ngữ của Dự án đầu tư phát triển: Kiến nghị chọn phương án 1.
6. Tại **điểm e khoản 1 Điều 5** - Quy định về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư (đối với các nhà thầu bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu): Kiến nghị chọn phương án 1 (*bị cấm được coi là cấm tham dự các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình*) vì liên quan đến thẩm quyền của người ra quyết định cấm thầu cũng như đã đủ sức răn đe đối với nhà thầu. Mặt khác, nếu theo phương án 2 (*bị cấm trên cả nước*) thì nhà thầu khó có khả năng tồn tại, sẽ ảnh hưởng đến nhân viên, người lao động và xã hội.
7. Tại **Điều 6** - Quy định về Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu: Kiến nghị chọn phương án 1.
8. Tại **Điều 7** - Quy định về Thông tin đấu thầu: Kiến nghị bỏ điểm h khoản 1 (*Thông tin chủ yếu về hợp đồng của các dự án, gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này*) và điểm e khoản 2 (*Nội dung cơ bản của hợp đồng dự án*) vì hợp đồng kinh tế giữa các đơn vị nên không cần phải công khai thông tin chủ yếu của hợp đồng.



9. Tại **Điều 10** - Quy định về Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư: Kiến nghị bỏ nội dung "*Thời gian cơ quan quản lý về đấu thầu có ý kiến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về hồ sơ mời thầu là không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư*" (điểm đ khoản 1). Đồng thời kiến nghị bổ sung quy định về thời gian thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa là bao nhiêu ngày.

10. Tại **Điều 11** - Quy định về Chi phí trong đấu thầu: Kiến nghị chọn phương án 1. Đồng thời tại điểm b khoản 1, kiến nghị sửa thành cụm từ: "*Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho nhà thầu đối với trường hợp đấu thầu qua mạng*".

11. Tại **Điều 14** - Quy định về Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu: Kiến nghị chọn phương án 1.

12. Tại **điểm a khoản 2 Điều 15** - Quy định về Các trường hợp hủy thầu: Kiến nghị sửa thành cụm từ: "*Tất cả hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu hoặc tại thời điểm đóng thầu, không có nhà thầu tham dự*".

13. Tại **Điều 17** - Quy định về Nội dung hồ sơ mời thầu: Kiến nghị bỏ nội dung "*Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu*" (khoản 7 Điều 17). Vì đơn vị quản lý về đấu thầu (tại địa phương) khó có khả năng thực hiện, việc thẩm định hồ sơ mời thầu đòi hỏi phải có chuyên môn, nghiệp vụ trong khi nhân sự còn quá ít chưa thể đáp ứng khối lượng công việc ngày càng nhiều như hiện nay. Đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu giao chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu nhằm tăng trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn giản hóa trình tự thủ tục trong đấu thầu.

14. Tại **Điều 19** - Quy định về Đấu thầu hạn chế: Kiến nghị chọn phương án 1.

15. Tại **điểm e khoản 2 Điều 20** - Quy định về các trường hợp được áp dụng Chỉ định thầu: Kiến nghị chọn phương án 2. Đồng thời kiến nghị bổ sung thêm "*Gói thầu di dời công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp) để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng*".

16. Tại **Điều 22** - Quy định về Mua sắm trực tiếp: Kiến nghị chọn phương án 2. Việc bổ sung quy định về "*tùy chọn mua thêm*" trong hình thức mua sắm trực tiếp đã được quy định trong Luật Đấu thầu năm 2013 nhằm tránh trường hợp chủ đầu tư áp giá cao khi mua sắm trực tiếp.

17. Tại **Điều 29** - Quy định về Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ: Kiến nghị chọn phương án 2.

18. Tại **Điều 35** - Quy định về Tham vấn thị trường: Việc bổ sung nội dung này là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý cho chủ đầu tư, người có thẩm quyền

chịu trách nhiệm tìm hiểu thông tin thị trường. Tuy nhiên đơn vị soạn thảo lưu ý quy định rõ đơn vị thực hiện, trình tự thực hiện và chi phí tổ chức tham vấn thị trường nhằm tạo sự thuận tiện trong quá trình thực hiện.

19. Tại **Điều 42** - Quy định về đấu thầu trước: Đơn vị soạn thảo cần cân nhắc về cơ sở pháp lý, điều kiện và cấp thẩm quyền quyết định về phạm vi, qui mô của gói thầu để chủ đầu tư triển khai thực hiện.

20. Tại **khoản 1 Điều 66** - Quy định về Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Kiến nghị sửa thành cụm từ: "*Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng đối với nhà thầu được lựa chọn, trừ nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện và tham gia thực hiện của cộng đồng*".

21. Tại **Điều 73** - Quy định về Thời hạn hợp đồng dự án: Kiến nghị chọn phương án 2.

22. Tại **Điều 93** - Quy định về Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu: Kiến nghị chọn phương án 2.

23. Tại **khoản 1 Điều 94** - Quy định về Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị: Kiến nghị chọn phương án 1. Đồng thời, tại điểm c khoản 1 Điều 94 kiến nghị sửa thành cụm từ: "*Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp tỉnh là đại diện có thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp tỉnh có trách nhiệm tư vấn về việc giải quyết kiến nghị đối với tất cả các gói thầu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm các gói thầu của doanh nghiệp đăng ký thành lập, hoạt động trên địa bàn, trừ gói thầu quy định tại điểm a khoản này*".

24. Tại **khoản 2 Điều 94** - Quy định về Thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị: Kiến nghị chọn phương án 1 "*Tùy theo tính chất của từng gói thầu, Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị chỉ định thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị*".

25. Tại **điểm a khoản 3 Điều 94** - Quy định về Hoạt động của Hội đồng giải quyết kiến nghị: Kiến nghị chọn phương án 1 "*Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị ra quyết định thành lập Hội đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu. Hội đồng giải quyết kiến nghị hoạt động theo từng vụ việc*".

26. Tại **Điều 96** - Quy định về Quy trình giải quyết kiến nghị: Kiến nghị tại điểm a khoản 3 sửa thành cụm từ: "*Nhà thầu gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án; bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả sơ tuyển, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu*". Đồng thời, kiến nghị bổ sung thời hạn để Hội đồng giải quyết kiến nghị trả lời kiến nghị và có văn bản báo cáo người có thẩm quyền cũng như thời hạn để người có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu.

27. Tại **khoản 4 Điều 96** - Quy định về Quy trình giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu: Kiến nghị bổ sung thời hạn để người có thẩm



quyền ban hành quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

28. Kiến nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các dự án, gói thầu đang thực hiện theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn trước đây. Đồng thời, để có thể triển khai dự án được liên tục không bị gián đoạn do chờ các nội dung hướng dẫn của các quy định mới, kiến nghị sớm ban hành các văn bản hướng dẫn Luật Đấu thầu (sửa đổi) ngay sau khi Luật Đấu thầu (sửa đổi) có hiệu lực.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, hoàn thiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng: KG-VX, KTN; KTĐN; TTr;
- Lưu: VT, TH (Trc).

(PTr số: 18.../T6-2022)

GIÁM ĐỐC



Phạm Trọng Nhân

Số: 1658 /SKHĐT-ĐTĐ
V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 6 năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: 24924...
Ngày: 27.6.2022

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS;.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi);

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Trí Quang tại Công văn số 620/VPUBND-ĐTXD ngày 17/6/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi);

Qua nghiên cứu Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cơ bản thống nhất theo nội dung dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) kèm theo.

Tuy nhiên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp có ý kiến như sau:

1. Đối với Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi):

1.1. Tại khoản 8 Điều 4 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 2.

1.2. Tại khoản 9 Điều 4 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 2.

1.3. Tại khoản 11 Điều 4 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 1.

1.4. Tại điểm e khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 2.

1.5. Tại Điều 6 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 2.

1.6. Tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 2.

1.6. Tại Điều 14 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 1.

1.7. Tại Điều 19 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 2.

1.8. Tại điểm e khoản 2 Điều 20 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 2.

1.9. Tại Điều 22 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 1.

1.10. Tại Điều 29 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 2. Đồng thời tại điểm a, b khoản này bỏ cụm từ “Đấu thầu hạn chế”, lý do góp ý tại Mục 1.7 nêu trên thống nhất bỏ “Đấu thầu hạn chế”.

1.11. Tại Điều 73 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 2.

1.12. Tại Điều 93 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 1.

1.13. Tại khoản 1 Điều 94 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi): Thống nhất chọn Phương án 1.

2. Đối với Phụ lục: Cách xác định phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong các dự án đầu tư phát triển quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Dự thảo Luật:

- Tại khoản 4 Phụ lục dự thảo: Thống nhất chọn Phương án 1.

3. Đối với các nội dung tại Phụ lục kèm theo Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp có ý kiến như sau:

3.1. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu:

- Tại điểm a, c, d, đ khoản 1: Thống nhất.

- Tại điểm b khoản 1: Thống nhất chọn Phương án 1, nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả các nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3.2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

- Tại điểm a, b, d, đ khoản 2: Thống nhất.

- Tại điểm c khoản 2 (Điều 22 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)): Thống nhất chọn Phương án 1.

3.3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu:

- Tại điểm b, c, d, đ, e, g, h, l, k, l, m, n, o, p khoản 3: Thống nhất.

- Tại điểm a khoản 3 (Điều 5 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)): Thống nhất chọn Phương án 2.

3.4. Ưu tiên, ưu đãi trong đấu thầu (Điều 12 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)): Thống nhất.

3.5. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu:

- Thống nhất các Điều 91, 92, 95, 96, 97 theo dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Riêng Điều 93, 94 đề xuất chọn Phương án 1.

3.6. Một số nội dung khác:

- Về chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu: Tại điểm c khoản 6: Thống nhất giữ lại theo Phương án 1 của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

- Về hành vi chuyển nhượng thầu: Tại điểm d khoản 6: Thống nhất theo khoản 8 Điều 89 của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp kính chuyển ý kiến trên đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (để b/c);
- BLE Sở;
- Lưu: VP, ĐTTĐ.ntl.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Cẩn

B/C Lưu Hoàng → P/Lưu → P. Lưu → L. Lưu
UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1208 /SKHĐT-ĐT

Trà Vinh, ngày 27 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

27/42/ĐT
27/6/2022

Thực hiện Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và Công văn số 2577/UBND-CNXD ngày 21/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi),

Qua nghiên cứu nội dung Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cơ bản thống nhất theo nội dung Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Riêng đối với các nội dung Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) có nhiều phương án chọn, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

- Tại điểm b khoản 1 Điều 1 Dự thảo Luật, để đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đề xuất chọn phương án 1.
- Tại khoản 8 Điều 4 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 2.
- Tại khoản 9 Điều 4 Dự thảo Luật, đề xuất chọn phương án 2. Tuy nhiên, đối với nội dung “*Dịch vụ tư vấn là hoạt động có tính chất tư vấn, tính chuyên môn cao được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân tư vấn*”, đề nghị cần xem xét không quy định tính chuyên môn cao.
- Tại khoản 11 Điều 4 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 3.
- Tại điểm e khoản 1 Điều 5 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 2.
- Tại Điều 6 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 2.
- Tại khoản 1 Điều 11 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 2.
- Tại Điều 14 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 2.
- Tại Điều 19 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 2.
- Tại điểm e khoản 2 Điều 20 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 2.
- Tại Điều 22 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 2 do Dự thảo Luật đã bổ sung thêm quy định về “*tùy chọn mua thêm*”.
- Tại Điều 29 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 2 nhằm tránh áp dụng tràn lan, cố ý loại bỏ hồ sơ dự thầu ở bước đánh giá về kỹ thuật.
- Tại Điều 73 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 2.

- Tại khoản 1 Điều 93 Dự thảo Luật, thống nhất chọn phương án 2.

- Tại khoản 1 Điều 94 Dự thảo Luật, đề xuất chọn phương án 1, do Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị làm phát sinh thêm thủ tục hành chính kéo dài thời gian trong giải quyết kiến nghị.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Trà Vinh xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, ĐTXDCB.Ng.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồng Ngọc Hưng

bk lúc trước → PCT Hằng → P. Chiếm sổ C. KM

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2007 /UBND-KTTH

Kon Tum, ngày 27 tháng 6 năm 2022

Về việc tham gia góp ý Dự thảo
Luật Đấu thầu (*sửa đổi*)

27/6/2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhận được Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (*sửa đổi*). Qua nghiên cứu và xem xét dự thảo Luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Luật Đấu thầu (*sửa đổi*) và đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm xem xét một số nội dung sau đây:

(i) Về phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu: Để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đề xuất chọn Phương án 2 như Dự thảo (*điểm b khoản 1 Điều 1*).

(ii) Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư: Để đảm bảo tính răn đe, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, thống nhất chọn Phương án 2: Bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước như Dự thảo (*điểm e khoản 1 Điều 5*).

(iii) Về các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

- Về chỉ định thầu: Để tạo sự chủ động của chủ đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, ... đối với gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ (*không nhất thiết phải chỉ định thầu cho đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý*), Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đề xuất chọn Phương án 2 như Dự thảo (*điểm e khoản 2 Điều 20*).

- Về mua sắm tập trung: Để tạo cơ sở pháp lý cho chủ đầu tư, bên mời thầu mua thêm hàng hóa đã trúng trước đó, nhằm tiết kiệm thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, tăng hiệu quả kinh tế trong đấu thầu, đồng thời tránh việc chủ đầu tư, bên mời thầu áp giá cao khi mua sắm trực tiếp, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đề xuất chọn Phương án 2 như Dự thảo (*Điều 22*).

(iv) Về điều chỉnh hợp đồng: Tại khoản 2 Điều 69 của Dự thảo Luật quy định trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tại điểm c khoản 3 Điều 143 của Luật Xây dựng năm 2014 có quy định khi điều chỉnh hợp đồng làm thay đổi mục tiêu đầu tư, thời gian thực hiện hợp đồng, làm vượt dự toán gói thầu xây dựng được duyệt thì phải được người quyết định đầu tư cho phép. Do vậy, đề nghị Đơn vị soạn thảo biên tập lại quy định tại khoản 2 Điều 69 của Dự thảo Luật để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Luật Xây dựng.

(v) Về giải quyết kiến nghị trong đấu thầu: Để có nhiều phương án cho nhà thầu, nhà đầu tư lựa chọn trong giải quyết kiến nghị về đấu thầu (ngoài phương án kiến nghị bên mời thầu, chủ đầu tư, người có thẩm quyền), nhà thầu, nhà đầu tư có quyền khởi kiện ra Tòa án. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đề xuất chọn Phương án 2 như Dự thảo (khoản 1 Điều 93).

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư biết, để tổng hợp, hoàn chỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PVP;
- Lưu: VT, KTTH, SKHĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**



Thành
Ngô Việt Thành

V/v Góp ý Dự thảo Luật Đấu
thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 5086/UBND-TH ngày 20/6/2022 về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ nội dung Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, chủ động có văn bản góp ý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trên cơ sở tham gia ý kiến của các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cơ bản thống nhất với Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và có một số ý kiến như sau:

1. Đối với điểm b khoản 1 Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi):

Đề nghị chọn **Phương án 2** để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

2. Khoản 2 Điều 2 Đối tượng áp dụng:

- Theo Dự thảo “2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu chọn áp dụng Luật Đấu thầu, khi chọn áp dụng quy định của Luật Đấu thầu phải xác định cụ thể các Điều, Khoản, Điểm sẽ thực hiện theo quy định của Luật này.”

- Đề nghị bỏ cụm từ “xác định cụ thể các Điều, Khoản, Điểm sẽ”, vì như vậy sẽ gây khó khăn và việc căn cứ Luật không đầy đủ, chặt chẽ. Sẽ làm giảm tính đồng bộ khi áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.

Và điều chỉnh thành: “2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu chọn áp dụng Luật Đấu thầu, khi chọn áp dụng quy định của Luật Đấu thầu phải thực hiện theo quy định của Luật này.”

3. Khoản 6 Điều 3: Đề nghị xem lại nội dung tại Khoản 6 Điều 3 Dự thảo, đoạn “theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật này”

Vì khoản 3 Điều 1 là quy định các trường hợp Luật này không điều chỉnh.

4. Đối với Khoản 8 Điều 4:

Đề nghị lựa chọn **Phương án 1**, nội dung của phương án này rõ ràng, không gây hiểu nhầm về gói thầu phi tư vấn mà có công tác lắp đặt như nêu trong phương án 2.

5. Đối với Khoản 9 Điều 4:

Đề nghị lựa chọn **Phương án 2**, phương án này nêu rõ ràng hơn các công việc thuộc dịch vụ tư vấn, dễ căn cứ áp dụng hơn.

6. Đối với Khoản 11 Điều 4:

Đề nghị lựa chọn **Phương án 3**, phương án này có khái niệm rộng, rõ ràng và dễ áp dụng.

7. Đối với Khoản 14 Điều 4:

Đề nghị nêu rõ khái niệm “nội khối” được sử dụng trong Luật này có nghĩa như thế nào?

8. Đối với điểm e Khoản 1 Điều 5:

Đề nghị lựa chọn **Phương án 2**, phương án này thể hiện nhà thầu đã bị cấm thầu, thì không được tham dự bất kỳ cuộc thầu nào. Như vậy, mới đủ răn đe để các nhà thầu luôn phải trung thực, khách quan, công bằng trong cạnh tranh thị trường.

9. Đối với Điều 6. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu

Đề nghị lựa chọn **Phương án 1**, phương án này đã được quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013 và trong quá trình triển khai không có vướng mắc gì.

10. Điểm h khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 7 Thông tin về đấu thầu

Đề nghị không quy định phải đăng tải thông tin tại điểm h khoản 1: “*thông tin chủ yếu về hợp đồng của các dự án, gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này*”; điểm e khoản 2: “*Nội dung cơ bản của hợp đồng dự án;*”

Vì hợp đồng là ký kết dân sự giữa các bên, các điều khoản trong hợp đồng không nhất thiết bắt buộc phải được công khai. Việc đăng thông tin hợp đồng không có ý nghĩa trong quản lý nhà nước.

11. Đối với khoản 1 Điều 11 Chi phí trong đấu thầu

Đề nghị lựa chọn **Phương án 1**, phương án này tăng khả năng tham gia rộng rãi của các nhà thầu, tạo sự bình đẳng trong tham dự thầu, không phân biệt nhà thầu trong nước hay nhà thầu nước ngoài.

12. Đối với Điều 14 Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu

- Đề nghị lựa chọn **Phương án 1**, phương án này đảm bảo các cá nhân tham gia vào lĩnh vực hoạt động đấu thầu có năng lực, chuyên môn để lựa chọn được nhà thầu có đầy đủ năng lực đảm bảo thực hiện gói thầu có hiệu quả.

- Tuy nhiên, đề nghị điều chỉnh lại khoản 1 điều này như sau:

Khoản 1 theo Dự thảo "... trừ cá nhân thuộc nhà thầu tham gia gói thầu phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, cá nhân thuộc nhà đầu tư" điều chỉnh thành: "... trừ cá nhân thuộc nhà thầu, nhà đầu tư tham gia gói thầu".

13. Điều 15 Hủy thầu và trách nhiệm hủy thầu

Đề nghị làm rõ phạm vi của biện pháp Hủy thầu quy định tại Điều này, chỉ Hủy thầu trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu (từ bước Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu đến Hoàn thiện, ký kết hợp đồng.). Như vậy, sau khi đã ký kết hợp đồng, nếu có phát sinh thay đổi gì thì cũng không thuộc trường hợp Hủy thầu.

14. Nội dung quy định tại khoản 4 Điều 17 Nội dung hồ sơ mời thầu.

Đề nghị làm rõ hơn cụm từ "...có ít nhất ba hãng sản xuất cho ba mặt hàng xuất xứ trong nước..", ba hãng sản xuất cho ba mặt hàng hay ba hãng sản xuất cho một mặt hàng?

15. Điều 19. Đấu thầu hạn chế

Đề nghị chọn **Phương án 2**, vì nếu chỉ có một số nhà thầu đáp ứng thì trong hồ sơ mời thầu đã nêu ra các yêu cầu đặc thù và chỉ có các nhà thầu đó mới đủ năng lực tham dự thầu.

16. Đối với điểm e khoản 1 Điều 20 Chỉ định thầu

Đề nghị chọn **Phương án 2**, vì như vậy sẽ tạo chủ động hơn trong công tác lựa chọn nhà thầu có năng lực để triển khai sớm công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Ngoài ra, đề nghị cần làm rõ khái niệm công trình khẩn cấp, cấp bách được chỉ định thầu.

17. Đối với Điều 22. Mua sắm trực tiếp

Đề nghị chọn **Phương án 3**, phương án này tạo sự chủ động cho việc mua sắm, đảm bảo tính đồng bộ, tương thích; đảm bảo mục tiêu hiệu quả kinh tế và giảm thời gian, thủ tục lựa chọn nhà thầu.

18. Đối với Điều 29. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ

Đề nghị chọn **Phương án 2**, phương án này tạo ra sự lựa chọn cho chủ đầu tư trong việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, để đảm bảo lựa chọn được nhà thầu đáp ứng yêu cầu và có năng lực tốt nhất thực hiện gói thầu.

19. Điểm d khoản 1 Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án tại Điều 38. Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Theo điểm d "*Kế hoạch đầu tư công trung hạn được phê duyệt đối với dự án đầu tư công; kế hoạch bố trí vốn đối với các dự án đầu tư khác.*"

Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “*quyết định bố trí vốn thực hiện dự án*”, để đảm bảo dự án có vốn triển khai, tránh gây ra việc lạm dụng vốn của các nhà thầu.

20. Đối với Điều 73. Thời hạn hợp đồng dự án

Đề nghị chọn **Phương án 2**, phương án này tạo điều kiện cho các bên ký kết hợp đồng thuận lợi trong việc tính toán thời gian thực hiện dự án. Tuy nhiên, cần phải có quy định thời hạn dự án không được quá 5 năm (cao hơn thời gian thực hiện dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công).

21. Đối với Khoản 1 Điều 93 Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

Đề nghị chọn **Phương án 2**, phương án này tạo tính chủ động cho nhà thầu nhà đầu tư, tạo sự công bằng trong việc đề nghị xử lý kiến nghị của nhà thầu, nhà đầu tư.

22. Đối với Khoản 1 Điều 94. Hội đồng giải quyết kiến nghị

Đề nghị chọn **Phương án 1**, phương án này giúp cho việc xử lý kiến nghị được nhanh chóng, không rườm rà nhiều thủ tục trung gian.

23. Đối với Khoản 2, 3 Điều 94. Hội đồng giải quyết kiến nghị

Đề nghị chọn **Phương án 1**, phương án này phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 94.

24. Nội dung khác:

- Đề nghị xác định, thống nhất thuật ngữ dùng trong Luật: “Dự án đầu tư phát triển” hay “Dự án đầu tư”.

- Đề nghị làm rõ khái niệm “chiến lược đấu thầu”; quy định rõ quy mô, tính chất Dự án phải lập chiến lược đấu thầu.

Với nội dung góp ý trên, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xem xét tổng hợp để hoàn thiện Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: TH;
- Lưu: VT, ĐTG.

GIÁM ĐỐC

Đinh Xuân Hà

Số:1428/KHĐT-ĐTĐ

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 7 năm 2022

V/v góp ý dự thảo

Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện văn bản số 4386/UBND-KH ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh và Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Thừa uỷ nhiệm của UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở Kế hoạch và Đầu tư góp ý dự thảo dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) như sau:

Qua nghiên cứu dự thảo dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo và có góp ý một số nội dung sau:

Tại khoản 7, 8 Điều 17 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) quy định:

“7. Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu như sau:

a) ***Đối với các gói thầu do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là người có thẩm quyền, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về hoạt động đấu thầu thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm rà soát;***

b) ***Đối với các gói thầu do Chủ tịch UBND tỉnh là người có thẩm quyền, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm rà soát;***

c) ***Đối với các gói thầu do Chủ tịch UBND huyện là người có thẩm quyền, bộ phận có chức năng về kế hoạch, tài chính cấp huyện chịu trách nhiệm rà soát;***

d) ***Đối với các gói thầu do Chủ tịch Hội đồng quản trị của doanh nghiệp là người có thẩm quyền, đơn vị có chuyên môn về đấu thầu chịu trách nhiệm rà soát.***

8. Đối với hồ sơ mời thầu được đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến, chủ đầu tư, bên mời thầu không cần tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu.”

Theo điểm b khoản 1 Điều 76 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) quy định chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

Theo quy định về Thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động đấu thầu tại Điều 87 và quy định tại điểm c điều 94 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) quy định “*Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp tỉnh là đại diện có thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư*”.

Để đảm bảo độc lập về công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu và công tác Thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động đấu thầu và giải quyết kiến nghị trong đấu thầu, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, nghiên cứu không quy định về việc đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu trước khi phát hành hồ sơ mời thầu theo khoản 7, 8 Điều 17 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT, ĐTTĐ.

GIÁM ĐỐC

Bùi Sơn Điền

UBND TỈNH TIỀN GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1823~~ /SKH&ĐT-ĐT,TD
V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

Tiền Giang, ngày 07 tháng 7 năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 27463

ĐẾN Ngày: 11.7.2022

Chuyên:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tại văn bản số 3336/UBND-KT ngày 23/6/2022 về việc giao góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi),

Ngày 24/6/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 1454/SKH&ĐT-ĐT,TD gửi các cơ quan, đơn vị và địa phương đề nghị góp ý gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp:

Qua tổng hợp các ý kiến, góp ý của các Sở, ban ngành, địa phương và nghiên cứu dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư Tiền Giang tổng hợp kết quả như sau:

1. Số đơn vị tham gia đóng góp ý kiến: 21 đơn vị, cụ thể:

a) Có 01 đơn vị là Sở Ngoại vụ có gửi văn bản đến Sở Kế hoạch và Đầu tư nhưng không có nội dung góp ý.

b) Có 10 đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo, bao gồm các Sở ban ngành, địa phương: Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền Thông; UBND các huyện: Chợ Gạo, Tân Phú Đông, Gò Công Tây và các đơn vị: BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Tiền Giang, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tiền Giang, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chi cục Thủy lợi, Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.

c) Có 10 đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo, có đề xuất lựa chọn các phương án trong dự thảo và có góp ý thêm bao gồm các Sở ban ngành, địa phương: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Y tế; UBND huyện Gò Công Đông, UBND Thành phố Mỹ Tho và Trung tâm Mua sắm công ngành y tế tỉnh Tiền Giang.

- Tổng hợp các đề xuất phương án chọn: (theo Biểu đính kèm).

- Tổng hợp các góp ý thêm như sau:

+ Điều 4: đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ: “Độc lập về pháp lý” và “độc lập về tài chính”.

+ Khoản 2, Điều 15: đề nghị bổ sung trường hợp hủy thầu khi không có nhà thầu tham gia dự thầu.

+ Khoản 7, Điều 17: kiến nghị xem xét lại vì Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện không có đủ nhân sự để thực hiện điều này, nên

áp dụng thẩm định HSMT và chủ đầu tư, bên mời thầu phê duyệt và chịu trách nhiệm, quy định này sẽ làm chậm quá trình thực hiện.

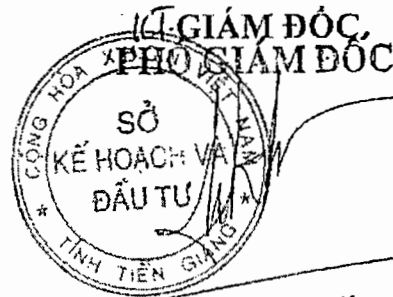
+ Điều 69 - Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng: đề nghị có quy định cụ thể hơn đối với trường hợp hợp đồng mua sắm hàng hóa trong mua sắm thường xuyên.

2. Có 21 đơn vị không tham gia góp ý, gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện: Cái Bè, Cai Lậy, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy; các Ban QLDA ĐTXD công trình: Dân dụng và Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông, Trường Đại học Tiền Giang, Trường Cao đẳng Tiền Giang. Sở Kế hoạch và Đầu tư xem như các đơn vị thống nhất với dự thảo văn bản và không có góp ý thêm.

Trên đây là các nội dung góp ý, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để bc);
- Lưu: VT, P.ĐT, TĐ&GSDT (Thương).



Nguyễn Hoàng Huyền

Biểu Tổng hợp các đề xuất phương án chọn



TT	Dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi)	Phương án đề nghị chọn								
		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính	Sở Tư pháp	Sở Xây dựng	Sở Y tế	TT mua sắm công ngành y tế	UBND H.Gò Công Đông	UBND TP Mỹ Tho	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
1	Điều 1, khoản 1, mục b	PA 1	PA 2	PA 1	PA 1	PA 2	PA 2	PA 2	PA 2	PA 2
2	Điều 4, khoản 8	PA 1		PA 1		PA 2	PA 2	PA 1	PA 1	PA 2
3	Điều 4, khoản 9	PA 2		PA 2		PA 2	PA 2	PA 1	PA 2	PA 2
4	Điều 4, khoản 11	PA 3		PA 3		PA 3	PA 3		PA 1	PA 3
5	Điều 5, khoản 1, mục e	PA 2	PA 2	PA 2	PA 2	PA 1	PA 2	PA 2	PA 2	PA 2
6	Điều 6	PA 2	PA 2	PA 2		PA 2	PA 2		PA 2	PA 2
7	Điều 11	PA 2	PA 2	PA 1		PA 2	PA 2	PA 1	PA 2	PA 2
8	Điều 14	PA 1	PA 1			PA 1	PA 1	PA 1	PA 1	PA 1
9	Điều 19	PA 1	PA 2	PA 1		PA 1	PA 2	PA 1	PA 2	PA 1
10	Điều 20, khoản 2, mục e	PA 2	PA 2			PA 2	PA 2		PA 2	PA 2
11	Điều 22	PA 3	PA 3		PA 2	PA 3	PA 2	PA 1	PA 3	PA 2
12	Điều 29	PA 2	PA 2			PA 2	PA 2		PA 2	PA 2
13	Điều 73	PA 2	PA 2			PA 2		PA 1	PA 1	PA 2
14	Điều 93	PA 2	PA 2			PA 1	PA 1		PA 2	PA 1
15	Điều 94	PA 3	PA 3			PA 3	PA 1		PA 1	PA 1
16	Mục 4 Phụ lục	PA 2	PA 2						PA 2	PA 2

b/c Cục trưởng → PC Hoàng → 1-2

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2458/SYT-NV

Bình Phước, ngày 07 tháng 7 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 3102

Ngày 12 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Cục Quản lý Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
(Địa chỉ: 6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội)

Thực hiện Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Y tế tỉnh Bình Phước xin góp ý như sau:

1. Tại Điểm g khoản 1 Điều 1; Khoản 27 Điều 4: Đề nghị thay thế cụm từ “vật tư y tế” thành “trang thiết bị y tế”.
2. Tại Điểm b Khoản 2 Điều 20: Đề nghị thay thế cụm từ “hóa chất, vật tư, thiết bị y tế” thành “trang thiết bị y tế”.

Lý do: trang thiết bị y tế bao gồm hóa chất, vật tư, thiết bị y tế (Căn cứ nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế và Thông tư 39/2016/TT-BYT ngày 28/10/2016 của Bộ Y tế quy định chi tiết việc phân loại trang thiết bị y tế).

Trên đây là nội dung góp ý của Sở Y tế xin báo cáo Cục Quản lý Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ (đề b/c);
- Lưu VT, NV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vân Thanh Bình

P. Chủ sách

C. Bình ✓

UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 977/SKHĐT-TTTĐ

Hậu Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

28/70/DT
28/6/2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi);

Thực hiện Công văn số 2463/VP UBND-NCTH ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Văn phòng UBND tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Qua nghiên cứu dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và một số nội dung quan trọng của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) được kèm theo Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo và phương án chọn trong dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), cụ thể như sau: điểm b khoản 1 Điều 1 chọn phương án 1; khoản 8 Điều 4 chọn phương án 2; khoản 9 Điều 4 chọn phương án 2; khoản 11 Điều 4 chọn phương án 1; điểm e khoản 1 Điều 5 chọn phương án 1; Điều 19 chọn phương án 2; Điều 22 chọn phương án 1; khoản 1 Điều 73 chọn phương án 2; Điều 93 chọn phương án 2; Điều 94 chọn phương án 1.

Kính chuyển ý kiến trên đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư./. *Nguyễn Thị Màu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu (VT-TTTĐ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Màu
Nguyễn Thị Màu

Số: 1694 /SKHĐT-ĐTGS

Cà Mau, ngày 24 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo
Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau tại Công văn số 3704/UBND-XD ngày 16/6/2022 về việc triển khai thực hiện nội dung Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu nội dung dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và có ý kiến như sau:

Đối với một số nội dung quan trọng của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) kèm theo Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất và có một số ý kiến góp ý như sau:

- Tại điểm b khoản 1 Điều 1: Chọn phương án 2, nhằm tạo sự linh động, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp.

- Tại điểm e khoản 1 Điều 5: Chọn phương án 2, vì nhà thầu, nhà đầu tư là tổ chức có tư cách pháp nhân, nếu vi phạm tư cách hợp lệ tại điều này thì được coi là bị cấm trên cả nước.

- Tại Điều 6: Chọn phương 1, vì đảm bảo tính khách quan trong cạnh tranh đấu thầu.

- Tại điều 14: Chọn phương án 2, vì điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu đã được quy định tại các Điều 5, 8, 9.

- Tại Điều 19: Chọn phương án 1, vì có một số gói thầu mang tính chất đặc thù liên quan đến vấn đề an ninh, quốc phòng.

- Tại điểm e khoản 2 Điều 20: Chọn phương án 1, vì gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật như gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình, chỉ có đơn vị chuyên ngành mới thực hiện được.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau xin có ý kiến gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo, iO);
- Ban Giám đốc (iO);
- Lưu VT, ĐTGS, (Cg).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trịnh Thanh Sang

2709
29/6/2022

Số: 1292/SKH-TH
V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

Quảng Trị, ngày 27 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

27/6/2022

Thực hiện Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi); sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị có một số ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Nhất trí với sự cần thiết ban hành Luật Đấu thầu (sửa đổi) thay thế Luật Đấu thầu năm 2013 nhằm góp phần tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động mua sắm sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển bền vững... cũng như giải quyết những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Luật Đấu thầu năm 2013.

2. Về nội dung dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

2.1. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu:

- Việc bổ sung khoản 2 Điều 2, khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật, đảm bảo sự rõ ràng, thống nhất trong thực hiện.

- Tại điểm b, khoản 1, Điều 1: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; dự thảo đưa ra 02 phương án: Để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Luật Đấu thầu (sửa đổi) nên chọn **phương án 2**.

2.2. Giải thích từ ngữ:

- Về giải thích từ ngữ “Dịch vụ phi tư vấn”, “Dịch vụ tư vấn”, “Hàng hoá” tại khoản 8, khoản 9, khoản 27 Điều 4 dự thảo Luật Đấu thầu: Đề nghị quy định theo hướng thể hiện tính bao quát để tránh sự trùng lặp hoặc không đầy đủ. Theo đó, đề nghị chọn **phương án 1** tại khoản 8 Điều 4; chọn **phương án 2** tại khoản 9 Điều 4 dự thảo Luật Đấu thầu.

- Tại khoản 11, Điều 4. *Dự án đầu tư phát triển* (sau đây gọi chung là dự án) bao gồm: chọn **Phương án 1**: Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi là dự án) bao gồm: chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng; dự án mua sắm tài sản, kể cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt; dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề án quy hoạch; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, điều tra cơ bản; các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển khác.

2.3. Về Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư

- Thống nhất nội dung về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư quy định tại Điều 5 dự thảo Luật.

- Để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền và thống nhất với khoản 2 Điều 90 dự thảo Luật, tại điểm e khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật chọn **Phương án 1**: bị cấm được coi là cấm tham dự các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình.

2.4. Về đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu quy định tại Điều 6 dự thảo Luật thống nhất chọn **phương án 1**, đảm bảo sự ngắn gọn của dự thảo; việc quy định cụ thể đã có Chính phủ hướng dẫn theo khoản 5 Điều này.

2.5. Tại điểm đ khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật quy định: “*Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu đến ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được xác định trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu*” là chưa rõ, Luật Đấu thầu 2013 chỉ quy định thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Đồng thời, đề nghị điều chỉnh quy định về thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại điểm b khoản 1 dự thảo Luật như sau “*Thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) tối đa là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình*”.

Khoản 1 Điều 11 dự thảo Luật: Đề nghị chọn phương án 2.

2.6. Tại khoản 2 Điều 13 dự thảo Luật: “*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và công tác khảo sát thị trường, người có thẩm quyền quyết định lựa chọn áp dụng đấu thầu quốc tế hoặc đấu thầu nội khối*”, việc này phải do đề xuất của Chủ đầu tư/Bên mời thầu để người có thẩm quyền quyết định lựa chọn.

2.7. Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu tại Điều 14, nên xem xét lựa chọn **Phương án 1 đó là**:

a) Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu bao gồm cá nhân thuộc chủ đầu tư, bên mời thầu, tổ chuyên gia, tổ chức thẩm định, nhà thầu tư vấn trừ cá nhân thuộc nhà thầu tham gia gói thầu phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, cá nhân thuộc nhà đầu tư.

b) Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu phải có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu cơ bản và có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của gói thầu, dự án.

c) Cá nhân tham gia trực tiếp vào việc lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc đơn vị mua sắm tập trung, nhà thầu tư vấn đấu thầu, ban quản lý dự án chuyên nghiệp phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

2.8. Tại Điều 15 dự thảo Luật: Việc hủy thầu đối với các trường hợp quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều này, đề nghị giao cho chủ đầu tư, là cơ quan

trực tiếp tổ chức lựa chọn, xử lý kiến nghị trong đấu thầu; phù hợp với phân cấp trong đấu thầu. Nội dung này đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đã hợp lý.

2.9. Về nội dung hồ sơ mời thầu và xem xét nội dung của hồ sơ mời thầu trước khi phát hành tại Điều 17 dự thảo Luật: Đề nghị bỏ khoản 7 và khoản 8 Điều này vì đây là trách nhiệm của Chủ đầu tư/Bên mời thầu, đảm bảo phù hợp với phân cấp trong đấu thầu, nâng cao trách nhiệm trong công tác đấu thầu. Mặt khác, nhân lực trong quản lý nhà nước về đấu thầu tại các địa phương còn thiếu (thông thường từ 01 đến 02 nhân lực), phải xử lý nhiều công việc chuyên môn khác nhau nên việc thực hiện thêm nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các Chủ đầu tư/Bên mời thầu là không phù hợp. hoặc chỉ quy định đối với những gói thầu có quy mô rất lớn và tính chất phức tạp.

2.10. Thống nhất về các quy định hình thức chỉ định thầu tại Điều 20 dự thảo Luật, trong đó tại điểm e đề nghị xem xét lựa chọn phương án 2: Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình;

2.11. Mua sắm trực tiếp tại Điều 22 dự thảo Luật: Hiện tại việc mua sắm hàng hóa cơ bản được thực hiện bằng hình thức mua sắm tập trung; đề nghị xem xét lựa chọn phương án 1 (bãi bỏ điều này).

2.12. Về áp dụng phương thức một giai đoạn, hai túi hồ sơ tại điều 29 dự thảo Luật: Đề xuất lựa chọn phương án 2, tuy vậy cần quy định cụ thể giá trị gói thầu phải áp dụng phương thức này (như Luật Đấu thầu 2013).

2.13. Về hình thức và nội dung hợp đồng áp dụng trong lựa chọn nhà thầu: Xem xét quy định mức phải áp dụng loại hợp đồng trọn gói (như Luật Đấu thầu 2013) để thuận lợi trong công tác quản lý chung; việc quy định hợp đồng, điều chỉnh hợp đồng, trượt giá hợp đồng, điều chỉnh tiến độ của hợp đồng phải phù hợp với quy định của Luật Xây dựng, tránh chồng chéo.

2.14. Thời hạn hợp đồng dự án chọn Phương án 1: Thời hạn hợp đồng do các bên thỏa thuận căn cứ vào quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, quyết định phê duyệt danh mục dự án và kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

2.15. Về nội dung tham vấn thị trường tại Điều 35 dự thảo Luật: Việc tham vấn thị trường nên được thực hiện ở bước cập nhật giá gói thầu hoặc lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu vì lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được quy định tại các Điều 37, 38 và 39 dự thảo Luật, trong đó Giá gói thầu được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư hoặc dự toán (nếu có) đối với dự án; dự toán mua sắm đối với mua sắm thường xuyên. Mặt khác, có những gói thầu thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu khá dài, khả năng giá cả thị trường thay đổi theo thời gian là rất lớn.

2.16. Về nội dung quy định về xây dựng Chiến lược đấu thầu tại Điều 36, 37 dự thảo Luật: Việc quy định "*Căn cứ quy mô, tính chất phức tạp của công tác đấu thầu của dự án, người có thẩm quyền quyết định tổ chức lập, phê duyệt chiến lược*

đấu thầu cho dự án hoặc tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án mà không lập chiến lược đấu thầu. Trường hợp lập chiến lược đấu thầu thì lập đồng thời với quyết định phê duyệt dự án, hoặc tích hợp chiến lược đấu thầu vào báo cáo nghiên cứu khả thi làm cơ sở để chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu” cần nghiên cứu thêm, cụ thể: Các cơ quan chuyên môn về xây dựng là cơ quan tham mưu phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu là cơ quan tham mưu về chiến lược đấu thầu, theo đó nếu lập đồng thời hoặc tích hợp chiến lược đấu thầu vào báo cáo nghiên cứu khả thi là chưa thực sự phù hợp, có thể dẫn đến chậm trễ trong triển khai các thủ tục đấu thầu.

2.17. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu tại Điều 93 dự thảo Luật: Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu, nhà đầu tư có quyền; Nghiên cứu lựa chọn Phương án 2:

a) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, người có thẩm quyền về nội dung hồ sơ mời thầu và các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này;

b) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, Hội đồng giải quyết kiến nghị về kết quả sơ tuyển, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật đối với gói thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ, kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều 96 của Luật này;

c) Khởi kiện ra Tòa án vào bất kỳ thời gian nào, kể cả đang trong quá trình giải quyết kiến nghị hoặc sau khi đã có kết quả giải quyết kiến nghị].

2.18. Thống nhất sử dụng khái niệm “Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị” tại Điều 94 của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

3. Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Luật Đấu thầu

- Tại các chương của dự thảo Luật Đấu thầu: Đề nghị trình bày từ “Chương” bằng chữ in thường để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

- Tại các Điều 10, Điều 62 dự thảo Luật Đấu thầu: Đề nghị bỏ dấu gạch ngang đầu dòng “-” trước các ý để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14.

- Phần cuối của dự thảo Luật đề nghị sửa lại như sau “Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023.” Để phù hợp với mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14.

- Phụ lục kèm theo dự thảo Luật Đầu tư chưa được trình bày theo đúng mẫu số 14 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14. Đề nghị nghiên cứu để chỉnh sửa cho đúng quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TH.

KT. GIÁM ĐỐC
CHỖ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Nghiệm

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1288/SKHĐT-ĐTTĐGS

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 6 năm 2022

Về việc góp ý kiến Dự thảo
Luật Đấu thầu (sửa đổi)

2728 DT
27/6/2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 3975/BKH-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Công văn số 2938/UBND-KTN ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cơ bản thống nhất các nội dung của bản dự thảo, tuy nhiên còn một số nội dung trong bản dự thảo cần xem xét, nghiên cứu thêm như sau:

1. Về nội dung dự thảo Luật:

a) Nội dung theo mục 1 Công văn:

- Về phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu: Đề nghị bổ sung thêm dự án khu dân cư như sau: "Dự án đầu tư xây dựng các công trình: khu đô thị, khu dân cư...".

- Cơ chế tổ chức lựa chọn nhà thầu của doanh nghiệp nhà nước: Thống nhất chọn phương án 2, để tạo sự chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước.

b) Nội dung theo mục 2 Công văn:

- Về hình thức Mua sắm trực tiếp (Điều 22 Dự thảo Luật): Thống nhất giữ lại hình thức lựa chọn nhà thầu Mua sắm trực tiếp, như phương án 2 của dự thảo.

c) Nội dung theo mục 3 Công văn:

- Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 5 Dự thảo Luật): Đối với nhà thầu bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu: Thống nhất chọn phương án 1 của Dự thảo.

- Về nội dung hồ sơ mời thầu và xem xét nội dung hồ sơ mời thầu trước khi phát hành (Điều 17 Dự thảo Luật): Đề nghị không bổ sung nội dung xem xét nội dung hồ sơ mời thầu trước khi phát hành của cơ quan quản lý về đấu thầu của người có thẩm quyền, Đề nghị không bổ sung nội dung này, vì đi ngược với chủ trương đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền của Chính phủ, làm phát sinh thêm thủ tục và thời gian trong công tác đấu thầu.

- Về nội dung Tham vấn thị trường (Điều 35 Dự thảo Luật): Đề nghị không bổ sung nội dung nội dung này, vì làm phát sinh thêm thủ tục và thời gian trong công tác đấu thầu.

- Đối với nội dung quy định về xây dựng Chiến lược đấu thầu (Điều 36, 37 Dự thảo Luật): Đề nghị không bổ sung nội dung này, vì đi ngược với chủ trương đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền của Chính phủ, làm phát sinh thêm thủ tục và thời gian trong công tác đấu thầu. Hoặc nghiên cứu quy định chỉ nên áp dụng Chiến lược đấu thầu cho dự án nhóm A.

d) Nội dung theo mục 6 Công văn:

- Về Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu: Thống nhất việc bãi bỏ Chứng chỉ hành nghề đấu thầu, vì trong Luật Đấu thầu đã có quy định cụ thể về phân cấp, phân quyền, tự chịu trách nhiệm của các cá nhân liên quan trực tiếp đến hoạt động đấu thầu.

2. Một số nội dung khác cần nghiên cứu, bổ sung:

- Việc xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư và đánh giá sơ bộ năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư: Theo Dự thảo Luật tại Điều 53, 54 là trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc đầu mối có chức năng kế hoạch tại Bộ, cơ quan ngang Bộ: Đề nghị nghiên cứu, quy định thuê đơn vị tư vấn thực hiện và bổ sung chi phí để thực hiện công tác này, nhất là chi phí dịch thuật đối với Yêu cầu sơ bộ về năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư phải đăng tải bằng tiếng Anh đối với dự án có sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) từ 800 tỷ đồng trở lên.

- Bổ quy định gia hạn thời gian đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (bỏ gia hạn).

- Giao tất cả kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho chủ đầu tư phê duyệt.

Trên đây là một số ý kiến góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, PGD Sở (đ/c Trọng);
- Lưu VT, ĐTTĐGS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Trọng

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2188 /SKHĐT-TĐ
V/v Góp ý Dự thảo Luật
Đấu thầu (sửa đổi).

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện phân công của UBND tỉnh tại văn bản số 5689/UBND-XDND ngày 23/6/2022 về việc về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi),

Sau khi xem xét Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa tổng hợp ý kiến ở một số nội dung như sau:

- Điểm b khoản 1 Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh đối với Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước): Đề xuất chọn phương án 2 để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.
- Khoản 8 Điều 4 (Dịch vụ phi tư vấn): Đề xuất chọn phương án 2.
- Khoản 9 Điều 4 (Dịch vụ tư vấn): Đề xuất chọn phương án 2.
- Khoản 11 Điều 4 (Dự án đầu tư phát triển): Đề xuất chọn phương án 1.
- Điểm e khoản 1 Điều 5 (Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư): Đề xuất chọn phương án 1 (bị cấm được coi là cấm tham dự các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình).
- Điều 6 (Đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu): Đề xuất chọn phương án 1 vì theo phương án 2 rất khó để bên mời thầu xác minh các công ty con hay chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của nhà thầu độc lập với các bên liên quan.
- Điều 10 (Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư): Đề xuất bổ sung nội dung về thời gian thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; thời gian đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu; thời gian thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
- Khoản 1 Điều 11 (Chi phí trong đấu thầu): Đề xuất chọn phương án 2.
- Điều 14 (Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu): Đề xuất chọn phương án 1, cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu phải có chứng chỉ theo quy định.
- Điều 19 (Đấu thầu hạn chế): Đề xuất chọn phương án 2, bỏ đấu thầu hạn chế.

- Điều e khoản 2 Điều 20 (Chỉ định thầu): Đề xuất chọn phương án 2 (Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình).

- Điều 22 (Mua sắm trực tiếp): Đề xuất chọn phương án 1 (bỏ điều này).

- Điều 29 (Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ): Đề xuất chọn phương án 2.

- Điều 73 (Thời hạn hợp đồng dự án): Đề xuất chọn phương án 2.

- Điều 93 (Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu): Đề xuất chọn phương án 2.

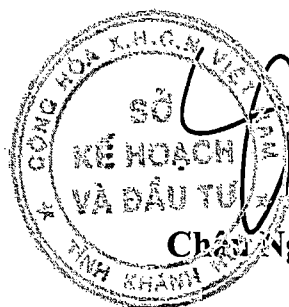
- Điều 94 (Hội đồng giải quyết kiến nghị): Đề xuất chọn phương án 1.

Các nội dung khác, cơ bản thống nhất theo nội dung Dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay BC); (VBĐT)
- Lưu: VT, TĐ(QHUY).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Châu Ngô Anh Nhân

Số: 1661 /SKHĐT-TĐGSĐT

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi); sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh có một số ý kiến như sau:

1. Về các nội dung quan trọng của dự thảo.

1.1. Về phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu:

Việc bổ sung khoản 2 Điều 2, khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật, đảm bảo tính thống nhất trong thực hiện.

1.2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

- Thống nhất về các quy định liên quan đến việc áp dụng hình thức chỉ định thầu tại Điều 20 dự thảo Luật; trong đó tại điểm e đề nghị xem xét lựa chọn phương án 2.

- Điều 22 dự thảo Luật: Hiện tại việc mua sắm hàng hóa cơ bản được thực hiện bằng hình thức mua sắm tập trung; đề nghị xem xét lựa chọn phương án 1 (bãi bỏ điều này).

1.3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu.

- Thống nhất nội dung về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư quy định tại Điều 5 dự thảo Luật.

- Đối với nhà thầu bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu tại điểm e khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật: Đề nghị lựa chọn phương án 1 đảm bảo phù hợp với thẩm quyền và thống nhất với khoản 2 Điều 90 dự thảo Luật.

- Về đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu quy định tại Điều 6 dự thảo Luật thống nhất chọn phương án 1; việc quy định cụ thể đã có Chính phủ hướng dẫn theo khoản 5 Điều này.

- Về nội dung hồ sơ mời thầu và xem xét nội dung của hồ sơ mời thầu trước khi phát hành tại Điều 17 dự thảo Luật: Đề nghị bỏ khoản 7 và khoản 8 Điều này vì đây là trách nhiệm của Chủ đầu tư/Bên mời thầu, đảm bảo phù hợp với phân cấp trong đấu thầu, nâng cao trách nhiệm trong công tác đấu thầu. Mặt

B/C Lục (R) → M Tray → K. LMS → M. LUY

2707
9/6/2022

khác, để đánh giá được sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu cần xem xét đến nhiều yếu tố về kỹ thuật, chủng loại thiết bị...; nhân lực trong quản lý nhà nước về đấu thầu tại các địa phương còn thiếu (thông thường từ 01 đến 02 nhân lực), phải xử lý nhiều công việc chuyên môn khác nhau nên việc thực hiện thêm nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các Chủ đầu tư/Bên mời thầu là không phù hợp. Trường hợp xét thấy cần thiết, đề nghị hình thành bộ thủ tục hành chính để tổ chức thẩm định nội dung hồ sơ mời thầu, đảm bảo tính pháp lý.

Đồng thời với việc bỏ các khoản này, đề nghị bỏ nội dung *“Thời gian cơ quan quản lý về đấu thầu có ý kiến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về hồ sơ mời thầu là không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư”* tại điểm đ khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật.

- Về nội dung tham vấn thị trường tại Điều 35 dự thảo Luật: Việc tham vấn thị trường nên được thực hiện ở bước lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu vì lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được quy định tại các Điều 37, 38 và 39 dự thảo Luật.

- Về nội dung quy định về xây dựng Chiến lược đấu thầu tại Điều 36, 37 dự thảo Luật: Việc quy định *“Căn cứ quy mô, tính chất phức tạp của công tác đấu thầu của dự án, người có thẩm quyền quyết định tổ chức lập, phê duyệt chiến lược đấu thầu cho dự án hoặc tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án mà không lập chiến lược đấu thầu. Trường hợp lập chiến lược đấu thầu thì lập đồng thời với quyết định phê duyệt dự án, hoặc tích hợp chiến lược đấu thầu vào báo cáo nghiên cứu khả thi làm cơ sở để chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu”* cần nghiên cứu thêm, cụ thể: Các cơ quan chuyên môn về xây dựng là cơ quan tham mưu phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu là cơ quan tham mưu về chiến lược đấu thầu, theo đó nếu *lập đồng thời* hoặc *tích hợp chiến lược đấu thầu vào báo cáo nghiên cứu khả thi* là chưa thực sự phù hợp, có thể dẫn đến chậm trong triển khai các thủ tục đầu tư.

- Về áp dụng phương thức một giai đoạn, hai túi hồ sơ tại điều 29 dự thảo Luật: Đề xuất lựa chọn phương án 2, tuy vậy cần quy định cụ thể giá trị gói thầu phải áp dụng phương thức này (như Luật Đấu thầu 2013).

- Về hình thức và nội dung hợp đồng áp dụng trong lựa chọn nhà thầu: Xem xét quy định mức phải áp dụng loại hợp đồng trọn gói (như Luật Đấu thầu 2013) để thuận lợi trong công tác quản lý chung; việc quy định hợp đồng, điều chỉnh hợp đồng, trượt giá hợp đồng, điều chỉnh tiến độ của hợp đồng phải phù hợp với quy định của Luật Xây dựng, tránh chồng chéo.

2. Các nội dung khác trong dự thảo.

2.1. Khoản 1, 2 Điều 4 dự thảo Luật: *“...một trong các biện pháp đặt cọc hoặc nộp thu bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam...”* nên bổ sung cụm từ “trong nước”.

2.2. Khoản 6 Điều 4 dự thảo Luật quy định “Cơ quan có thẩm quyền là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật này” trong khi dự thảo Luật không điều chỉnh đối với quy định tại khoản 3 Điều 1.

2.3. Khoản 6 Điều 4 dự thảo Luật đề xuất chọn phương án 1; Khoản 9 Điều 4 dự thảo Luật đề xuất chọn phương án 2.

2.4. Điểm đ khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật quy định: “Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu đến ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được xác định trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu” là chưa rõ, Luật Đấu thầu 2013 chỉ quy định thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2.5. Khoản 2 Điều 13 dự thảo Luật: “Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và công tác khảo sát thị trường, người có thẩm quyền quyết định lựa chọn áp dụng đấu thầu quốc tế hoặc đấu thầu nội khối”, việc này phải do đề xuất của Chủ đầu tư/Bên mời thầu để người có thẩm quyền quyết định lựa chọn.

2.6. Điều 14 dự thảo Luật: Đề xuất chọn phương án 1.

2.7. Điều 15 dự thảo Luật: Việc hủy thầu đối với các trường hợp quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều này, đề nghị giao cho chủ đầu tư, là cơ quan trực tiếp tổ chức lựa chọn, xử lý kiến nghị trong đấu thầu; phù hợp với phân cấp trong đấu thầu.

2.8. Điều 15 dự thảo Luật: Đề xuất chọn phương án 1.

2.9. Khoản 4 Điều 40 dự thảo Luật: Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chỉ nên gồm nội dung: “Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm nội dung công việc và giá trị tương ứng hình thành các gói thầu được thực hiện theo một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu”. Các nội dung khác đã được nêu trong báo cáo thẩm định, là cơ sở để phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2.10. Điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 42 dự thảo Luật: Kiến nghị bỏ các nội dung này theo lý do đã nêu tại mục 1 Văn bản này.

2.11. Khoản 4 Điều 75 dự thảo Luật: Đề nghị bỏ nội dung này theo kiến nghị tại điểm 2.7 Văn bản này.

2.12. Khoản 3 Điều 66 dự thảo Luật: Đề nghị xem xét quy định cụ thể giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng đối với các gói thầu có giá trị nhỏ theo hướng tăng tỷ lệ %, tránh trường hợp các nhà thầu dự thầu bỏ thầu.

2.13. Đưa vào nội dung Luật các trường hợp cụ thể phải làm rõ hồ sơ dự thầu, tránh tình trạng lạm dụng, kéo dài thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu.

2.14. Tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ có quy định việc các tài sản mua sắm thuộc dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách

nhà nước hoặc các nguồn tài trợ mà Nhà tài trợ không có yêu cầu khác về mua sắm nếu thuộc danh mục mua sắm tập trung thì thực hiện mua sắm tập trung. Qua theo dõi tình hình thực hiện tại địa phương nhận thấy có một số bất cập về tiến độ thực hiện mua sắm, ảnh hưởng tiến độ chung của việc giải ngân nguồn vốn đầu tư công; đồng thời có sự bất cập trong thực hiện mua sắm theo Nghị định nêu trên và Luật Xây dựng (các chi phí cần thiết như giám sát, bảo hiểm... được duyệt theo tỷ lệ % trong dự án đầu tư để thực hiện gói thầu). Vì vậy, đề nghị đưa nội dung này vào dự thảo Luật để có hướng dẫn cụ thể, đồng bộ.

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, TĐGSĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



B/C Các đường → PCT Hùng → P. Các Sứ H. Đức

**UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2228 /SKHĐT-ĐTTĐ
V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

Hòa Bình, ngày 23 tháng 06 năm 2022

27/08/21
27/06/22

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Thực hiện nhiệm vụ đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Chương giao tại Công văn số 4807/VPUBND-KTN ngày 17/6/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi),

Sau khi nghiên cứu nội dung Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì phối hợp, xin ý kiến các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố về nội dung dự thảo Luật tại Công văn số 2154/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 17/6/2022.

Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) (xin gửi kèm dự thảo).

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phúc đáp Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD, PGD Sở KH&ĐT;
- Các Phòng, Ban thuộc Sở;
- Lưu: VT, ĐTTĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Thị Hạnh

Hc lực lượng → PCT Hằng → P. Chis sals

A. TUC

**UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1246/SKH&ĐT-ĐTTĐ

Nam Định, ngày 23 tháng 6 năm 2022

V/v tham gia góp ý dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi);

Căn cứ Văn bản số 450/UBND-VP5 ngày 20/6/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi);

2686
20/6/2022

Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các nội dung tham gia góp ý dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi) như sau:

- 1. Cơ bản nhất trí với kết cấu, nội dung dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).
- 2. Về một số nội dung quan trọng của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi):

2.1. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu: Đề xuất lựa chọn lựa chọn phương án 1: Để đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Dự thảo Luật (điểm b khoản 1 Điều 1) quy định theo hướng các dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước (không phân biệt nguồn vốn, không phân biệt tỷ lệ vốn góp của nhà nước trong doanh nghiệp) thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật (như quy định của Luật Đấu thầu năm 2013);

2.2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư: Đề xuất chọn phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức mua sắm trực tiếp đã quy định trong Luật Đấu thầu năm 2013 nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên.

2.3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu: Đề xuất lựa chọn lựa chọn phương án 2: Bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như trên;
- Lưu: VT, ĐTTĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trịnh Văn Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2776* /UBND-TH

Thái Nguyên, ngày *21* tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo
Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

2648 BT
22/6/2022

UBND tỉnh Thái Nguyên nhận được Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi (gửi kèm theo); nội dung này Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định của pháp luật và nội dung đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên khẩn trương nghiên cứu, tham gia ý kiến bằng văn bản (đối với dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh trước ngày 26/6/2022.

Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CuongLv.287 *R*

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thành Minh
Ký bởi: Văn phòng Ủy ban
nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 21-06-2022 15:15:12
+07:00

Nguyễn Thành Minh

B/C Cục trưởng → PCT Hàng → P. CS

A. P. Le

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4775 /UBND-CN

Nghệ An, ngày 29 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

2833

30/6/2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi); Sau khi nghiên cứu Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), UBND tỉnh Nghệ An cơ bản thống nhất nội dung của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), một số ý nội dung kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Tại điểm b khoản 1 Điều 1, khoản 1 Điều 11, Điều 14, Điều 19 và điểm e khoản 2 Điều 20 của Dự thảo Luật, đề nghị chọn phương án 2.
- Tại khoản 8 và khoản 11 Điều 4, điểm e khoản 1 Điều 5, Điều 22, Điều 29, Điều 93, Điều 94 của Dự thảo Luật, đề nghị chọn phương án 1.
- Tại khoản 9 Điều 4 của Dự thảo Luật, đề nghị giữ nguyên khái niệm như Luật Đấu thầu năm 2013.
- Tại khoản 7 Điều 17 của Dự thảo Luật, đề nghị sửa như sau: "7. Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi hồ sơ mời thầu đến đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên để theo dõi".
- Đối với các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d khoản 7 và Khoản 8 Điều 17 của Dự thảo Luật, đề nghị đưa vào Nghị định hướng dẫn thay vì đưa vào Luật vì khoản 9 đã quy định "Chính phủ quy định chi tiết Điều này".

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. /

Nơi nhận: //

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP và Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, CN (TP, N.A.Tuấn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

M

A. Bui

CHĐT

5

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 931/SKHĐT-ĐTTĐ

Yên Bái, ngày 24 tháng 6 năm 2022

V/v tham gia ý kiến vào Dự thảo

Luật Đấu thầu (sửa đổi)

CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CÔNG VĂN BẢN

Số: 2913

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN

Số: 26106

Ngày: 01.7.2022

Chuyên:

Thực hiện Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Thừa ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1778/UBND-TH ngày 16/6/2022 về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư một số ý kiến tham gia vào Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), cụ thể như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái tham gia một số ý kiến vào nội dung dự thảo Luật, cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật đấu thầu:

- Làm rõ cơ chế tổ chức lựa chọn nhà thầu của doanh nghiệp nhà nước:

Kiên nghị lựa chọn phương án 2.

2.2. Về nội dung các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư:

- Chỉ định thầu (Điều 20 dự thảo Luật): Tại điểm b Khoản 2, Điều 20 dự thảo Luật kiến nghị điều chỉnh nội dung từ "Gói thầu trong trường hợp khẩn cấp do các sự kiện khách quan, không lường trước được, bao gồm gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh mà chủ đầu tư không thể kịp thời thực hiện gói thầu nếu áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu khác" thành "Gói thầu trong trường hợp khẩn cấp do các sự kiện khách quan, không lường trước được, bao gồm gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, **trang thiết bị phục vụ cho** y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh mà chủ đầu tư không thể kịp thời thực hiện gói thầu nếu áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu khác".

- Mua sắm trực tiếp (Điều 22 dự thảo Luật): Kiến nghị lựa chọn phương án 2.

2.3. Về nội dung quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu:

- Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 5 dự thảo Luật): Kiến nghị lựa chọn phương án 2 "bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước".

- Về đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu (Điều 6 dự thảo Luật): Kiến nghị lựa chọn phương án 2.

- Về nội dung hồ sơ mời thầu và xem xét nội dung của hồ sơ mời thầu trước khi phát hành (Điều 17 dự thảo Luật): Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái nhất trí với nội dung hồ sơ mời thầu được quy định tại Điều 17 dự thảo Luật.

- Về nội dung cắt bỏ khâu thẩm định, phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, thương thảo hợp đồng trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu nhằm giảm thủ tục, rút ngắn thời gian trong đấu thầu: Để giảm thủ tục, rút ngắn thời gian trong đấu thầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái nhất trí nội dung trên và kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung quy định này vào Nghị định hướng dẫn để tăng hiệu lực pháp lý, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Về nội dung áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ (Điều 29 Dự thảo Luật): Kiến nghị lựa chọn phương án 2.

- Về hình thức và nội dung hợp đồng áp dụng trong lựa chọn nhà thầu: Đề nghị bãi bỏ quy định: Hợp đồng trọn gói là loại hợp đồng cơ bản; gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa quy mô nhỏ phải áp dụng loại hợp đồng trọn gói.

- Về thời gian trong đấu thầu: Nhất trí nội dung “Giao cho người có thẩm quyền phê duyệt tổng thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu cụ thể”.

2.4. Ưu tiên, ưu đãi trong đấu thầu (Điều 12 dự thảo Luật): Nhất trí nội dung quy định tại Điều 12 dự thảo Luật.

2.5. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu (các điều 91, 92, 93, 94, 95, 96 và 97 dự thảo Luật): Đã sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành nhằm nâng cao tính độc lập, tự chịu trách nhiệm của cơ quan giải quyết kiến nghị.

2.6. Một nội dung khác: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xem xét một số nội dung, cụ thể như sau:

- Hiện nay, công trình thương mại, dịch vụ thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được quy định cụ thể tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất. Tuy nhiên, trên thực tế có rất nhiều công trình thương mại, dịch vụ có diện tích sử dụng đất nhỏ hoặc chỉ có phần nhỏ diện tích đất thương mại, dịch vụ xen kẹp trong tổng diện tích khu đất được quy hoạch, việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư sẽ hạn chế khả năng thu hút nhà đầu tư tham gia thực hiện. Để nâng cao hiệu quả trong thực hiện dự án đầu tư, nhằm thu hút các nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung quy định về diện tích tối thiểu được áp dụng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đối với các công trình dịch vụ, thương mại.

- Tại Điều 7 dự thảo Luật: Đối với dự án trên 800 tỷ đồng đề nghị bổ sung quy định phải đăng tải tiếng Anh trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Tại Điều 52 dự thảo Luật: Đề nghị quy định rõ các trường hợp lập, phê duyệt danh mục dự án đầu tư đồng thời với chấp thuận chủ trương đầu tư và trường hợp chỉ phê duyệt danh mục dự án đầu tư (không thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư).

- Đề giảm thủ tục, rút ngắn thời gian trong đấu thầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xem xét loại bỏ quy trình đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư tại Điều 54 dự thảo Luật; việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được thực hiện trực tiếp thông qua công tác đấu thầu.

- Tại Điều 59 dự thảo Luật: Đối với đấu thầu qua mạng đề nghị toàn bộ các gói thầu phải có tối thiểu 03 nhà thầu tham dự mới được tiến hành lựa chọn nhà thầu; trường hợp có ít hơn 03 nhà thầu tham dự phải có ý kiến chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

- Đề nghị bổ sung thêm nội dung tại Chương VI dự thảo Luật (một số quy định riêng về lựa chọn nhà đầu tư), cụ thể như sau:

+ Quy định cụ thể hơn về các trường hợp chấm dứt dự án đầu tư.

+ Đối với dự án, công trình không có yêu cầu phải đấu thầu: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể việc lựa chọn nhà đầu tư khi có từ hai nhà đầu tư trở lên đăng ký tham gia.

+ Đề nghị quy định rõ về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp dự án được nhà đầu tư thành lập sau khi trúng thầu.

- Tại Khoản 6 Điều 89 dự thảo Luật: Bổ sung "*Nhà thầu, nhà đầu tư có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ dự thầu với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh)*".

- Bổ sung quy định chuyển tiếp trong thời gian Luật có hiệu lực thi hành, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể bởi các văn bản dưới luật thay thế các văn bản đã hết hiệu lực, để đảm bảo trong quá trình tổ chức thực hiện được thông suốt, không bị gián đoạn.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp ./.

Nơi nhận: *uo*

- Như trên;
 - UBND tỉnh (b/c);
 - Lãnh đạo Sở KH&ĐT;
 - Lưu: VT, ĐTTĐ.
- Ug*

GIÁM ĐỐC



Đoàn Hữu Phụng

A. Bùi

UBND TỈNH SƠN LA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1179/SKHĐT-ĐTTĐGS

Sơn La, ngày 26 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo sửa đổi Luật

Đấu thầu

CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....2928.....
Ngày 04 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi);

Thực hiện Công văn số 2332/UBND-KT ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh v/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Sau khi nghiên cứu và lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Tuy nhiên để triển khai có hiệu quả các nội dung Luật Đấu thầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) một số nội dung cụ thể như sau:

1. Điểm b khoản 1 Điều 1-Phạm vi điều chỉnh: Nhất trí chọn phương án 2 để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp.

2. Điều 4: Giải thích từ ngữ

- Khoản 11: Nhất trí lựa chọn phương án 1 do phương án đã nêu đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, phạm vi, nội dung các dự án đầu tư phát triển tránh cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện; Đồng thời đề xuất bỏ cụm từ “*đề án*” để phù hợp với Luật quy hoạch, Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP chỉ có quy định cụm từ “*nhệm vụ và đồ án quy hoạch*”.

- Khoản 14: Đề nghị xem xét bổ sung giải thích thêm cụm từ “*nội khối*” để thuận lợi trong quá trình thực hiện.

- Khoản 36: Đề nghị xem xét chỉnh sửa cụm từ “*Người quyết định mua sắm*” thành “*Người quyết định phê duyệt dự toán*” để tránh nhầm lẫn giữa thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng trong việc quyết định mua sắm do theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC quy định “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm*”, theo đó có trường hợp phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm bao gồm cả thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng trong khi pháp luật đấu thầu chỉ có quy định về “*Người có thẩm quyền*” mà không có quy định về “*Cấp có thẩm quyền*” nên quá trình thực hiện có sự không thống nhất và không phù hợp giữa các quy định.

- Đề nghị bổ sung giải thích rõ cụm từ “*Sự cố bất khả kháng*” để có cơ sở xác định sự cố bất khả kháng.

- Đề nghị bổ sung giải thích rõ cụm từ thế nào là “*Công trình đơn giản*” để có cơ sở xác định và tổ chức thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 62.

- Đề nghị bổ sung giải thích rõ cụm từ thế nào là “*Gói thầu quy mô lớn phức tạp*” để có cơ sở triển khai và xác định thời gian được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 10.

3. Điểm e khoản 1 Điều 5: Nhất trí phương án 2 để nâng cao trách nhiệm, tính trung thực của các nhà thầu khi kê khai thông tin trong hồ sơ dự thầu và đảm bảo năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu trúng thầu.

4. Khoản 3 Điều 7: Đề nghị xem xét chỉ đăng tải trên Báo đấu thầu một số thông tin như “*Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu*” vì nếu quy định đăng tải tất cả các thông tin về lựa chọn nhà thầu như khoản 1 và khoản 2 Điều 7 trên báo sẽ phát sinh nhiều chi phí mà Chủ đầu tư/Bên mời thầu phải chi trả trong khi các thông tin trên đều đã được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

5. Khoản 2 Điều 11 - Chi phí trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

- Điểm a: Đề nghị xem xét không quy định bố trí chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công (*chi phí chuẩn bị dự án của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị chuẩn bị dự án... chi phí tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng của cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu*) do không thuộc đối tượng đầu tư công tại Điều 5 Luật Đầu tư công 2019; Đồng thời để được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công cần thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và giao kế hoạch đầu tư công làm phát sinh thủ tục hành chính ảnh hưởng tiến độ thực hiện dự án, do đó đề xuất bố trí từ nguồn vốn chi thường xuyên của các cơ quan được giao nhiệm vụ.

- Điểm b: Đề nghị quy định lại điểm này như sau: “*Nhà đầu tư được lựa chọn chịu trách nhiệm hoàn trả các chi phí chuẩn bị đầu tư và các chi phí liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư*” để không làm phát sinh quy trình, thủ tục bố trí các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

6. Điều 14. Điều kiện với cá nhân trong tham gia hoạt động đấu thầu: Nhất trí với phương án 2 (*Bỏ điều này*).

7. Đề nghị bỏ khoản 7, khoản 8 Điều 17 - Nội dung hồ sơ mời thầu: Đề nghị bỏ nội dung quy định “*Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu*”, “*Đối với hồ sơ mời thầu được đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến, chủ đầu tư, bên mời thầu không cần tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu*” do ở mỗi cơ quan quản lý đấu thầu ở các địa phương thường có từ 5 - 6 công chức và có nhiều nhiệm vụ phải thực hiện khác của ngành kế hoạch và đầu tư như lựa chọn nhà đầu tư..., trong khi số lượng gói thầu hằng năm lớn và thường tập trung vào một thời gian sau khi cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn (*Ví dụ: Theo báo cáo tình hình hoạt*

động đấu thầu trên địa bàn tỉnh Sơn La trong năm 2021 có 2.668 gói thầu, chủ yếu tập trung tổ chức lựa chọn nhà thầu 6 tháng đầu năm).

8. Điều 20 - Chỉ định thầu:

- Điểm e khoản 2: Nhất trí phương án 2.

- Đề nghị bổ sung trường hợp áp dụng chỉ định thầu: Gói thầu tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng và dự toán phục vụ thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Lý do: Để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 và khoản 8 Điều 15 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ *“Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng thực hiện theo hình thức chỉ định thầu và theo quy trình chỉ định thầu rút gọn được quy định tại pháp luật về đấu thầu”*.

9. Tại Điều 35: Đề nghị quy định rõ gói thầu nào phải tham vấn thị trường.

10. Tại Điều 36: Đề nghị quy định rõ dự án có quy mô, tính chất như thế nào phải lập, phê duyệt chiến lược đấu thầu.

11. Tại khoản 1 Điều 37: Đề nghị xem xét quy định rõ tiêu chí xác định đủ điều kiện, chưa đủ điều kiện lập kế hoạch cho toàn bộ dự án, dự toán mua sắm để thuận lợi trong quá trình thực hiện và phân chia các phần công việc trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

12. Tại điểm b khoản 2 Điều 38 đề nghị sửa cụm từ *“Quyết định mua sắm”* thành *“Quyết định phê duyệt dự toán”* vì thông thường cuối năm trước cơ quan có thẩm quyền đã xác định và giao dự toán để thực hiện mua sắm năm sau cho các cơ quan theo Luật Ngân sách hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp quyết định mua sắm theo khoản 2 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC (*Có quy định cả cấp có thẩm quyền và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mua sắm*).

13. Tại khoản 2 Điều 39: Đề nghị xem xét bổ sung, chỉnh sửa thành *“Việc xác định chi phí dự phòng phải phù hợp với điều kiện, quy mô, tính chất của từng gói thầu và nằm trong chi phí dự phòng trong dự án hoặc dự toán đã được duyệt trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành”* vì giá gói thầu đã có quy định phải căn cứ vào dự án, dự toán được duyệt theo quy định tại Điều 38.

14. Tại khoản 4, khoản 6 Điều 39: Đề nghị xem xét bổ sung quy định hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu và loại hợp đồng trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu trường hợp không lập, phê duyệt chiến lược đấu thầu.

15. Tại khoản 7 Điều 39: Đề nghị xem xét giữ nguyên thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Luật Đấu thầu năm 2013 do quy định về thời gian thực hiện gói thầu chỉ là thời gian giao hàng, thời gian nghiệm thu hoàn thành công trình không thể hiện cả khoảng thời gian thực hiện gói thầu từ thời điểm ký hợp đồng đến khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.

16. Tại điểm b khoản 4 Điều 40: Đề nghị quy định cụ thể, chi tiết một số nhiệm vụ thuộc tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng trong phân công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu. Vì hiện nay một số nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ của tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng, xong tổ chức này không thể thực hiện được hết mà phải tổ chức lựa chọn nhà thầu ví dụ như Đo đạc; trích lập bản đồ địa chính, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, lập bản đồ địa chính....Ngoài ra, đề nghị xem xét bổ sung quy định rõ về tiêu chí, cách thức xác định giữa phân công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu và hình thức tự thực hiện.

17. Tại mục 2 - Hợp đồng với nhà đầu tư: Đề nghị bổ sung quy định các trường hợp điều chỉnh hợp đồng nhà đầu tư, trình tự và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

18. Tại điểm b khoản 7 Điều 75: Đề nghị xem xét bổ sung, chỉnh sửa thành "Phê duyệt hoặc uỷ quyền phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư" cho phù hợp và thống nhất với khoản 1 Điều này.

19. Tại khoản 5 Điều 84: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa thành "Giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chính, quan trọng thuộc các dự án thuộc lĩnh vực quản lý, trừ các dự án, gói thầu quy định tại điểm c khoản 2 Điều 83 Luật này" do các gói thầu trên địa bàn tỉnh bao gồm các gói thầu sử dụng nguồn vốn của ngành dọc, tổ chức đấu thầu theo Quy chế đấu thầu của ngành, đồng thời để nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của đơn vị nên đề xuất ngành dọc tự giám sát.

20. Tại khoản 1 Điều 94: Đề nghị quy định thêm Hội đồng giải quyết kiến nghị nguồn vốn theo ngành dọc để ngành dọc là cơ quan giải quyết kiến nghị (Ví dụ: Tập đoàn điện lực, Bảo hiểm, thuế...) không nên quy định để các địa phương giải quyết kiến nghị các gói thầu sử dụng vốn do cấp trên của ngành dọc phân bổ và do ngành dọc quản lý.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La trân trọng kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. *Bome*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, ĐTTĐGS (My 04b).



Hà Ngọc Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4363/UBND-XD2

Hải Phòng, ngày 11 tháng 7 năm 2022

V/v tham gia ý kiến đối với
Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 3.093.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

ĐẾN

Số: 27.9.23

Ngày: 13.7.2022

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Văn bản số

3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia một số ý kiến như sau:

1. Điểm b khoản 1 Điều 1:

Đề nghị chọn Phương án 1 để tăng tính công khai minh bạch trong lựa chọn nhà thầu đối với các "Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước".

2. Khoản 9 Điều 4

Trong Phương án 2 có nêu khái niệm về tính "chuyên môn cao" là khái niệm mang tính định tính, khó xác định, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh.

3. Khoản 48 Điều 4:

Đề nghị nghiên cứu kỹ về nội dung này, vì theo khoản 8 Điều 4. Dự thảo:

"8. Tùy chọn mua thêm (nếu có):

Trường hợp gói thầu áp dụng tùy chọn mua thêm, trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi rõ giá trị của phần tùy chọn mua thêm. Tùy chọn mua thêm chỉ được áp dụng khi bố trí được nguồn vốn cho phần công việc này."

Như vậy, việc mua thêm đã được xác định từ giai đoạn phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, khối lượng phải được xác định trong khi phê duyệt Dự án, dự toán mua sắm. Theo đó, nội dung này hoàn toàn có thể tổ chức lựa chọn nhà thầu theo hình thức thông thường.

Nếu Dự thảo quy định tùy chọn mua thêm với hàm ý công việc ***có thể phát sinh*** trong tương lai cần hình thức mua thêm để nhanh chóng thực hiện, đáp ứng nhu cầu cấp bách thì cần quy định thêm về tỷ trọng khối lượng mua sắm lần đầu và khối lượng tùy chọn mua thêm. Tránh trường hợp khối lượng mua thêm nhiều hơn nhiều lần khối lượng đấu thầu lần đầu, dễ xảy ra các tình huống tiêu cực.

4. Điểm e khoản 1 Điều 5:

Đề nghị gộp chung cả 02 phương án, bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước và bị cấm thuộc phạm vi quản lý của cấp có thẩm quyền. Ngoài ra, đề nghị quy

định thêm điều, khoản với nội dung: “*Các Bên mời thầu có thể quy định việc trừ điểm (hoặc có nội dung đánh giá) khi đánh giá hồ sơ kỹ thuật đối với các nhà thầu bị cấm trong phạm vi thẩm quyền của Bên mời thầu khác*”.

5. Điều 14:

Đề nghị thực hiện theo Phương án 2 hoặc nghiên cứu nội dung quy định cụ thể các cá nhân tham gia vào những công tác nào thì cần có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu hoặc chứng chỉ đào tạo về đấu thầu cơ bản phù hợp với tính chất công việc đó.

6. Điều 15, Điều 16:

Nội dung quy định về các trường hợp hủy thầu, đình chỉ, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu đều cần sự giám sát ngay trong quá trình lựa chọn nhà thầu của người có thẩm quyền mới có thể phát hiện những sai phạm kịp thời. Trong khi hiện nay, các công tác này được phân cấp cho các Chủ đầu tư, thiếu quy định đối với việc tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

Do đó, đề nghị khi Chính phủ quy định chi tiết nội dung theo dõi, giám sát, kiểm tra hoạt động đấu thầu cần đưa nội dung giám sát theo dõi của cơ quan quản lý nhà nước, hoặc cơ chế báo cáo của Chủ đầu tư ngay trong quá trình lựa chọn nhà thầu, trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Đề nghị trình bày lại nội dung Điều 16, khoản 1, khoản 3 đều là ***các định nghĩa***, nên trình bày định nghĩa trong một nội dung thống nhất, các khoản khác quy định về điều kiện áp dụng, thẩm quyền...

7. Điều 19:

Theo định nghĩa về đấu thầu hạn chế là áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

Như vậy, khi đánh giá hồ sơ dự thầu, những nhà thầu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đặc thù của gói thầu sẽ bị loại hoặc tự không tham gia đấu thầu. Khi chưa đánh giá hồ sơ dự thầu đã nhận định chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu là dựa vào quan điểm chủ quan của Bên mời thầu, hạn chế cơ hội dự thầu của những nhà thầu có thể đáp ứng yêu cầu khác. Do đó, đề nghị thực hiện “*Phương án 2: Bỏ đấu thầu hạn chế*”.

8. Điểm e khoản 2 Điều 20:

Đề nghị lựa chọn Phương án 1 và bổ sung thêm nội dung (*phần gạch chân*) cụ thể như sau:

“Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng được chỉ định cho đơn vị này nếu đơn vị này có năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình.”

9. Điểm i khoản 2 Điều 20:

Đề nghị tách nội dung điểm này thành 02 điểm riêng biệt cho rõ ràng, tránh hiểu nhầm:

- *“Gói thầu có giá gói thầu trong hạn mức được áp dụng chỉ định thầu theo quy định của Chính phủ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ”.*

- *“Gói thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công”* hoặc đề nghị nghiên cứu cho đấu thầu rộng rãi với các gói thầu này.

10. Điểm e khoản 3 Điều 20:

Đề nghị nghiên cứu lại quy định của điểm này do một số trường hợp chỉ định thầu đối với gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm; mua bản quyền sở hữu trí tuệ; ... vì yêu cầu đối với một tác phẩm nghệ thuật hoặc bảo hộ quyền đối với sáng chế, bảo hộ quyền tác giả hoặc các hình thức bảo hộ độc quyền hoặc các trường hợp cấp bách khác mà nhà thầu, nhà cung cấp không phải đơn vị chuyên môn về đấu thầu, họ không có tên trong cơ sở dữ liệu về nhà thầu hoặc như trường hợp khác là gói thầu quy mô nhỏ mà cộng đồng dân cư, tổ chức, tổ, nhóm thợ tại địa phương có thể đảm nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Dự thảo.

Do đó, quy định này sẽ gây khó khăn cho việc lựa chọn nhà thầu một số trường hợp đặc biệt.

11. Điều 22:

Đề nghị thực hiện theo Phương án 3.

12. Chương IV - Chiến lược đấu thầu cho dự án phát triển, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và quy trình lựa chọn nhà thầu:

Đây là nội dung mới, việc quy định phê duyệt chiến lược đấu thầu đồng thời với quyết định phê duyệt Dự án khi triển khai có thể vướng mắc do chức năng nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước. Cụ thể, công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án có cấu phần xây dựng thuộc cơ quan chuyên môn về xây dựng. Trong khi chức năng chuyên môn về đấu thầu đang được giao cho các cơ quan chuyên môn về kế hoạch và đầu tư. Như vậy, việc phê duyệt đồng thời hai nội dung, Chính phủ cần quy định rõ về cách thức thực hiện.

13. Chương V, Mục 1 - Mua sắm tập trung:

Đề nghị cơ quan Dự thảo nghiên cứu nội dung quy định về đơn vị thực hiện mua sắm tập trung để thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Số: 721 /UBND-KT

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo
Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Lạng Sơn có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi.

2. Một số ý kiến tham gia đối với dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi):

- Tại khoản 2 Điều 1 quy định: “2. *Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư, bao gồm: a) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị; b) Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ; c) Dự án đầu tư phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật;*”

Đề nghị bổ sung danh mục dự án có sử dụng đất đảm bảo theo Thông tư 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: điểm b, khoản 1, đề xuất lựa chọn phương án 2, để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

- Khoản 8, Điều 4 của dự thảo Luật Đấu thầu, đề xuất lựa chọn phương án 1: “*Dịch vụ phi tư vấn là hoạt động liên quan chủ yếu tới các yếu tố vật lý hoặc hoạt động có tính chất lặp đi lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định. Dịch vụ phi tư vấn bao gồm logistics, bảo hiểm, quảng cáo, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ, và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này*”

- Điểm e, khoản 1, Điều 5, Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu: đề xuất lựa chọn phương án 2, bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước, để nâng cao trách nhiệm của các nhà thầu trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật đấu thầu. đồng thời đề nghị bổ sung thành: *bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước đối với lĩnh vực do người có thẩm quyền ra quyết định cấm.*

- Khoản 9, Điều 4 của dự thảo Luật Đấu thầu, đề xuất tích hợp 2 phương án nhằm đầy đủ các dịch vụ tư vấn. Đồng thời đề nghị bổ sung thêm tư vấn kiểm toán dự án hoàn thành.

- Điều 6: đề xuất lựa chọn phương án 2 (bỏ điều này). Vì việc cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu nếu đề xảy ra sai phạm sẽ khó xử lý hơn đối với tổ chức.

- Khoản 3 Điều 12: tại điểm c nằm trong nội dung tại điểm d, đề nghị biên tập thành 1 nội dung.

- Điều 11. Chi phí trong đấu thầu: đề xuất lựa chọn phương án 2, tuy nhiên cần bổ sung thêm nội dung chi phí phát sinh trong quá trình xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu (từ xây dựng danh mục hàng hóa đấu thầu, xây dựng dự toán...). Hiện tại dự thảo Luật chỉ đang quy định các chi phí phát sinh kể từ thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu.

- Điều 14. Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu: chọn Phương án 1. Lý do: công tác đấu thầu phức tạp, đặc biệt nội dung đánh giá về kỹ thuật của hàng hóa mời thầu cần phải có cán bộ có chuyên môn liên quan.

- Điều 20 dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) đã quy định về các trường hợp thực hiện chỉ định thầu; đề nghị xem xét bổ sung quy định về hạn mức chỉ định thầu đối với gói thầu xây lắp và gói thầu tư vấn, cụ thể: chỉ định thầu đối với gói thầu xây lắp dưới 03 tỷ đồng; chỉ định thầu đối với gói thầu tư vấn dưới 01 tỷ đồng, bổ sung thêm trường hợp mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh **hoặc cấp cứu bệnh nhân** mà chủ đầu tư không thể kịp thời thực hiện gói thầu nếu áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu khác. Lý do: việc cấp cứu bệnh nhân là việc làm khẩn cấp liên quan đến sức khỏe, tính mạng người bệnh, quyết định đến uy tín của cơ sở y tế, bảo vệ nhân viên y tế vì trong thực tế nhiều tình huống phát sinh hết số lượng đột xuất đối với thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế ảnh hưởng đến công tác cấp cứu người bệnh.

- Điểm e khoản 1 Điều 20: đề xuất lựa chọn phương án 2, vì đầy đủ nội dung hơn phương án 1.

- Điều 22. Mua sắm trực tiếp: đề xuất lựa chọn phương án 3: việc phát sinh khối lượng mua sắm trong quá trình thực hiện hợp đồng là thường xuyên xảy ra. Hình thức Mua sắm trực tiếp giúp rút ngắn thời gian lựa chọn nhà thầu. Tuy nhiên tại phương án 3 nên bỏ nội dung “quy mô nhỏ hơn 130% quy mô của hàng hóa, dịch vụ cùng loại thuộc gói thầu đã ký hợp đồng trước đó” để đáp ứng nhu cầu phát sinh thực tế.

- Điều 29. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ: đề xuất lựa chọn phương án 2, vì đầy đủ các nội dung về phương thức lựa chọn nhà thầu hơn phương án 1.

- Điều 29. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ: chọn phương án 2.

- Điều 73. Thời hạn hợp đồng dự án: lựa chọn phương án 2 nhằm đảm bảo thời gian hợp đồng phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các pháp Luật chuyên ngành khác có liên quan.

- Điều 93. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu: lựa chọn phương án 2, nhằm đảm bảo đầy đủ lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu, nhà

đầu tư.

- Điều 94. Hội đồng giải quyết kiến nghị: lựa chọn phương án 3, nhằm đảm bảo quy trình giải quyết kiến nghị của Hội đồng được đầy đủ, chi tiết đảm bảo quyền lợi của cá nhân, tổ chức tham dự thầu.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(VQK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

Số: 1179/SKHĐT-ĐTĐDGS

Sơn La, ngày 26 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo sửa đổi Luật

CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....2928.....

Ngày 07 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi);

Thực hiện Công văn số 2332/UBND-KT ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh v/v góp ý dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi).

Sau khi nghiên cứu và lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi). Tuy nhiên để triển khai có hiệu quả các nội dung Luật Đầu thầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Luật Đầu thầu (sửa đổi) một số nội dung cụ thể như sau:

1. Điểm b khoản 1 Điều 1-Phạm vi điều chỉnh: Nhất trí chọn phương án 2 để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp.

2. Điều 4: Giải thích từ ngữ

- Khoản 11: Nhất trí lựa chọn phương án 1 do phương án đã nêu đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, phạm vi, nội dung các dự án đầu tư phát triển tránh cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện; Đồng thời đề xuất bỏ cụm từ “*đề án*” để phù hợp với Luật quy hoạch, Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP chỉ có quy định cụm từ “*nhiệm vụ và đồ án quy hoạch*”.

- Khoản 14: Đề nghị xem xét bổ sung giải thích thêm cụm từ “*nội khối*” để thuận lợi trong quá trình thực hiện.

- Khoản 36: Đề nghị xem xét chỉnh sửa cụm từ “*Người quyết định mua sắm*” thành “*Người quyết định phê duyệt dự toán*” để tránh nhầm lẫn giữa thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng trong việc quyết định mua sắm do theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC quy định “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm*”, theo đó có trường hợp phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm bao gồm cả thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng trong khi pháp luật đấu thầu chỉ có quy định về “*Người có thẩm quyền*” mà không có quy định về “*Cấp có thẩm quyền*” nên quá trình thực hiện có sự không thống nhất và không phù hợp giữa các quy định.

- Đề nghị bổ sung giải thích rõ cụm từ “*Sự cố bất khả kháng*” để có cơ sở xác định sự cố bất khả kháng.

- Đề nghị bổ sung giải thích rõ cụm từ thế nào là “*Công trình đơn giản*” để có cơ sở xác định và tổ chức thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 62.

- Đề nghị bổ sung giải thích rõ cụm từ thế nào là “*Gói thầu quy mô lớn phức tạp*” để có cơ sở triển khai và xác định thời gian được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 10.

3. Điểm e khoản 1 Điều 5: Nhất trí phương án 2 để nâng cao trách nhiệm, tính trung thực của các nhà thầu khi kê khai thông tin trong hồ sơ dự thầu và đảm bảo năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu trúng thầu.

4. Khoản 3 Điều 7: Đề nghị xem xét chỉ đăng tải trên Báo đấu thầu một số thông tin như “*Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu*” vì nếu quy định đăng tải tất cả các thông tin về lựa chọn nhà thầu như khoản 1 và khoản 2 Điều 7 trên báo sẽ phát sinh nhiều chi phí mà Chủ đầu tư/Bên mời thầu phải chi trả trong khi các thông tin trên đều đã được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

5. Khoản 2 Điều 11- Chi phí trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

- Điểm a: Đề nghị xem xét không quy định bố trí chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công (*chi phí chuẩn bị dự án của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị chuẩn bị dự án... chi phí tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng của cơ quan có thẩm quyền, bên mời thầu*) do không thuộc đối tượng đầu tư công tại Điều 5 Luật Đầu tư công 2019; Đồng thời để được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công cần thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và giao kế hoạch đầu tư công làm phát sinh thủ tục hành chính ảnh hưởng tiến độ thực hiện dự án, do đó đề xuất bố trí từ nguồn vốn chi thường xuyên của các cơ quan được giao nhiệm vụ.

- Điểm b: Đề nghị quy định lại điểm này như sau: “*Nhà đầu tư được lựa chọn chịu trách nhiệm hoàn trả các chi phí chuẩn bị đầu tư và các chi phí liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư*” để không làm phát sinh quy trình, thủ tục bố trí các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

6. Điều 14. Điều kiện với cá nhân trong tham gia hoạt động đấu thầu: Nhất trí với phương án 2 (*Bỏ điều này*).

7. Đề nghị bỏ khoản 7, khoản 8 Điều 17 - Nội dung hồ sơ mời thầu: Đề nghị bỏ nội dung quy định “*Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu*”, “*Đối với hồ sơ mời thầu được đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến, chủ đầu tư, bên mời thầu không cần tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu*” do ở mỗi cơ quan quản lý đấu thầu ở các địa phương thường có từ 5 - 6 công chức và có nhiều nhiệm vụ phải thực hiện khác của ngành kế hoạch và đầu tư như lựa chọn nhà đầu tư..., trong khi số lượng gói thầu hằng năm lớn và thường tập trung vào một thời gian sau khi cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn (*Ví dụ: Theo báo cáo tình hình hoạt*

động đấu thầu trên địa bàn tỉnh Sơn La trong năm 2021 có 2.668 gói thầu, chủ yếu tập trung tổ chức lựa chọn nhà thầu 6 tháng đầu năm).

8. Điều 20 - Chỉ định thầu:

- Điểm e khoản 2: Nhất trí phương án 2.

- Đề nghị bổ sung trường hợp áp dụng chỉ định thầu: Gói thầu tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng và dự toán phục vụ thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Lý do: Để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 và khoản 8 Điều 15 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ “Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng thực hiện theo hình thức chỉ định thầu và theo quy trình chỉ định thầu rút gọn được quy định tại pháp luật về đấu thầu”.

9. Tại Điều 35: Đề nghị quy định rõ gói thầu nào phải tham vấn thị trường.

10. Tại Điều 36: Đề nghị quy định rõ dự án có quy mô, tính chất như thế nào phải lập, phê duyệt chiến lược đấu thầu.

11. Tại khoản 1 Điều 37: Đề nghị xem xét quy định rõ tiêu chí xác định đủ điều kiện, chưa đủ điều kiện lập kế hoạch cho toàn bộ dự án, dự toán mua sắm để thuận lợi trong quá trình thực hiện và phân chia các phần công việc trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

12. Tại điểm b khoản 2 Điều 38 đề nghị sửa cụm từ “*Quyết định mua sắm*” thành “*Quyết định phê duyệt dự toán*” vì thông thường cuối năm trước cơ quan có thẩm quyền đã xác định và giao dự toán để thực hiện mua sắm năm sau cho các cơ quan theo Luật Ngân sách hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp quyết định mua sắm theo khoản 2 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC (*Có quy định cả cấp có thẩm quyền và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mua sắm*).

13. Tại khoản 2 Điều 39: Đề nghị xem xét bổ sung, chỉnh sửa thành “*Việc xác định chi phí dự phòng phải phù hợp với điều kiện, quy mô, tính chất của từng gói thầu và nằm trong chi phí dự phòng trong dự án hoặc dự toán đã được duyệt trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành*” vì giá gói thầu đã có quy định phải căn cứ vào dự án, dự toán được duyệt theo quy định tại Điều 38.

14. Tại khoản 4, khoản 6 Điều 39: Đề nghị xem xét bổ sung quy định hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu và loại hợp đồng trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu trường hợp không lập, phê duyệt chiến lược đấu thầu.

15. Tại khoản 7 Điều 39: Đề nghị xem xét giữ nguyên thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Luật Đấu thầu năm 2013 do quy định về thời gian thực hiện gói thầu chỉ là thời gian giao hàng, thời gian nghiệm thu hoàn thành công trình không thể hiện cả khoảng thời gian thực hiện gói thầu từ thời điểm ký hợp đồng đến khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.

16. Tại điểm b khoản 4 Điều 40: Đề nghị quy định cụ thể, chi tiết một số nhiệm vụ thuộc tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng trong phân công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu. Vì hiện nay một số nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ của tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng, xong tổ chức này không thể thực hiện được hết mà phải tổ chức lựa chọn nhà thầu ví dụ như Đo đạc; trích lập bản đồ địa chính, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc, lập bản đồ địa chính....Ngoài ra, đề nghị xem xét bổ sung quy định rõ về tiêu chí, cách thức xác định giữa phân công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu và hình thức tự thực hiện.

17. Tại mục 2 - Hợp đồng với nhà đầu tư: Đề nghị bổ sung quy định các trường hợp điều chỉnh hợp đồng nhà đầu tư, trình tự và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

18. Tại điểm b khoản 7 Điều 75: Đề nghị xem xét bổ sung, chỉnh sửa thành "Phê duyệt hoặc uỷ quyền phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư" cho phù hợp và thống nhất với khoản 1 Điều này.

19. Tại khoản 5 Điều 84: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa thành "Giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chính, quan trọng thuộc các dự án thuộc lĩnh vực quản lý, trừ các dự án, gói thầu quy định tại điểm c khoản 2 Điều 83 Luật này" do các gói thầu trên địa bàn tỉnh bao gồm các gói thầu sử dụng nguồn vốn của ngành dọc; tổ chức đấu thầu theo Quy chế đấu thầu của ngành, đồng thời để nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của đơn vị nên đề xuất ngành dọc tự giám sát.

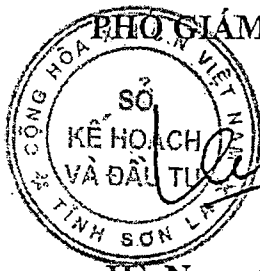
20. Tại khoản 1 Điều 94: Đề nghị quy định thêm Hội đồng giải quyết kiến nghị nguồn vốn theo ngành dọc để ngành dọc là cơ quan giải quyết kiến nghị (Ví dụ: Tập đoàn điện lực, Bảo hiểm, thuế...) không nên quy định để các địa phương giải quyết kiến nghị các gói thầu sử dụng vốn do cấp trên của ngành dọc phân bổ và do ngành dọc quản lý.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La trân trọng kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. / *Hôm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, ĐTTĐGS (My 04b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHỤ GIÁM ĐỐC



Hà Ngọc Châu

Số: 1014/KH&ĐT-KTN

Bắc Kạn, ngày 27 tháng 6 năm 2022

V/v tham gia ý kiến về dự thảo
Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn bản số 3849/UBND-GTCNXD ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi); sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến đóng góp của các đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn tham gia một số ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với các nội dung của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).
2. Đề xuất phương án lựa chọn tại các điều, khoản của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Phương án lựa chọn
1	Điểm b, khoản 1, Điều 1	Phương án 2
2	Khoản 8, Điều 4	Phương án 2
3	Khoản 9, Điều 4	Phương án 2
4	Khoản 11, Điều 4	Phương án 1
5	Điểm e, khoản 1, Điều 5	Phương án 2
6	Điều 6	Phương án 2
7	Khoản 1, Điều 11	Phương án 2
8	Điều 14	Phương án 1
9	Điều 19	Phương án 2
10	Điểm e, khoản 2, Điều 20	Phương án 1
11	Điều 22	Phương án 3
12	Điều 29	Phương án 2
13	Điều 73	Phương án 2
14	Khoản 1, Điều 93	Phương án 2
15	Khoản 1, Điều 94	Phương án 1
16	Khoản 2, Điều 94	Phương án 1
17	Khoản 3, Điều 94	Phương án 1

* Đối với khoản 1, Điều 93, đề xuất lựa chọn phương án 2, tuy nhiên đề nghị chỉnh sửa điểm c, khoản 1, Điều 93 như sau: “c) Khởi kiện ra Tòa án sau khi có kết quả giải quyết kiến nghị”.

3. Một số nội dung khác:

- Tại khoản 2, Điều 69 quy định: “...*Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định.*”. Tuy nhiên, theo Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định: “*Trường hợp điều chỉnh tiến độ làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư phải báo cáo Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định.*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất nội dung quy định về điều chỉnh tiến độ của hợp đồng.

- Tại điểm a và điểm d, khoản 1, Điều 38 quy định 02 trong các căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án gồm *Quyết định dự án và Kế hoạch đầu tư công trung hạn được phê duyệt đối với dự án đầu tư công*. Tuy nhiên, theo quy định Luật Đầu tư công thì để có quyết định phê duyệt dự án thì dự án phải thuộc danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn được duyệt, đồng thời tránh tình trạng phát hành hồ sơ mời thầu, quyết định chỉ thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn và nhà thầu triển khai thực hiện các công việc hợp đồng trong khi nguồn vốn chưa được bố trí cho gói thầu, đề nghị chỉnh sửa điểm d như sau: “*d) Kế hoạch bố trí vốn theo yêu cầu tiến độ thực hiện gói thầu*”.

- Tại điểm b, khoản 5, Điều 39 của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) quy định: “*Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: ghi rõ số ngày thẩm định hồ sơ mời thầu (nếu có), đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*”. Tuy nhiên, việc đưa chính xác số ngày thẩm định, đánh giá vào trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu dẫn tới việc phải điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiều lần, các chủ đầu tư không chủ động được các công việc của công tác lựa chọn nhà thầu, ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện chung của dự án. Đề xuất bỏ nội dung này.

- Đề nghị cơ quan chủ trì xem xét lại sự thống nhất về thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giữa Khoản 1 Điều 40 và Khoản 1 Điều 75, cụ thể: Tại Khoản 1 Điều 40 nêu “*Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu...*”; khoản 2 Điều 40 nêu “*...lập báo cáo thẩm định trình chủ đầu tư*” tuy nhiên tại Khoản 1 Điều 75 nêu trách nhiệm của người có thẩm quyền là “*Phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 của Luật này*”

- Đối với nội dung quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu tại khoản 3, Điều 40 và khoản 3 Điều 41, đề nghị chỉ thể hiện Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu; các phần công việc đã thực hiện, phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu,... và các nội dung khác chỉ cần thể hiện trong tờ trình của Chủ đầu tư.

- Tại điểm d, khoản 7, Điều 75: Trách nhiệm của người có thẩm quyền, đề nghị bổ sung như sau: “*d) Ký kết hoặc ủy quyền ký kết hợp đồng và quản lý việc thực hiện hợp đồng;*”. Lý do: Một số dự án sử dụng đất có quy mô nhỏ nội dung hợp đồng không phức tạp, trên cơ sở căn cứ vào văn bản phê duyệt kết quả lựa

chọn nhà đầu tư Người có thẩm quyền có thể ủy quyền cho Bên mời thầu đàm phán, ký kết hợp đồng với Nhà đầu tư để đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và thuận lợi cho công tác quản lý, thực hiện hợp đồng dự án về sau.

- Tại Điều 60 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 đã quy định trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất; xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Tuy nhiên, theo Luật Đất đai năm 2013 chưa có quy định về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất; xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Do vậy, đề nghị bổ sung quy định về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất; xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Trên đây là nội dung góp ý về Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- Phòng ĐKKD;
- Lưu VT, KTN (Ch).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Bình

Số: /SKHĐT-THQH

Hung Yên, ngày tháng năm 2022

V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Sau khi phối hợp với các Sở, ngành; UBND các huyện thị xã, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên tổng hợp ý kiến cơ bản nhất trí nội dung dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) nêu trên đồng thời tham gia một số ý kiến quan trọng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu

- Tại điểm b khoản 1 Điều 1 Dự thảo Luật: Đề nghị chọn phương án 2, để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

- Chỉ định thầu (Điều 20 Dự thảo Luật): Tại điểm e dự thảo Luật chọn phương án 2 “*Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình*”, lý do: Tạo được thuận lợi rút ngắn thời gian lựa chọn nhà thầu và hiệu quả về kinh tế.

- Mua sắm trực tiếp (Điều 22 Dự thảo Luật): Đề nghị chọn phương án 2, để tạo cơ sở pháp lý cho các chủ đầu tư mua thêm hàng hóa đã trúng thầu trước đó, tiết kiệm thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, tăng hiệu quả kinh tế trong đấu thầu, tránh chủ đầu tư áp giá cao khi mua sắm trực tiếp.

3. Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu


- Về tư cách hợp lệ (Điều 5 Dự thảo Luật): Tại điểm e khoản 1 Điều 5, đề nghị chọn phương án 2 “*bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước*”. Nhằm tạo sự nghiêm túc và có tính chất răn đe đối với các nhà thầu khi tham gia hoạt động đấu thầu.

- Đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu (Điều 6 Dự thảo Luật): Đề nghị lựa chọn phương án 2, đảm bảo được các lợi ích của các chủ thể tham gia dự thầu, nhằm tăng cường tính cạnh tranh, công bằng và hiệu quả kinh tế.

4. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

- Tại Điều 93 Dự thảo Luật, đề nghị chọn phương án 2, đảm bảo được tính logic và khoa học trong quá trình giải quyết kiến nghị.

- Tại Điều 94 Dự thảo Luật, đề nghị chọn phương án 1 quy định chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị. Vì việc quy định chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị tham gia vào quá trình chỉ đạo giải quyết kiến nghị và được quy định ở trung ương và cấp tỉnh là đơn vị có chức năng giải quyết kiến nghị cho các nhà thầu, nhà đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên kính gửi Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH^{Năng}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Luyện Văn Tạo

V/v tham gia góp ý dự thảo Luật
Đấu thầu sửa đổi

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022, chỉ đạo của UBND tỉnh Ninh Bình tại văn bản số 412/UBND-VP4 ngày 20/6/2022 về đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình đã chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư dự án, các cơ quan liên quan nghiên cứu dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi và tham gia ý kiến như sau:

- Tại điểm b khoản 1 Điều 1: Lựa chọn phương án 2.
- Tại điểm b khoản 2 Điều 1: Đề nghị thêm cụm từ “đối với trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định” vào sau cụm từ “công trình thương mại, dịch vụ” (nội dung sau đề nghị: “công trình thương mại, dịch vụ đối với trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định”).
- Tại điểm c khoản 2 Điều 1: Đề nghị sửa thành: “Dự án đầu tư khác phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định”.
- Tại Điểm e khoản 1 Điều 5: Lựa chọn phương án 2.
- Tại Điều 17: Đề nghị giữ nguyên (không cắt bỏ) khâu thẩm định, phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, thương thảo hợp đồng trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Lý do: Đây là khâu quan trọng trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Đề nghị bỏ khoản 7 và khoản 8 Điều 17: Do phát sinh thêm thủ tục, thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Tại điểm a khoản 2 Điều 20: Đề nghị thêm cụm từ “nhằm ngăn ngừa sự cố” vào sau đoạn “gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay” (nội dung sau đề nghị: “gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay nhằm ngăn ngừa sự cố”).
- Tại điểm e khoản 2 Điều 20: Lựa chọn phương án 2. Đồng thời, đề nghị bổ sung cụm từ “trừ gói thầu hoàn trả” vào sau cụm từ “Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật” (nội dung sau đề nghị: “Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật trừ gói thầu hoàn trả”).
- Điều 29 (Phương thức 01 giai đoạn 02 túi hồ sơ): Đề nghị giữ nguyên theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013.
- Tại Điểm d khoản 1 Điều 38: Đề nghị sửa lại thành “Kế hoạch vốn bố trí đối với dự án”.

- Tại đoạn đầu tiên của điểm a khoản 2 Điều 39: Đề nghị sửa lại thành “Đối với gói thầu xây lắp có thời gian thực hiện hợp đồng dưới 12 tháng thì chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá được tính bằng không”.

- Đề nghị bỏ điểm b khoản 5 Điều 39: Do nội dung này được quy định cụ thể trong Luật, Nghị định hướng dẫn.

- Điều 42 (Đấu thầu trước): Đề nghị giữ nguyên theo quy định tại Điều 36 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Đối với nội dung về hợp đồng với nhà thầu (Mục I, Chương VIII): Đối với hợp đồng thuộc dự án có cấu phần xây dựng đề nghị áp dụng theo quy định tại Luật Xây dựng.

- Tại Điều 75 (trách nhiệm của người có thẩm quyền): Bổ sung nội dung về việc người có thẩm quyền được phép ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, nội dung trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: TH, VX, KTN, TTr;
- Lưu: VT, TĐ.
ĐBN.

GIÁM ĐỐC



Đinh Thị Thúy Ngân

Bắc Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2022

V/v tham gia ý kiến góp ý Dự thảo
Luật Đấu thầu sửa đổi

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022; ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2739/UBND-KTN ngày 16/6/2022 về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư có một số ý kiến đóng góp như sau:

1. Nội dung góp ý

- Về phạm vi điều chỉnh:

+ Về nguồn vốn: Đề nghiên cứu xem xét chỉnh sửa theo hướng quy định đồng nhất khái niệm về nguồn vốn “Ngân sách nhà nước” như Dự thảo với khái niệm “vốn đầu tư công” theo quy định của Luật Đầu tư công 2019 và phù hợp với quy định của Luật Xây dựng. Cụ thể: Khoản 22 Điều 4 Luật Đầu tư công 2019 quy định “*Vốn đầu tư công quy định tại Luật này bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu 2013 cũng như Dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi không quy định phạm vi điều chỉnh đối với *vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật*. Vì vậy, các dự án, dự toán mua sắm khi sử dụng phần vốn này nhưng không bắt buộc phải áp dụng Luật Đấu thầu là không phù hợp. Riêng phạm vi quy định đối với Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước, đề nghị chọn Phương án 1 để bảo đảm quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Tại điểm g khoản 1 Điều 1 đề nghị thay cụm từ “vật tư y tế” thành “trang thiết bị y tế”, do các văn bản hiện nay không có khái niệm hay giải thích về “vật tư y tế”.

- Tại khoản 9 Điều 4 nên lựa chọn Phương án 2 nhưng đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “*Dịch vụ tư vấn là hoạt động có tính chất tư vấn, tính chuyên môn cao được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân tư vấn có năng lực, kinh nghiệm được phép hành nghề theo quy định của pháp luật. Dịch vụ tư vấn bao gồm tư vấn chính sách, tư vấn khảo sát, vẽ bản đồ, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn quản lý dự án, tư vấn tài chính kế toán, tư vấn đào tạo, các dịch vụ tư vấn khác*”.

- Tại điểm e, khoản 1 Điều 5 của dự thảo Luật Đấu thầu: Quy định tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư nên lựa chọn Phương án 2; song, hành vi: “*bị cấm*”

được coi là bị cấm trên cả nước” nên bổ sung vào quy định tại Điều 4 - Giải thích từ ngữ.

- Tại Điều 22: Chọn Phương án 1 do quy định của pháp luật về hình thức mua sắm trực tiếp khá phức tạp, dễ xảy ra sai sót trong quá trình thực hiện trong khi các thủ tục và thời gian thực hiện không giảm được nhiều.

- Về chiến lược đấu thầu cho dự án đầu tư phát triển: Trong Chương IV của dự thảo Luật Đấu thầu cần thiết bổ sung điều khoản quy định giao cho Chính phủ hướng dẫn chi tiết về xác định chi phí cho các công tác như: Tham vấn thị trường, lập chiến lược đấu thầu của dự án và các chi phí khác liên quan.

- Tại khoản 2 Điều 55 Dự thảo quy định về căn cứ lập danh mục dự án có căn cứ:

“2. Căn cứ lập danh mục dự án đầu tư:

a) Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, ngành, địa phương 5 năm và hằng năm;

b) Chương trình phát triển đô thị (nếu có) theo quy định của pháp luật về phát triển đô thị đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị;

c) Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại;

d) Quy hoạch xây dựng có tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/500 (nếu có) hoặc quy hoạch phân khu đô thị có tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/5.000 theo quy định của pháp luật.”

Đề nghị nghiên cứu xem xét lại quy định tại điểm b, điểm c khoản này. Lý do: Theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Luật Đầu tư, các dự án khu đô thị, dự án nhà ở thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư. Do đó, các dự án không phải là dự án khu đô thị, dự án nhà ở thì khi lập danh mục dự án không nên yêu cầu căn cứ vào chương trình phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở.

2. Nội dung kiến nghị

Ngoài một số ý kiến nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang kiến nghị một số nội dung đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng Dự thảo luật nghiên cứu xem xét chỉnh sửa, bổ sung quy định để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương:

- Tại khoản 7 Điều 17 Dự thảo quy định “*Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu*”. Đề nghị xem xét lại nội dung này, lý do:

+ Nếu quy định đây là thủ tục hành chính phải thực hiện thì sẽ không không phù hợp trình tự thực hiện vì thẩm quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư; cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu cấp trung ương, tỉnh, huyện không thể rà soát để chủ đầu tư phê duyệt.

+ Nếu không coi đây là thủ tục hành chính, chỉ là ý kiến tham vấn thì không nên vào quy định của Luật vì không ràng buộc trách nhiệm.

- Tại điểm c khoản 5 Điều 89 Dự thảo quy định các hành vi bị cấm, trong đó có nhóm hành vi “cản trở” có hành vi: *“Lợi dụng kiến nghị trong đấu thầu, khiếu nại, tố cáo để cản trở cuộc thầu nhằm thu lợi bất chính”*. Trong thực tế hiện nay, có nhiều trường hợp các nhà thầu “đi chợ” để thỏa thuận với các nhà thầu khác nhằm thu lợi bất chính; trường hợp không đạt được mục đích lợi dụng quy định của pháp luật để kiến nghị, tố cáo kéo dài làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của các chủ đầu tư cũng như của cơ quan nhà nước. Vì vậy, đề nghị bổ sung thêm nội dung “Chính phủ quy định chi tiết điều này” để nội dung này được quy định cụ thể làm cơ sở pháp lý để xử lý các nhà thầu cố tình vi phạm.

- Tại Điều 94 Dự thảo quy định về “Hội đồng giải quyết kiến nghị”, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xem xét quy định nội dung này theo hai hướng:

+ Hướng thứ nhất: Có thể quy định việc giải quyết kiến nghị nên giao cho các đơn vị tư vấn độc lập thực hiện vì bản chất, kết quả xử lý kiến nghị chỉ là ý kiến tham vấn, thẩm quyền xử lý kiến nghị là có người có thẩm quyền. Vì vậy, để đảm bảo tính khách quan trong giải quyết kiến nghị đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu quy định Hội đồng giải quyết kiến nghị là đơn vị tư vấn giải quyết kiến nghị độc lập với cơ quan Nhà nước.

+ Hướng thứ hai: Trường hợp quy định của Luật theo hướng việc giải quyết kiến nghị vẫn giao cho cơ quan nhà nước thực hiện thì đề nghị quy định thêm một cấp về Hội đồng giải quyết kiến nghị bao gồm: Cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện. Trong đó Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ thực hiện vai trò Hội đồng tư vấn đối với các gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm mà người có thẩm quyền là Chủ tịch UBND cấp tỉnh; đối với các gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư thì Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị do Phòng Tài chính- kế hoạch cấp huyện thành lập. Lý do hiện tại các gói thầu tổ chức đấu thầu trên địa bàn tỉnh rất lớn (như tỉnh Bắc Giang mỗi năm hàng nghìn gói thầu tổ chức đấu thầu rộng rãi) trong khi việc kiến nghị của các nhà thầu là khá nhiều nếu tập trung việc giải quyết kiến nghị ở địa phương, Hội đồng tư vấn tập trung ở Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đấu thầu, thẩm định và Giám sát đầu tư chỉ 05 biên chế) không đủ nhân sự để xử lý công việc. Bên cạnh đó, theo quy trình thực hiện, Lãnh đạo Sở kế hoạch và Đầu tư là Chủ tịch Hội đồng tư vấn ký văn bản giải quyết kiến nghị để chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã (là người có thẩm quyền) quyết định xử kiến nghị là không phù hợp.

- Tại Điểm d Khoản 1 Điều 96 Dự thảo quy định *“Người có thẩm quyền phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu”* là quá ngắn, không khả thi. Lý do trong 05 ngày đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải có văn bản mời các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan tới nội dung kiến nghị, bao gồm đấu thầu, pháp lý, kỹ

thuật, tài chính, xây dựng, công nghệ và các lĩnh vực khác; sau đó thành lập Hội đồng và nghiên cứu, giải quyết kiến nghị. Vì vậy để đủ thời gian thực hiện nội dung này, đề nghị quy định trong Dự thảo nên quy định thời gian là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết điều này theo hướng phân các mốc thời gian theo quy của gói thầu.

Trên đây là một số nội dung tham gia ý kiến đối với Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang đề nghị bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xem xét chỉnh sửa.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, ĐTTĐ&GSĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hưởng

Số: 1242 /KHĐT-ĐT
V/v Ý kiến góp ý Dự thảo Luật
Đấu thầu (sửa đổi)

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

Ngày 17/6/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh có văn bản số 1195/KHĐT-ĐTG gửi các sở, ban, ngành, địa phương và các công ty TNHH MTV trên địa bàn tỉnh để lấy ý kiến cho Dự thảo Luật sửa đổi.

Về cơ bản thống nhất với các nội dung trong dự thảo. Tuy nhiên, tại một số điều khoản của Dự thảo có ý kiến như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1 Dự thảo)

Điểm b khoản 1: Chọn phương án 2 để đảm bảo cụ thể, tránh phát sinh thêm Nghị định hay Thông tư hướng dẫn.

2. Giải thích từ ngữ (Điều 4 Dự thảo)

+ Khoản 8; khoản 9: Chọn phương án 2 vì cụ thể, rõ ràng.

+ Khoản 11: Chọn phương án 1 vì cụ thể, dễ thực hiện không phải phát sinh thêm Nghị định hay Thông tư hướng dẫn.

+ Khoản 14: Đề nghị quy định rõ nội khối gồm khu vực cụ thể nào.

+ Khoản 27: Theo nội dung khoản này hàng hóa bao gồm vật tư y tế. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản pháp quy nào quy định khái niệm vật tư y tế cũng như hướng dẫn phân loại, danh mục vật tư y tế. Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ “vật tư y tế” trong Luật và hướng dẫn quy định mua sắm vật tư y tế.

3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 5 Dự thảo)

Điểm e khoản 1: Chọn phương án 2 để đảm bảo công bằng minh bạch cho tất cả các nhà thầu tránh các hành vi gian lận, thông thầu trong đấu thầu.

4. Đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu (Điều 6 Dự thảo)

Phương án 1. Tuy nhiên đề nghị làm rõ khái niệm về cụm từ “độc lập về pháp lý”. Trường hợp sau có được hiểu là độc lập về pháp lý và bên này được tham gia đấu thầu khi bên khác là chủ đầu tư không và ngược lại. Ví dụ: Công ty

con B là đơn vị trực thuộc của Tổng công ty A hạch toán phụ thuộc được Tổng công ty A giao là chủ đầu tư một dự án, Công ty C cũng là đơn vị trực thuộc của Tổng công ty A, đề nghị làm rõ trong trường hợp Công ty B tổ chức đấu thầu, Công ty C có thể tham gia trong trường hợp gói thầu tổ chức đấu thầu theo hình thức nào, giả sử không tham gia đấu thầu được có thể xem xét đưa vào trong Luật đấu thầu như là một trong những trường hợp của hình thức tự thực hiện.

5. Chi phí trong đấu thầu (Điều 11 Dự thảo)

Khoản 1: Chọn phương án 2, đã quy định cụ thể chi phí với nhà thầu trong nước và quốc tế.

6. Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu (Điều 14 Dự thảo)

Chọn phương án 1, đảm bảo cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu am hiểu, có kinh nghiệm về đấu thầu.

7. Nội dung hồ sơ mời thầu (Điều 17 Dự thảo)

Khoản 7, khoản 8: Đề nghị bỏ 02 khoản này. Do không phù hợp thực tế vì số lượng biên chế của phòng chuyên môn về đấu thầu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh chỉ từ 5-7 người, cán bộ thực hiện công tác đấu thầu tại phòng Tài chính-kế hoạch các huyện chỉ từ 1-2 người. Ngoài ra, cán bộ còn phải thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác và một số gói thầu thuộc mua sắm hàng hóa, mua thuốc, vật tư y tế cán bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư không có chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực này nên không thể xem xét, rà soát nội dung tiêu chí mời có phù hợp hay không.

8. Đấu thầu hạn chế (Điều 19 Dự thảo)

Phương án 1. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung khái niệm về gói thầu yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù.

9. Chỉ định thầu (Điều 20 Dự thảo)

Điểm e khoản 2: Chọn phương án 2 để thuận lợi, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng.

10. Mua sắm trực tiếp (Điều 22 Dự thảo)

Chọn phương án 2. Tuy nhiên đề nghị bổ sung:

+ Hạn mức tối đa của tùy chọn mua thêm.

+ Tại thời điểm phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp, nhà thầu vẫn phải đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó.

+ Đơn giá thực tế thời điểm mua sắm trực tiếp thấp hơn đơn giá tương ứng trong hợp đồng đã ký kết.

11. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ (Điều 29 Dự thảo)

Chọn phương án 2. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung cách xác định “hiệu quả kinh tế” cho gói thầu.

12. Tham vấn thị trường (Điều 35 Dự thảo); Chiến lược đấu thầu cho dự án đầu tư phát triển (Điều 36 Dự thảo)

Đề nghị bỏ 02 Điều này. Do thực tế tại Việt Nam các doanh nghiệp, đơn vị cung ứng hàng hóa, sản phẩm chưa thực sự minh bạch, tâm lý chưa sẵn sàng hợp tác dẫn đến khó khăn trong thực hiện nội dung tham vấn thị trường. Ngoài ra, chưa có tiêu chí, công cụ để xem xét những nội dung của chiến lược đấu thầu, khó khăn trong xem xét nội dung tác động của bối cảnh thực hiện dự án đối với công tác đấu thầu; phân tích thị trường; xác định rủi ro trong đấu thầu... Mặt khác, để giảm thiểu thủ tục, thời gian trong thực hiện dự án đầu tư.

13. Nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Điều 37 Dự thảo)

Khoản 1: Đề nghị bỏ từ ngữ: “và dự kiến dự toán mua sắm của các năm tiếp theo” do dự kiến dự toán chỉ là dự kiến chưa được phê duyệt mà căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với mua sắm thường xuyên tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 38 dự thảo gồm: Quyết định mua sắm được phê duyệt, nguồn vốn, dự toán mua sắm thường xuyên được xác định hoặc phê duyệt.

14. Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Điều 38 Dự thảo)

Điểm c khoản 1: Đề nghị bỏ. Do đề nghị bỏ quy định về chiến lược đấu thầu nêu trên.

15. Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Điều 39 Dự thảo)

+ Khoản 2: Đề nghị bổ sung giá gói thầu đối với mua sắm tập trung; làm rõ cách lập “giá ước tính cho từng phần trong gói thầu”.

+ Khoản 3 dự thảo quy định: “Đối với mỗi gói thầu phải nêu rõ nguồn vốn đã được xác định hoặc phê duyệt”, và tại điểm c khoản 2 Điều 38 Dự thảo quy định: “Nguồn vốn, dự toán mua sắm thường xuyên được xác định hoặc phê duyệt”. Đề nghị Dự thảo làm rõ hoặc giao Chính phủ quy định cụ thể về khái niệm “dự toán mua sắm được xác định” hoặc “dự toán mua sắm được phê duyệt”; “nguồn vốn được xác định” hoặc “nguồn vốn được phê duyệt”, quy định rõ về thẩm quyền phê duyệt dự toán. Vì, theo Luật Ngân sách hiện hành không có quy định về phê duyệt dự toán, mà chỉ quy định về giao dự toán.

+ Khoản 4, Khoản 6: Do ở trên đã đề nghị “bỏ” quy định về chiến lược đấu thầu nên đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung các khoản này với dự án không lập chiến lược đấu thầu.

+ Khoản 8: Do ở trên đề nghị bỏ tùy chọn mua thêm nên đề nghị bỏ khoản này.

16. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án (Điều 40 Dự thảo)

+ Do ở trên đề nghị bỏ quy định về chiến lược đấu thầu nên đề nghị xem xét, sửa đổi, bổ sung điều này thành thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án.

+ Khoản 1, khoản 2 đề nghị sửa đổi và quy định cụ thể: Các trường hợp phải thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Tổ chức\đơn vị được giao thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (người có thẩm quyền\ người đứng đầu chủ đầu tư\người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án).

+ Khoản 4: Đề nghị xem xét sửa đổi quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chỉ gồm nội dung tại điểm c, điểm e khoản 4 Điều này, không gồm nội dung tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ khoản 4 Điều này (không gồm phần công việc đã thực hiện, phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu,...).

17. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu dự toán mua sắm thường xuyên (Điều 41 Dự thảo)

+ Đề nghị quy định cụ thể: Các trường hợp phải thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Tổ chức\đơn vị được giao thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu

+ Đề nghị xem xét sửa đổi quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chỉ gồm nội dung tại điểm c, điểm e khoản 3 Điều này, không gồm nội dung tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ khoản 3 Điều này (không gồm phần công việc đã thực hiện, phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu,...).

18. Đấu thầu trước (Điều 42 Dự thảo)

Đề nghị bỏ điều này. Do dự án chưa được duyệt, chưa rõ quy mô, tính chất của dự án nên chưa đủ cơ sở để lựa chọn nhà thầu thực hiện một số công việc như nêu trong dự thảo.

19. Mua sắm tập trung, mua thuốc (Chương V Dự thảo)

Đề nghị bổ sung quy định về:

+ Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

+ Tổ chức/đơn vị được giao thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

+ Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

20. Hợp đồng với nhà thầu (mục 1 Chương VIII Dự thảo)

Đề nghị xem xét ban hành đảm bảo nội dung quy định đồng nhất với pháp Luật Xây dựng và quy định khác (nếu có).

21. Các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu (Điều 89 Dự thảo)

Tại điểm b, điểm c khoản 6 Điều này đề nghị sửa thành:

b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với cùng một gói thầu, dự án (trừ trường hợp chủ đầu tư có đủ năng lực tự thực hiện đồng thời hai công việc trên, phải đảm bảo các bộ phận khác nhau thực hiện từng nội dung công việc);

c) Tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với cùng một gói thầu, dự án (trừ trường hợp chủ đầu tư có đủ năng lực tự thực hiện đồng thời hai công việc trên, phải đảm bảo các bộ phận khác nhau thực hiện từng nội dung công việc).

22. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu (Điều 93 Dự thảo)

Chọn phương án 2: Nhà thầu có nhiều lựa chọn để gửi đơn kiến nghị.

23. Hội đồng giải quyết kiến nghị (Điều 94 Dự thảo)

+ Về Chủ tịch/Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị: Chọn Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị (phương án 2). Tuy nhiên, đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định:

Chủ trì điều phối Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp tỉnh là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm theo nhiệm kỳ 3 năm.

+ Về thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị: Đề nghị bổ sung tiêu chí của thành viên được chỉ định vào Hội đồng giải quyết kiến nghị và quy định rõ hơn về cụm từ “chuyên gia trong lĩnh vực liên quan tới nội dung kiến nghị”

+ Bổ sung quy định về chi phí giải quyết kiến nghị do nhà thầu nộp: Theo dõi, nội dung chi,...

+ Dự thảo quy định “*Quyết định giải quyết kiến nghị của Hội đồng giải quyết kiến nghị có hiệu lực thi hành với chủ đầu tư, nhà thầu. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết kiến nghị của Hội đồng giải quyết kiến nghị, Chủ đầu tư, nhà thầu có quyền gửi đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét lại quyết định của Hội đồng giải quyết kiến nghị. Bên khiếu nại phải đồng thời thông báo việc khiếu nại cho Hội đồng giải quyết kiến nghị*”.

Đề nghị sửa thành: “*Quyết định giải quyết kiến nghị của Hội đồng giải quyết kiến nghị có hiệu lực thi hành với chủ đầu tư, nhà thầu. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết kiến nghị của Hội đồng giải quyết kiến nghị, nhà thầu có quyền gửi đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét*”.

24. Một số quy định về lựa chọn nhà đầu tư (Chương VI Dự thảo)

Hiện nay, theo quy định của pháp luật hiện hành chưa có quy định về lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án xã hội hóa. Do vậy, đề nghị quy định bổ sung về nội dung này.

Trên đây là ý kiến góp ý Luật Đấu thầu sửa đổi. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, ban hành, hướng dẫn để địa phương có cơ sở thực hiện. / *Đỗ Văn Hà*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD sở; Ô. Hà (PGĐ)
- Lưu: VP, ĐTG.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Văn Hà

B/c Cục Trưng → PCT Hằng → P-CS C. Mỹ Linh

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1949 /SKHĐT-TĐGSĐT

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 08 năm 2022

V/v liên quan đến góp ý Dự thảo
Luật Đấu thầu (sửa đổi)

2859

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

9/7/2022

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố tại Công văn số 3363/UBND-ĐTĐT ngày 20/6/2022; trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan căn cứ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 nghiên cứu, trực tiếp góp ý đối với Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Qua nghiên cứu và tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và có một số ý kiến góp ý cụ thể như sau:

1. Quy định về Sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu

a) Tại điểm b khoản 7 Điều 17, dự thảo Luật Đấu thầu sửa đổi có quy định: *“Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu như sau:*

....b) Đối với các gói thầu do Chủ tịch UBND tỉnh là người có thẩm quyền, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm rà soát;.....”.

Ngoài ra, tại Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 về đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến: *“Bổ sung quy định cơ quan quản lý về đấu thầu thuộc người có thẩm quyền chịu trách nhiệm xem xét sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu đối với một số gói thầu nhất định trước khi bên mời thầu phát hành hồ sơ mời thầu (tương tự cơ chế xét duyệt trước trong các dự án sử dụng vốn vay ODA của WB, ADB) nhằm nâng cao chất lượng của hồ sơ mời thầu, tránh tình trạng “cài cắm” trong hồ sơ mời thầu. Trường hợp gói thầu cần lấy ý kiến của cơ quan quản lý về đấu thầu thì không phải thẩm định nội dung hồ sơ mời thầu. Việc lấy ý kiến thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; quá thời hạn (dự kiến quy định không quá 06 ngày làm việc), nếu cơ quan quản lý về đấu thầu không có ý kiến thì được coi là cơ quan này đã thống nhất với nội dung của hồ sơ mời thầu”.*

*** Trong trường hợp thực hiện theo quy định nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư gặp phải một số khó khăn như sau:**

- Hiện nay, công tác thẩm định về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư do Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát Đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư phụ trách. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức chủ trì trực tiếp xử lý hồ sơ của phòng có 04 người. Với khối lượng công việc chuyên môn của phòng rất nhiều; đồng thời hàng năm thành phố có hơn 350 dự án mới triển khai do UBND thành phố Đà Nẵng là cấp quyết định đầu tư thì phòng không có đủ nhân sự có chuyên môn để

có thể kiểm tra, rà soát và có ý kiến về hồ sơ mời thầu đảm bảo có chất lượng và đúng thời hạn (không quá **06 ngày** làm việc) theo như quy định nêu trên. Hơn nữa, trong tương lai, thành phố ngày càng phát triển, dự án đầu tư ngày càng nhiều về số lượng, lĩnh vực và càng phức tạp, tuy nhiên, nhân sự phụ trách sẽ giảm xuống theo quy định về tinh giảm biên chế nên việc thực hiện theo quy định nêu trên sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

- Ngoài ra, các dự án đầu tư trong thời gian đến sẽ mở rộng trên nhiều lĩnh vực như công trình nhà ở, trụ sở, đường giao thông, cây xanh, cảng, cầu, v.v... với số lượng, quy mô và độ phức tạp nên các tiêu chí trong hồ sơ mời thầu, đặc biệt là các tiêu chí mang tính đặc thù, chuyên ngành sẽ càng nhiều; tuy nhiên với năng lực chuyên môn cán bộ thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư sẵn có thì sẽ không đủ kiến thức chuyên sâu và khả năng bao quát để kiểm tra, có ý kiến về các tiêu chí mang tính đặc thù, chuyên ngành.

- Theo nội dung tại khoản 7 Điều 17 dự thảo Luật thì toàn bộ các gói thầu sẽ được chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến. Tuy nhiên theo tiết 2 điểm c khoản 3 Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT thì chỉ đối với một số gói thầu nhất định. Do vậy kiến nghị cơ quan soạn thảo cần bổ sung, làm rõ thêm (hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết) nội dung này.

b) Về quy định: *“Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu”*. Có thể hiểu nội dung này là chủ đầu tư gửi hồ sơ mời thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chỉ để gửi đến cơ quan cơ quan quản lý đấu thầu kiểm tra, có ý kiến. Tuy nhiên, việc chủ đầu tư tự động đăng tải lên hệ thống mạng, không thông báo cho cơ quan quản lý đấu thầu để tiếp nhận kiểm tra xử lý nên sẽ xảy ra trường hợp không đảm bảo về mặt thời gian tiếp nhận để xử lý.

*** Do vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất như sau:**

- Tiếp tục giao chủ đầu tư thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu theo quy định của Luật Đấu thầu hiện hành (*không quy định việc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị khác thực hiện việc kiểm tra, rà soát như quy định tại dự thảo nêu trên*). Bên cạnh đó, nghiên cứu, ban hành các mẫu hồ sơ mời thầu đảm bảo tính chặt chẽ; trong đó có thể bổ sung thêm một số bộ tiêu chí mẫu cho các dự án như: Trụ sở, nhà ở, trường học, công trình, cầu, đường, cây xanh, y tế, v.v... để chủ đầu tư có thể căn cứ áp dụng, từ đó góp phần giảm thiểu tình trạng cãi cãi, hạn chế nhà thầu.

- Tăng cường phân cấp quyền và trách nhiệm cho chủ đầu tư trong công tác lựa chọn nhà thầu trên cơ sở các quy định của Luật Đấu thầu hiện hành để phù hợp với mô hình chính quyền đô thị; đồng thời tăng cường và thường xuyên tổ chức công tác tập huấn, nâng cao năng lực về đấu thầu cho các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án.

2. Về định nghĩa Bên mời thầu

- Theo khoản 1 Điều 66 Văn bản hợp nhất Luật Xây dựng số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội có quy định: “*Nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng gồm quản lý về phạm vi, kế hoạch công việc; khối lượng công việc; chất lượng xây dựng; tiến độ thực hiện; chi phí đầu tư xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; bảo vệ môi trường trong xây dựng; lựa chọn nhà thầu và hợp đồng xây dựng; quản lý rủi ro; quản lý hệ thống thông tin công trình và các nội dung cần thiết khác được thực hiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan*”.

Do đó, để tránh các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đối với các dự án do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thực hiện công tác Quản lý dự án do Người quyết định đầu tư giao nhiệm vụ, kính đề nghị điều chỉnh định nghĩa về bên mời thầu tại khoản 3 Điều 4 Luật đấu thầu (sửa đổi), như sau:

“Bên mời thầu là cơ quan, tổ chức có chuyên môn và năng lực để thực hiện các hoạt động đấu thầu, bao gồm:

a) Chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực hoặc tổ chức do chủ đầu tư quyết định thành lập hoặc lựa chọn;

b) Đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên;

c) Đơn vị mua sắm tập trung;

d) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức trực thuộc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn”.

3. Về bổ sung quy định về lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu triển khai quy hoạch

Theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 72/2019/NĐ-CP có quy định “*Việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu*”. Tuy nhiên hiện nay, tại Luật đấu thầu chưa có quy định đối với các gói thầu liên quan đến quy hoạch. Do đó, kính đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung các quy định về lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu triển khai quy hoạch.

4. Về chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

Theo khoản 1, 2, 3 Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP có quy định:

“Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng

1. Tổ chức phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định này khi tham gia hoạt động xây dựng các lĩnh vực sau đây:

a) Khảo sát xây dựng;

b) Lập thiết kế quy hoạch xây dựng;

c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng;

- d) Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- đ) Thi công xây dựng công trình;
- e) Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;
- g) Kiểm định xây dựng;
- h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Tổ chức khi tham gia hoạt động xây dựng các lĩnh vực quy định từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều này phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (sau đây gọi tắt là chứng chỉ năng lực), trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Các lĩnh vực, phạm vi hoạt động của chứng chỉ năng lực thực hiện theo quy định tại Phụ lục VII Nghị định này.

3. Tổ chức không yêu cầu phải có chứng chỉ năng lực theo quy định của Nghị định này khi tham gia các công việc sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực (trừ thực hiện tư vấn quản lý dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định này); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án theo quy định tại Điều 22 Nghị định này; Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định tại Điều 23 Nghị định này;

b) Thiết kế, giám sát, thi công về phòng cháy chữa cháy theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy;

c) Thiết kế, giám sát, thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình;

d) Thi công công tác hoàn thiện công trình xây dựng như trát, ốp lát, sơn, lắp đặt cửa, nội thất và các công việc tương tự khác không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực của công trình;

đ) Tham gia hoạt động xây dựng đối với công trình cấp IV; công viên cây xanh, công trình chiếu sáng công cộng; đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông; dự án chỉ có các công trình nêu tại điểm này;

e) Thực hiện các hoạt động xây dựng của tổ chức nước ngoài theo giấy phép hoạt động xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Xây dựng năm 2014”.

Theo đó, các tổ chức khi tham gia vào các hoạt động xây dựng theo quy định nêu trên phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng tương ứng. Tuy nhiên, theo quy định về công tác lập hồ sơ mời thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không cho phép yêu cầu về chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng mà cho phép cung cấp trước thời điểm ký kết hợp đồng và không có chế tài đối với các trường hợp không cung cấp được chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng trước khi ký kết hợp đồng làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án. Do đó, kính đề nghị bổ sung nội dung “Nhà thầu không cung cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng trước ngày ký kết hợp đồng xây dựng” vào các trường hợp không được hoàn trả Bảo đảm dự thầu quy định tại khoản 8 Điều 9 Dự thảo Luật đấu thầu (sửa đổi).

5. Về nội dung Ngôn ngữ sử dụng

Tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Luật có quy định: “*Ngôn ngữ sử dụng đối với đấu thầu quốc tế, đấu thầu nội khối là tiếng Anh hoặc tiếng Việt và tiếng Anh. Nhà thầu, nhà đầu tư được lựa chọn tiếng Anh hoặc tiếng Việt để chuẩn bị hồ sơ dự thầu.*”. Đấu thầu quốc tế, đấu thầu nội khối là đấu thầu mà nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài được tham dự thầu, nhưng đồng thời vẫn có nhà thầu, nhà đầu tư trong nước tham dự; bên cạnh đó, các chủ thể khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (người quyết có thẩm quyền, chủ đầu tư, cơ quan thẩm định, bên mời thầu, Tổ chuyên gia) và cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước cũng đều là các tổ chức, cá nhân trong nước; do vậy nếu quy định nhà thầu, nhà đầu tư được lựa chọn chỉ sử dụng tiếng Anh sẽ có phần gây bất tiện. Do vậy kiến nghị cơ quan soạn thảo cần quy định thống nhất sử dụng đồng thời cả tiếng Anh và tiếng Việt đối với đấu thầu quốc tế, đấu thầu nội khối.

6. Về nội dung Lựa chọn tư vấn cá nhân

Tại Điều 26 dự thảo Luật về “*Lựa chọn tư vấn cá nhân*” chỉ quy định như sau: Lựa chọn tư vấn cá nhân được áp dụng khi công việc của gói thầu chỉ yêu cầu một hoặc một số chuyên gia có kinh nghiệm, năng lực thực hiện mà không cần sự tham gia của tổ chức, không yêu cầu các điều kiện để thực hiện công việc như đối với nhà thầu là tổ chức. Kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này nhằm cụ thể hóa các trường hợp được phép lựa chọn tư vấn cá nhân để có sự thống nhất, tránh tùy tiện trong quá trình thực hiện.

7. Về nội dung Hợp đồng theo kết quả đấu ra

Tại khoản 6 Điều 62 dự thảo Luật có quy định: “*Hợp đồng theo kết quả đấu ra: Hợp đồng theo kết quả đấu ra được áp dụng cho gói thầu phi tư vấn, gói thầu sửa chữa, bảo trì tuyến đường trong đó nhà thầu được thanh toán dựa trên kết quả thực hiện hợp đồng về chất lượng, số lượng và các yếu tố khác.*”. Trong thực tế, công tác sửa chữa, bảo trì tuyến đường được nêu tại dự thảo sẽ còn có nhiều gói thầu mang tính chất tương tự, như: hệ thống đèn tín hiệu, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, cây xanh, vệ sinh môi trường... Do vậy kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét để có quy định cụ thể hơn nữa (hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết) trong việc áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đấu ra nêu trên.

8. Về nội dung Trượt giá hợp đồng

Tại khoản 1 Điều 68 dự thảo Luật có quy định: “*Trượt giá hợp đồng được áp dụng đối với loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh và hợp đồng theo thời gian. Việc điều chỉnh giá hợp đồng do trượt giá hợp đồng phải được quy định rõ trong hợp đồng về nội dung điều chỉnh, nguyên tắc và thời gian tính điều chỉnh, cơ sở dữ liệu đầu vào để tính điều chỉnh*”. Kiến nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm cụm từ “*ban đầu*” để nội dung trở thành “*...Việc điều chỉnh giá hợp đồng do trượt giá hợp đồng phải được quy định rõ trong hợp đồng ban đầu...*” nhằm tránh trường hợp các bên không quy định trước nội dung điều chỉnh để sau đó tùy tiện ký kết các phụ lục hợp đồng bổ sung vào hợp đồng ban đầu theo hướng có lợi cho nhà thầu.

9. Về nội dung xác định phần vốn nhà nước

Trong Phụ lục về cách xác định phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong các dự án đầu tư đính kèm theo dự thảo Luật: Tại Mục 2, kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét về nội dung “*V là phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án*” trong công thức $V = a(\%) \times T$ vì lý do nếu đã quy định Công ty A không phải là doanh nghiệp nhà nước thì “*phần vốn nhà nước*” và “*vốn của doanh nghiệp nhà nước*” không tương đồng với nhau. Tại Mục 4, kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh theo hướng khái quát hóa trường hợp các doanh nghiệp có vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước.

10. Về nội dung Chỉ định thầu

Tại điểm b khoản 2 Điều 20 dự thảo về chỉ định thầu có nêu: “*Gói thầu trong trường hợp khẩn cấp do các sự kiện khách quan, không lường trước được, bao gồm gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh mà chủ đầu tư không thể kịp thời thực hiện gói thầu nếu áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu khác;*”. Tuy nhiên thực tế thời gian qua, trong tình hình dịch bệnh Covid 19 ngoài việc mua hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh còn mua sắm hàng hóa khác như lương thực, thực phẩm và hàng hóa khác (gạo, suất ăn cho bệnh nhân tại Bệnh viện dã chiến, khẩu trang...) cấp bách nhằm kịp thời trong cung cấp để phòng chống dịch. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung hoàn chỉnh như sau: “*Gói thầu trong trường hợp khẩn cấp do các sự kiện khách quan, không lường trước được, bao gồm gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế, lương thực thực phẩm, suất ăn cho bệnh nhân tại các Bệnh viện dã chiến... để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh mà chủ đầu tư không thể kịp thời thực hiện gói thầu nếu áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu khác;*”.

11. Về nội dung Giá gói thầu

Tại khoản 2 Điều 39 dự thảo Luật Đấu thầu về giá gói thầu có nêu: “*....Trường hợp dự toán đã được phê duyệt trước khi lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì căn cứ dự toán để lập giá gói thầu.*”. Tuy nhiên, đối với việc mua sắm thường xuyên, hiện nay giá gói thầu khi lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu căn cứ một trong các nội dung: 03 báo giá, chứng thư thẩm định giá, giá dự toán, giá tham khảo của trang thiết bị y tế... (theo quy định tại Thông tư 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính và quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BYT của Bộ Y tế). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cần xây dựng định nghĩa cụ thể và thống nhất đối với giá gói thầu đối với dự án đầu tư xây dựng và giá gói thầu mua sắm thường xuyên, giá gói thầu mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế để có căn cứ xây dựng giá gói thầu cho phù hợp theo quy định.

12. Về nội dung Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu

Tại khoản 4, khoản 6 Điều 39 về hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng: ghi theo nội dung tương ứng trong quyết định phê duyệt chiến lược đấu thầu/quyết định phê duyệt dự án đầu tư (trong trường hợp tích hợp) (đối

với dự án). Tuy nhiên, đối với mua sắm thường xuyên, không có quyết định phê duyệt chi phí đấu thầu/quyết định phê duyệt dự án đầu tư thì đề nghị cơ quan soạn thảo hướng dẫn nội dung ghi trong ứng.

13. Về nội dung Chào hàng cạnh tranh

Tại khoản 3 Điều 43 quy định quy trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với chào hàng cạnh tranh gồm các bước sau: chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; **đánh giá hồ sơ đề xuất**; trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; hoàn thiện, ký kết hợp đồng. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 31 Điều 4 dự thảo Luật quy định Hồ sơ mời thầu là toàn bộ tài liệu sử dụng cho hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, **chào hàng cạnh tranh...** Do vậy, đề nghị xem xét, điều chỉnh lại nội dung nêu trên như sau: *“Quy định quy trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với chào hàng cạnh tranh gồm các bước sau: chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.”*

14. Về nội dung Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Tại điểm d khoản 1 Điều 76 Trách nhiệm của chủ đầu tư: Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu. Tuy nhiên tại điểm d, khoản 3 Phụ lục kèm theo Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nêu: *“Cắt bỏ khâu thẩm định, phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, thương thảo hợp đồng trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu nhằm giảm thủ tục, rút ngắn thời gian trong đấu thầu.”* Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh nội dung phù hợp.

15. Về nội dung Rà phá bom mìn

Tại điểm e khoản 2 Điều 20 quy định: *“Gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình được phép chỉ định thầu.”* Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ có bao gồm các gói thầu tư vấn khảo sát, lập phương án kỹ thuật rà phá bom mìn, gói thầu tư vấn giám sát rà phá bom mìn hay không?

16. Về nội dung Gói thầu hỗn hợp

Đối với gói thầu hỗn hợp, hiện nay Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) chưa quy định rõ trường hợp áp dụng cụ thể đối với mỗi loại hợp đồng hỗn hợp như EP, EC, PC. Các quy định về gói thầu hỗn hợp EPC được quy định ở các loại văn bản quy phạm pháp luật khác nhau gây khó khăn trong việc hợp nhất văn bản trong quá trình áp dụng. Riêng gói thầu EC, PC, không có quy định cụ thể ở các văn bản quy phạm pháp luật. Kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung vào trong Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

17. Về nội dung Vốn nhà nước

Tại khoản 49 Điều 4 dự thảo Luật về khái niệm "Vốn nhà nước": Hiện nay phạm vi và khái niệm về vốn nhà nước còn chưa được thống nhất tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu. Để thuận tiện trong quá trình thực hiện, kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu để có quy định cho thống nhất về

nguồn vốn nhà nước.

18. Về nội dung Các trường hợp hủy thầu

Tại khoản 2 Điều 15 các trường hợp hủy thầu: Đề nghị bổ sung thêm trường hợp không có nhà thầu tham gia dự thầu. Do trong quá trình thực hiện có một số gói thầu đăng tải đấu thầu rộng rãi qua mạng hai lần, đều không có nhà thầu tham dự. Do vậy, đề nghị bổ sung thêm để có cơ sở hủy thầu, và tiến hành thực hiện lại các thủ tục lựa chọn nhà thầu.

19. Về ý kiến góp ý các phương án

- Tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật (đề cập tại điểm b khoản 1 Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT) về mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với doanh nghiệp nhà nước: Theo khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước bao gồm doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Hoạt động đấu thầu là cần thiết nhằm giúp cho bên mời thầu lựa chọn được nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ với chất lượng và giá cả tốt nhất và bảo đảm tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Do đó, cần thiết phải áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp nhà nước. Theo đó, để đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả, tránh thất thoát nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp, kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 1**.

- Tại khoản 8 Điều 4 dự thảo Luật về Giải thích từ ngữ "*Dịch vụ phi tư vấn*": kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 1**.

- Tại khoản 9 Điều 4 dự thảo Luật về Giải thích từ ngữ "*Dịch vụ tư vấn*": kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 2**.

- Tại khoản 11 Điều 4 dự thảo Luật về Giải thích từ ngữ "*Dự án đầu tư phát triển*": kiến nghị xem xét lựa chọn nội dung kết hợp cả **03 Phương án**.

- Tại điểm e khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật (tiết 2 điểm a khoản 3 Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT) có đề cập 02 phương án liên quan đến nội dung "bị cấm tham dự thầu" để lựa chọn, bao gồm: Phương án 1 - bị cấm được coi là cấm tham dự các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình; Phương án 2 - bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước. Đối với nội dung này, kiến nghị có thể xem xét quy định cả 02 trường hợp nêu trên, nghĩa là có thể bị cấm tham dự các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình; hoặc bị cấm trên cả nước, tùy vào tính chất, mức độ của hành vi vi phạm.

- Tại Điều 6 dự thảo Luật về "*Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu*": kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 1**.

- Tại Điều 11 dự thảo Luật về "*Chi phí trong đấu thầu*": kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 2**.

- Tại Điều 14 dự thảo Luật về "*Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu*": kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 1**.

- Tại Điều 19 dự thảo Luật về “*Đấu thầu hạn chế*”: kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 2**.

- Tại điểm e khoản 2 Điều 20 dự thảo Luật về “*Chỉ định thầu*”: kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 2**.

- Tại Điều 22 dự thảo Luật về “*Mua sắm trực tiếp*”: kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 2**.

- Tại Điều 29 dự thảo Luật về “*Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ*”: kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 2**.

- Tại Điều 73 dự thảo Luật về “*Thời hạn hợp đồng dự án*”: kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 2**.

- Tại khoản 1 Điều 93 dự thảo Luật về “*Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu*”: kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 2**.

- Tại khoản 1 Điều 94 dự thảo Luật về “*Hội đồng giải quyết kiến nghị*”: kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 1**.

- Tại khoản 2 Điều 94 dự thảo Luật về “*Thành viên Hội đồng giải quyết kiến nghị*”: kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 2**.

- Tại khoản 3 Điều 94 dự thảo Luật về “*Hoạt động của Hội đồng giải quyết kiến nghị*”: kiến nghị xem xét lựa chọn **Phương án 2**.

Trên đây là một số ý kiến tham gia của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP Đà Nẵng (b/c);
- Lưu: VT, TĐGSĐT.

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Thanh Tâm

Số: 7058 /UBND-XĐCB

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 7 năm 2022

V/v tham gia ý kiến đối với
Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi); sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia góp ý nội dung như sau:

Cơ bản thống nhất Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), ngoài ra xin tham gia một số nội dung quan trọng theo định hướng xây dựng Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) như sau:

1. Tại điểm b khoản 1 Điều 1 Phạm vi điều chỉnh:

b) Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo: “*Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước*”.

Lý do, để đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp không phân biệt tỷ lệ % góp vốn.

2. Tại khoản 8 Điều 4. Giải thích từ ngữ:

“8. Dịch vụ phi tư vấn”, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo: “*Dịch vụ phi tư vấn là hoạt động liên quan chủ yếu tới các yếu tố vật lý hoặc hoạt động có tính chất lặp đi lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định. Dịch vụ phi tư vấn bao gồm logistics, bảo hiểm, quảng cáo, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ, và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này.*”

3. Tại khoản 9 Điều 4. Giải thích từ ngữ:

“9. Dịch vụ tư vấn”, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo: “*Dịch vụ tư vấn là hoạt động đòi hỏi kiến thức, kinh nghiệm của chuyên gia để thực hiện các dịch vụ có tính chất tư vấn, hành nghề hoặc hoạt động cần sự tham gia của cả chuyên gia cũng như máy móc, thiết bị cần thiết.*”

4. Tại khoản 11 Điều 4. Giải thích từ ngữ:

Thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo: “*11. Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi chung là dự án) bao gồm: Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi là dự án) bao gồm: chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng; dự án mua sắm tài sản, kể cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt; dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề án quy hoạch; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công*

nghe, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, điều tra cơ bản; các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển khác.”

5. Tại khoản 39 Điều 4. Giải thích từ ngữ:

“Nhà thầu phụ là nhà thầu tham gia thực hiện công việc xây lắp, tư vấn, phi tư vấn và dịch vụ liên quan của gói thầu theo hợp đồng được ký với nhà thầu chính. Nhà thầu phụ đặc biệt là nhà thầu phụ thực hiện công việc quan trọng của gói thầu do nhà thầu chính đề xuất trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trên cơ sở yêu cầu ghi trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.”

Đề nghị sửa đổi thành:

“Nhà thầu phụ là nhà thầu tham gia thực hiện công việc có giá trị nhỏ hơn giá trị nhà thầu chính đảm nhận liên quan của gói thầu theo hợp đồng được ký với nhà thầu chính. Nhà thầu phụ đặc biệt là nhà thầu phụ thực hiện công việc quan trọng của gói thầu do nhà thầu chính đề xuất trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trên cơ sở yêu cầu ghi trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.”

6. Tại điểm e khoản 1 Điều 5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư:

“e) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu”, thống nhất chọn phương án 2 theo dự thảo: “bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước.”

7. Tại Điều 6. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo.

8. Tại Điều 11. Chi phí trong đấu thầu, cơ bản thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo. Ngoài ra, đề nghị bổ sung sửa đổi quy định tại điểm “b) Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho nhà thầu” đề nghị sửa đổi thành “Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu tham dự thầu phải trả lệ phí cho chủ đầu tư hoặc bên mời thầu theo quy định”

Lý do, theo dự thảo quy định tại Điều 11 Bên mời thầu chịu trách nhiệm chi trả chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và các chi phí liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà thầu và trách nhiệm của bên mời thầu được quy định cụ thể tại Điều 77 của dự thảo là rất lớn. Tuy nhiên không có quy định các khoản thu để phục vụ cho các hoạt động liên quan đến lựa chọn nhà thầu. Kiến nghị cần bổ sung quy định các khoản thu khi các nhà thầu tham dự để bù đắp các khoản chi phí cho việc đăng tải thông tin về đấu thầu và các chi phí liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà thầu.

9. Tại Điều 14. Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo.

10. Tại Điều 19. Đấu thầu hạn chế, thống nhất lựa chọn phương án 2 theo dự thảo: Bỏ quy định đấu thầu hạn chế, đồng thời bỏ toàn bộ thuật ngữ đấu thầu hạn chế trong toàn bộ dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

11. Tại điểm e khoản 1 Điều 20 Chỉ định thầu: thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo: *"Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng được chỉ định cho đơn vị này; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình."*

12. Tại Điều 22. Mua sắm trực tiếp, thống nhất lựa chọn phương án 2 theo dự thảo.

13. Tại Điều 29. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, đề nghị nghiên cứu sửa đổi thành: *"Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi"* lý do đã kiến nghị bỏ quy định đấu thầu hạn chế.

14. Tại Điều 73. Thời hạn hợp đồng dự án, thống nhất lựa chọn phương án 2 theo dự thảo.

15. Tại Điều 93. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo.

16. Tại khoản 1 Điều 94. Hội đồng giải quyết kiến nghị, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo.

17. Tại khoản 2 Điều 94. Hội đồng giải quyết kiến nghị, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo.

18. Tại khoản 3 Điều 94. Hội đồng giải quyết kiến nghị, thống nhất lựa chọn phương án 2 theo dự thảo.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo nội dung tham gia nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP: LĐ và CV: P.TH;
- Lưu: VT, TC, XDCB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

B/C Cục Phương → P/Ci Hưng → P/Cus ... L. Mỹ Lưu

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1264/SKHĐT-ĐTTĐ

Bình Định, ngày 24 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi)

2725/H
27/6/2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3386/UBND-VX ngày 17/6/2022 v/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 v/v đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Sau khi tổng hợp, nghiên cứu toàn bộ nội dung của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất nội dung, bố cục của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

2. Các nội dung quan trọng của Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) cần điều chỉnh và chọn phương án như sau:

- Tại khoản b, Điều 1 dự thảo Luật, đề nghị Phương án 1 để đảm bảo tính hiệu quả, chặt chẽ của việc quản lý nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Tại khoản 8, Điều 4 dự thảo Luật, đề nghị Phương án 2, bên cạnh đó, đề nghị bổ sung, làm rõ thêm tính chất để xác định các gói thầu thuộc dịch vụ Phi tư vấn nhằm phân tách với dịch vụ Tư vấn, vì thực tế hiện nay, nhiều gói thầu có cùng tính chất, nội dung nhưng các địa phương khác nhau lại phân biệt khác nhau (xây dựng phần mềm, thiết kế công nghệ, tổ chức sự kiện, truyền thông...).

- Tại khoản 9, Điều 4 dự thảo Luật, đề nghị chọn Phương án 2, bên cạnh đó, đề nghị bổ sung, làm rõ thêm tính chất để xác định các gói thầu thuộc dịch vụ Tư vấn.

- Tại điểm e, khoản 1, Điều 5 dự thảo Luật, chọn Phương án 2, việc quy định các nhà thầu bị cấm được xem là cấm trên toàn quốc sẽ mang lại tính minh bạch, cạnh tranh trong hoạt động đấu thầu.

- Tại Điều 6 dự thảo Luật, đề nghị chọn Phương án 2, điều này quy định cụ thể các nguyên tắc, tiêu chí bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu, nhằm hạn chế các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu.

- Bỏ Điều 14 dự thảo Luật "Điều kiện cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu" theo Phương án 2, vì hiện nay Luật đấu thầu đã quy định cụ thể về tính phân cấp, tự chịu trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến hoạt động đấu thầu.

- Điều 19. Đấu thầu hạn chế: Đề nghị chọn phương án 1, tuy nhiên cần quy định rõ hơn các trường hợp được áp dụng để tránh các tiêu cực có thể xảy ra.

- Điều 20. Chỉ định thầu: Tại điểm e khoản 2 đề nghị chọn phương án 1, nhằm mục đích đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng hơn.

- Điều 21. Chào hàng cạnh tranh: Nên quy định cụ thể, không nên dùng từ “đơn giản” tránh trường hợp mỗi chủ đầu tư khác nhau có cách hiểu khác nhau.

- Điều 22. Mua sắm trực tiếp: Đề nghị chọn phương án 2, nhằm tiết kiệm thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, tăng hiệu quả kinh tế trong đấu thầu, đồng thời tránh việc chủ đầu tư áp giá cao khi mua sắm trực tiếp.

- Điều 29. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ: Đề nghị chọn phương án 2, tuy nhiên cần quy định về các trường hợp cụ thể được phép áp dụng phương thức một giai đoạn, hai túi hồ sơ để tránh việc áp dụng tràn lan, cố ý loại bỏ hồ sơ dự thầu ở bước đánh giá về mặt kỹ thuật.

- Điều 52. Lập, phê duyệt danh mục dự án: Đề nghị bổ sung nội dung thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án đầu tư của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư năm 2020.

- Tại điểm đ khoản 2 Điều 96 dự thảo Luật quy định “Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng giải quyết kiến nghị căn cứ văn bản kiến nghị của nhà đầu tư xem xét tạm dừng cuộc thầu. Văn bản tạm dừng cuộc thầu phải được gửi đến bên mời thầu, nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Thời gian tạm dừng cuộc thầu được tính từ ngày bên mời thầu nhận được thông báo tạm dừng đến khi ban hành văn bản giải quyết kiến nghị”. Đề nghị xem xét thay cụm từ “**tạm dừng cuộc thầu**” bằng “**tạm dừng việc tổ chức lựa chọn nhà thầu**”.

- Tại điểm d khoản 3 Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 về Quy trình, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và thời gian trong đấu thầu: Cắt bỏ điểm d khoản 3: Cắt bỏ khâu thẩm định, phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, thương thảo hợp đồng trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu nhằm giảm thủ tục, rút ngắn thời gian trong đấu thầu.

- Tại điểm c Khoản 6 Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 về một số nội dung khác: Cần bãi bỏ quy định về chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu vì quá trình thực hiện đã phát sinh một số bất cập như: (i) Chưa có quy định cụ thể về ban quản lý dự án chuyên nghiệp trong tất cả các ngành, lĩnh vực; (ii) Làm phát sinh điều kiện kinh doanh, hành nghề đối với doanh nghiệp, đưa ngành nghề kinh doanh tư vấn về đấu thầu là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đi ngược lại với tinh thần của pháp luật về đầu tư kinh doanh. Bên cạnh đó, trong Luật Đấu thầu đã có quy định cụ thể về phân cấp, tự chịu trách nhiệm của các cá nhân liên quan trực tiếp đến hoạt động đấu thầu.

3. Một số nội dung kiến nghị khác:

- Đấu thầu qua mạng: Hiện nay tình trạng các bên mời thầu (BMT) “quên”, “thiếu”, “sót” tài liệu khi đăng tải hồ sơ mời thầu (HSMT). Trong đó,

HSMT thường thiếu các tài liệu như: hồ sơ thiết kế bản vẽ kỹ thuật; các chương quan trọng như tiêu chuẩn đánh giá, bảng tiên lượng mời thầu... Đây là những dữ liệu quan trọng mà nếu thiếu, nhà thầu không có đủ cơ sở để lập hồ sơ dự thầu (HSDT). Điều đáng nói, ngay khi phát hiện HSMT bị thiếu, các nhà thầu đã có văn bản gửi lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và đề nghị bên mời thầu sớm bổ sung, hoàn thiện HSMT. Tuy nhiên, đáp ứng lại đề nghị chính đáng này của nhà thầu từ các bên mời thầu là những phản hồi muộn ... cần quy định rõ hơn về dữ liệu HSMT khi đăng tải và gắn trách nhiệm người đứng đầu khi bên mời thầu, Chủ đầu tư cố tình đăng tải sai lệch hoặc thiếu dữ liệu, nhằm hạn chế tối đa sự cạnh tranh các nhà thầu khi tham gia.

- Đối với mạng đấu thầu quốc gia hiện nay đã và đang sử dụng trình duyệt Internet Explorer quá cũ đã ảnh hưởng phần nào quá trình chuyển tải các hồ sơ, kèm các bản vẽ kỹ thuật có dung lượng lớn, để đồng bộ các trình duyệt các đơn vị, địa phương các nước, đề nghị Trung tâm đấu thầu mạng quốc gia xem xét chuyển đổi các phiên bản trình duyệt mới để thao tác, hiện đại, nhằm tạo điều kiện tốt hơn cho các các nhân, tổ chức khi tham gia hoạt động đấu thầu.

Trên đây là một số ý kiến góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTĐT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hải

B/C Cục trưởng → PCT Hằng → P. Chiếu sáng

Mỹ Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3926/UBND-KTN

Quảng Nam, ngày 20 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Luật Đấu
thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

2638
21/6/2022
Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi); UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Sở Kế hoạch và Đầu tư truy cập vào Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để tải dự thảo; chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiên cứu toàn văn dự thảo Luật và một số nội dung quan trọng nêu tại Phụ lục gửi kèm theo Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022; tổng hợp, lập văn bản góp ý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (thay UBND tỉnh) trước ngày 26/6/2022 theo yêu cầu./.

(Gửi kèm Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phụ lục)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KHĐT;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN(Đ).

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Như Công

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số: 1585/SKHĐT-TĐDA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Nam, ngày 05 tháng 7 năm 2022

Nam
Email:
skhdt@quangnam.
vn
05.07.2022 14:58:3
+07:00

Về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu
thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 3926/UBND-KTN ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sau khi nghiên cứu Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam tổng hợp ý kiến góp ý như sau:

1. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 10; khoản 7 và khoản 8 Điều 17 Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) có nội dung: *“Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến về sự phù hợp của nội dung hồ sơ mời thầu...”; “Đối với hồ sơ mời thầu được đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên cho ý kiến, chủ đầu tư, bên mời thầu không cần tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu”; “Thời gian cơ quan quản lý về đấu thầu có ý kiến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về hồ sơ mời thầu là không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư”*. Về dự thảo theo quy định trên tạo ra khối lượng công việc rất lớn, gây áp lực cho các đơn vị quản lý về đấu thầu cấp trên và chưa phù hợp với trách nhiệm của chủ đầu tư quy định tại Điều 76 Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Do đó, kiến nghị bỏ nội dung này.

2. Tại Điều 15 Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) quy định về hủy thầu và trách nhiệm hủy thầu. Tuy nhiên, chưa quy định cụ thể thời gian được phép hủy thầu của người có thẩm quyền khi có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. Do đó, kính đề nghị bổ sung thêm nội dung thời gian người có thẩm quyền được phép hủy thầu khi theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) hoặc định nghĩa thêm khái niệm *“hoạt động đấu thầu”* vào phần giải thích từ ngữ quy định tại Điều 4 Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

3. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 20 Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) quy định về chỉ định thầu đối với nhà thầu được áp dụng trong các trường hợp sau: *“Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng;...”* thành *“Gói thầu cần thực hiện trong dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật Đầu tư công, pháp luật Xây dựng;...”* để tránh chồng chéo trong quy định và phù hợp với các quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng; phù hợp với thực tế và thuận lợi trong quá trình áp dụng.

4. Tại Chương VII Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) quy định các nội dung liên quan đến giải quyết kiến nghị trong đấu thầu. Tuy nhiên, chưa quy định trách nhiệm cụ thể của nhà thầu khi gửi đơn kiến nghị trước pháp luật. Để có quy định chặt chẽ hơn, ràng buộc nhà thầu phải có trách nhiệm của mình trước pháp luật khi gửi đơn kiến nghị trong đấu thầu, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần quy định thêm trách nhiệm của nhà thầu khi gửi đơn kiến nghị đến người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu.

Trên đây là ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, TĐDA(Hòa).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Thanh

B/c Cục trưởng → PCT Hằng → P. CS C. Mỹ Lợi

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1567 /SKHĐT-TĐ
V/v Góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu
(sửa đổi).

Phú Yên, ngày 28 tháng 06 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tại Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022) và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh (tại Văn bản số 2958/UBND-ĐTĐ ngày 17/6/2022) về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Để có đủ cơ sở tổng hợp, góp ý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện sau khi Luật được ban hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan đề nghị tham gia ý kiến về Dự thảo. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị đã nhận được và qua nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên có ý kiến như sau:

1. Về các phương án quy định trong Dự thảo:

Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)	Phương án chọn	Ghi chú
Điểm b Khoản 1 Điều 1 (Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước).	Phương án 2	Để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.
Khoản 8 (Dịch vụ phi tư vấn), Điều 4.	Phương án 2	Để thuận lợi cho việc thực hiện.
Khoản 9 (Dịch vụ tư vấn) Điều 4.	Phương án 1	Để thuận lợi cho việc thực hiện.
Khoản 11 (Dự án đầu tư phát triển) Điều 4.	Phương án 1	Để thuận lợi cho việc xác định khi triển khai.
Điểm e Khoản 1 Điều 5 (cấm tham dự thầu).	Phương án 2	Bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước.
Điều 6 (Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu)	Phương án 2	Để đảm bảo cạnh tranh hơn.
Khoản 1 Điều 11 (Chi phí trong đấu thầu).	Phương án 2	Hồ sơ thầu được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
Điều 14 (Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu).	Phương án 1	Để đảm bảo năng lực thực hiện.
Điều 19 (Đấu thầu hạn chế).	Phương án 2	Bỏ đấu thầu hạn chế vì gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù thì có thể áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.
Điểm e Khoản 2 Điều 20 (Chỉ định thầu).	Phương án 2	Để thuận lợi cho việc thực hiện.

2.871

4/7/2022

Điều 22 (<i>Mua sắm trực tiếp</i>).	Phương án 2	Mua sắm trực tiếp là việc chủ đầu tư ký hợp đồng thuộc tùy chọn mua thêm của gói thầu trước đó khi hợp đồng cho gói thầu trước đó đã được thanh lý
Điều 29 (<i>Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ</i>).	Phương án 2	Quy định cụ thể các trường hợp được phép áp dụng để tránh việc áp dụng tràn lan, cố ý loại bỏ hồ sơ dự thầu ở bước đánh giá kỹ thuật.
Khoản 1 Điều 73 (<i>Thời hạn hợp đồng dự án</i>).	Phương án 1	Để thuận lợi cho việc thực hiện.
Khoản 1 Điều 93 (<i>Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu</i>).	Phương án 1	Vì khởi kiện ra Tòa án đã được quy định tại Khoản 2 Điều này.
Khoản 1 Điều 94 (<i>Hội đồng giải quyết kiến nghị</i>).	Phương án 1	Phương án Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị để kịp thời xử lý kiến nghị. Tuy nhiên, đề nghị quy định cho phép phân cấp ở địa phương.

2. Về các nội dung quy định trong Dự thảo:

- Tại Khoản 3 Điều 20 (Chỉ định thầu) Dự thảo quy định: “Việc thực hiện chỉ định thầu đối với gói thầu quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h và i khoản 2 Điều này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:”, đề nghị sửa lại thành: “Việc thực hiện chỉ định thầu đối với gói thầu quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h và i khoản 2 Điều này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:” (bỏ Điểm b (theo Dự thảo tại khoản này có 2 điểm b) vì 2 Điểm này quy định gói thầu trong trường hợp khẩn cấp, cấp bách nên cũng cần phải thực hiện ngay không thể chờ đủ các điều kiện, thủ tục khác theo quy định).

- Tại Điều 27 Dự thảo quy định về các hình thức lựa chọn nhà thầu khác, trong đó có hình thức đấu giá ngược và hình thức e-catalog. Tuy nhiên, tại Điều 4 Dự thảo (Giải thích từ ngữ) chưa giải thích đối với 02 thuật ngữ này nên đề nghị bổ sung.

- Tại Điều 36 Dự thảo có quy định về Chiến lược đấu thầu cho dự án đầu tư phát triển, theo đó: *Căn cứ quy mô, tính chất phức tạp của công tác đấu thầu của dự án, người có thẩm quyền quyết định tổ chức lập, phê duyệt chiến lược đấu thầu cho dự án; Chủ đầu tư tiến hành tham vấn thị trường để lập chiến lược đấu thầu; chiến lược đấu thầu được lập đồng thời với quyết định phê duyệt dự án, hoặc tích hợp chiến lược đấu thầu vào báo cáo nghiên cứu khả thi làm cơ sở để chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu.* Tuy nhiên, Dự thảo chưa quy định việc quyết định tổ chức lập chiến lược đấu thầu cho dự án được xác định ở bước nào; cơ quan, đơn vị đề xuất việc này; cơ quan, đơn vị thẩm định chiến lược đấu thầu. Do vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung để có cơ sở thực hiện.

- Tại Khoản 1 Điều 38 (Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án), đề nghị bỏ cụm từ: “Giấy chứng nhận đầu tư”.

- Tại Khoản 5 Điều 39 Dự thảo quy định về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đề nghị không quy định quá chi tiết để tránh trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu quá nhiều lần.

- Tại Điều 42 Dự thảo có quy định về Đấu thầu trước, theo đó: *Trường hợp cần thiết để rút ngắn thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, người có thẩm quyền được tổ*

chức lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao chuẩn bị dự án thực hiện một hoặc một số công việc tổ chức lựa chọn nhà thầu trước khi có quyết định đầu tư phê duyệt dự án, dự toán mua sắm.

Trong khi đó, tại Khoản 1 Điều 40 Dự thảo quy định *trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án thuộc chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án.* Đồng thời, Dự thảo chưa quy định cơ quan, đơn vị lập, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu để thực hiện Đấu thầu trước. Do vậy, đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể về việc Đấu thầu trước để không gặp vướng mắc khi triển khai thực hiện.

- Tại Khoản 2 Điều 69 (Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng) Dự thảo quy định: *“2. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định”.* Trong khi đó, tại Điểm c Khoản 3 Điều 143 Luật Xây dựng năm 2014 quy định: *“c) Khi điều chỉnh hợp đồng làm thay đổi mục tiêu đầu tư, thời gian thực hiện hợp đồng, làm vượt dự toán gói thầu xây dựng được duyệt thì phải được người quyết định đầu tư cho phép”* và tại Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng quy định: *“3. Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng không làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian được kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định của hợp đồng xây dựng) thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư phải báo cáo Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định”.* Do vậy, đề nghị nghiên cứu để đảm bảo tính thống nhất, không chồng chéo giữa các Luật.

- Chương XII Dự thảo quy định về giải quyết kiến nghị trong đấu thầu nên việc đưa quy định về yêu cầu làm rõ về kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (Mục 1) trong Chương này là không phù hợp.

- Tại Điểm d Khoản 1 và Điểm d Khoản 3 Điều 96 Dự thảo quy định: *“Người có thẩm quyền phải có Văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến Nhà thầu/Nhà đầu tư trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Văn bản kiến nghị của Nhà thầu/Nhà đầu tư”*, đề nghị tăng thời gian giải quyết lên thành 15 ngày làm việc để đảm bảo có đủ thời gian thực hiện.

- Tại Điểm d Khoản 2 Điều 96 Dự thảo chưa quy định về thời gian giải quyết kiến nghị của Hội đồng giải quyết kiến nghị, đề nghị bổ sung thêm với thời gian giải quyết kiến nghị của Hội đồng giải quyết kiến nghị là 30 ngày (để đảm bảo có đủ thời gian thực hiện và đồng bộ với quy định tại Điểm d Khoản 4 về thời gian giải quyết kiến nghị của Nhà đầu tư). Đồng thời, tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều này, đề nghị bổ sung thêm quy định về thời gian mà Người có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết kiến nghị.

- Tại Chương VI Dự thảo (Một số quy định riêng về lựa chọn nhà đầu tư):

+ Theo quy định tại Mục 1 Chương VI Dự thảo thì: *Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc đầu mối có chức năng kế hoạch tại Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư trước khi trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt*

đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (Khoản 2 Điều 54 Dự thảo). Tuy nhiên, tại Chương IX Dự thảo (Quy định về trách nhiệm của các bên trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư) chưa quy định các nội dung liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan nêu trên trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư (chỉ mới quy định về trách nhiệm của người có thẩm quyền và bên mời thầu). Ngoài ra, Dự thảo cũng chưa quy định về việc yêu cầu làm rõ, giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến hồ sơ và các vấn đề trong quá trình đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

+ Liên quan đến việc lựa chọn Nhà đầu tư, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định: số 31/2021/NĐ-CP, số 35/2021/NĐ-CP) có quy định về thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế trong việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất tại khu kinh tế. Tuy nhiên, Dự thảo chưa đề cập đến vấn đề này. Bên cạnh đó, các Nghị định nêu trên có quy định việc Trưởng Ban quản lý khu kinh tế ra quyết định áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi và giao đơn vị trực thuộc Ban quản lý khu kinh tế làm bên mời thầu nhưng chưa có quy định cụ thể Trưởng Ban quản lý khu kinh tế được phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, danh sách xếp hạng nhà đầu tư... (chỉ quy định trách nhiệm phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện) nên trong quá trình thực hiện đã gặp khó khăn (Bên mời thầu là đơn vị trực thuộc Ban quản lý khu kinh tế nên không thể trình UBND tỉnh phê duyệt).

Do vậy, đề nghị nghiên cứu quy định bổ sung các nội dung nêu trên vào Dự thảo để có cơ sở triển khai thực hiện. Đồng thời, cũng cần nghiên cứu quy định luôn về việc phân cấp trách nhiệm thẩm định, phê duyệt trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong Dự thảo Luật.

Trên đây là ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên về Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi). Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận: *hm*

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh (đ/b);
- UBND các huyện, TX, TP (đ/b);
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, TĐ(Hy).



GIÁM ĐỐC

Võ Đình Tiến

C. Mỹ Lợi

CHÍNH

5

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2188 SKHĐT-TĐ
V/v Góp ý Dự thảo Luật
Đấu thầu (sửa đổi).

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2022

CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2732
Ngày 02 tháng 6 năm 2022

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số: 25250
Ngày: 29.6.2022
Chuyên: ...
Số và ký hiệu HS: ...

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. ĐẾN

Thực hiện văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện phân công của UBND tỉnh tại văn bản số 5689/UBND-XTND ngày 23/6/2022 về việc về việc góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi),

Sau khi xem xét Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa tổng hợp ý kiến ở một số nội dung như sau:

- Điểm b khoản 1 Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh đối với Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước): Đề xuất chọn phương án 2 để tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

- Khoản 8 Điều 4 (Dịch vụ phi tư vấn): Đề xuất chọn phương án 2.

- Khoản 9 Điều 4 (Dịch vụ tư vấn): Đề xuất chọn phương án 2.

- Khoản 11 Điều 4 (Dự án đầu tư phát triển): Đề xuất chọn phương án 1.

- Điểm e khoản 1 Điều 5 (Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư): Đề xuất chọn phương án 1 (bị cấm được coi là cấm tham dự các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc phạm vi quản lý của mình).

- Điều 6 (Đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu): Đề xuất chọn phương án 1 vì theo phương án 2 rất khó để bên mời thầu xác minh các công ty con hay chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của nhà thầu độc lập với các bên liên quan.

- Điều 10 (Thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư): Đề xuất bổ sung nội dung về thời gian thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; thời gian đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu; thời gian thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Khoản 1 Điều 11 (Chi phí trong đấu thầu): Đề xuất chọn phương án 2.

- Điều 14 (Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu): Đề xuất chọn phương án 1, cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu phải có chứng chỉ theo quy định.

- Điều 19 (Đấu thầu hạn chế): Đề xuất chọn phương án 2, bỏ đấu thầu hạn chế.

- Điều e khoản 2 Điều 20 (Chỉ định thầu): Đề xuất chọn phương án 2 (Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình).

- Điều 22 (Mua sắm trực tiếp): Đề xuất chọn phương án 1 (bỏ điều này).

- Điều 29 (Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ): Đề xuất chọn phương án 2.

- Điều 73 (Thời hạn hợp đồng dự án): Đề xuất chọn phương án 2.

- Điều 93 (Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu): Đề xuất chọn phương án 2.

- Điều 94 (Hội đồng giải quyết kiến nghị): Đề xuất chọn phương án 1.

Các nội dung khác, cơ bản thống nhất theo nội dung Dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay BC); (VBĐT)
- Lưu: VT, TĐ(QHUY).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Châu Ngô Anh Nhân

O. Mỹ Linh

K. U

U. B. T. V

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7058/UBND-XDCB

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 7 năm 2022

V/v tham gia ý kiến đối với
Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 27598.....
ĐẾN Ngày: 13.7.2022

Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 3058.....

Ngày 14 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi); sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia góp ý nội dung như sau:

Cơ bản thống nhất Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), ngoài ra xin tham gia một số nội dung quan trọng theo định hướng xây dựng Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) như sau:

1. Tại điểm b khoản 1 Điều 1 Phạm vi điều chỉnh:

b) Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo: “Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước”.

Lý do, để đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp không phân biệt tỷ lệ % góp vốn.

2. Tại khoản 8 Điều 4. Giải thích từ ngữ:

“8. Dịch vụ phi tư vấn”, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo: “Dịch vụ phi tư vấn là hoạt động liên quan chủ yếu tới các yếu tố vật lý hoặc hoạt động có tính chất lặp đi lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định. Dịch vụ phi tư vấn bao gồm logistics, bảo hiểm, quảng cáo, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ, và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 9 Điều này.”

3. Tại khoản 9 Điều 4. Giải thích từ ngữ:

“9. Dịch vụ tư vấn”, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo: “Dịch vụ tư vấn là hoạt động đòi hỏi kiến thức, kinh nghiệm của chuyên gia để thực hiện các dịch vụ có tính chất tư vấn, hành nghề hoặc hoạt động cần sự tham gia của cả chuyên gia cũng như máy móc, thiết bị cần thiết.”

4. Tại khoản 11 Điều 4. Giải thích từ ngữ:

Thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo: “11. Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi chung là dự án) bao gồm: Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi là dự án) bao gồm: chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng; dự án mua sắm tài sản, kể cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt; dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề án quy hoạch; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công

nghệ, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, điều tra cơ bản; các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển khác.”

5. Tại khoản 39 Điều 4. Giải thích từ ngữ:

“Nhà thầu phụ là nhà thầu tham gia thực hiện công việc xây lắp, tư vấn, phi tư vấn và dịch vụ liên quan của gói thầu theo hợp đồng được ký với nhà thầu chính. Nhà thầu phụ đặc biệt là nhà thầu phụ thực hiện công việc quan trọng của gói thầu do nhà thầu chính đề xuất trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trên cơ sở yêu cầu ghi trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.”

Đề nghị sửa đổi thành:

“Nhà thầu phụ là nhà thầu tham gia thực hiện công việc có giá trị nhỏ hơn giá trị nhà thầu chính đảm nhận liên quan của gói thầu theo hợp đồng được ký với nhà thầu chính. Nhà thầu phụ đặc biệt là nhà thầu phụ thực hiện công việc quan trọng của gói thầu do nhà thầu chính đề xuất trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trên cơ sở yêu cầu ghi trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.”

6. Tại điểm e khoản 1 Điều 5. Tự cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư:

“e) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu”, thống nhất chọn phương án 2 theo dự thảo: “bị cấm được coi là bị cấm trên cả nước.”

7. Tại Điều 6. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo.

8. Tại Điều 11. Chi phí trong đấu thầu, cơ bản thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo. Ngoài ra, đề nghị bổ sung sửa đổi quy định tại điểm “b) Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho nhà thầu” đề nghị sửa đổi thành “Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu tham dự thầu phải trả lệ phí cho chủ đầu tư hoặc bên mời thầu theo quy định”

Lý do, theo dự thảo quy định tại Điều 11 Bên mời thầu chịu trách nhiệm chi trả chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và các chi phí liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà thầu và trách nhiệm của bên mời thầu được quy định cụ thể tại Điều 77 của dự thảo là rất lớn. Tuy nhiên không có quy định các khoản thu để phục vụ cho các hoạt động liên quan đến lựa chọn nhà thầu. Kiến nghị cần bổ sung quy định các khoản thu khi các nhà thầu tham dự để bù đắp các khoản chi phí cho việc đăng tải thông tin về đấu thầu và các chi phí liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà thầu.

9. Tại Điều 14. Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo.

10. Tại Điều 19. Đấu thầu hạn chế, thống nhất lựa chọn phương án 2 theo dự thảo: Bỏ quy định đấu thầu hạn chế; đồng thời bỏ toàn bộ thuật ngữ đấu thầu hạn chế trong toàn bộ dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

11. Tại điểm e khoản 1 Điều 20 Chỉ định thầu: thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo: *"Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng được chỉ định cho đơn vị này; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình."*

12. Tại Điều 22. Mua sắm trực tiếp, thống nhất lựa chọn phương án 2 theo dự thảo.

13. Tại Điều 29. Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, đề nghị nghiên cứu sửa đổi thành: *"Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi"* lý do đã kiến nghị bỏ quy định đấu thầu hạn chế.

14. Tại Điều 73. Thời hạn hợp đồng dự án, thống nhất lựa chọn phương án 2 theo dự thảo.

15. Tại Điều 93. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo.

16. Tại khoản 1 Điều 94. Hội đồng giải quyết kiến nghị, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo.

17. Tại khoản 2 Điều 94. Hội đồng giải quyết kiến nghị, thống nhất lựa chọn phương án 1 theo dự thảo.

18. Tại khoản 3 Điều 94. Hội đồng giải quyết kiến nghị, thống nhất lựa chọn phương án 2 theo dự thảo.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo nội dung tham gia nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP: LĐ và CV: P.TH;
- Lưu: VT, TC, XDCB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

C. Mỹ Lợi

CHÍNH

5

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1292/SKH-TH

Quảng Trị, ngày 27 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Luật Đấu thầu

(sửa đổi)

CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 2861/22

ngày 07 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: 25498/...

Ngày: 30.6.2022

Chuyên: ...

Số và ký hiệu HS: ...

Thực hiện Văn bản số 3975/BKHĐT-QLĐT ngày 15/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị góp ý Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi); sau khi nghiên cứu

và tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị có một số ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Nhất trí với sự cần thiết ban hành Luật Đấu thầu (sửa đổi) thay thế Luật Đấu thầu năm 2013 nhằm góp phần tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động mua sắm sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển bền vững... cũng như giải quyết những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Luật Đấu thầu năm 2013.

2. Về nội dung dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)

2.1. Phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu:

- Việc bổ sung khoản 2 Điều 2, khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật, đảm bảo sự rõ ràng, thống nhất trong thực hiện.

- Tại điểm b, khoản 1, Điều 1: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; dự thảo đưa ra 02 phương án: Đề tạo sự linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Luật Đấu thầu (sửa đổi) nên chọn **phương án 2**.

2.2. Giải thích từ ngữ:

- Về giải thích từ ngữ “Dịch vụ phi tư vấn”, “Dịch vụ tư vấn”, “Hàng hoá” tại khoản 8, khoản 9, khoản 27 Điều 4 dự thảo Luật Đấu thầu: Đề nghị quy định theo hướng thể hiện tính bao quát để tránh sự trùng lặp hoặc không đầy đủ. Theo đó, đề nghị chọn **phương án 1** tại khoản 8 Điều 4; chọn **phương án 2** tại khoản 9 Điều 4 dự thảo Luật Đấu thầu.

- Tại khoản 11, Điều 4. *Dự án đầu tư phát triển* (sau đây gọi chung là dự án) bao gồm: chọn **Phương án 1**: Dự án đầu tư phát triển (sau đây gọi là dự án) bao gồm: chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng các dự án đã đầu tư xây dựng; dự án mua sắm tài sản, kể cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt; dự án sửa chữa, nâng cấp tài sản, thiết bị; dự án, đề án quy hoạch; dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật, điều tra cơ bản; các chương trình, dự án, đề án đầu tư phát triển khác.

2.3. Về Tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư

- Thống nhất nội dung về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư quy định tại Điều 5 dự thảo Luật.

- Để đảm bảo phù hợp với thẩm quyền và thống nhất với khoản 2 Điều 90 dự thảo Luật, tại điểm e khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật chọn **Phương án 1**: bị cấm được coi là cấm tham dự các gói thầu do người có thẩm quyền ra quyết định cấm thuộc ạm vi quản lý của mình.

2.4. Về đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu quy định tại Điều 6 dự thảo Luật thống nhất chọn **phương án 1**, đảm bảo sự ngắn gọn của dự thảo; việc quy định cụ thể đã có Chính phủ hướng dẫn theo khoản 5 Điều này.

2.5. Tại điểm đ khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật quy định: “*Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu đến ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được xác định trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu*” là chưa rõ, Luật Đấu thầu 2013 chỉ quy định thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Đồng thời, đề nghị điều chỉnh quy định về thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại điểm b khoản 1 dự thảo Luật như sau “*Thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) tối đa là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình*”.

Khoản 1 Điều 11 dự thảo Luật: Đề nghị chọn phương án 2.

2.6. Tại khoản 2 Điều 13 dự thảo Luật: “*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và công tác khảo sát thị trường, người có thẩm quyền quyết định lựa chọn áp dụng đấu thầu quốc tế hoặc đấu thầu nội khối*”, việc này phải do đề xuất của Chủ đầu tư/Bên mời thầu để người có thẩm quyền quyết định lựa chọn.

2.7. Điều kiện đối với cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu tại Điều 14, nên xem xét lựa chọn **Phương án 1** đó là:

a) Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu bao gồm cá nhân thuộc chủ đầu tư, bên mời thầu, tổ chuyên gia, tổ chức thẩm định, nhà thầu tư vấn trừ cá nhân thuộc nhà thầu tham gia gói thầu phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, cá nhân thuộc nhà đầu tư.

b) Cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu phải có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu cơ bản và có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của gói thầu, dự án.

c) Cá nhân tham gia trực tiếp vào việc lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc đơn vị mua sắm tập trung, nhà thầu tư vấn đấu thầu, ban quản lý dự án chuyên nghiệp phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

2.8. Tại Điều 15 dự thảo Luật: Việc hủy thầu đối với các trường hợp quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều này, đề nghị giao cho chủ đầu tư, là cơ quan

trực tiếp tổ chức lựa chọn, xử lý kiến nghị trong đấu thầu; phù hợp với phân cấp trong đấu thầu. Nội dung này đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đã hợp lý.

2.9. Về nội dung hồ sơ mời thầu và xem xét nội dung của hồ sơ mời thầu trước khi phát hành tại Điều 17 dự thảo Luật: Đề nghị bỏ khoản 7 và khoản 8 Điều này vì đây là trách nhiệm của Chủ đầu tư/Bên mời thầu, đảm bảo phù hợp với phân cấp trong đấu thầu, nâng cao trách nhiệm trong công tác đấu thầu. Mặt khác, nhân lực trong quản lý nhà nước về đấu thầu tại các địa phương còn thiếu (thông thường từ 01 đến 02 nhân lực), phải xử lý nhiều công việc chuyên môn khác nhau nên việc thực hiện thêm nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các Chủ đầu tư/Bên mời thầu là không phù hợp. hoặc chỉ quy định đối với những gói thầu có quy mô rất lớn và tính chất phức tạp.

2.10. Thống nhất về các quy định hình thức chỉ định thầu tại Điều 20 dự thảo Luật, trong đó tại điểm e đề nghị xem xét lựa chọn phương án 2: Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình;

2.11. Mua sắm trực tiếp tại Điều 22 dự thảo Luật: Hiện tại việc mua sắm hàng hóa cơ bản được thực hiện bằng hình thức mua sắm tập trung; đề nghị xem xét lựa chọn phương án 1 (bãi bỏ điều này).

2.12. Về áp dụng phương thức một giai đoạn, hai túi hồ sơ tại điều 29 dự thảo Luật: Đề xuất lựa chọn phương án 2, tuy vậy cần quy định cụ thể giá trị gói thầu phải áp dụng phương thức này (như Luật Đấu thầu 2013).

2.13. Về hình thức và nội dung hợp đồng áp dụng trong lựa chọn nhà thầu: Xem xét quy định mức phải áp dụng loại hợp đồng trọn gói (như Luật Đấu thầu 2013) để thuận lợi trong công tác quản lý chung; việc quy định hợp đồng, điều chỉnh hợp đồng, trượt giá hợp đồng, điều chỉnh tiến độ của hợp đồng phải phù hợp với quy định của Luật Xây dựng, tránh chồng chéo.

2.14. Thời hạn hợp đồng dự án chọn Phương án 1: Thời hạn hợp đồng do các bên thỏa thuận căn cứ vào quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, quyết định phê duyệt danh mục dự án và kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

2.15. Về nội dung tham vấn thị trường tại Điều 35 dự thảo Luật: Việc tham vấn thị trường nên được thực hiện ở bước cập nhật giá gói thầu hoặc lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu vì lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được quy định tại các Điều 37, 38 và 39 dự thảo Luật, trong đó Giá gói thầu được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư hoặc dự toán (nếu có) đối với dự án; dự toán mua sắm đối với mua sắm thường xuyên. Mặt khác, có những gói thầu thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu khá dài, khả năng giá cả thị trường thay đổi theo thời gian là rất lớn.

2.16. Về nội dung quy định về xây dựng Chiến lược đấu thầu tại Điều 36, 37 dự thảo Luật: Việc quy định "*Căn cứ quy mô, tính chất phức tạp của công tác đấu thầu của dự án, người có thẩm quyền quyết định tổ chức lập, phê duyệt chiến lược*

đấu thầu cho dự án hoặc tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án mà không lập chiến lược đấu thầu. Trường hợp lập chiến lược đấu thầu thì lập đồng thời với quyết định phê duyệt dự án, hoặc tích hợp chiến lược đấu thầu vào báo cáo nghiên cứu khả thi làm cơ sở để chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu” cần nghiên cứu thêm, cụ thể: Các cơ quan chuyên môn về xây dựng là cơ quan tham mưu phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu là cơ quan tham mưu về chiến lược đấu thầu, theo đó nếu lập đồng thời hoặc tích hợp chiến lược đấu thầu vào báo cáo nghiên cứu khả thi là chưa thực sự phù hợp, có thể dẫn đến chậm trong triển khai các thủ tục đấu tư.

2.17. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu tại Điều 93 dự thảo Luật: Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu, nhà đầu tư có quyền; Nghiên cứu lựa chọn Phương án 2:

a) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, người có thẩm quyền về nội dung hồ sơ mời thầu và các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này;

b) Kiến nghị với chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, Hội đồng giải quyết kiến nghị về kết quả sơ tuyển, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật đối với gói thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ, kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều 96 của Luật này;

c) Khởi kiện ra Tòa án vào bất kỳ thời gian nào, kể cả đang trong quá trình giải quyết kiến nghị hoặc sau khi đã có kết quả giải quyết kiến nghị].

2.18. Thống nhất sử dụng khái niệm “Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị” tại Điều 94 của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi).

3. Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Luật Đấu thầu

- Tại các chương của dự thảo Luật Đấu thầu: Đề nghị trình bày từ “Chương” bằng chữ in thường để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

- Tại các Điều 10, Điều 62 dự thảo Luật Đấu thầu: Đề nghị bỏ dấu gạch ngang đầu dòng “-” trước các ý để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14.

- Phần cuối của dự thảo Luật đề nghị sửa lại như sau “Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023.” Để phù hợp với mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14.

- Phụ lục kèm theo dự thảo Luật Đầu tư chưa được trình bày theo đúng mẫu số 14 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14. Đề nghị nghiên cứu để chỉnh sửa cho đúng quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Nghiệm